

CATHERINE RYAN HYDE

Kiểm dịch

MỞ
MẮT
TRỜI
VẪN
XANH



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

MỞ MẮT TRỜI VẼ XANH



Nguyên tác
WHEN YOU WERE OLDER

Tác giả
CATHERINE RYAN HYDE

Người dịch
KIÊM

Phát hành
BÁCH VIỆT

Xuất bản
NXB LAO ĐỘNG

ebook©vctvegroup

08-04-2020



Chương I

SỰ ĐỒ

15 tháng 9 năm 2001

Đã bốn ngày từ khi tòa tháp đôi sụp đổ, tôi tỉnh dậy vào buổi sáng và thấy một gã khổng lồ đứng đó, ngay cuối giường. Tôi gần như hét lên theo một cách ẻo lả nhất, nhưng tất cả những gì thoát khỏi miệng ngực là sự im lặng. Không có tiếng hét nào cả. Tốt. Bởi nếu có thì sẽ làm cho tên khổng lồ kia sợ hãi và trốn tọt xuống gầm giường.

Chỉ mất một hai giây để tôi nhận ra đó là ai. Và tồi tệ hơn, là tôi đang ở đâu.

Rồi tôi thực hiện thói quen mới được hình thành của mình từ sau sự kiện 11/9, thường là sau một giấc ngủ ngắn vạ vật trong xe của ai đó: liệt kê lại những việc đã xảy ra trong đêm. Những đi đâu đã mất, những đi đâu đã thay đổi.

Chẳng còn New York, chẳng còn nghề công, chẳng còn người mẹ nào nữa, chẳng còn bạn bè nào khi mà tất cả bọn họ đều ra đi cùng hai tòa tháp, tất cả mọi thứ tôi làm để mãi mãi rời bỏ Kansas, cuối cùng đều là vô nghĩa. Tôi quay về nơi khỉ ho cò gáy này, nơi mà tôi đã thề sẽ không bao giờ trở lại. Và mắc kẹt ở nơi đây.

Những cơn ác mộng cứ tiếp diễn nhau một cách “trơn tru”. Mọi thứ tốt đẹp đều biến mất.

Tôi lại ngược nhìn gã khổng lồ gầy gò, là anh tôi, Ben. Tôi cũng đoán trước mình sẽ chạm mặt anh, có đi đâu... Tối qua khi tôi về tới nhà thì đã muộn - tất nhiên, muộn theo tiêu chuẩn của Ben - và lúc đó anh đã đi ngủ rồi.

Anh vẫn không nhìn thẳng vào mắt người khác. Nhưng cũng không giả vờ bằng cách nhìn vào điểm giữa hai chân mày như dân kinh doanh vẫn

làm. Mọi hành động của Ben đều không được bình thường cho lắm. Anh quay hẳn đầu đi và nhìn xuống đất theo một góc bốn mươi độ, mắt dán vào sàn nhà.

Đấy. Một đi ầu chẳng hề thay đổi.

“Chào anh,” tôi nói.

“Em phải đưa anh đi làm. Dậy đi.” Đó là những lời đầu tiên chúng tôi nói với nhau sau sáu năm.

Tôi ng ỡ dậy, vẫn mặc chiếc quần đùi ngắn, chớp mắt. Tôi không được ngủ đủ giấc. Hoàn toàn không. Mắt giống như đang có bụi vậy, và dạ dày tôi thì g ầm gào.

“Em có xe không?” Ben hỏi.

Tôi biết anh đang lo lắng.

“Em không.”

“Thế làm sao em chở anh đi làm được?”

“Cô Jaspers nói rằng em có thể dùng xe của mẹ.”

“À.”

“Nhưng cô ấy không biết mẹ để chìa khóa ở đâu. Anh có biết không?”

“Có,” Ben đáp. “Anh biết.”

“Thế chỉ cho em đi?”

“Ừ.”

“Luôn đi. Luôn và ngay chứ?”

“Mẹ để chìa khóa ở cái móc chỗ cửa trước ấy.”

“Tốt.” Tôi nói, *Có tiến bộ*. Câu này thì tôi không nói ra. “Thế... ờm... anh có nhận ra em là ai không?”

“Có,” Ben đáp.

“Anh nhớ được em à?”

“Ừ.”

“Em là ai?”

“Em của anh.”

“Đúng rồi. Tốt. Anh nhớ tên em chứ?”

“Ừ.”

“Thế sao anh không nói tên em ra?”

“Vì em không bảo anh phải nói. Chỉ hỏi xem anh có nhớ không thôi mà.”

“Thực ra, ý em là, sao anh không nói. Anh thử nói xem nào?”

“Rusty*.”

Cái biệt danh cũ, lâu rồi, cửa vào lòng tôi như một thanh sắt lờm chờm. Lờm chờm, và tất nhiên là... gỉ sét.

“Giờ em được gọi là Russell.”

“Vì sao?”

“Vì em lớn rồi.”

“Anh phải đi làm. Anh phải ở chỗ làm lúc 7 giờ kém 15 phút. Không thể muộn được. Ông McCaskill sẽ không thích anh đi muộn.”

“Hắn rồi. Được thôi. Thì đi làm. Thế anh ăn chưa?”

“Rồi.”

“Ăn gì?”

“Ngũ cốc.”

“Anh dậy lúc nào thế?”

“Từ lúc năm giờ.”

“Em có nghe thấy chuông báo thức đâu.”

“Anh không đặt. Cũng không cần. Sáng nào anh cũng dậy lúc năm giờ.”



“Sao anh chưa vào xe?” Tôi hỏi, lên giọng một chút để anh nghe thấy, nhưng cũng cố gắng ghìm xuống một chút, tránh làm phiền hàng xóm.

Chiếc Buick cũ của mẹ tôi bắt đầu khởi động. Tôi có thể cảm thấy thứ rung động đặc thù dưới mông. Không nhẹ nhàng lắm. Tôi mở cửa phía lái xe, trườn người ra ngoài và nói với Ben, đang đứng cạnh cửa ga-ra, nhất quyết không vào xe.

“Đây không phải loại cửa tự đóng được,” Ben nói, giọng rất to, không quan tâm đến việc hàng xóm có đang ngủ hay không. Giọng anh có vẻ mất kiên nhẫn. Như thế tôi phải biết rõ việc đó. Như thế tất cả mọi người đều phải hiểu chuyện theo cái cách mà Ben nghĩ vậy. “Anh đợi ở cửa ga-ra cho đến khi mẹ lái xe ra. Rồi anh đóng cửa. Sau đó anh mới vào xe.”

Tôi thở dài, cẩn thận lùi xe ra khỏi ga-ra. Tôi không lái xe nhiều năm rồi. Và thực ra là bằng lái của tôi còn hết hạn từ lâu. Nhưng bây giờ không phải lúc để nói đến những việc như thế.

Ben ngẩng vào ghế bên cạnh, vắt dây an toàn qua vai. Tôi lùi chiếc Buick của mẹ lần nữa.

“Em không được ra đường lớn,” anh nói. Và trước khi tôi kịp hỏi là vì sao, thì đã được nghe câu trả lời, “Em không được ra đường lớn cho đến khi thắt dây an toàn.”

Tôi gật lia lịa, rồi thắt dây an toàn vào. Đó là cách nhanh chóng nhất, đỡ căng thẳng nhất để giải quyết vấn đề.

Tôi vừa lái vừa ghé mắt nhìn Ben. Cố gắng quan sát xem sau sáu năm, anh đã thay đổi bao nhiêu. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa, thứ tôi có thể

thấy chỉ là anh trông già hơn thôi. Anh cao gần hai mét, tất nhiên tôi không trông đợi sẽ có thay đổi gì về đi đầu này. Vẫn lêu nghêu, vẫn gầy gò, vẫn dài ngoằng, vẫn các cử động vụng về, tựa như một thứ ví dụ kỳ lạ nhất trên thế giới về một chú ngựa non; mặc dù bản thân Ben trông không còn trẻ nữa. Mái tóc nâu của anh cũng dài hơn và bù xù. Có thể chỉ đơn giản là anh chẳng chăm chút, nhưng mái tóc đó trông như một phong cách có chủ ý. Một kiểu tóc để tạo vẻ bất cần, lạnh lùng. Các cô gái trẻ tuổi thường sẽ thấy Ben thật cuốn hút. Đặc biệt là khi anh không nói gì và chỉ đứng yên một chỗ. Họ nghĩ rằng anh là kiểu bí ẩn, kín đáo một cách hấp dẫn, cho đến khi anh mở miệng. Họ sẽ ngay lập tức nhanh nhanh chóng chóng tránh xa anh, để quay lại với những việc quan trọng của mình.

“Rẽ ở đây,” Ben nói.

“Anh có quên gì không thể?”

“Không.”

“Em nghĩ anh có quên đấy.”

“Là gì vậy?”

“Anh quên nói với em là rẽ bên nào.”

“Bên này,” anh nói, chỉ về bên phải.

Mỗi con đường, mỗi tòa nhà mà chúng tôi đi qua, đều gợi lại những cảnh tượng thường xuất hiện trong cơn ác mộng tồi tệ nhất của tôi: đột nhiên tỉnh dậy và thấy mình lại ở cái thị trấn nhỏ bé đến mức đáng sợ này, nơi mà tôi bị cầm tù trong mười tám năm đầu đời. Tôi cố gắng nghĩ theo hướng đó. Đây là một giấc mơ tồi tệ. Sẽ dễ dàng và đỡ khó chịu hơn là chấp nhận việc trước mắt chính là thực tại.

Giọng của Ben làm tôi giật mình. “Em muốn biết... à?”

“Hả?”

“Em muốn biết... đi đâu đó đúng không?”

“Ồ. Anh muốn nói gì hả. OK*. Nói đi.”

“Có một thành phố lớn này. Có những tòa nhà rất to. Và ai đó đã lái máy bay. Đâm thẳng vào mấy cái tòa nhà đó. Ý anh là, hai cái máy bay. Và thế là chúng cháy. Chúng ở đây là mấy tòa nhà, không phải máy bay. Mà thực ra là cả hai.”

“Em biết, anh ạ. Em đã ở đây mà.”

“Thế á? Nhưng em có bị cháy đâu.”

“Em đứng đủ gần để thấy thôi, chứ không gần đến mức để bị cháy.”

“Ồ,” Ben nói. “Em muốn biết... gì khác nữa không?”

“Có.” Tôi nói, mặc dù không thực sự nghĩ vậy.

“Em đã đi đâu thế?”

Tôi hít một hơi, dài và sâu, rồi chậm chậm thở ra. Tôi biết sớm muộn gì anh cũng sẽ hỏi. Nhưng tôi đã nghĩ câu hỏi đầu tiên sẽ là về Mẹ.

“Em đi học đại học. Anh biết mà.”

“Ồ. Thế là em đã... gì ấy nhỉ? Khi mà hoàn thành ấy? Ở trường ấy.”

“Tốt nghiệp.”

“Ừ. Thế em đã tốt nghiệp chưa?”

“Rồi.”

“Khi nào thế?”

“Cách đây hai năm.”

“À.”

Im lặng, có chút gượng gạo, chúng tôi đi qua hai khu nhà nữa.

“Rồi sau đó em đến New York.”

“New York! Đó là tên của cái thành phố lớn với những ngôi nhà cao tầng...”

“Đúng rồi, anh ạ. Em biết mà.”

“Em có muốn biết một thứ khác nữa không?” Anh không quan tâm đến việc tôi trả lời là muốn hay không. “Anh biết rất nhiều về việc đóng gói tạp hóa đấy nhé. Không dễ như người ta nghĩ đâu. Có rất nhiều thứ em phải biết. Như là em không nên để quá nhiều chai lọ thủy tinh cùng nhau bởi vì chúng có thể đụng vào nhau và vỡ. Và không để trứng ở đáy túi. Bánh mì cũng không để ở đáy. Hoa quả ở đáy thì có thể được, nếu là hoa quả cứng như dứa, chứ không phải loại mềm như là đào. Và mọi thứ phải cân bằng, nếu không người ta sẽ khó xách đi được. Đồ đạc cũng không thể quá nặng, không là đáy túi sẽ bị thủng. Anh cá là em không biết rằng việc đó cần nhiều kiến thức như thế.”

“Chắc vậy.” Tôi nói, đột nhiên thấy thèm thuốc quá thế. Tôi đã không hút thuốc trong hơn bốn năm. Mà thậm chí lúc chứng kiến hai tòa tháp đôi đổ xuống tôi cũng không cảm thấy thèm thuốc như bây giờ.

“Anh cá là anh biết nhiều hơn em.”

Tôi thậm chí không hiểu là anh đang giận dỗi hay tự hào nữa. Hoặc là cả hai.

“Chắc chắn rồi.”

“Anh cá em không nghĩ rằng có bất kỳ thứ gì anh lại biết nhiều hơn em.”

“Trước đây việc gì anh cũng biết rõ hơn em.”

“Thế à? Anh không nhớ.”

“Anh đã từng như vậy.”

“Nhưng anh không nhớ. Kia r ấ. Ngay kia. Siêu thị Gerson. Ngay góc kia r ấ.”

Tôi rẽ vào bãi đỗ xe. Dừng lại, chờ Ben ra ngoài. Nhưng có vẻ anh chẳng vội vã gì. Tôi ghé nhìn đồng hồ. Ben còn ba phút. Anh tháo dây an toàn, nhưng không có vẻ gì sẽ ra ngoài.

“Này,” anh nói, “Muốn biết cái này không?”

“Ừ.” Tôi đáp. Nhưng đã biết rằng mình sẽ không thích.

“Khi nào thì mẹ về?”

Phổi tôi tự dưng tràn đầy không khí. Bình thường thì vẫn có khí trong phổi thôi, nhưng trong trường hợp này, khả năng chứa khí của chúng làm tôi ngạc nhiên. Có thực sự phải làm việc này ngay trước khi Ben đi làm không?

“Mẹ không về đâu.”

Ben lắc đầu, “Mẹ luôn về mà.”

“Nếu có thể thì mẹ đã về r ấ. Nhưng không, bà không thể về nữa.”

“Không đúng. Em không hiểu mẹ bằng anh. Mẹ luôn về. Anh chỉ muốn biết khi nào thôi.”

R ấ anh nhảy ra khỏi xe, đóng cửa cái r ầm sau lưng.

Tôi nhìn anh di chuyển đôi chân lòng không về phía cửa, như kiểu đôi chân ấy hoàn toàn không thuộc về anh vậy.

Tôi đã nhìn cái dáng đi ấy một thời gian rất dài trước khi đi học đại học, nhưng không bao giờ có thể quên được cách mà anh từng bước đi trước kia. Vô cùng bình tĩnh đến mức nguy hiểm. Một thứ nam châm thu hút những cô gái cũng như rắc rối. Và h ấ đó thì những cô gái không bao giờ vội vã rời đi.

Siêu thị chỉ mới bật một nửa số đèn. Rõ ràng là chưa mở cửa. Ben đập vào cánh cửa tự động vừa lúc một người phụ nữ đến. Cô mở cửa với một chiếc chìa khóa và kéo một cánh ra, vừa đủ để Ben lách người vào.

Và tôi nghĩ. Đó là anh trai mình. Làm gì được chứ?

* * *

Tôi chậm chạp lái xe về nhà... Ngôi nhà mà tôi vẫn cương quyết không muốn gọi nó là tổ ấm... và tôi thấy đèn bếp sáng trong một cửa hàng bánh nhỏ ở góc đường. Không biết đã mở cửa hay chưa.

Cửa hàng này mới mở. Hoặc, ít nhất là ít hơn sáu năm tuổi. Tôi khá chắc chắn rằng trước đây góc đấy từng là cửa hàng giặt khô.

Tôi rẽ vào và đậu xe trước cửa. Con đường trông vắng một cách kỳ lạ khi đã gần bảy giờ sáng. Giống như trong những bộ phim giả tưởng cũ, khi bạn nhận ra rằng mình là người duy nhất còn sống. Chuyện gì đã xảy ra với cái quan niệm luôn phải dậy sớm của cái đất Kansas này vậy? Rất nhiều ca làm ở đây bắt đầu từ bảy giờ sáng thay vì chín giờ như ở các thành phố lớn. Nhưng nếu mọi người đã dậy thì chắc họ trốn ở chỗ nào hết rồi.

Tôi đọc tên quán, cái tên được dán cẩn thận vào một trong những cửa sổ hướng ra đường. TIỆM BÁNH NAZIR.

Không thể tiếp tục giữ cái ý nghĩ: chẳng có gì thay đổi ở nơi này được nữa.

Cửa không đóng, nên tôi thò đầu vào.

“Cửa hàng có mở không?” Tôi gọi.

Một cô gái trẻ ló đầu ra khỏi căn bếp nhập nhoạng phía sau bàn thanh toán. Tóc đen, buộc gọn phía sau, nhưng không có lược bao tóc hay mũ làm bếp. Đôi mắt đen, không phải nâu đen mà là đen nhánh, trừ khi ánh sáng ở đây làm sai lệch màu sắc đó. Áo phong trắng, vớ tay áo xắn lên tận vai. Cô trông thật nhỏ. Gầy và nhỏ.

“Không hẳn,” cô đáp lại. Giọng miền khác, ở đâu thì tôi không biết. “Ở đây mở vào lúc bảy giờ. Nhưng... anh cần gì? Bánh phô mai tươi Đan Mạch vẫn trong lò, nhưng bánh rán thì xong rồi. Anh chỉ muốn cà phê với bánh vòng rán thôi phải không?”

Đột nhiên tôi thêm một cốc cà phê với một chiếc bánh rán còn hơn cả muốn trốn khỏi thị trấn này như lúc bé. Hơn cả muốn một điều thuốc khi nói chuyện với Ben. Đã bao ngày rồi tôi chưa tận hưởng một thú vui nhỏ nào, hay cảm thấy bất kỳ một cảm xúc gì. Đột nhiên cà phê và bánh rán lại tỏa sáng như một vùng đất hứa. Tôi sẽ phát điên lên vì thêm thuồng cho đến khi được nếm chúng.

Tôi muốn nói rằng, *Cô không biết tôi thêm chúng tới mức nào đâu, cà phê với bánh rán.* Nhưng tôi không muốn cô gái kia nghĩ rằng mình là một thằng quái gở hay đại loại vậy.

“Ừ, thế là ngon rồi,” tôi nói.

Tôi đóng cánh cửa lại phía sau lưng và bước đến quầy. Tủ bày bánh vẫn chưa có bánh rán. Chúng vẫn nằm trên khay phía sau, cùng với cô.

“Anh muốn dùng gì?” Cô hỏi. “Có bánh tráng kem đường, bánh xoắn, phủ đường bột, phủ quế... chưa có loại nhân mứt. Tôi chưa làm kịp.”

Một lần nữa tôi cảm thấy khó nghe vì chất giọng lạ lạ của cô.

“Thế có gì ngon nhỉ?” Tôi hỏi, cảm thấy mình “giỏi nói chuyện” như Ben vậy.

“Cái gì cũng ngon. Nhưng bánh tráng kem đường vẫn đang nóng đấy. Ăn bánh rán còn nóng bao giờ cũng đặc biệt ngon miệng hơn.”

“Cho tôi loại đấy đi.”

Cô rút một tờ giấy ăn để lót tay và lấy ra một chiếc bánh, đặt lên một chiếc đĩa nhỏ cho tôi, với tờ giấy ăn vẫn cuộn quanh.

“Anh tự lấy cà phê nhé. À, có cần đường với sữa không để tôi lấy?”

“Không. Không cần đâu. Cà phê đen là được rồi. Cảm ơn. Bao tiền nhỉ?”

“Tôi chưa bật máy đếm tiền. Anh có thể trả lúc nào ăn xong.”

Thực sự thì tôi muốn cầm cà phê với bánh đi luôn. Nhưng vì không thể trả tiền trước bảy giờ, nên tôi ngời lại.

Tôi nhấp một ngụm cà phê. Đen, đắng, và mạnh, có vẻ như được làm từ một loại hạt nhập khẩu hảo hạng. Chắc chắn không phải loại cà phê thường được mua ở trạm xăng, thứ mà tôi vẫn dùng bao ngày tháng nay. Cắn một miếng bánh rán, và mắt tôi như lộn ngược vào trong, theo nghĩa đen, ngon đến mức như thế đấy.

Tôi nhìn lên và bắt gặp ánh mắt cô thợ đang nhìn mình.

“Cô vừa tạo ra một thứ ma thuật đấy,” tôi nói.

“Chỉ là bánh vừa ra lò nên ngon hơn thôi mà.”

Tôi ngời im lặng trong một hai phút gì đó, mắt hướng ra ngoài cửa sổ, vài chiếc xe qua lại, nhưng có vẻ không nhiều. Tôi ăn uống ngẫu nhiên, bánh rán với cà phê giống như một chiếc phao cứu sinh vậy. Như thể tôi là một người đang hấp hối mà vẫn nghĩ rằng, dù chỉ một chút ít ỏi thôi, mình vẫn tự cứu mình được.

Rất nhanh chóng và dễ đoán, tôi “xử” gọn chiếc bánh và cốc cà phê. Và tôi muốn nữa.

Tôi đứng dậy tự rót thêm cà phê cho mình.

“Một cái nữa chứ?” Cô gái bán bánh hỏi. “Anh trông có vẻ đói.”

“Được vậy thì tốt quá.”

“Có mấy cái bánh nhân phô mai tươi kiểu Đan Mạch sắp xong rồi đây.”

Tôi nhìn cô luồn tay vào chiếc găng nướng bánh dài và kéo một chiếc khay ra khỏi lò. Cô đặt chiếc khay lên bàn gỗ, dùng một chiếc muôi dẹt nhẹ nhàng đẩy chiếc bánh phô mai Đan Mạch to nhất, đẹp nhất lên trên. Tôi nhanh chóng đem chiếc đĩa giấy đến nhận bánh, để không lãng phí chút thời gian nào.

“Cẩn thận,” cô nói. “Nóng đấy.”

Tôi mang chiếc bánh về chỗ ngồi, ngắm nhìn cô thợ lấy một tảng bột lớn ra cắt, tay đưa dao nhanh thoăn thoắt thành những miếng nhỏ mà tôi cũng không hiểu là để làm gì.

Tôi tự hỏi không biết có phải cô ít tuổi hơn tôi không, và nếu ít hơn thì là bao nhiêu.

“Tôi mới thấy anh ở đây đấy,” cô nói, với chất giọng mà tôi vẫn không nhận ra là ở vùng nào.

“Không, tôi ở đây lâu rồi. Sinh ra ở đây. Nhưng đi học đại học sáu năm trước và không về đây nữa.”

“Cho đến giờ,” cô nói, nhìn lên trong khi vẫn làm.

“Ừ, cho đến bây giờ.”

Tôi không định nói thêm gì nữa trừ khi được hỏi.

“Tại sao lại là bây giờ?” Cô hỏi sau một lúc.

“Mẹ tôi mất.”

“Ôi. Tôi xin lỗi. Đáng lẽ tôi không nên hỏi.”

“Không, không sao đâu. Tôi đã tự hứa với mình là tôi không còn gì để làm ở đây nữa. Và tôi đã gây dựng một cuộc sống hoàn toàn mới cho mình đấy chứ. Rồi tất cả những điều đấy đều đột nhiên biến mất, và giờ tôi lại ở đây, bế tắc lắm.”

“Tại sao lại bế tắc? Tại sao anh không thể đi tiếp, sau khi lo xong cho mẹ anh?”

“Bởi vì người anh em của tôi cần được chăm sóc. Và không ai muốn làm việc đấy cả.”

“Em anh nhỏ tuổi hơn anh nhiều lắm à?”

“Không. Thực ra, đấy là anh tôi. Tôi nghĩ anh vừa tròn ba mươi. Trừ khi tôi tính sai một năm. À không, không sai. Hơn tôi sáu tuổi. Đúng rồi, đúng là vừa tròn ba mươi. Vừa tháng trước thôi.”

Và tôi thậm chí còn không thèm gửi cho anh một tấm thiệp hai đô-la.

“Nếu như đấy là anh của anh, thì... ờ!” Cô đột nhiên kêu lên. “Tôi biết anh là ai rồi. Anh là em của Ben.”

Những thị trấn nhỏ đúng thật là nhỏ. Tuyệt.

“Cô biết Ben à?”

“Có, ai chả biết Ben. Chuyên gia gói đồ tại siêu thị Gerson. Anh ấy rất dễ thương. Ai cũng thích. Tôi có nghe kể về mẹ anh ấy. Cũng là mẹ của anh. Đó là một câu chuyện buồn. Bà ấy còn trẻ quá. Tôi rất lấy làm tiếc.”

Tôi không biết phải nói gì nên đành im lặng. Tôi nhìn cô đặt từng khay bánh rán lên tủ bày. Nhưng ngay khi cô làm xong, tôi thấy có vẻ hơi ít bánh. Hơi ít so với một tiệm bánh ăn nên làm ra. Nhưng dựa vào lượng khách đến sau giờ mở cửa - một hai phút gì đó sau bảy giờ - thì đây không có vẻ gì là một tiệm đắt khách cả.

“Anh trông không giống Ben,” cô nói, vẫn chăm chú vào việc đang làm.
“Anh ấy rất cao. Còn anh thì trông rất...”

“Bé?”

“Tôi định nói là nhỏ người.”

“Chúng tôi không phải anh em ruột, mà là anh em cùng mẹ khác cha.”
Cô tựa đôi tay trần lên trên quỳ kính trong suốt và nhìn thẳng vào mắt tôi.
Tôi tránh đi. Không hiểu tại sao mình làm vậy.

“Tôi đã nghe một vài tin đồn về em của Ben, nhưng có thể đó chỉ là
mấy lời đồn thổi trong một thị trấn nhỏ, và có khi cũng chẳng đúng.”

“Mọi thứ đều có thể,” tôi nói. “Thế cô nghe người ta nói gì?”

“Rằng anh làm việc ở tầng một trăm linh năm của một trong hai tòa
Trung tâm Thương mại Thế giới, vậy nên tôi nghĩ rằng có thể là em của
Ben đã mất rồi.”

“Cái cuối thì không đúng rồi.”

“Phần còn lại thì đúng chứ?”

“Không. Tôi làm việc ở tầng một trăm linh tư.”

“Thật á?”

“Trong những ngày nhạy cảm này thì không ai đùa về vấn đề này đâu.”

“Thế là anh không ở chỗ làm khi việc đấy xảy ra.”

“Tôi đang định đi làm lúc đấy.” Tôi dừng lại một lúc, tính toán xem
mình có thật sự sẵn sàng để tiếp tục câu chuyện này hay không. Cảnh trọng
như thể đang dùng một cái que dò độ sâu kiểu cũ đo một bình xăng vậy.

“Tôi đang cố gắng hết sức để ra khỏi nhà. Rồi điện thoại reo. Tôi thì
đang muộn làm. Tôi đã định không nghe rồi. Gần như vậy. Nhưng vì lí do
nào đó tôi dừng lại, nghe điện. Đó là ông hàng xóm cạnh nhà tôi. Gọi để nói
với tôi về mẹ. Và rằng ông đang giúp Ben, nhưng ông không thể tiếp tục

được nữa. Thế nên tôi gọi xin nghỉ làm và đặt vé máy bay. Tất nhiên là mọi chuyến bay đều bị hủy trước buổi trưa...”

Tôi cẩn thận không nhìn cô khi nói mà nhìn xuống chiếc bánh phô mai Đan Mạch. Tôi chạm vào nó, nguội bớt rồi, ăn được rồi. Tôi lại ngấu nghiến, chỉ mất sáu miếng cắn là đã hết cái bánh. Ngon tuyệt vời.

Xong xuôi, tôi ngược lên, cô vẫn tư thế đó nhìn tôi.

“Vậy là mẹ anh đã cứu anh,” cô nói.

“Không có chủ đích. Nhưng cũng đúng.”

“Làm sao anh biết là không có chủ đích?”

“Làm sao mà bà biết được.”

“Làm sao anh biết được những thứ người ta biết chứ? Con người có thể làm tất cả mọi thứ nếu như có đi đâu gì đó đủ quan trọng với họ. Nếu một người mẹ có thể nhắc nhở một chiếc ô tô để cứu con trai mình, thì mẹ anh cũng có thể qua đời đúng lúc chỉ để cứu con bà.”

Tôi không muốn nói về mẹ. Ngắn gọn thì, tôi chưa thể chấp nhận được sự thật đó trong suốt bốn ngày vừa qua. Tôi vẫn đang ở trong giai đoạn đầu tiên của nỗi đau: *từ chối chấp nhận*. Mẹ tôi mất đi vẫn chỉ là do tôi đang mơ mà thôi. Một giấc mơ tã tẹ, một cơn ác mộng. Nhưng vẫn chỉ là một giấc mơ.

“Cô thực sự nghĩ đi đâu đó có thể xảy ra à?” Tôi hỏi, uống một ngụm lớn cạn cốc cà phê.

Cô bước ra, và trong một giây phút tã tẹ tôi nghĩ rằng cô sẽ đi thẳng đến phía tôi. Rằng cô sẽ làm cử chỉ gì đó với tôi, cố gắng an ủi tôi. Một loại tương tác giữa người với người nào đó mà tôi không chịu được. Nhưng không, cô chỉ bật đèn lên ở khu khách ngồi. Tôi nheo mắt, giơ một tay lên che.

“Xin lỗi,” cô nói. “Nhưng chẳng bao giờ biết được. Ở một thế giới như thế này, anh chẳng bao giờ biết chuyện gì có thể, chuyện gì không. Nên tôi nhận ra rằng, đừng nói rằng đi đâu đó có thể, bởi vì ta không chắc. Nhưng cũng không thể nói là không thể, bởi ta cũng có biết được đâu.”

Đột nhiên, tôi muốn rời khỏi đây quá.

“Chỗ này hết bao nhiêu vậy?”

“Tiệm đái,” cô nói, bước trở lại phía sau quầy.

“Thật á? Vì sao vậy?”

“Bởi vì mẹ anh vừa mới qua đời, và anh từ New York về đây để chăm sóc anh trai Ben của anh. Nên tôi nghĩ rằng ít nhất ai đó có thể mời anh một cốc cà phê và thứ gì đó để ăn.”

Tôi cảm ơn cô và chạy. Gần như là chạy. Tự hỏi không biết cô có nhận ra rằng đột nhiên tôi vô cùng muốn chạy đi.

Tôi nhìn lại qua khung cửa sổ, cô vẫn đang nhìn tôi. Nhìn tôi rời khỏi nơi đây.

Tôi đọc tên tiệm bánh lần nữa - Nazir. Cái tên đấy và chất giọng của cô giải thích mọi thứ. Giải thích cho câu hỏi cô từ đâu đến. Giải thích cho việc tại sao không ai đến uống cà phê và ăn bánh vào buổi sáng hôm đấy.

Tôi quay lại ghé đầu qua cửa.

“Cô ở đâu?” Tôi hỏi.

“Wichita.”

“Ý tôi muốn hỏi cô là người gốc ở đâu cơ. Không phải là tôi soi mói hay gì đâu.”

Đôi mắt đen của cô như xuyên cháy qua tôi.

“Anh có để ý.”

“Không phải theo hướng tiêu cực.”

Cô lại nhìn xuống cái bàn gỗ.

“Ai Cập,” cô nói. “Chúng tôi là người Ai Cập. Nhập tịch. Không phải là khủng bố.”

Tôi không hỏi “chúng tôi” là gồm những ai.

“Tôi xin lỗi. Tôi thực sự không có ý tọc mạch.”

“Thế anh làm gì ở đây?”

Hoàn toàn không liên quan. Tôi ngó người ra.

“Tôi làm gì ở đâu cơ?”

“Trên tầng một trăm linh tư của tòa Trung tâm Thương mại Thế giới.”

“À. Cái đấy hả. Quảng cáo Hatcher, Swift & Dallaire. Đó là một công ty quảng cáo. À... Có lẽ phải nói nó đã từng là một công ty quảng cáo. Một công ty tốt. Tôi may mắn vì đã được làm ở đấy.”

“Anh còn quá trẻ để làm một nhân viên quảng cáo ở New York đấy.”

“Thế nên mới bảo là may mắn.”

* * *

Tôi lái xe về nhà với ý nghĩ rằng, ở New York, mọi người sẽ hiểu được sự khác biệt giữa một tên khủng bố và một người Ai Cập nhập tịch. Thậm chí còn có thể thông cảm nữa. Nhưng đây không phải New York.



Tôi đoán rằng Tiệm bánh Nazir gặp vấn đề với khách hàng vào khoảng... à, khoảng bốn ngày. Trừ khi tiệm lúc nào cũng vắng khách như thế.

Khi về nhà, tôi cuộn mình trên tấm thảm phòng khách. Theo đúng nghĩa đen. Tôi không nhớ mình vào phòng khách lúc nào. Lúc nhận ra thì đã thấy mình nằm đấy. Trên tấm thảm, cuộn tròn như đứa trẻ trong bụng mẹ. Tôi không nghĩ mình đã ngã xuống đó, bởi có đau đớn gì đâu. Có lẽ là tôi gục xuống đấy. Nhưng tôi chẳng nhớ gì cả.

Lắc đầu, toát mồ hôi, và cuối cùng, tôi gục mặt xuống đầu gối, cổ họng thoát ra một tiếng gào từ trong sâu thẳm. Một tiếng gào như thắt chặt mọi thứ cơ bắp tồn tại trong cơ thể.

Một phản ứng chậm.



14 tháng 9 năm 2001

Đã ba ngày kể từ khi hai tòa tháp đổ xuống, và tôi vừa cuộc bộ vừa giơ tay xin đi nhờ xe cũng được khoảng một tiếng đồng hồ rồi. Ý tôi là, tính từ lần đi nhờ xe gần nhất, chứ không phải toàn bộ thời gian. Nếu tính toàn bộ thời gian, có lẽ tôi phải đi nhờ xe được ba ngày rồi.

Ba ngày trước, khi còn gần New York, ngón tay cái đưa ra đã giúp tôi được chào đón như một người dân sống sót sau trận chiến đầy danh dự, một trận chiến vô cùng hợp cách. Nhưng giờ tôi đang ở rất xa New York. Tôi chỉ còn khoảng năm dặm là về đến nhà.

Đã gần chín giờ, trời đã tối. Người ta không thích cho đi nhờ xe khi trời tối, nhất là cho nam giới. Trời tối không cho phép họ nhìn kỹ mặt mũi của người khác.

Một chiếc xe giống kiểu như Jeep hay Land Rover, cũ kỹ và cồng kềnh, chạy tới. Tôi quay lại khi nghe thấy tiếng động cơ đang tới gần, và giơ ngón tay cái ra. Đèn pha chiếu thẳng khiến tôi lóa mắt. Tôi nheo mắt và nhìn chiếc xe vọt qua không thèm chậm lại. Rồi chỉ sau có một tích tắc, tiếng phanh vang lên như một con quái vật đang trượt dài trên đường hồng hãm lại. Khi tôi đang không hiểu tại sao chiếc xe phanh gấp, thì người lái xe lùi lại nơi tôi đứng.

Tôi chờ đợi, anh ta nghiêng người kéo chiếc cửa sổ cũ kỹ, lạch bạch xuống.

“Rusty?”

“Ồ.” Tôi đáp. “Là cậu à, Larry.”

Larry Del Veccio là bạn cùng trường trung học với tôi. Có vẻ như đây là một sự trùng hợp tuyệt vời. Nhưng trong một thị trấn chỉ có 2.250 dân, thì cũng chẳng đáng ngạc nhiên cho lắm.

“Giờ tôi được gọi là Russell,” tôi đáp. Hoàn toàn chẳng để làm gì.

“Xin lỗi vì mấy cái đèn pha. Tôi để mức sáng nhất vì chế độ đèn trung bình hỏng rồi. Vào đi. Về nhà, đúng không?”

“Tôi về... ừ. Về... vẫn cái nhà đấy đấy. Nhà mẹ tôi. Cậu biết rồi đấy.”

Tôi không muốn gọi nó là nhà mình, theo nghĩa tổ ấm.

“Vào đi.”

Tôi thấy mình chờ đợi đây chiếc ba lô đeo kính càng ra ghế sau, như thể đang quan sát bản thân qua cặp mắt của ai đó. Cơn buồn ngủ lập tức ập đến.

“Rất tiếc về chuyện của mẹ cậu,” Larry nói trong khi rồ ga con quái vật to lớn của cậu ta để quay về đường cao tốc.

“Cảm ơn.”

“Chẳng ai ngờ được cả.”

“Ừ.”

“Bà ấy còn trẻ quá. Trông còn khá là trẻ.”

“Bà năm mươi tư tuổi.”

“Thế là trẻ mà. Ý tôi là, mấy ai qua đời ở tuổi đó đâu.”

“Ừ.”

Larry lấy trong túi áo ra một bao Marlboro và châm lửa bằng chiếc bật lửa du lịch. Tôi nghĩ rằng cậu đang cố gắng tỏ ra bận rộn. Cuộc nói chuyện với tôi khiến cậu thấy gượng gạo.

“Vince và tôi có qua gặp Ben,” Larry nói, cố gắng bắt chuyện lần nữa.

“Cậu thật tốt. Anh ấy thế nào?”

“Tôi không biết nữa. Có lẽ là vẫn thế.”

“Thế anh ấy có hiểu nổi không? Về mẹ của bọn tôi ấy?”

“Với Ben thì khó nói lắm. Nếu anh ấy hiểu, thì có lẽ là do bọn tôi không thấy được đi đâu đó. Mà, này. Cậu đã ở New York, đúng không? Người ta bảo là cậu ở New York. Rằng cậu làm việc trong tòa Trung tâm Thương mại Thế giới, nhưng tôi nghĩ đó chỉ là tin đồn nhằm ở những thị trấn nhỏ như thế này thôi.”

“Không, thật đấy. Mặc dù chỉ đúng trong quá khứ. Tôi đã làm việc ở đấy. Còn giờ thì không ai làm việc ở trong đấy nữa ngoại trừ mấy tay chuyên gia đi điều tra và đội cứu hỏa. Tất nhiên là tùy thuộc vào việc cậu định nghĩa ‘trong đấy’ là như thế nào.”

“Ừ. Tôi biết mà. Thế... cậu ở đâu, khi chuyện xảy ra?”

“Ở nhà. Lúc đấy đang bị muộn làm, vừa mới ra khỏi nhà thôi.”

“Ồ. Thế là đáng lẽ cậu đã...”

“Ừ. Đáng lẽ là thế. Nhưng, may là tôi không sao.”

“Thế, cậu có nghe thấy tiếng gì không, qua ti vi hay thế nào đó...?”

“Tôi sống ngay bờ bên kia sông, phía hạ Manhattan. Tôi đã thấy toàn bộ.”

“Cậu thấy toàn bộ cơ à?”

Tôi không trả lời. Không phải vì tôi quyết định sẽ không trả lời, mà là không biết nói gì. Thay vào đó tôi nhìn Larry dí chiếc bật lửa vào cuối mẩu thuốc, bật lên, và cố gắng bập môi vài cái cho đến khi mẩu thuốc cháy lại. Cậu ta mở cửa sổ để nhả khói.

“Thế cậu thấy thế nào?” Larry hỏi.

Và tôi nghĩ, khốn nạn. Giờ là khóa đi đầu trị tâm lý à? Nghĩ bụng, Mày thật sự cần một câu trả lời à? Mày nghĩ tao có thể nói là tuyệt vời lắm à? Tao chứng kiến vụ khủng bố và nói tuyệt vời? Rồi tôi nhận ra rằng tất cả chỉ là do mình đang quá mệt mỏi, không phải lỗi của Larry. Nên tôi không nói gì.

Larry kéo một hơi dài điếu Marlboro đang tại vị giữa hai đầu ngón tay của cậu.

“Chúa ơi,” cậu nói. “Chắc phải kinh khủng lắm.”

“Này. Tôi xin lỗi. Nhưng tôi mệt quá rồi. Mấy ngày không ngủ liền. Ý tôi là, tôi có ngủ một hai tiếng gì đó, nhưng hầu như là thức trắng. Rong ruổi suốt ngày đêm. Bọn mình sẽ gặp lại nhau mà. Lúc đấy kể chuyện sau. Giờ tôi chỉ cần được ngủ một lúc thôi.”

“Sớm thì mới được. Tôi sắp đi rồi.”

“Đi đâu...?”

“Không biết. Chưa có quyết định. Tôi là Vệ binh quốc gia, được sáu năm rồi. Gần bằng quãng thời gian cậu đi. Bọn tôi đã chuẩn bị trong sáu năm trời. Ba người từ Norville: tôi và Paul Kager, và Vince Buck. Cậu nhớ mấy thằng đấy, đúng không? Bộ ba Vệ binh quốc gia. Bọn tôi sẽ là lứa đầu tiên ra chiến trường. Tôi nghĩ họ sẽ phòng thủ một vài trọng điểm ở Mỹ trước. Nhưng nếu có chiến tranh thì Vệ binh sẽ là đám đầu tiên có mặt ở chiến trường. Cậu biết đấy, ở Afghanistan. Tôi hi vọng là thế. Tôi muốn cho chúng biết hậu quả của việc chúng đã làm.”

“Nghe có vẻ vô nghĩa,” tôi nói.

Không phải là về chuyện phòng thủ. Mà là về việc “cho chúng biết hậu quả”. Thực sự thì tôi không muốn nói. Không muốn nói bất kỳ thứ gì. Lúc đấy tôi chỉ nghĩ vậy thôi, chỉ nghĩ trong đầu thôi. Nhưng rồi suy nghĩ lại bật ra thành tiếng.

“Hả?” Larry hỏi. “Nói gì?”

Rõ ràng rằng, với cách mà cậu ấy hỏi, cậu ấy đã nghe rõ thứ tôi vừa buột miệng.

“Ôi, khốn kiếp, Larry. Tôi xin lỗi. Bây giờ tôi đang giống như một thầy ma ấy. Tôi không biết mình đang nói gì nữa.”

Một khoảng lặng dài. Và tôi cảm thấy bàn tay của cậu vỗ nhẹ lên vai mình.

“Ừ, r ấ. Giờ, ta về nhà thôi.”

Tôi nhìn lên và thấy cậu rẽ vào lối vào của căn nhà mà tôi đã từng sống trong mười tám năm. Từ ngày tôi về đây từ nhà hộ sinh cho đến ngày tôi đi học đại học, chắc hẳn trong trái tim rằng tôi sẽ rời cái nơi khi họ còn gáy này để có một cuộc sống tốt đẹp hơn, không bao giờ phải quay trở lại.

Tôi vẫn cương quyết không muốn gọi nó là nhà.

* * *

Ngay lập tức tôi sang nhà Jespers, hàng xóm với nhà tôi, vì nghĩ Ben đang ở với họ. Tôi đứng trước thềm cùng chiếc túi quá khổ ngay cạnh chân, gõ cửa, đoán là Phil sẽ ra trả lời. Nhưng thay vào đó là vợ ông, Patty. Cô trông tàn tạ, chưa nói đến việc đã già hơn sáu tuổi so với lần cuối tôi gặp. Mái tóc dài chưa được chải, và cô dùng tay vén tóc lòa xòa trước mặt. Tôi khá chắc là tôi thấy những sợi bạc mà trước đây không có.

“Ôi, Chúa ơi,” cô nói. “Ôi, ờn Chúa, cháu không sao cả.”

“Vâng. Cháu xin lỗi vì mất thời gian quá mới về được đây.”

“Trời ơi, không phải lỗi của cháu.” Cô tiến tới và ôm chặt tôi thật thiết mà tôi sẽ thấy hạnh phúc hơn nếu thoát ra được.

“Ý cô là, không có máy bay. Và thậm chí mấy chỗ cho thuê xe cũng hết xe ấy.”

“Vâng. Cháu cũng nghe bảo vậy. Từ tất cả những công ty cho thuê xe mà cháu gọi.”

“Trời ơi, thật nhẹ nhõm làm sao khi gặp cháu. Và, trước tiên, trước khi cô nói thêm bất kỳ cái gì, cô rất, rất tiếc về việc của mẹ cháu. Tội nghiệp cháu, cháu chắc phải đau lòng lắm. Cô không muốn nói đi đâu này, nhưng... xin đừng hiểu nhầm cô chú, cháu à... ai cũng yêu quý Ben. Không bao giờ cô chú để cậu ấy một mình, cho dù chỉ là dăm ba ngày gì đó. Nhưng, thực sự, cháu à, cô chú không biết làm cách nào. Thực sự cô chú không đủ kiên nhẫn. Không đủ. Cô chú đã nuôi hai đứa trẻ lớn lên rồi, và thế là quá đủ cho những câu kiểu ‘Đến đây chưa?’ rồi.”

“Vâng. Thế Mark dạo này thế nào ạ?” Một trong những gã mà tôi học trung học cùng, chưa kể là còn bằng tuổi và là hàng xóm của nhau trong mười tám năm.

“À, khỏe, nhưng giờ nó đang đòi đi nhập ngũ. Cô đang muốn vặn cổ nó đây.”

“Khắp nơi người ta đều muốn làm vậy mà,” tôi nói.

“Ừ, cô nghĩ là người ta biết rằng cần phải làm đi đâu gì đó.”

Và tôi nhận ra rằng mình không còn chút sức lực nào để tán gẫu nữa. Mặc dù chủ đề vừa rồi là do tôi gợi ra. Phải cẩn thận hơn mới được.

“Nhưng... còn Ben. Cô có nói với anh ấy về..”

“À, chắc chắn rồi, cháu à. Cô chú nói với nó tất cả mọi thứ, theo cách tử tế nhất có thể, cô chú thậm chí còn đưa nó đến bác sĩ của mẹ cháu để ông ấy có thể giải thích cho Ben về bệnh phình động mạch chủ. Và trên đường về nó hỏi, phải đến lần thứ một trăm rồi, là khi nào mẹ nó về. Cô chú thật sự không thể... trời, cô chú chỉ là không thể chịu nổi nữa.”

“Thế bảo anh ấy ra đây vậy.”

“À, nó không ở đây.”

“Anh ấy không ở đây á?” Ông Jaspers nói là...

“Cô chú cố gắng hết sức r ồi, Chúa biết là cô chú đã cố gắng như thế nào. Nhưng cháu biết anh cháu r ồi đấy. Mọi thứ phải đo ni đóng giày. Phải đúng như cách nó làm hàng ngày. Nên cô chú để nó về nhà ngủ trên giường của nó, và mấy đêm trước chú Phil cũng ngủ trên sofa đằng nhà cháu, để nếu như nó cần cái gì buổi đêm, hay là sợ hãi gì đó. Nhưng tối nay thì cô chú biết, từ khi cháu gọi, là cháu sẽ về sớm thôi. Ben ngủ lúc tám giờ. Tối nào cũng như tối nào. Tám giờ. Không sớm hơn một phút. Không muộn hơn một phút. À chờ đã, để cô lấy cho cháu chìa khóa.”

Và r ồi đáng cô biến mất sau cánh cửa, tôi đứng đó, hơi run run. Tôi nhìn lên cái đèn treo chõng bọ vàng vọt và nheo mắt lại. Quá mệt mỏi nên trong một giây phút, tôi mất cảm giác với tất cả mọi thứ xung quanh. Mọi thứ trở nên trắng xóa, theo cái cách mà chỉ tích tắc sau là bạn sẽ mất hết ý thức.

Một phần trong tôi ước gì cô không quay lại, bởi tôi không còn chút sức lực nào để đợi cô nữa. Nhưng đi đâu đó sẽ thật ngu xuẩn làm sao. Tôi cần chìa khóa để vào nhà.

Một lúc sau cô chạy ra, nhả chiếc chìa khóa vào tay tôi.

“Cháu sẽ phải đưa nó đi làm buổi sáng đấy. Nó đi làm sớm lắm.”

“Ben có việc làm cơ à?”

“Ồ, có chứ. Có chứ, cháu à. Cháu không biết sao? Ben đã làm việc gói đồ trong siêu thị gần hai năm r ồi r ồi. Mọi việc đều rất ổn. Ai cũng thích nó. Nhưng sẽ cần ai đó đưa đón nó. Nó không đi xe buýt được. Mẹ cháu đã thử dạy nó đi xe buýt, nhưng nó lạc suốt. Lần nào cũng như lần nào. Có lần

mẹ cháu mất nửa ngày để tìm được nó, mặc dù cả thị trấn đều biết chuyện và đổ đi tìm giúp.”

Đứa con cả của mẹ có một công việc gói đồ, ngay lúc “cực căng” còn lại của bà có việc làm tại một trong những công ty quảng cáo tốt nhất New York. Với những gì tôi biết về tình trạng của Ben thì đi đầu này quả thật kỳ lạ.

Tôi cần phải thoát khỏi cuộc trò chuyện này. Tôi cần phải ngủ.

“Nhưng cháu không có xe.”

“Dùng xe của mẹ cháu ấy.”

“Ồ. Đúng rồi. Thế cô biết mẹ cháu để chìa khóa ở đâu không?”

“Không, cô không biết. Xin lỗi cháu. Nhưng chắc là Ben biết đấy.”

Hắn rồi. Hãy trông chờ vào đi đầu đấy.

“Vâng, thế chúc cô chú ngủ ngon,” tôi nói. “Cháu cảm ơn vì đã chăm anh ấy.”

“Thực sự là việc không đăng thì đừng, cháu à, nhưng ơn Chúa cháu về nhà rồi. Cô chỉ có thể nói vậy được thôi. Chú Phil với cô quá già để có thể trông nom Ben rồi. Cô nghĩ cháu sẽ làm tốt hơn đấy, vì cháu còn trẻ. Chúc cháu may mắn.”

“Vâng, cảm ơn cô,” tôi nói.

“Cháu sẽ cần chút may mắn đấy.”

Câu đấy thì tôi không đáp lại. Tôi đi tắt qua thảm cỏ về ngôi nhà tuổi thơ, nghĩ rằng, *Cô không nghĩ là cái câu cuối đấy đáng lẽ ra không cần phải nói à?*

* * *

Đèn trong nhà đã tắt, nhưng khi tôi mở cửa chính bằng chìa khóa rồi bước vào phòng khách, tôi có thể nhìn thấy mọi thứ rõ ràng. Quá rõ ràng. Căn phòng tràn ngập một thứ ánh sáng mờ ảo. Trong cái trạng thái nửa tỉnh nửa mê của tôi, trông như thể một thế lực siêu nhiên nào đó đã tạo ra cảnh đấy. Nhưng cũng không mất quá nhiều thời gian để nhận ra rằng phòng nào cũng có đèn mờ.

Tôi bước đến bộ lò sưởi trước, để ngắm những bức ảnh.

Bố mẹ trong đám cưới. Bố mẹ, Ben và tôi, hồi bốn năm tuổi gì đó. Tôi nhìn thấy sự tập trung chăm chú trong mắt Ben, nơi một tia thách thức và nghịch ngợm lóe lên. Tám năm đầu đời tôi biết Ben là như thế. Rồi sau đó tôi sống với Ben “mới” trong mười năm tiếp. Tôi tự hỏi không biết mình sẽ gặp ai vào sáng mai, mặc dù thứ mình mẫn sót lại trong đầu cho biết rõ ràng rằng tôi sẽ gặp Ben nào.

Rồi một bức ảnh tôi thắng cuộc thi điền kinh toàn bang hồi trung học, và Ben năm mười hai tuổi, đang giữ trong tay một con cá hồi dài hai mươi inch trong một chiếc xuồng chòng chành (trong ảnh thì không chòng chành, nhưng tôi nhớ là vậy) trên hồ Council Grove.

Tôi nhìn lại ảnh bố mẹ, và một ý nghĩ kỳ lạ, khó chịu ập đến.

Tôi mồ côi rồi.

Tôi lắc đầu. Mồ côi là để chỉ những đứa trẻ bơ vơ, những đứa trẻ còn phải phụ thuộc vào ai đó. Tôi đã trưởng thành, trưởng thành và mất cả cha lẫn mẹ. Rất nhiều người trưởng thành cũng thế, nhưng phần lớn họ lại nhiều tuổi hơn tôi.

Kỳ lạ là, cái chuỗi suy nghĩ đó không khiến mắt tôi cảm thấy cay cay. Nhưng đi đâu tiếp theo thì có.

Tôi nhìn vào chiếc lò sưởi, đột nhiên một mảnh ký ức về làng Giáng Sinh trang trí của gia đình tôi hiện về.

Năm nào mẹ cũng bỏ hết ảnh và đồ lặt vặt xuống, làm làng Giáng Sinh bằng cách treo lên những món trang trí được cất đi cả năm trên gác mái, chỉ chực chờ dịp nghỉ lễ là tỏa sáng.

Mẹ dùng hàng chõng sách làm những ngọn đèn nhỏ, rồi phủ chúng bằng lưới thép mỏng cùng mền bông. Những ngôi nhà tí hon có lỗ ở phía sau để gắn đèn Giáng Sinh, chúng sẽ ngự trị và tỏa sáng trên những ngọn đèn nhỏ. Một chiếc xe trượt tuyết ngựa kéo nhỏ sẽ dành cả mùa đi từ đỉnh đèn bông xuống hồ bằng kính mà nó không bao giờ tới được. Trên mặt hồ, một chú chồn nhỏ bằng sứ đang trượt băng, cùng một gia đình hươu, cao tầm một inch, đang uống nước bạc.

Và đó là lúc tôi gần như òa lên. Nhưng lại cố gắng kìm lại. Tôi hoàn toàn chưa chuẩn bị cho những cảm xúc như thế. Chúng sẽ làm tôi sụp đổ và tôi sẽ không gượng dậy nổi. Có thể sẽ gục ngã mãi mãi. Tôi cần phải nghỉ ngơi và phải đủ mạnh để chống lại những xúc cảm này.

Tôi lưỡng lự bước về phía nhà bếp cũng đang tỏa ra thứ ánh sáng nhờ nhờ, hòng tìm thứ gì lót bụng. Và rồi chúng lại đến một lần nữa, những cảm xúc ấy. Trên cánh tủ lạnh, là những miếng nam châm hình đồ ăn (một bắp ngô, một quả dâu, một củ cà rốt, một cây kem ốc quế, một quả chuối), giữ năm tấm bưu thiếp tôi gửi cho mẹ từ New York.

Ban đầu, tôi chỉ chú ý đến sự tẻ nhạt và thiếu sáng tạo của chúng. Tòa nhà Empire State, trung tâm Rockefeller, tượng Nữ thần Tự do, cầu Brooklyn. Tôi đã cầu thả và qua loa đến thế khi chọn những thứ này à? Hoặc là tôi đã nghĩ rằng những lựa chọn đấy có vẻ sẽ phù hợp với nơi này, cái nơi chán nhất thế giới trong mắt tôi. Và giờ tôi đứng ở cái đáy của thế giới ấy, cùng những tấm thiệp trông thật thảm hại.

Tấm bưu thiếp thứ năm là bức ảnh tòa Trung tâm Thương mại Thế giới. Tháp đôi. Một luồng điện xẹt qua người tôi. Nó lăn tăn dưới da hàng giây,

rồi theo một cách ma quái và chậm chạp, biến mất dần. Tôi lấy tay tách tấm bưu thiếp khỏi cửa tủ lạnh, làm rơi miếng nam châm hình kem ốc quế lên tấm vải phủ bếp. Tôi cúi nhặt, cảm thấy cơn chóng mặt thoảng qua, và gắn lại tấm bưu thiếp lên trên cánh tủ, quay mặt có ảnh vào trong. Để tôi không nhìn thấy tòa tháp nữa.

Tất nhiên, lời nhắn sẽ lộ ra với vị trí như vậy.

Ngày 30 tháng 4 năm 1999. “Mẹ,” trên đây viết, “đây là công việc cả đời con mơ ước. Con đang ở trên đỉnh thế giới. Chúc con may mắn nhé mẹ. Yêu mẹ, Rusty.”

Rusty? Tại sao tôi lại ký là Rusty cơ chứ? Tôi phải bỏ cái tên đấy đằng sau khi đi học đại học rồi chứ nhỉ.

Thật đáng ngạc nhiên là, đó không hẳn là đi ầu mà tôi muốn chỉ ra.

Ngược lại thì đúng hơn. Một sự treo ngoe không tưởng. Tôi gửi những tấm bưu thiếp đó từ nơi mà tôi coi là thế giới đích thực, thứ thế giới duy nhất quan trọng với tôi, và chỉ đơn thuần là tôi ném đám bưu thiếp đó xuống một vực sâu không đáy. Như thể địa chỉ trên những tấm bưu thiếp đó không hề tồn tại, hoặc ít nhất, không hoàn toàn có thật.

Có thể đó là lý do vì sao tôi ký “Rusty”. Đã là thế giới tưởng tượng, thì quan trọng gì cơ chứ?

Và giờ đây tôi đang đứng ở cái vực sâu không đáy đấy. Tệ hơn là nơi này đem đến cái cảm giác quá thực. Còn cái nơi mà tôi tin tưởng bằng tất cả sự thành kính, đầu tư tất cả sức lực, đã sụp đổ như một tòa tháp dựng từ những lá bài.

Tôi lắc đầu một chút, cố gắng gạt đi bất kì thứ ý nghĩ và cảm xúc lạc điệu nào để tự nhủ rằng, mình sẽ tốt hơn thôi nếu ăn gì đó.

Ngạc nhiên thay, tủ đầy thức ăn. Dù các loại n ồi khác nhau, một ít được bọc giấy nhôm, số khác là bọc ni lông, số khác thì lại được đậy bằng nắp

nhựa Pyrex cùng loại với hộp. Và đồ nhựa nữa. Rất nhiều dao muỗng và đĩa nhựa.

Rồi tôi nhận ra mình không nên ngạc nhiên. Gia đình, bạn bè, hàng xóm, đã mang thức ăn cho Ben. Chắc chắn rồi. Người ta thường làm thế với những gia đình có người mất, dù cần hay không. Kể cả khi những con người đau buồn còn lại không phải một người như Ben.

Tôi lục lọi qua đống đồ ăn và chọn cho mình một hộp mỳ với thịt nghiến và sốt giống như kem. Nhìn nó giống như một món bò nấu kiểu Nga đích thực, khác xa so với bất cứ thứ gì mua ở những siêu thị nhỏ cạnh trạm xăng.

Tôi đun nóng một ít trong lò vi sóng. Nhưng chỉ ăn được hai, ba miếng.

Nó có vị như đồ hộp hỗn hợp. Nước sốt thì giống loại chất hóa học nào đó. Như bơ và sữa trộn vào nhau đi kèm với hương vị nhân tạo. Nhưng đó chưa phải là phần tệ nhất. Nó có vị rất quen thuộc. Có vị như tuổi thơ của tôi. Như quá khứ của tôi.

Tôi đổ hết phần còn lại vào sọt rác và ném chiếc đĩa vào bồn rửa.

Rồi tôi đi thẳng đến phòng ngủ cũ của mình, giờ đây là phòng xem ti vi, với hai chiếc ghế dựa cùng máy khâu của mẹ trên cái bàn ở góc. Nhưng hộp trưng bày thành tích của tôi thì vẫn ở đó, với tất cả những danh hiệu đi kèm kinh được phô ra.

Cửa đến phòng của Ben đang đóng, nhưng một chút ánh sáng lọt ra dưới khe cửa cho tôi biết rằng đèn ngủ phòng anh sáng nhất nhà. Có thể là sáng hơn tất cả những bóng đèn trong nhà hợp lại. Tôi không mở cửa mà để yên cho Ben ngủ.

Tôi lại bước vào phòng mẹ, dù biết mình không muốn ngủ ở đó, đồng thời cũng ý thức rằng nhà chẳng còn chỗ nào ngủ được ngoài nơi này.

Tôi lôi từ trong ba lô ra đôi giày chạy, đồ lót sạch, và quần áo bẩn sau chặng đường dài.

Tôi dùng phòng tắm của mẹ, chiếc bồn tắm khổng lồ làm tôi quyết định tắm tấp bậy giờ là tuyệt vời nhất. Rồi cứ thế xả nước. Sâu, và nóng.

Tôi đặt người xuống bồn tắm, mắt nhắm lại. Thở dài.

Thứ tiếp theo tôi nhận ra là mình bật dậy khỏi bồn tắm, vội vã hít thở, nhổ nước ra khỏi miệng, khỏi mũi. Thật quá nguy hiểm. Tôi quá buồn ngủ để có thể tắm tử tế.

Tôi đành lau khô người và mặc quần đùi vào. Một chiếc áo phông sẽ là chuẩn nhất để mặc đi ngủ, nhưng không còn cái nào sạch cả. Tôi hít sâu vào và nằm lên giường của mẹ. Nơi mà trước đây tôi không được phép lên. Trừ khi gặp ác mộng.

Và trong đầu mình, tôi nói với mẹ, thản lặng, rằng có lẽ tình cảnh bây giờ cũng chẳng khác là bao.



13 tháng 9 năm 2001

Hai ngày sau vụ khủng bố, tôi đi nhờ được một xe lúc hơn năm rưỡi một chút. Tôi biết là đang trên đường xuyên bang số 70, phía tây thành phố Indianapolis, nhưng không rõ còn ở trong bang Indiana hay đã đi tới Illinois từ đêm qua rồi.

Có rất nhiều thứ bí ẩn trong màn đêm. Có thể đó là lý do vì sao nhiều người sợ thứ ánh sáng từ mấy chiếc xe ngược chiều tiến đến.

“Tôi thường không cho đi nhờ đâu,” người lái xe nói, thậm chí trước khi tôi được phép vào xe. Ông khoảng sáu mươi, mái tóc có lẽ trước kia có màu vàng, hoặc xám, hoặc cả hai, cắt theo kiểu cổ điển có phần cũ kĩ. Ông mặc một chiếc áo len da cam không thể sáng hơn. “Nhưng tôi biết người ta đang khó mà đi đâu được. Đi về nhà chẳng hạn. Có phải cậu cũng thế không?”

“Vâng, thưa chú, đúng thế. Cháu đang cố gắng từ New York về Kansas, nhà có đám tang, và cháu đã đặt vé máy bay, nhưng... chú biết đấy.”

“Thế thì vào đi.” Ông nói.

Chúng tôi ngồi trong im lặng hồi lâu. Bao lâu thì có lẽ tôi khó mà nói được. Có thể là mười phút, cũng có thể đã nửa tiếng. Thậm chí có khi tôi ngủ gục một lúc ngắn nào đó mà không biết.

“Chỗ nào ở Kansas?” Người lái xe đột nhiên hỏi, làm tôi giật mình.

“Thị trấn khỉ-ho-cò-gáy,” tôi nói, quên bém mắt là không nên nói từ đó. Quên mất rằng một vài thứ chỉ nên giữ trong đầu. “Cháu xin lỗi. Ý cháu là Norville. Thị trấn Norville ở Kansas.”

“Tôi tự hỏi...”

“Hồi còn trẻ con, chúng cháu luôn gọi nó là thị trấn khi-ho-cò-gáy. Chú biết đấy. Nghe gần giống nhau mà*. Không thể cưỡng lại được.”

Ông không nói gì, mặc dù tôi đoán rằng trước kia lúc còn trẻ ông là người có thể cưỡng lại những đi ều như thế. Nhưng ông chỉ bảo, “Tôi chưa bao giờ nghe đến Norville ở Kansas cả”.

“Vâng, có nghĩa là đi ều cháu nói đúng rồi đấy.”

Lại một khoảng lặng dài nữa. Đủ dài để đẩy tôi lại trạng thái bị con đường thẳng tắp trước mặt thôi miên.

“Khó khăn đấy nhỉ,” người đàn ông đứng tuổi nói, làm tôi giật mình lần nữa. “Khi lại có một đám tang đúng lúc xảy ra những chuyện này. Ai đó thân thiết với cậu à?”

“Mẹ cháu.”

“Trời ạ. Xin lỗi vì tôi đã hỏi.”

“Không sao đâu ạ. Cũng đúng mà, thời điểm thật tệ. Đặc biệt là khi gần như tất cả mọi người cháu biết đều ở một trong hai tòa tháp đấy.”

Người lái xe có vẻ nghĩ ngợi nhiều về đi ều tôi vừa nói. Như thể đang nghi ngờ độ chính xác của nó.

“Tòa nào vậy?” Ông hỏi, một câu hỏi thật lạ.

“Tòa phía bắc. Tòa Trung tâm Thương mại số Một.”

“Có ai cậu quen còn sống không?”

“Chỉ một người. Chú ấy cũng như cháu, đi muộn. Văn phòng của cháu ngay trên... ờm... mấy tầng bị đâm thẳng vào. Trên đài nói rằng họ không tìm được ai sống sót phía trên khu vực bị đâm.”

Thú vị thật. Thú vị ở chỗ là tôi nói về nó như thể tôi đang mô tả về câu chuyện trong phim tôi vừa xem hai ngày trước vậy.

Chúng tôi lại không nói gì trong vài phút. Ngoài cửa sổ, ánh sao mờ dần, và những tia nắng đầu tiên của bình minh đang phản chiếu qua gương, về phía tây, ngay sau lưng chúng tôi.

Điện thoại tôi đổ chuông, và cảm giác giống như ai đó vừa thả một thứ vô cùng nặng vào trong dạ dày của tôi từ trên cao, rất cao vậy. Có thể là một tảng bê tông, hoặc là một cái đe.

Đừng, đừng là Kerry, tôi nghĩ. Tôi nhìn vào màn hình. Là Kerry.

“Chú không phiền nếu cháu nghe điện thoại chứ?” Tôi hỏi người lái xe.

“Không, tại sao?”

“Cháu không biết. Cháu nghĩ là sẽ mất lịch sự.”

“Cứ nghe đi.”

Tôi mở nắp điện thoại. “Kerry,” tôi nói.

Miệng khô khốc. Giống như một “tắm vải nỉ”. Tôi có thể nghe tiếng mạch đập trong tai.

“Họ tìm thấy anh ấy rồi,” cô nói.

Nhưng tôi đã chuẩn bị sẵn một bộ giáp cho việc này. Nên lời của cô như đập vào bộ giáp và rơi xuống vậy.

“Jeff á?”

“Còn ai nữa hả Russell? Còn ai mà em có thể gọi cho anh và nói, ‘Họ tìm thấy anh ấy rồi’ nữa hả?”

Đúng, đó là một câu hỏi ngu xuẩn. Nhưng tôi chưa bao giờ thấy cô ấy như vậy. Không có lý do gì để cô giận dữ như thế với tôi cả. Nhưng chẳng còn cô nữa, tôi quyết định cân nhắc tình hình và bỏ qua việc đấy.

“Họ thực sự tìm thấy thi thể của anh ấy à? Anh nghĩ không thể tìm được ở dưới...”

“Anh ấy nhảy xuống.”

Tôi cảm thấy lưỡi đau rát, giống như vừa ngậm một miếng chanh vô cùng chua vậy, và cảm giác dạ dày mình đang lộn nhào. Tôi mở miệng muốn nói, nhưng không nói được gì. Nên nhắm mắt lại và cố gắng không nghĩ đến cảnh tượng đấy. Cái cảnh tượng tôi đã thấy qua ống nhòm hai ngày trước. Chắc chắn, đó không phải là Jeff. Không thể. Nhưng quan trọng gì đâu. Bởi đó có lẽ là một ai khác.

“Khi nào anh quay lại?” Kerry hỏi, với một chất giọng thiếu thốn, đòi hỏi mà tôi chưa bao giờ biết trước đây. Nhưng một lần nữa, đó là khoảng thời gian đặc biệt, theo cái nghĩa không thể xấu hơn.

“Anh còn chưa về đến nơi mà.”

“Nhưng... anh nghĩ sao? Anh nghĩ sẽ phải ở đấy bao lâu?”

“Anh không biết.”

“Sẽ cần khoảng... bao lâu nhỉ? Năm ngày gì đó để chuẩn bị cho tang lễ à?”

“Kerry. Anh chưa biết ai sẽ chăm sóc Ben.”

Đó là một lời nói dối. Tôi đã biết rồi. Chỉ có mình tôi có thể làm được việc đó.

“Em cần anh ở đây,” cô nói, lấp bắp.

Tim tôi đau quặn, nó muốn nhảy đến bên cô... nhưng rồi nó quay lại và chạy như một con chó sói hoang đang hốt hoảng.

Tôi liếc nhanh người lái xe. Đó là lý do vì sao tôi không muốn người gọi là Kerry. Đó là lý do tôi không muốn nghe điện.

Ừ thì. Một trong số rất nhiều lý do.

“Chúng ta nói chuyện sau được không?”

“Đang có việc gì à, Russell?” Cô hỏi giữa những cái nấc.

“Không có gì. Không có gì đâu. Anh đang đi nhờ xe. Một người đàn ông tốt bụng đang chở anh qua Indiana...”

“Illinois,” người đàn ông tốt bụng đó nói. Trong trường hợp tôi còn chưa rõ ông có đang nghe mình nói hay không. Mà, làm sao lại không nghe được? Đây là ghế trước của một chiếc ô tô con.

“Illinois. Và sẽ tốt hơn nếu chúng ta nói chuyện riêng sau.”

“Thật ối tề, Russell. Anh đang nói gì vậy? Anh sẽ quay lại đúng không?”

“Anh sẽ nói sau nhé.”

“Em sẽ gặp lại anh, đúng không? Bởi vì em không còn gì ở đây cả. Em mất tất cả rồi, Russell. Anh sẽ quay lại. Đúng không?”

Tôi cố gắng nuốt “tám vài ni” ở miệng vào trong họng, cố gắng hết sức. Im lặng kéo dài quá lâu, và chúng tôi đều biết đi đâu đó.

“Anh ấy là bạn thân nhất của anh, Kerry.”

“Anh nói gì cơ?”

“Anh không thể ở bên em khi anh ấy đã mất. Em biết rồi đấy.”

“Em nghĩ em bệnh mất thôi,” cô nói.

Và, mặc dù rất kỳ lạ, tôi cứ ng ối trong xe, giữ chiếc điện thoại bên tai, chợt nhận ra rằng tôi không hề biết người phụ nữ này. Nhận ra rằng hiện tượng hấp dẫn - tất cả các loại hấp dẫn, không chỉ là của mình tôi - chỉ là một dạng ảo ảnh. Dưới cái ảo ảnh đấy là con người thật. Nhưng con người thật nào? Con người nào? Đó là phần mà bạn không biết. Cho đến khi quá muộn.

“Anh sẽ gọi khi nào xuống xe. Em có thể gọi cho ai khác trước không? Bất kỳ ai có thể ở với em bây giờ?” Một vài tiếng khịt mũi lớn.

“Em có thể gọi mẹ. Xem mẹ có nhà không.”

“Em gọi anh trước khi gọi mẹ em à?”

“Em nghĩ...”

“Thôi. Anh sẽ gọi sớm nhất có thể.”

Tôi cúp máy. Một sự im lặng khó chịu.

Bạn phải nói cái gì với một người lạ vừa nghe được câu chuyện vừa rồi? Ông ấy sẽ nói gì?

Chắc chắn là không gì rồi.

“Chú không nói gì này giờ rồi.” Tôi mở lời sau một lúc.

“Không phải việc của tôi,” ông nói. Tôi nhìn trời bắt đầu sáng lên.

“Cháu nghĩ đáng lẽ cháu nên để hộp thư thoại trả lời.”

“Có thể tôi sai,” ông nói, “và nếu như tôi sai thì tôi xin lỗi. Và kể cả nếu tôi đúng đi chăng nữa, tôi biết đây không phải việc của tôi. Nhưng có vẻ cậu đang ngoại tình với vợ của bạn thân. Và tôi không biết phải nói gì với một thằng đàn ông như thế. Kể cả khi đó không phải vấn đề của tôi. Chỉ là tôi tình cờ gặp phải thôi. Nếu không thì...”

“Cháu chưa bao giờ đụng vào cô ấy. Bọn cháu chưa bao giờ làm gì cả. Chưa bao giờ. Và không bao giờ. Nó chỉ là thứ... chú biết đấy... nó chỉ là cảm giác thôi. Chỉ là cảm giác thôi.”

“Ở chỗ tôi ấy,” ông nói, khớp tay siết chặt đến nhọt nhọt trên vô lăng, “không thằng nào được phép có cảm giác với vợ của bạn thân.”

Một thoáng tức giận trong lòng khiến chính tôi cũng ngạc nhiên.

“Ồ,” tôi đáp. “Cảm ơn vì đã cho cháu biết. Có vẻ chú biết rất nhiều thứ, vậy... chú có thể cho cháu biết làm thế nào để không có cảm giác không?”

Một khoảng lặng dài. Tôi thấy ông nghiêng rặng. Rồi tôi nhìn vào gương và thấy góc trời đỏ hồng. Có vẻ như người đàn ông đang cho tôi đi nhờ chỉ chực chờ tìm chỗ nào đó để đá tôi xuống.

Rồi tôi thấy tay phải của ông thò ra về phía tôi, giống như thể là ông đang chờ tôi bắt tay vậy. Mà đúng là như vậy, tôi từ từ nhận ra, giống như mặt trời đang từ từ nhú lên.

“Chấp nhận lời xin lỗi của tôi chứ?” Ông hỏi.

“Ồ,” tôi đáp. Ngó người ra một chút. Tôi vẫn chưa bắt tay.

“Cậu nói đúng,” ông nói. “Hoàn toàn đúng. Tôi xin lỗi. Trái tim cảm thấy những thứ mà nó muốn. Không thể đi đâu khiến nó được. Tôi nghĩ là những thứ mà cậu thực sự sẽ làm mới là thứ cậu phải chịu trách nhiệm. Vậy nên... tha lỗi cho sự nổi giận đường đột của tôi chứ?”

“Không có gì phải tha thứ đâu,” tôi nói, mắt nhìn vào bàn tay. Và nắm lấy nó. Một bàn tay chai sạn và khô ráp. “Tất cả mọi người đều đang hoang mang. Nên dễ xúc động hơn bình thường.”

“Tôi hiểu.”

Lại im lặng một quãng dài. Tôi thấy ông lấy một chiếc tấm được gói trong giấy ra khỏi túi áo len và để lại tờ giấy trong đó. Tôi nghĩ rằng ông sẽ xĩa răng. Nhưng không, ông chỉ ngậm mà thôi. Như một điều thuốc nhỏ nhất thế giới, không có thứ khói thuốc độc hại, cũng không cần lửa luôn.

Côn trùng bay đập vào kính chắn gió. Chúng tôi đi qua một vùng ruộng, và từng con bọ cứ thế lao vào tấm kính, mỗi con đều để lại một vệt màu trắng để đánh dấu cái chết của mình.

“Hơn thế nữa,” ông nói, như thể chúng tôi chưa bao giờ dừng nói chuyện. “Cậu đã nói với cô ấy đi đâu nên nói. Không phải khi bạn cậu đã mất.”

Tôi nhìn chong chong vào đám bọ.

“Không cao cả như thế đâu,” tôi nói.

Tôi nhớ một chuyện cười mà bạn tôi, Mark, kể cho tôi hồi tiểu học. Thực ra thì, Mark cũng chẳng thân đến mức được gọi là bạn. Ở ngay cạnh nhà nhau, nhưng chúng tôi chưa bao giờ thực sự hợp nhau.

Thứ cuối cùng mà con bọ nhìn thấy khi nó đập vào kính chắn gió là gì? Mông đít của nó.

Tôi không nghĩ đây là một câu chuyện buồn cười.

Có lẽ là vì tôi quá nhạy cảm, hoặc có thể chỉ đơn giản là tôi có cảm nhận về sự công bằng quá tiến bộ. Vấn đề với cái chuyện cười đó là nó chỉ hay khi bạn không phải là một con bọ. Có thể ai đó thấy kì lạ, nhưng tôi không thể không đặt mình vào tình huống con bọ đó được. Này, đó là mông đít của chú Joe. Đó là bạn tôi Hector trên cái tấm chắn gió. Không hài hước chút nào.

“Nó giống như thế này,” tôi nói. “Cháu có một cái... ác cảm... với cô ấy. Từ khi... chú biết đấy. Sau khi việc đấy xảy ra. Nó giống như nơi mà chú đến để cai thuốc ấy, mỗi lần chú đụng tay vào thuốc thì sẽ bị điện giật. Không. So sánh như thế không đúng lắm. Bởi vì điện giật chỉ là những cơn khó chịu vặt vãnh. Đây là một cảm giác to tát hơn. Giống như khi chú ăn rất nhiều một loại thức ăn nào đó rồi bị bệnh vậy. Có thể không phải là do thức ăn khiến chú bệnh. Nếu chú ăn ba đĩa mì Alfredo và bị đau bụng. Và cả đêm đấy chú nôn ra mì, thì chú sẽ không bao giờ ăn cái món đấy nữa. Đảm bảo đấy. Nó sẽ thành phản xạ luôn. Thế nên cháu không đáng được khen ngợi vậy đâu.”

Chúng tôi nhìn vào tấm kính chắn thêm một lúc lâu nữa. Trời đã sáng. Chính thức là sáng rồi.

Người lái xe già nhai một đầu tăm. Tôi không hiểu làm thế nào mà ông có thể nhìn đường với tất cả đám xác bọ trên kính như vậy.

Và như thế đọc được suy nghĩ của tôi, ông nói, “Tôi sẽ phải dừng ở trạm xăng tiếp theo. Phải lau kính chắn gió cho tử tế. Không thể phun nước rửa được, làm thế chỉ tệ hơn, sẽ bôi bẩn ra khắp nơi. Cực kỳ bất tiện.”

“Ít ra là còn tốt hơn so với thứ lũ bọn phải chịu.”

Ông cười, hơi khịt mũi.

“Cũng đúng.”

“Cháu đã nói dối cô ấy.” Tôi đang trong trạng thái thành thật thú tội hoàn toàn. Và cả hai người trong cuộc đối thoại này đều hiểu đi đâu đấy. “Cô ấy bảo cháu lấy cái kính thiên văn ra. Cháu có một cái kính thiên văn. Một gã ở công ty cho cháu. Gọi là kính thiên văn nhưng không được dùng vào mục đích thiên văn mấy. Ở thành phố cũng chẳng thể thấy nổi ánh sao nào. Có lẽ gã dùng để nhìn trộm, mấy trò đĩ bại. Còn cháu dùng nó để nhìn hai tòa tháp. Chủ yếu là Tòa phía bắc. Tòa tháp của cháu, cháu vẫn gọi nó như vậy. Thực sự nó là giấc mơ của cháu... khi được làm việc ở đấy. Cháu thường cố gắng tìm tòi một trăm linh tư bằng chiếc kính thiên văn, và tìm đến cửa sổ văn phòng mình. Cháu thích quan sát như thế. Lúc đầu là vậy. Nhưng cũng lâu rồi cháu không dùng đến nó. Kerry biết cháu có cái kính đấy. Và cô bảo cháu lấy ra. Lúc đó chúng cháu đang nói chuyện qua điện thoại. Cô ấy đang xem trên ti vi, còn cháu thì nhìn ra cửa sổ. Cháu sống ở Thành phố Jersey, ngay bờ bên kia sông, phía hạ Manhattan. Chúng cháu đã thấy chiếc máy bay thứ hai đâm vào khi đang nói chuyện. Chúng cháu quá hết hoảng... việc này không thể xảy ra được. Nên cô ấy nói, “Lấy cái kính thiên văn của anh ra đi.” Và cháu làm thế. Và cháu nói với cô ấy rằng cháu không thấy gì cả. Chỉ toàn khói thôi.”

Im lặng. Tôi nghĩ ông ấy đang chờ đợi. Chờ tôi tự nói tiếp.

“Nhưng cậu đã nhìn thấy thứ gì đó.”

“Cháu thấy một người nhảy xuống.”

Và chỉ thoáng qua, tôi thấy ông làm dấu Thánh.

“Và cháu cứ nghĩ, phải nóng đến thế nào vậy? Ở trong văn phòng. Trong đây sẽ phải nóng đến thế nào? Đang ở tầng thứ một trăm lẻ mấy đây. Chắc chắn là sẽ chết, chẳng cần phải nói cũng biết. Rõ ràng là như vậy. Biết chắc mình sẽ chết, cách này hay cách khác. Vậy mà vẫn nhảy xuống, bỏ qua cả thứ bản năng sinh tồn sâu thẳm. Phải nóng đến như thế nào trong văn phòng? Và đó là văn phòng của cháu. Ý cháu là, cháu không thấy chính xác một người nào đó. Nhưng có ý nghĩa gì đâu khi đó là văn phòng cháu vẫn làm việc. Cháu biết Jeff đang trên đó, với tất cả những người cháu quen biết. Nên cháu nói với cô ấy tất cả những gì cháu thấy là khới.”

Lại có thêm bọ đập vào kính. Tôi tự hỏi liệu có đến một nghìn con bọ chết ở tây Illinois sáng nay không, và liệu cộng đồng bọ có tiếc thương cho chúng không. Liệu bạn bè, người thân của chúng có bị chấn thương tâm lý, và bị chẩn đoán chứng rối loạn căng thẳng sau chấn thương không. Ừ. Dù chỉ là mấy con bọ, nhưng tôi đã hình dung ra những điểu tệ như thế đấy.

“Cậu sẽ không bao giờ gặp lại cô ấy nữa,” người lái xe già nói. “Đúng không?”

“Không, cháu sẽ không gặp nữa. Và cháu còn không biết liệu đó có phải một điểu đúng đắn không. Cô ấy cần sự an ủi. Còn cháu thì không thể an ủi cô ấy. Và chúng cháu đã từng là bạn. Ý cháu là, trước khi những cảm xúc nổi lên, chúng cháu đã từng là bạn. Và cô ấy cần một người bạn lúc này. Nên chẳng có gì là cao thượng cả. Chỉ là cháu không thể làm được điểu đấy thôi. Cháu không thể.”

“Cậu đang tự làm khó mình quá đấy,” ông nói. Nhưng tôi nhận ra giọng ông cũng chẳng chắc chắn lắm với lời mình nói ra.

“Không. Cháu không nghĩ vậy. Cháu nghĩ là cháu cứng rắn vừa đủ thôi.”

Ông để tôi xuống sau khi đi thêm khoảng bốn mươi dặm nữa, bởi ông phải đi xa hơn về hướng bắc, ngược hướng với tôi. Tôi chẳng bao giờ biết ông ở đâu cả. Cũng không biết tên ông. Ông cũng không biết tên tôi.

Tôi nghĩ như vậy tốt hơn.



12 tháng 9 năm 2001

Một ngày sau khi hai tòa tháp sụp đổ, con đường xuyên bang qua Pennsylvania đầy những tấm biển tự tay làm. Cứ mỗi một dặm lại có một tấm biển. Càng đi càng nhiều. Tất cả đều cùng một câu: “Chúa phù hộ nước Mỹ”.

Tôi bắt đầu cảm thấy khó chịu.

Bây giờ, khi nhớ lại, có lẽ tôi nên ngậm miệng vào. Lúc đấy, tôi không nhìn thấy gì ngoài những tấm biển.

Người lái xe của tôi tầm bốn mươi, có thể già hơn một chút, đi chiếc BMW thể thao. Có thể đó là thứ khiến cho ông ta vượt qua được nỗi buồn tuổi trung niên. Tôi không chắc lắm, vì tôi cũng đang có một đống khủng hoảng đây.

“Thật là khó chịu,” tôi nói.

“Cái gì khó chịu cơ?”

Một thứ giọng gằn. Cộc cằn. Giống như từ một gã nghiện thuốc lá. Mặc dù cả người ông ta lẫn trong xe đều không có mùi thuốc.

“Những cái biển đấy.”

Một khoảng im lặng dài. Dài và... không tốt.

“Bạn có vấn đề với cái câu ‘Chúa phù hộ nước Mỹ’ à?”

“Vâng.”

“Là gì?”

“Không phải nó mâu thuẫn với chính nó sao?”

“Không hề. Tôi không thể tưởng tượng nổi là có. Giải thích xem. Hãy khai sáng cho tôi. Làm ơn.”

“Ừ thì,” tôi nói, không biết phải bắt đầu từ đâu. “Đó là Chúa. Nếu như Chúa có tồn tại, thì Ngài là của tất cả mọi người. Tại sao lại đòi hỏi Chúa phải về một phe nào đó?”

“Chẳng có gì sai khi đòi hỏi Ngài bên vực lẽ phải cả.”

Giọng của ông ta gần lên sau từng từ. Và tôi nhận ra điều đấy có ý nghĩa gì. Nhưng đã quá muộn để dừng lại rồi.

“Được thôi. Hãy đòi hỏi Ngài về phía lẽ phải. Thế sao không nói, ‘Chúa phù hộ tất cả những người yêu hòa bình trên thế giới’. Có tốt hơn không? Như thế thì tất cả những nạn nhân sẽ được phù hộ chứ không phải những kẻ ác. Nhưng cái ý niệm cho rằng nước Mỹ luôn luôn là lẽ phải thật là nực cười. Chúng không ghét chúng ta vì chúng ta là đất nước tự do. Chúng ghét chúng ta vì hàng trăm thứ quyết định sai lầm về mặt đối ngoại. Tôi chỉ không thể đòi hỏi Chúa phải quan tâm đến tất cả chúng ta với thứ tình cảm ngọt ngào êm dịu bất kể việc chúng ta đã hành xử thế nào được.”

“Thật là một đám lời lẽ ủy mị không yêu nước,” ông ta nói.

“Và đó là một thứ nữa mà tôi không hiểu. Lòng yêu nước. Không phải là tôi ghét hay không yêu thích nước Mỹ. Tôi thích đất nước này. Nhưng tôi sống ở Thành phố New York. Tại sao không phải là Chúa phù hộ Thành phố New York, hay bang New York? Thêm nữa chúng ta sống trên Trái Đất, nhưng không có sự phù hộ nào dành cho cả cái địa cầu này cả. Tại sao chỉ có mỗi cái thứ biên giới quốc gia này được quan tâm đến thế?” Tôi thực sự không thể dừng lại được. Mặc dù tôi có thể thấy rằng mình đang khiến cho người đàn ông bên cạnh bức tức, và ông ta lại đang cho tôi đi nhờ. “Tôi sẽ nói cho chú biết tại sao. Bởi vì Trái Đất không có quân đội.

New York cũng không. Đó là thứ giúp chúng ta an toàn. Làm bạn với quy ền lực giúp chúng ta ít bị tổn thương hơn.”

“Mày chỉ toàn nói những thứ nhảm nhí,” ông ta nói.

“Tôi chắc chắn rằng chú sẽ thấy an toàn hơn nếu cho rằng những gì tôi nói là nhảm nhí.”

Tôi cảm thấy lục cục dưới bánh xe, và chợt nhận ra rằng chúng tôi đã rời khỏi đường chính và tấp vào một vạt đất bên đường.

“Đi ra,” ông ta nói.

Thở dài.

Tôi mở cửa và bước ra ngoài, và ông ta rồ ga quay trở lại đường thậm chí trước khi tôi kịp đóng cửa. Người đàn ông bốn mươi tuổi đó ngoặt xe thật mạnh lên vỉa hè rồi đi ều chỉnh lại đầu xe, và quán tính nhờ cú ngoặt đã đóng cửa giúp ông ta.

Tệ hơn là ba lô của tôi vẫn đang ở trên đấy.

“Này!” Tôi hét to. “Ba lô của tôi!”

Tôi nhảy lên xuống, vẫy tay hy vọng ông ta sẽ nhìn qua gương chiếu hậu. Nhưng không.

Tôi thở dài, bắt đầu đi về hướng tây cùng ngón tay cái chìa ra, lưng quay về phía đường chính. Không phải là cách tốt nhất để đi nhờ xe.

“Không nhận xét cái khỉ gì nữa,” tôi nói to. “Giữ cái đồng cảm xúc chết tiệt đó cho riêng mày thôi, Russell. Thằng ngu.”

Khoảng một phần tư dặm nữa, tôi thấy chiếc ba lô của mình bị ném chổng chơ bên đám cỏ ven đường.

* * *

Và tới cuối buổi sáng phải cuộc bộ, không bắt được xe đó, điện thoại của tôi reo.

Là Kerry.

“Anh sẽ không đoán được ai vừa gọi em đâu,” cô nói, giọng như lạc đi, dao động giữa sự vui mừng lạ lùng và phấn khích nguy hiểm. “Không phải Jeff. Không may là không phải. Nhưng đoán đi.”

“Anh chịu. Nói đi.”

“Stan Harbaugh.”

“Ông ấy vẫn còn sống?”

“Ông ấy vẫn còn sống!”

“Thoát được?”

“Không, ông ấy không ở trong đấy. Bị muộn giờ làm. Anh sẽ không tin được đâu. Ông ấy vừa mới đặt chân vào thang máy. Thật đấy. Ông ấy vừa mới nhấc chân định bước lên thang máy, chứ thậm chí còn chưa vào hẳn, thì máy bay đâm vào. Thế là ông ấy chạy ngay ra ngoài. Cùng với những người khác nữa. Ông ấy bảo em đưa số điện thoại cho anh. Anh có cái gì để ghi lại không?”

“Cứ nói đi. Anh không quên được đâu.”

“À, ừ, đúng rồi. Em quên mất là anh không quên.” Kerry đọc cho tôi số. “Mà, này. Anh thấy chứ? Những thứ kỳ lạ xảy ra. Phép màu xảy ra. Không gì là chắc chắn cả, anh biết chứ?”

“Ừ,” tôi nói. “Chẳng bao giờ biết được.”

Ý cô ấy là có thể Jeff vẫn sống. Cho dù là Jeff gọi cô từ văn phòng chỉ mấy phút sau khi chiếc máy bay đầu tiên đâm vào. Cho dù sau đó không thấy anh gọi lại nữa.

“Anh nên gọi cho Stan,” tôi nói.

Tôi hy vọng thứ lo lắng khiến tôi đập máy sẽ được cô hiểu thành tôi đang rất muốn gọi cho Stan Harbaugh.

Không, không hề

Tôi đứng ngay ven đường và bấm phím. Một tiếng chuông chờ. Và rồi một chiếc xe đỗ lại cạnh tôi, nên tôi tắt máy.

Người đàn bà dừng xe bên cạnh tôi chắc phải ở tuổi tám mươi rưỡi. Thế vẫn có vẻ trẻ quá. Chín mươi có lẽ là con số chuẩn xác hơn. Bà nhỏ thó, lưng còng, và tôi lo lắng rằng bà có khi nhìn còn không quá được bằng đi ầu khiến trên xe.

Nhưng tôi cũng đã phải đi bộ cả buổi sáng rưỡi, và nếu như bà đã lái xe được một quãng xa như vậy, thì chẳng tội gì mà tôi không vào cả.

“Cháu cảm ơn bà vì đã dừng xe,” tôi nói.

“Thường thì không.” Tôi nhận thấy bà hơi giật giật. Đầu bà gật rất nhanh ra sau rưỡi lại ra trước. Như thế nó không liên quan gì đến cơ thể vậy. “Nhưng lúc này không ai đi đâu được, nên tôi cố gắng giúp thôi. Tôi không thể tin nổi tất cả những thứ này. Cậu có thể không? Cậu có thể tin được những gì đã xảy ra không?”

Bà quay lại đường chính và tăng tốc, vẫn chạy dưới tốc độ tối đa cho phép khoảng hai mươi dặm một giờ.

Có thể đó chỉ là một câu hỏi băng quơ. Nhưng tôi lại nghĩ ngợi nghiêm túc về nó. Thời gian này thì khó mà không nghiêm túc về bất kỳ thứ gì.

“Giống như một giấc mơ vậy,” tôi nói. “Cháu thấy như mình đang nằm mơ.”

“Tôi chưa bao giờ nghĩ tôi sẽ thấy một thứ như vậy xảy ra trong cuộc đời mình. Chưa từng có thứ gì như thế này xảy ra trước kia.”

“Thực sự thì, không hẳn là thế.”

Giây phút tôi buột miệng, tôi biết là tôi lại để cảm xúc lấn át, ngay sau khi vừa tự hứa với bản thân là sẽ không làm vậy nữa.

“Sao lại thế? Khi nào mà những việc như thế này đã từng xảy ra vậy?”

“Không có gì đâu. Cháu xin lỗi. Xin hãy quên nó đi.”

“Không, thật ấy chứ. Cứ nói đi. Tôi muốn nghe xem cậu có ý gì.”

“Vâng. Thì khủng bố có gì mới đâu. Chiến tranh và bạo lực cũng vậy. Bà cứ nhìn vào Trung Đông xem. Hay những gì xảy ra ở Rwanda những năm bốn mươi vậy. Hay là...”

“Ồ,” bà đáp. “Ý tôi là ở đây cơ.”

Chắc chắn rồi. Chắc chắn là bà muốn nói ở đây rồi. Ở đây thì luôn luôn khác biệt. Đây, tôi đã cố gắng không nói ra miệng, và tôi làm được.

Tôi nhớ lại một câu chuyện mẹ từng kể cho tôi về Winston Churchill. Hoặc ít nhất là theo cách mà bà nhớ. Có ai đó tranh luận với ngài Thủ tướng về thiệt hại gần một triệu người trong Thế chiến thứ hai. Churchill sửa lại và nói rằng tổng số người chết là hơn sáu chục triệu người. Người đàn ông kia trả lời:

“À, nếu như tính cả những người nước ngoài.”

Tôi không thể không tự hỏi rằng tại sao những thứ như thế khiến cho người ta có nhiều lòng yêu nước hơn, còn tôi thì lại ít đi.

“Lẽ ra tôi nên tính cả những nơi đấy,” bà nói.

“Cháu nên biết giữ mồm giữ miệng. Cháu xin lỗi.”

“Không. Không cần phải xin lỗi. Cậu nói đúng. Tôi nên tính cả những nơi đấy nữa. Ta sẽ cần dừng lại đây và mua ít xăng. Sẽ cần thêm xăng đấy.”

“Vâng,” tôi nói. “Cháu cũng muốn dừng lại nghỉ ngơi một chút.”

Và trong khi chạy vào nhà vệ sinh nam ở trạm xăng, tôi lấy số của Stan ra và bấm máy.

Ông nhắc máy chỉ sau một hồi chuông.

“Stan?”

“Russell. Chúa ơi. Mừng quá cậu gọi. Kerry nói với tôi có thể cậu sẽ gọi. Tôi đã hy vọng thế. Có phải cậu gọi lúc trước không?”

“Vâng. Xin lỗi. Cháu có việc đột xuất.”

Tôi không biết phải nói gì tiếp theo. Và tôi cần phải đi vệ sinh. Nên tôi cứ thế giải quyết, với chiếc điện thoại kẹp giữa vai và tai.

“Russell, tôi nghĩ chỉ chúng ta thoát thôi. Số còn lại có lẽ là không.”

“Không, không biết được. Đừng kết luận sớm quá. Cháu cũng đâu có biết chú *vẫn còn sống* cho đến tận lúc này.”

“Nhưng có người biết,” Stan nói. “Tôi gọi như điên khắp nơi, nhưng số còn lại... không ai nghe ngóng được bất kỳ thứ gì từ họ cả. Không hề”

Một khoảng lặng dài, đủ thời gian để tôi đi ra bồn rửa tay.

Tôi nhìn mình trong gương. Tóc tai rối bù, râu ria lởm chởm, chưa cạo râu từ buổi sáng trước, mắt đỏ mọng, như thể là cả ngày ng ồi khóc vậy.

Nhưng không, tôi có khóc đâu. Hoặc... trong tích tắc tôi nghi ngờ bản thân. Có thể một lúc nào đó tôi khóc mà không biết. Nhưng đi đâu đó thật điên rồ. Nếu có thì tôi phải biết chứ. Đúng không?

“Kerry có nói với tôi về mẹ cậu,” tiếng của Stan vang lên bên tai trái tôi. “Tôi rất tiếc về chuyện của mẹ cậu.”

“Vâng, cháu cảm ơn,” tôi nói, với ý nghĩ thực sự muốn rửa mặt trong chậu, nhưng không chắc phải làm thế nào để nước khỏi vào điện thoại.

Đó là khi tôi nhận ra rằng tôi hoàn toàn không để tình cảm của mình vào cuộc nói chuyện.

Một thứ khác nữa đột nhiên hiện ra trong đầu khi tôi đứng đó nhìn vào tấm gương nhà vệ sinh bẩn thỉu: tôi thực sự không biết Stan Harbaugh. Ý tôi là, tôi đã gặp ông ta. Làm việc với ông ta. Nhưng không hề có thứ gì vượt quá một cuộc nói chuyện ba mươi giây trong thang máy. Đó là một người đờng nghiệp già cả đáng kính, hơn tôi hai mươi tuổi. Không có nhiều điểm chung, nhưng giờ giữa chúng tôi có sự kết nối. Mãi mãi. Như những đờng đội trong chiến tranh. Khi tôi tám mươi, có lẽ tôi vẫn còn nhận được thiệp Giáng Sinh từ Stan. Đó là một sự gắn kết không gì có thể phá vỡ nổi.

Thật kỳ lạ khi buộc phải có mối liên kết với một người gần như xa lạ.

“Bạn có muốn biết sự thật không?” Stan hỏi.

“Vâng,” tôi đáp. Nhưng trong lòng thì không.

“Tôi quên mẹ mất cái cuộc họp. Tôi quên mất Sturgis dẫn chúng ta đến vào lúc tám giờ rưỡi. Lúc đấy tôi còn không nghĩ là đã muộn, tôi nghĩ mình tới sớm cơ. Thậm chí sau khi chạy ra ngoài tôi vẫn nghĩ là còn sớm. Mãi đến cuối buổi chiều tôi mới nhận ra. Đáng lẽ tôi phải ở đấy lúc tám rưỡi. Nếu Sturgis không triệu tập cuộc họp đó sớm như vậy, tất cả đều đã sống.”

“Nhưng ông ấy đã làm rồi.” Tôi phải nói cái gì đây? Tôi có thể nói cái gì đây? “Ghi số của cháu lại nhé.”

“Tôi có trên máy rồi.”

“Ồ vâng. Được rồi.”

“Bạn đang ở đâu?”

“Cháu không chắc. Cháu nghĩ là Pennsylvania.”

“Làm thế nào mà cậu đi được đến đấy vậy?”

“Giờ ngón cái ra xin đi nhờ. Đây là tất cả những gì cháu có thể làm.”

Và vào lúc nhẹ nhàng nhất trong những khoảnh khắc trò chuyện đó, Stan Harbaugh không thể kìm nén nổi mà bắt đầu khóc.

“Tại sao không phải chúng ta, Russell? Tại sao lại là họ mà không phải chúng ta?”

“Cháu thực sự không biết,” tôi nói, muốn ngừng cuộc trò chuyện.

“Cậu có nghĩ rằng chúng ta còn đi đâu gì đó quan trọng phải làm trong cái thế giới này không? Cậu có tin vào đi đâu đó không?”

“Có thể. Cháu không chắc lắm. Cháu sẽ phải nghĩ về đi đâu đấy. Chú này, cháu phải đi r ồi. Cháu xin lỗi. Người cho cháu đi nhờ xe đang đỗ xăng, và cháu phải quay lại trước khi bà ấy đi. Bà ấy già r ồi. Bà ấy có thể sẽ quên cháu và tất cả mớ đồ đạc cháu đang để trên xe bà.”

“Ừ, được r ồi,” ông nói, nhưng giọng ông lạc đi, có vẻ như không chịu được khi tôi dập máy. “Gọi cho tôi sau nhé?”

“Vâng, chú cháu mình nói chuyện sau,” tôi nói.

Và dập máy.

Tôi biết sẽ quá đau đớn nếu tôi ép mình gọi lại ông lần nữa. Nhưng tôi sẽ làm. Hoặc ông sẽ làm. Hoặc cả hai. Trong cuộc đời của ông, của tôi bây giờ, thì người còn lại là một phần quan trọng. Hai người duy nhất sống sót.

Khi tôi quay trở lại xe, bà cụ chỉ vừa khó nhọc hoàn thành việc thanh toán tiền xăng bằng thẻ tín dụng. Còn việc đỗ xăng vào xe thì chưa có vẻ gì là sẽ xong sớm cả.

“Đây, để cháu làm cho,” tôi nói, nhận ra rằng đáng lẽ mình phải làm việc này sớm hơn. “Để cháu làm cho.”

“Ừ, thật là tốt bụng. Cậu thật là một chàng trai tốt bụng.”

Chỉ trong một khoảnh khắc, tôi tự hỏi, liệu đi đâu bà nói có phải là sự thật không.

* * *

Cuối buổi chiều ngày hôm đấy, ngay trước khi mặt trời xuống núi, tôi đi nhờ một người phụ nữ trung niên trong một chiếc xe thùng Volkswagen kiểu cũ. Một di tích thực sự của lịch sử.

Đáng lẽ ra tôi nên biết mình sẽ không bị từ chối bởi việc thiếu lòng yêu nước bởi chủ sở hữu của một chiếc xe như vậy.

“Thật là tởm,” cô nói, thậm chí không cần quan tâm đến việc giới thiệu bản thân, không bắt tôi phải kể câu chuyện của tôi, hoặc là những câu chuyện lặt vặt nhằm nhí. Cô phải nói to để át tiếng động cơ căng cứng. “Nhưng thứ còn tởm hơn là thứ mà chúng ta sẽ đáp trả. Ném bom xóa sổ đất nước nào đó khỏi bản đồ. Đúng không?”

“Em cũng nghĩ vậy. Đúng thế đấy,” tôi nói to.

“Tôi biết là chúng ta sẽ không bao giờ... Cái này chỉ mang tính lý tưởng thôi. Nhưng tôi ước là chúng ta sẽ không làm gì cả.”

“Không gì cả?”

“Đó sẽ là tấm gương cho cái thế giới này.”

“Tuyệt vời,” tôi nói.

“Cái gì tuyệt vời cơ?”

“Em không chắc. Chỉ là em nghĩ em vừa gặp được một người trái ý kiến với mình thôi.”

“Cậu không nghĩ chúng ta không nên làm gì à?”

Thở dài. Tôi đang quá đổi mệt mỏi rồi.

“Em đang nghĩ đến trường hợp nếu mình là lãnh đạo. Kiểu như, nếu hàng xóm của em ném một trái bom xăng sang nhà em, và em phải quyết định sẽ làm gì. Em không nghĩ mình sẽ nghĩ yên không làm gì cả. Chị nghĩ

chị có làm thế không? Ý em là, nếu hắn ta vẫn nhởn nhơ ngoài kia, có thể đang lên kế hoạch quấy nhiễu em lần nữa.”

Cô nghĩ ngợi một lúc.

“Tôi sẽ không đánh bom nhà anh ta và tiêu diệt gia đình anh ta.”

“Không, em cũng không làm thế. Nhưng em sẽ gọi cảnh sát.”

“Ừ thì vậy, nhưng cậu sẽ gọi ai trong trường hợp này?”

“Em cũng không rõ. Nhưng em nghĩ khái niệm công lý có tồn tại. Ở giữa việc không làm gì và xóa sổ một đám người khỏi bản đồ chính là công lý. Chúng ta có thể tìm ra ai chịu trách nhiệm cho việc này, đưa ra tòa án quốc tế Hague và buộc họ phải chịu hình phạt quốc tế.”

“Nhưng chúng ta sẽ không làm thế,” chị nói.

“Không. Tất nhiên là không rồi.”

“Tôi xin lỗi, tôi chỉ biết nói vậy thôi. Chứ nghe thật là ngu ngốc. Và thiên cận.”

“Không. Em nghĩ nó hay ho đấy. Hơn là chị nghĩ.”

Và, ngay khi tôi nghĩ rằng mình đã dừng được cuộc trò chuyện, chị hỏi tôi đã ở đâu lúc 8 giờ 46 phút và 9 giờ 03 phút sáng hôm trước. Tôi phải hít vào một hơi sâu và kể lại toàn bộ câu chuyện của mình một lần nữa.



11 tháng 9 năm 2001

Tôi mở mắt và nhìn đồng hồ báo thức. Lúc đấy là 8 giờ 13 phút sáng. Đáng lẽ tôi phải có mặt lúc tám rưỡi ở chỗ làm để dự buổi họp của Sturgis. Rõ ràng tôi đã nhấn vào cái nút lùi giờ báo thức ít nhất năm lần mà không nhận ra.

Vài phút tiếp theo là một bài thể dục trên giường. Tắm nhanh. Cạo râu nhanh. Mặc quần áo cũng nhanh.

Chỉ để nhận ra một điều, thật là lãng phí năng lượng. Chẳng để làm gì cả. Kiểu gì thì cũng muộn rồi, dù có làm gì đi chẳng nữa. Kể cả giờ tôi có đang đứng trên nhà ga, chờ đón chuyến tàu điện ngầm đi chẳng nữa, thì vẫn sẽ muộn. Hay có đang trên tàu chuẩn bị rời ga đến chỗ làm thì vẫn vô vọng mà thôi. Vậy nên tôi dành chút thời gian nháp bốn năm ngum cà phê đang rất nóng, vốn đã được hẹn giờ tự pha sẵn.

Tôi muốn gọi cho Sturgis và nói với ông rằng tôi sẽ bị muộn, đừng thời nói lời xin lỗi. Nhưng lúc đó đã gần 8 giờ 35 phút, và tôi nghĩ mọi chuyện sẽ tệ hơn nếu tôi làm gián đoạn cuộc họp.

Khỉ thật. Khỉ thật. Khỉ thật. Đây là điều tồi tệ nhất. Tồi tệ nhất trong những điều tồi tệ nhất. Thứ tồi tệ nhất có thể xảy ra trong suốt quãng thời gian tôi có mặt trên cuộc đời này. Công việc này có ý nghĩa với tôi hơn cả chính cuộc sống của tôi, hơn cả thế giới này. Vì sao tôi cứ mắc hết sai lầm này đến sai lầm khác vậy? Vì sao?

Tôi ngẩng đầu một hai giây, tay ôm đầu, rồi đi ra cửa.

Chuông điện thoại reo.

“Tuyệt vời,” tôi nói to. “Thật là vô cùng hoàn hảo.”

Tôi gần như đã không nhắc máy. Nhưng rồi lại nghĩ, đó là Sturgis. Có khi Sturgis đang tự hỏi tôi ở đâu. Rồi lại nghĩ, không, không thể. Ông sẽ gọi điện thoại di động, vì nghĩ rằng tôi gần đến nơi rồi. Nên tôi nghĩ, kệ. Kệ xác. Rồi lại nghĩ, kiểu gì cũng đã lỡ buổi họp rồi. Kiểu gì cũng muộn rồi còn gì.

Thế nên tôi lại quyết định nhắc máy. Nếu như đó là một cuộc gọi quan trọng, tôi sẽ nói người ta gọi vào di động của tôi và nghe trên đường ra ga tàu.

“A lô?” Tôi nói. Giọng có chút khó chịu.

“Rusty?” Giọng đàn ông, “Rusty phải không?”

Tôi thấy nhói trong lồng ngực. Không lâu sau là một cảm giác đè nặng vô cùng. Giống như ai đó dùng kim kẹp chặt tim tôi vậy. Lúc đó, tôi hoàn toàn không biết rằng cái kim đó sẽ ở nơi tim tôi khá lâu, và tôi sẽ bất lực xoay sở thế nào để kiềm chế nó. Tôi chỉ biết rằng, bằng cách nào đó, bởi một lý do nào đó, tôi nhận được một cuộc gọi từ cái thế giới mà tôi đã bỏ lại phía sau. Cái nơi tưởng như không có thật với tên gọi là Kansas. Bởi không ai gọi tôi là Rusty cả. Không phải trong cái thế giới thực tôi đang sống đây.

“Đây là... Russell. Tôi là Russell Ammiano.”

“Rusty. Tốt. Phil Jaspers đây. Từ Norville. Có nhớ chú không?”

“Ồ. Chú Jaspers. Đúng rồi. Hẳn rồi. Bố của Mark. Là... hàng xóm nhà cháu.”

“Ừ.”

“Cháu đang khá là...”

“Từ từ đã, con trai. Chuyện này rất là khó nói. Rất tệ. Chú chỉ mong là... ôi, chết tiệt... thôi, không quan trọng chú mong muốn cái gì cả, đúng

không? Cháu đang ng ỡ đấy chứ? Cháu nên ng ỡ xuống cái đã.”

Đó là khi cơn nhói ở tim trở thành cơn đau do bị cái kim nào đó kẹp vào.

Có lẽ có đi ều gì đó xảy ra với Ben, tôi nghĩ. Bu ờn. Rất bu ờn. Nhưng tôi sẽ chịu được. Nhưng còn người mẹ tội nghiệp của tôi...

Tôi ng ỡ xuống.

“Về mẹ cháu,” ông nói.

“Mẹ cháu?”

“Ôi, Chúa ơi, Rusty. Đáng lẽ không phải chú gọi. Đáng lẽ bác sĩ nên gọi. Nhưng chú đã bảo, ‘Không, để tôi.’ Chú nói, ‘Rusty biết tôi. Tốt hơn là để nó nghe tin từ người quen.’ Giờ chú chỉ mong là chú im m ờm lúc đấy.”

Ngừng một lúc lâu.

“Mẹ cháu?” Tôi hỏi lại lần nữa.

“Chú rất tiếc, Rusty. Bà ấy mất r ỡ.”

Một lúc trôi qua. Tôi nghĩ vậy, bởi không chắc là bao nhiêu thời gian đã trôi qua.

“Không phải chứ... có vẻ như... ý cháu là... Đã xảy ra chuyện gì vậy?”

“Thì, chú không biết rõ lắm, nhưng bác sĩ nghĩ rằng có thể là do đột quy hoặc phình động mạch não. Ông ấy sẽ khám. Ông ấy đang tìm hiểu. Sẽ biết sớm thôi.”

Lại một khoảng lặng nữa.

“Thế Ben đang ở đâu?” Tôi hỏi.

“Đang ở với cô chú. Ngay lúc này thì cô chú có thể giúp đỡ nó được. Nhưng không được lâu đâu. Có Chúa chứng giám, Rusty, chú không muốn mang tất cả tin xấu đến cùng một lúc. Chú cảm hận đi ều đấy như cảm hận

ma quý vậy. Nhưng chú vẫn phải nói. Cháu cần phải quay lại đây và trông nom nó thay cô chú. Càng sớm càng tốt.”

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Văn phòng ngay phía bên kia sông thôi.

Tôi nghĩ, không thể được. Tôi đã đi làm muộn rồi.

Ghé nhìn đồng hồ 8 giờ 39 phút sáng.

“Cháu không thể rời bỏ cuộc sống của cháu hiện tại để chăm sóc Ben được,” tôi nói.

“Trời, thế thì dành một phút để nghĩ xem ai có thể chăm sóc Ben đi cháu. Bởi chú chắc chắn rằng cô chú không thể. Và ai đó phải làm được đi đâu đấy. Cháu này. Dù gì thì cháu cũng phải về nhà, để thu xếp cho mẹ cháu. Khi cháu ở đây, cháu sẽ phải quyết định về việc của Ben. Có thể cháu sẽ cho Ben ở trong một cái loại nhà gì đó. Nhưng không ai ra quyết định thay cháu được. Hoặc có thể cháu sẽ tìm được người nào khác ngoài cô chú để trông nom nó. Nhưng thế nào đi chăng nữa, cháu phải về đây. Nhanh lên đấy.”

Tôi cảm thấy sự giằng xé dần bị rút cạn khỏi cơ thể mình. Không còn lại gì. Ông ấy nói đúng. Không làm gì khác được. Tôi chỉ cần gọi cho Sturgis và nói với ông ta là mẹ tôi qua đời. Sẽ chẳng phải là tôi muộn giờ làm nữa. Chẳng phải là ngủ quên nữa. Mẹ tôi mất. Tôi không thể đến được. Ông ấy sẽ thông cảm.

Ai cũng sẽ thông cảm. Khoan đã. Mẹ tôi mất rồi ư?

“Đúng rồi,” tôi nói. “Cháu sẽ lên mạng, và đặt một chuyến bay. Cháu sẽ báo cho chú sau. Để cháu đọc cho chú số di động của cháu.”

“Chú có rồi. Bên thành tủ lạnh của mẹ cháu. Cùng với số đang gọi này.”

“Vâng. Thế... Cháu sẽ gọi lại sau.”

“Rusty? Chú rất tiếc. Patty cũng gửi lời chia buồn. Mark cũng vậy.”

Trời ơi. Tôi phải là một thằng khốn nạn thế nào đây.

Tôi đập máy và đặt vé máy bay. Không mất chút thời gian nào. Đắt kinh khủng, nhưng làm thế nào được bây giờ? Vé bay trong ngày luôn như vậy. Và tôi không biết phải làm sao... để về từ sân bay ở Wichita. Nhà Jespers sẽ đón tôi? Quá xa. Sẽ mất bao nhiêu để thuê xe nhỏ. Nhiều đấy.

Nhưng tôi vẫn chưa gọi cho Sturgis.

Tôi lại ghé mắt nhìn đồng hồ trên tay. 8 giờ 44 phút sáng.

Tôi bấm số gọi nhanh. Chắc sẽ vào hộp thư thoại, bởi ông ấy đang họp. Nhưng ông ấy có vẻ như đã nhìn thấy tên người gọi. Bởi ông nhấc máy.

“Chúa ơi,” ông nói. “Cậu ở cái chỗ khỉ gió nào vậy?”

“Ở nhà.”

“Ở nhà á? Cậu làm cái quái gì ở nhà?”

“Mẹ tôi mất rồi.”

Những tiếng tôi phát ra từ miệng thật kỳ lạ. Và tôi nghĩ ông sẽ không tin. Bởi chính tôi cũng không tin.

“Ôi, Chúa ơi. Tệ thật. Đã xảy ra việc gì vậy?”

“Đó là... họ vẫn chưa chắc chắn. Có thể là phình động mạch não hoặc đột quy. Mà thế này, tôi đã đặt chuyến bay. Tôi phải về.”

“Chắc chắn cậu phải về. Phải về. Lo mọi thứ cho cẩn thận đi. Không phải quan tâm đến chúng tôi. Chúng tôi tự lo được. Chúa ơi. Tôi rất tiếc, Russell.”

“Tôi sẽ gọi sau khi sắp xếp được khi nào có thể quay lại làm việc.”

“Không sao. Cứ về đi.”

Dập máy.

Tôi ng ỡ đó một hai phút, tay ôm đầu, lòng bàn tay day mạnh lên hai mắt. Khi tôi ng ẩng đầu lên và mở mắt ra, nhìn mọi thứ thật buồn cười. Lắm ch ấ m. Mất một lúc tôi mới nhận ra rằng đó không phải loại ảo ảnh quang học nào. Khói và lửa thực sự đang bốc ra từ tòa tháp phía Bắc.

Tôi đã kể lại câu chuyện này không biết bao nhiêu lần. Nhi ều hơn số lần tôi có thể đếm được. Nhưng chưa bao giờ kể phần này. Chưa bao giờ tôi trả lời câu hỏi về việc tôi cảm thấy gì lúc đấy. Giờ tôi sẽ nói ra đây.

Nhẹ nh ồ m.

Một con sóng đi qua, quét sạch mọi thứ trong lòng tôi. Tôi đã cười to một tiếng ngắn. Và r ỡ nói lớn, ngay trong căn phòng, rằng “Tất nhiên r ỡ”.

Đáng lẽ ra tôi nên biết đó chỉ là giấc mơ thôi.

Mẹ tôi đột nhiên mất đi và tôi phải từ bỏ toàn bộ cuộc sống mà tôi đã phải làm việc vô cùng vất vả mới có được, để quay trở lại Kansas chăm sóc Ben? Đáng lẽ ra đến đấy là tôi phải biết r ỡ. Tôi không cần phải nhìn lên và thấy tòa tháp của tôi đang cháy để biết rằng đây chỉ là một giấc mơ.

Giờ thì mọi thứ có lý hơn rất nhi ều.

Chỉ có đi ều việc này không giống mơ lắm. Nhưng tôi cũng tự đi ều đình với bản thân rằng có nhi ều giấc mơ thật tới nỗi bạn chỉ nhận ra đó là mơ sau khi tỉnh dậy.

Điện thoại di động reo. Tôi vẫn đang c ầm nó trong tay phải. Giật mình.

Tôi nghe máy. Là Kerry.

“Ôi, Chúa ơi. Anh đây r ỡ. Anh trả lời r ỡ. Không gọi được ai cả. Khoan đã. Anh đang ở đâu? Đang ở chỗ làm đúng không?”

“Không, anh đang ở nhà.”

“Bật ti vi lên. À không. Chờ đã. Anh có thể nhìn thấy qua cửa sổ.”

Nhưng đã quá muộn. Tôi đang bước nửa đường đến cái tivi rồi. Nên tôi cứ thế mà bật lên thôi.

Và ngay khi đứng dậy, bước đi, tôi biết. Mình đang tỉnh. Đây không phải một giấc mơ. Chỉ đơn giản là nhận thức được thế thôi.

“Jeff gọi em,” cô nói, “bọn em nói chuyện một lúc, nhưng anh ấy bị mất sóng”.

Tôi cố gắng vừa nghe Kerry nói vừa nghe tivi.

“Một cái máy bay?” Tôi hỏi, chỉ lơ mơ cảm thấy rằng tôi đang nói với cái tivi chứ không phải Kerry.

“Em đã cố gọi lại,” Kerry tiếp tục, “nhưng tất cả đường dây đều bận. Tất cả số của mọi người ở văn phòng đều không gọi được. Rồi em nhớ ra, nên gọi Jeff bằng số di động của anh ấy. Nhưng lạ lắm, Russell.” Cô bắt đầu khóc, nhưng vẫn nói. “Anh ấy nói ở đây quá nóng. Và anh ấy yêu em. Đó là tất cả những gì anh ấy nói. Nên em gọi anh. Bởi em cũng chỉ còn biết mỗi số của anh nữa. Anh có thấy cái gì đang xảy ra không?”

“Khoan đã,” tôi nói. Không thể nào mà tôi tiếp thu tất cả những việc này cùng lúc được. “Làm cách nào em gọi tới số của tất cả mọi người trong... như là... trong một phút vậy?”

Im lặng, ngẩn thoi.

“Không phải một phút đâu, Russell.”

Tôi ghé nhìn đồng hồ 9 giờ 03 phút sáng. Thế quái nào. 9 giờ 03 phút sáng.

“Russell, lấy cái kính thiên văn của anh ra. Nói cho em biết anh nhìn thấy gì đi.”

Nhưng tôi chỉ đứng đó. Trong một giây, tôi chỉ đứng đó. Tôi không muốn đi lấy cái kính thiên văn. Nếu lấy nó ra tôi sẽ phải nhìn.

“Ôi, Chúa ơi,” Kerry hét lên. “Anh có thấy không?”

Tôi ngược lên để thấy cảnh chiếc máy bay thứ hai lao vào Tòa tháp phía Nam đập vào mắt.

“Em có thấy không?” Tôi hỏi.

Tôi không biết làm cách nào mà cô thấy được. Kerry sống ở trung tâm Manhattan cơ mà.

“Em đang xem trên ti vi. Ôi, Chúa ơi!”

Chúng tôi cùng thấy chiếc máy bay thứ hai xuyên qua Tòa tháp phía Nam. Xuyên qua. Như là có một cánh cửa nào đó mở ra cho nó vào. Theo một góc nào đó, với quầng lửa xung quanh chiếc máy bay, như thể nó sẽ bay ra một lần nữa. Nhưng tôi không thể nhớ nổi rằng mình nhìn thấy những việc đấy qua cửa sổ, hay là nhớ lại do xem trên ti vi.

“Russell,” Kerry gào lên. “Cái gì đang diễn ra vậy? Tại sao?”

“Không thể như thế được,” tôi nói. Dù sao đó cũng là một giả thuyết. “Đây có thể là một giấc mơ không?”

“Không, không phải mơ mộng gì đâu. Lấy cái kính thiên văn của anh đi.”

“Chờ đấy,” tôi nói, và vút điện thoại lên ghế.

Tôi đi lấy kính thiên văn.

Và đây là thứ tôi thấy.

Khói. Tầng tầng khói nối tiếp nhau. Xám và đen. Rồi cả hai màu. Và khói không chỉ đến từ các vệt máy bay đâm, mà còn từ cửa sổ các tầng trên cao. Từ đường bao mái. Giống như là khói đến từ đường bao mái vậy.

Giấy nữa. Tôi nhìn thấy rất nhiều giấy. Giống như một cuộc diễu hành bằng giấy, ngoại trừ việc tôi có thể nhận ra rằng mỗi cái bông giấy li ti đó là tập hợp của nhiều tờ giấy khác.

Rồi tôi nhìn thấy anh ta. Ai? Tôi không biết. Một người nào đó. Đó không phải người làm cùng tôi, tôi biết, bởi anh ta ở ít nhất hai tầng bên trên văn phòng của tôi. Chắc là ba tầng. Anh ta đứng trên một cửa sổ vỡ. Sát mép tường.

Rồi có vẻ như anh ta... rơi về phía trước. Thật dũng cảm. Anh ta cố tình làm vậy. Không phải là mất thăng bằng. Mà là anh đã nhảy xuống.

Tin tôi đi. Tôi có một cái kính thiên văn. Tôi biết mình đang nói gì. Tôi nhìn thấy mà.

Tôi hướng cái kính thiên văn theo hướng anh ta rơi xuống.

Tôi thấy cà vạt của anh bay lên trên, thẳng đứng cạnh cổ. Tôi thấy cánh chiếc áo khoác của anh tung bay phía sau đôi tay dang rộng. Rất rộng. Như thể anh có thể bay vậy.

Chiếc áo tung ra. Gần như chạm vào cổ tay anh. Không hẳn. Nó khiến cho anh ta trông như có cánh.

Trong một khoảnh khắc, tôi nghĩ, anh ta sẽ bay lên. Anh ta sẽ không chủ động nhảy xuống như vậy nếu không nghĩ rằng mình có thể bay được. Anh ta sẽ bay.

Nhưng không.

Tôi mất dấu của người đàn ông đó sau một tòa nhà, lúc anh ta rơi được hơn nửa đường.

Tiếng Kerry hét lên vọng ra từ phía chiếc ghế. Tôi cầm chiếc điện thoại lên và đặt vào tai. Cô hét lên, “Anh nhìn thấy cái gì? Russell? Anh nhìn thấy cái gì?”

“Không thấy gì cả,” tôi nói. “Toàn khói. Anh không nhìn thấy gì cả. Tất cả những gì anh có thể thấy chỉ là khói mà thôi.”



Chương II

CÂU HỎI KHÓ

15 tháng 9 năm 2001

Khoảng bảy giờ tối. Ngày trọn vẹn đầu tiên tôi... ở nơi đây.

Tôi lục lọi đồng giấy tờ của mẹ. Một tập hồ sơ nhỏ được tìm thấy từ ngăn kéo trong phòng ngủ của bà. Tôi không thực sự biết mình đang tìm kiếm thứ gì. Chỉ biết là nếu tìm thấy, tôi sẽ nhận ra ngay.

Đó là một tập giấy nhỏ với dòng chữ: Quyết định “cuối cùng”. Chỉ thế thôi. Với dấu ngoặc quanh từ cuối cùng. Như thế có khi đó không phải là bản cuối như mẹ tôi nghĩ vậy.

Phía trong, tôi tìm thấy một vài giấy tờ cho tôi biết rằng bà muốn được hỏa thiêu. Đã trả tiền rồi.

“Whoa!” Tôi nói to.

Giống như kiểu “Bingo!”, nhưng từ này thì quá là lỗi thời. Hay, “Uầy!”, nhưng thế thì lại quá trẻ con. Nhưng thế này là tốt rồi. Ý tôi là, đó là việc tốt nhất trong các việc có thể xảy ra từ khi mẹ tôi qua đời.

Tôi ngập tràn trong một thứ cảm giác xa lạ. Mới đây thôi, giống như tôi được nghỉ ngơi một lúc để sửa soạn cho sự thay đổi. Ít nhất cũng có một việc tốt đẹp. Tốt hơn những gì tôi mong muốn.

“Em nói gì cơ?” Ben gọi vọng vào.

Anh đang ngồi một mình trong phòng xem tivi. Xem hoạt hình, với âm thanh bật rất to. Thậm chí ở phòng khách tôi vẫn có thể biết được Vịt Daffy nghĩ rằng giờ là mùa săn “thỏ”, còn Thỏ Bugs thì nghĩ rằng giờ là mùa săn vịt, và cả hai đều nghĩ rằng Elmer Fudd nên bắn đũa còn lại. Cứ sau mỗi một tiếng súng săn trong phim, thì Ben lại cười, giọng cười trăn trăn.

“Không có gì đâu anh. Em tìm thấy cái này thôi.”

“Thứ gì không tốt à?”

“Không. Nó tốt. Rất tốt.”

Có rất nhiều lý do để đây là việc tốt. Tôi vẫn đang đếm cái đồng lý do đấy khi nói với Ben.

Tốt, bởi nó đồng nghĩa với việc tôi không phải tìm cách xoay sở hàng nghìn đô-la để chi trả cho một đám tang truyền thống. Tốt hơn nữa bởi tôi không phải mệt mỏi lo lắng rằng mình đã chọn sai, làm những điều mà mẹ không muốn. Còn một lý do nữa. Tôi lo ngại về sự kết hợp giữa hai thứ: Ben và một đám tang truyền thống. Thì đấy, với cái nắp quan tài mở, và người mất đi được mặc quần áo, được trang điểm để có vẻ ngoài giống như đang còn sống. Ben sẽ phản ứng thế nào trước cái cảnh đấy? Anh vẫn đang chờ mẹ tôi về. Rõ ràng là như vậy. Tôi cứ có một cơn ác mộng về việc anh sẽ nhắc mẹ khỏi quan tài và đưa mẹ về nhà, rồi không ai có thể cản anh lại.

Điều may mắn cuối cùng là: một lễ tưởng niệm, với một bức ảnh đẹp và một hũ tro, không mất thời gian đến thế, sẽ hợp với Ben hơn. Có thể sẽ phải đợi một tháng nếu cần, thậm chí là hai tháng. Cho anh ấy thời gian để thích nghi.

Tôi ngược lên và thấy anh đứng chỗ cửa vào phòng xem tivi, đầu gối chạm vào khung cửa trên.

“Em tìm thấy gì?”

“Một vài kế hoạch mẹ làm.”

“Sao lại tốt?”

“Vì nó giúp em biết mẹ muốn em làm gì.”

“Ồ. Nghĩa là sao?”

Giờ, làm sao để bạn trả lời câu hỏi đó đây? Đôi khi sự thật không phù hợp với hoàn cảnh hiện tại.

“Chuyện dài lắm.”

“Tại sao em không hỏi mẹ khi mẹ về?”

“Vì... Anh này... mẹ sẽ không quay lại đâu.”

Ben không chú ý đến lời tôi nói mà quay trở lại phòng xem ti vi.

Tôi quyết định mình sẽ làm một người em tốt và không để mọi việc cứ thế trôi qua.

Tôi ngồi với Ben trong phòng ti vi, cầm điều khiển lên và tắt tiếng bộ phim hoạt hình anh đang xem.

“Này!” Anh nói. “Anh đang xem!”

“Nhưng em muốn nói chuyện với anh.”

“Cứ bật tiếng lên.”

“Em không thể nghĩ và nói với anh khi mà ồn thế được.”

“Thế chỉnh nhỏ tiếng đi.”

“Nhưng anh sẽ chỉ nghe Thỏ Bugs mà không phải em.”

“Không. Anh sẽ nghe.”

“Hứa chứ?”

“Ừ. Hứa.”

Tôi bật tiếng lên và chỉnh xuống mức nhỏ nhất có thể nghe được. Tôi thấy Ben nghiêng người để cố gắng nghe rõ hơn. Nhưng sau đó phim kết thúc và đến giờ quảng cáo, nên tôi lại tắt tiếng, và Ben quay đầu lại phía tôi. Có đi đâu ánh mắt vẫn hướng về tấm thảm.

“Em không nghĩ anh hiểu về việc ai đó chết,” tôi nói.

“Hả?”

“Có nghĩa là anh không bao giờ được gặp lại họ nữa.”

Ben không trả lời.

“Như là Sandy ấy. Anh nhớ Sandy không?” Tôi hỏi.

“Không.”

“Con chó nhà mình ấy. Con chó giống Collie ấy. Nhớ không?”

“Không.”

“Ồ. Tệ thật. Em đã nghĩ anh có thể nhớ Sandy.”

“Nhưng anh không nhớ mà.”

“Để em tìm một bức ảnh. Có thể sẽ giúp anh nhớ được.” Tôi nhảy lên và vội vàng chạy ra phòng khách, hy vọng rằng album ảnh cũ vẫn còn nguyên ở chỗ mà nó hay yên vị - trong khoang dưới cùng của cái bàn, ngay cạnh chiếc ghế bành.

Tôi mở cánh cửa tủ có nắm tay bằng đồng, thò tay vào, đây rồi. Tôi chạm vào nó ngay lập tức. Một quyển sổ lưu niệm cũ to, với bản lề bằng da. Nó sống trong gia đình này còn lâu hơn tôi nhiều.

Tiếng ti vi lại to dần lên lần nữa. Là chương trình mèo Sylvester và chim Tweety.

Tôi lục lọi đồng ảnh của bố mẹ, cố gắng hết sức để không bị cảm xúc ảnh hưởng. Cảm xúc có thể đợi sau. Ngay lúc này tôi còn một việc quan trọng phải làm cho người anh của mình.

Đây rồi, Sandy, nhìn giống hệt Lassie. Một cô chó xinh đẹp. Trái tim tôi cảm thấy đau nhói khi nhìn vào bức ảnh. Khi tôi sinh ra thì đã có Sandy rồi. Đôi lúc tôi nghĩ nó là thứ đầu tiên tôi nhìn thấy khi vừa mở mắt. Có khi lúc đầu tôi còn tưởng nhầm mình là một con chó không chùng. Tôi yêu Sandy vô cùng, và cái chết của nó đã làm tôi suy sụp. Lúc đó tôi mới sáu

tuổi. Tôi không hiểu về sự sống hay cái chết. Tôi chỉ muốn gặp lại Sandy một lần nữa, và tôi chẳng thể hiểu nổi tại sao không ai giúp mình.

Trong bức ảnh đó, Sandy ở cạnh tôi. Tôi còn chưa được hai tuổi. Dựa vào cô chó xinh đẹp đó, túm vào bộ lông theo cái cách dễ là đã khiến nó đau, trong khi nó đang cười, đầy kiên nhẫn và tự hào. Tôi học đi bằng cách nắm lấy bộ lông của Sandy như vậy.

Tôi cầm quyển album vào phòng xem ti vi.

Tôi vặn nhỏ tiếng ti vi xuống cho đến mức gần như không nghe thấy.

“Này!” Ben nói. “Anh đang xem!”

“Đây là Sandy.”

Tôi đặt album lên đùi anh.

Đôi mắt anh rời khỏi ti vi, lần đầu tiên tôi có thể nhớ được.

Anh chạm vào bức ảnh.

“Ồ!” Anh nói. Nín lặng. Kính cẩn. “Đó là một con chó ngoan! Đó là một cô chó đẹp!”

Bingo. Uầy. Tôi làm được rồi.

“Thấy chưa? Anh nhớ mà.”

“Không.”

“Thế làm sao mà anh biết đó là một cô chó ngoan?”

“Ừ thì. Chỉ cần nhìn thôi. Nhìn nó ấy.”

Ít nhất thì mình cũng đã cố gắng, tôi nghĩ. Lần sau tôi không nên vui mừng sớm như thế.

“Này, Ben. Chờ đã. Nếu anh không nhớ Sandy, làm sao anh biết đây là một con chó cái?”

Tôi không hề dùng một từ nào chỉ giới tính cả. Ben không trả lời trong một lúc lâu.

Rồi anh nói, “Đó là một câu hỏi khó”.

Anh đóng quyển album bằng gỗ lại và để nó xuống thảm, mắt quay lại tivi.

Tôi thở dài.

“Hãy thử cách khác vậy. Có thể thay vì chờ gặp lại mẹ theo cách cũ, cách mà anh vẫn quen, thì anh nên thử cách mới xem sao.”

Tôi khá chắc là anh không nghe. Cho đến khi anh nói, “Hả?”

“Như kiểu là, có thể anh sẽ không nhìn thấy mẹ nữa. Nhưng anh vẫn cảm thấy mẹ ở đây.”

“Tại sao anh lại không nhìn thấy mẹ nữa.” Ben có vẻ kích động. Đột nhiên hoảng hốt.

“Ý em là, anh có thể sẽ cảm thấy mẹ đang nhìn anh. Anh biết đấy. Vẫn ở bên anh.”

“Nhưng tại sao anh lại không nhìn thấy mẹ nữa?”

Ben đứng dậy khó khăn trên đôi chân mình và bắt đầu đi loanh quanh theo cái cách của riêng Ben. Tôi đã quên tiệt những chuyện này.

Và giờ thì tôi được nhắc nhớ lại ngay.

Anh trai Ben của tôi không đi theo đường thẳng. Cũng không đi vòng tròn, mặc dù kết quả thì như nhau. Ben đi không nghĩ theo hình vuông. Chân trái, rồi chân phải, quay một góc chính xác chín mươi độ, và lặp lại. Quanh quanh cái hộp vô hình mà anh vụng về tạo ra. Chỉ cần anh lỡ mất một bước là sẽ ra khỏi cái hộp đó. Nhưng không bao giờ chuyện đó xảy ra. Cho đến khi anh bình tĩnh lại và sẵn sàng.

“Tại sao anh sẽ không nhìn thấy mẹ nữa?” Anh rên rỉ.

“Ben, em...”

“Em nói đi, tại sao anh sẽ không nhìn thấy mẹ nữa. Tại sao anh sẽ không nhìn thấy mẹ nữa?”

Và tôi nhớ lại ngay. Sau “cái hộp loanh quanh” sẽ là màn “đĩa vấp”. Một khi Ben bùng nổ rồi nhắc lại một câu hỏi nhiều hơn hai hay ba lần, thì anh sẽ đứng chôn chân một chỗ, không hề cử động gì một lúc.

Tôi biết đó sẽ là một đêm dài.

Tuyệt vời, Russell, tôi nghĩ. Mà đã làm một việc “tuyệt vời”.

Trong khoảnh khắc, tôi không nhớ phải giải quyết những tình huống kiểu này thế nào - tôi chỉ đang nhớ được từng bước một - tôi bật dậy và cố gắng dừng Ben lại. Tôi đứng trước mặt anh để buộc anh dừng lại.

Và rồi tôi nằm thẳng cẳng dưới sàn, mắt nhìn lên trần nhà, tự hỏi cơ lưng mình đã bị vặn xoắn đến đâu với cơn đau đang âm ỉ phía sau lưng.

Anh không đánh tôi. Thậm chí còn không đẩy tôi ra. Anh chỉ đơn giản là không dừng lại.

“Anh,” tôi nói, có chút hoảng hốt theo Ben. “Dừng lại.”

“Nhưng tại sao anh lại không nhìn thấy mẹ nữa?”

Tôi lên ra khỏi phòng ti vi, vào phòng khách, hít vào một hơi sâu. Tôi vẫn có thể nghe thấy Ben đang lặp lại câu hỏi đó. Lần nữa, rồi lần nữa. Lần nữa. Rồi lại lần nữa.

Mẹ và tôi thường làm gì ấy nhỉ?

Đúng rồi. Tôi biết câu trả lời mà. Không phải là chúng tôi làm gì. Mà là mẹ làm gì.

Rồi tôi chợt nảy ra một ý kỳ lạ. Tôi đang cố nói với Ben hãy cảm nhận mẹ vẫn ở bên anh. Liệu tôi đã sẵn sàng để thử cái cách mà tôi định nói với anh chưa?

“Mẹ à,” tôi nói. “Trước đây mẹ làm như thế nào vậy?”

Tôi tập trung một trăm phần trăm toàn bộ trí lực của mình vào câu hỏi ấy. Bởi tôi không bao giờ quên đi điều gì, nên nếu như tôi không nhớ một chuyện gì đó, thì là bởi tôi chưa cố gắng đủ mà thôi.

“Bánh quy,” tôi nói to.

Khi Ben cứ mãi như thế, mẹ của chúng tôi sẽ làm bánh quy. Và cơn giận dữ của Ben sẽ kéo dài đúng bằng khoảng thời gian mẹ nướng bánh và để bánh nguội một chút.

Rồi mẹ sẽ mang bánh đến cho Ben và nói, “Này, con này. Bánh quy.” Để khi anh đã mệt lắm rồi, thì một sự mất tập trung nhỏ thôi cũng đủ để phá vỡ cái vòng luẩn quẩn đấy. Bánh quy chính là cái sự mất tập trung nhỏ đấy.

Chỉ có một vấn đề. Tôi không biết làm bánh quy thế nào.

“Mẹ, giúp con đi?” Tôi hỏi.

Và rồi tôi nhớ lại. Khi chúng tôi còn bé, mẹ làm bánh từ đầu đến cuối. Nhưng sau khi phải trông nom Ben trong một thời gian dài, thì việc đó không khả thi nữa. Nên mẹ chỉ dùng cái loại vẫn bán ở siêu thị, những thanh bột bánh đóng gói. Bởi dù sao thì Ben cũng chẳng nhận ra được sự khác biệt giữa bột mẹ làm và loại ở siêu thị.

Tôi chạy vào bếp. Ngay cả khi ở trong bếp thì tôi vẫn nghe được tiếng Ben.

“Nói cho anh! Nói cho anh tại sao anh sẽ không nhìn thấy mẹ nữa!”

Tôi nhìn vào ngăn lạnh và không thấy thanh bột nào cả. Mấy ngày nay tôi “may mắn” quá mà. Nhưng rồi tôi lại nghĩ, có khi chúng không được giữ ở tủ đá. Thế thì chắc là ở tủ mát thôi. Tôi mở cánh ngăn tủ mát, tránh nhìn vào mấy tấm bìa thiệp.

Đây rồi. Tôi phải nhấc hai đĩa mì ra để nhìn thấy thanh bột. Và cuối cùng cũng tìm thấy. Hai phần ba thanh bánh quy sô cô la trong túi đựng thực phẩm.

Có vẻ may mắn hơn rồi đấy.

Tôi nhìn hướng dẫn sử dụng trên bao bì. Nhưng không dễ dàng gì cả, bởi một vài từ đầu tiên của mỗi câu đã bị cắt đi do lần sử dụng trước.

Nhưng tôi vẫn đọc được nhiệt độ lò nướng. Ba trăm năm mươi độ. Và tôi biết rằng phải cắt nhỏ bột thành những miếng tròn khoảng một inch và rồi cắt mỗi khoanh thành bốn miếng hình múi cau. Sau đó nướng trong... phần này thì bị cắt mất. Tôi chỉ có thể nhìn thấy hai. Nhưng mà, hai gì? Mười hai phút? Hai mươi hai phút?

Tôi cố nhắc mình không hoảng hốt, không vội vàng. Bởi vì dù sao thì Ben cũng có vội vàng gì với cơn giận dữ của anh đâu. Vấn đề là thời điểm. Lúc cuối cùng mới quan trọng.

“Làm mát trên giá.”

Không có cái giá nào cả, mặc dù tôi lục tung tất cả những tủ đựng có trong bếp lên. Phải làm mát trên thứ khác rồi.

Tôi cắt tám miếng bánh, rồi ngồi ôm đầu trên bàn ăn ở bếp khi nướng bánh vì không muốn quay lại phòng ti vi với Ben. Không thể. Chỉ là tôi không thể nào tách mình khỏi cơn giận dữ của anh được. Nhìn anh như vậy, nghe anh như vậy, chỉ khiến tôi cảm thấy chính mình đang tụt dốc không phanh, giống như anh vậy.

Một lúc sau, tôi lấy tay bịt tai lại. Khó, rất khó. Mười lăm phút sau, tôi dùng một chiếc xẻng bếp lấy bánh ra một chiếc đĩa nhựa vàng, còn giọng của Ben thì lúc này đã bắt đầu khàn đi, nhẹ hơn. Thực ra là không nghe thấy gì cả.

Nhưng tôi vẫn biết anh đang nói gì.

Tôi đứng ở cửa phòng ti vi, với bánh quy trong tay. Có lẽ anh đã ngửi thấy mùi, tôi thấy anh lữ một nhịp bước.

“Anh này. Em làm bánh quy này.” Ben dừng lại.

Chúa ơi. Anh dừng lại.

Thật khó để diễn tả cái cảm giác nhẹ nhõm lúc ấy.

Nãy giờ Ben khóc. Mắt đỏ, mặt vẫn đầy nước mắt. Mũi thì thông lòng. Trông nhem nhuốc vô cùng. Không phải chỉ một ít. Cả xô nước mũi luôn ấy.

Tôi lấy cho anh khăn giấy từ phòng ngủ của mẹ, và khi tôi quay lại, anh đang ng ồi trên một chiếc ghế ăn bánh quy.

Tôi đưa anh năm sáu cái khăn giấy, nhưng anh chỉ giữ chúng một bên tay và dùng tay còn lại bóc bánh ăn. Nên tôi lấy lại, r ồi dùng chúng lau mũi anh.

Thật là một khoảnh khắc khổ sở trong cái mối quan hệ anh em này.

Tôi vớt mấy cái khăn giấy đi và ng ồi đó nhìn Ben ăn.

“Cho em một cái bánh được không?” Tôi hỏi.

“Ừ.”

Và, sau khi dừng lại một lúc lâu, anh mới c ần đĩa đưa về phía tôi. Nhưng tất cả những gì tôi có thể nghĩ là hai dòng nước từ mũi anh.

“Thôi, không c ần đâu,” tôi nói. “Của anh tất đấy.”

“Bánh của mẹ ngon hơn.”

Vâng, và đấy là kết quả của việc tốt bụng. Nếu như tôi thực sự là một người tốt bụng.

“Đâu từ một loại bột thô mà anh.”

“Nhưng bánh của mẹ nướng vừa đủ. Còn mấy cái này thì cháy. Đây này.” Anh cho tôi xem đáy bánh. Ben nói đúng. Cạnh đen hết cả.

“Xin lỗi. Em cố gắng hết sức rồi. Có đi đâu em không phải là thợ làm bánh.” Kỳ lạ là, ngay lúc nói đi đâu đấy, tôi nghĩ đến cô gái làm bánh nọ.

Cho dù tôi mới chỉ gặp cô một lần.

“Không sao đâu. Anh sẽ đưa phần cháy cho...”

Tôi chờ anh nói nốt. Nhưng không, anh chẳng nói gì cả. Có đi đâu anh tiếp tục chuyển động tay theo luồng suy nghĩ. Bóc mấy cạnh cháy ra, và ngửi xuống sàn. Xuống tận ngửi của một con chó.

Vậy ra, anh có nhớ đấy chứ. Mặc dù có thể là anh không ý thức được rằng mình có nhớ. Hoặc có thể tôi khiến anh nhớ lại bằng cách cho anh xem ảnh.

Hoặc... không. Bạn có thể nghĩ về chó bao nhiêu tùy thích, nhưng nếu chưa bao giờ có một con chó, thì cho dù bạn có cố nhớ đến đâu, bạn sẽ không tự động đưa cho chúng phần thức ăn thừa hơi-khó-ăn của mình. Không phải bản năng. Đó là thói quen.

“Ai?” Tôi hỏi.

“Ai gì cơ?” Như thể anh đã hoàn toàn quên cái việc mình định làm rồi.

Ben đặt mấy cái cạnh cháy ra phần ngoài rìa đĩa.

“Anh định đưa cái đấy cho ai?”

Ben nghĩ ngợi một lúc.

“Đó là một câu hỏi khó,” anh nói.

Anh nhìn lên màn hình tivi. Hết hoạt hình rồi. Tôi ghé nhìn đồng hồ 8 giờ 7 phút. Thật là hữu dụng khi bà Patty Jaspers nói: “Không sớm hơn một phút. Không muộn hơn một phút.”

Tôi nhìn mắt anh đảo quanh.

“Mấy giờ rồi?” Anh hỏi, giọng lo lắng.

“Tám giờ bảy phút.”

Anh ném đĩa xuống sàn. Bánh quy lăn theo mọi hướng có thể.

“Quá giờ ngủ rồi.”

“Chỉ là vài phút thôi mà.”

“Nhưng anh ngủ lúc tám giờ.”

“Nhưng...”

“Anh phải đánh răng. Ngày mai anh phải đi làm. Không để mệt được. Ông McCaskill sẽ không thích anh mệt mỏi.”

Anh nhanh chóng rời đi - theo cái cách nhanh chóng tốt nhất mà Ben biết - còn tôi thì nhặt lại mấy cái bánh vương vãi khắp nhà.

Chỉ còn một cái nữa thì Ben gọi.

“Em phải đỡ anh ngủ đây.”

“Hắn rồi,” tôi nói to. Nhưng không phải nói với Ben. Tôi hạ giọng. “Chắc chắn là phải đỡ anh ngủ rồi.”

Và tôi sẽ còn phải hôn vào trán anh, ngay gần chỗ có tóc. Theo cái cách mà mẹ vẫn làm. Ben cẩn thận chỉ cho tôi chỗ để tôi hôn đúng.

“Ngủ ngon,” tôi nói.

“Này. Em này. Muốn biết... cái này không?”

“Chắc chắn rồi. Cái gì vậy?”

“Tại sao anh lại không nhìn thấy mẹ nữa?”

Tôi cố gắng không thở dài. Nhưng tiếng thở dài đã tự mình bật ra.

“Ngủ ngon anh nhé. Gặp lại sáng mai.”

Tôi tắt đèn. Nhưng chừa lại cái đèn-ngủ-sáng-nhất-thế-giới của Ben. Bởi phòng của Ben không được tối, đèn phải được bật cả ngày lẫn đêm.



16 tháng 9 năm 2001

Tôi ghé cửa hàng bánh Nazir vào 6 giờ 40 phút sáng hôm sau. Dừng sống lại phía ngoài.

Con đường, thị trấn, trông còn có vẻ vắng vẻ hơn cả buổi sáng hôm trước. Nhưng kể ra thì, giờ đang là Chủ nhật. Có lẽ đấy là lý do.

Đột nhiên tôi nhớ ra là tiệm bánh có thể không mở vào ngày Chủ Nhật. Có rất nhiều cửa hàng nhỏ đóng cửa vào Chủ Nhật trong cái thị trấn theo Công giáo này. Và có thể cái ánh sáng ở nhà bếp kia cũng giống như đèn ngủ của Ben vậy - không bao giờ tắt.

Nhưng rồi qua cửa sổ, tôi thấy đầu cô thợ bánh nhấp nhô khi cô đi đến chỗ lò nướng.

Tôi đỗ chiếc Buick cũ của mẹ vào bãi, rồi tắt máy.

Rồi tôi nhận ra có vấn đề với cửa sổ của tiệm bánh: Ngay trên từ NAZIR, ai đó đã ném trứng sống vào tấm kính, khiến lòng trứng chảy dài từ cửa xuống viên gạch phía dưới.

Tôi tự hỏi không biết cô đã biết chưa.

Tôi đi đến cửa trước. Cô ngẩng đầu lên, ra hiệu cho tôi ra phía cửa bên. Tôi vòng qua khu vực đỗ xe bé tí của cửa hàng bánh và thấy nơi để vào bếp. Cửa đang mở.

Cô cười khi thấy tôi đi vào. Đó là một cảm giác tuyệt vời. Như thể đã lâu rồi mới có người làm đi đâu đó vậy.

“Nào nào,” cô nói. “Anh đã quay lại, em của Ben.”

Tôi quá mệt mỏi và chán nản nên gần như đã chấp nhận rằng đây là tên mới của mình, thế nên tôi không trả lời lại.

“Chúng tôi không mở hàng trước tám giờ ngày Chủ nhật nên tôi chưa có bánh rán đâu. Nhưng vào đây nói chuyện với tôi đi. Không phải chờ lâu đâu. Và tôi đã làm cà phê rồi. Không có ý gì cả, nhưng anh trông tệ lắm đấy. Tệ hơn cả hôm qua. Tôi đã mong là đến giờ anh phải thấy tốt hơn đấy.”

“Một đêm tồi tệ với Ben. Cô có xô không? Thứ gì đó để tôi có thể cho nước xà phòng vào? Cho mượn cả giẻ lau hay bọt biển cỡ lớn nhé?”

Cô nhìn tôi với ánh mắt kỳ lạ.

“Mẹ anh không có những thứ như vậy trong nhà à?”

“Không phải cho tôi. Mà là cho cô. Cho cái cửa sổ mặt tiền kia kìa. Ai đó ném trứng vào đây.”

Nụ cười của cô biến mất. Tôi nghe thấy cô lẩm bẩm vài từ, nhưng không biết đó là gì. Còn không chắc chắn là tiếng Anh hay không.

“Ngay trên tên của bố tôi?”

Hóa ra Nazir có nghĩa là vậy, tôi nghĩ. Đó là lí do trước đó cô ấy dùng cụm từ “chúng tôi”.

Tôi nghĩ là tôi không trả lời đủ nhanh. Nên cô cứ thế mà nói tiếp.

“Thế thì anh phải đợi bánh rán thêm vài phút. Tôi cần xử lý vấn đề này trước đã.”

“Không, không sao đâu,” tôi nói. “Cô làm bánh đi. Tôi sẽ đi lau cửa. Chỉ cần một cái xô và cái gì để cọ thôi.”

Cô nhìn vào mắt tôi một lúc lâu. “Anh chắc chứ?”

“Chắc chắn.”

Rồi cô đi vào phòng chứa đồ phía sau và cầm ra một cái xô nhôm. Tôi thấy cô cho nước nóng từ cái bồn rửa công nghiệp hai ngăn lớn vào lưng chừng xô. Thêm một chút nước rửa bát.

Cái xô vẫn còn bốc khói khi cô đưa cho tôi. Tôi nghĩ cô quên mất thứ gì đó để cọ rửa, nhưng tôi nhìn vào và thấy một cái đuôi bàn chải nhô lên khỏi mặt nước đầy bong bóng xà phòng.

“Tôi không biết tại sao anh lại làm việc này,” cô nói. “Nhưng thật tốt bụng. Cảm ơn.”

“Tôi không biết tại sao cô cho tôi ăn bánh và uống cà phê miễn phí ngày hôm qua. Nhưng đôi khi người ta tử tế với nhau. Không phải tất cả đều là bọn khốn. Tôi nghĩ là tôi nên xin lỗi cô vì những kẻ ném trứng, thay mặt cho toàn bộ dân tộc tôi.”

Cô cười một chút. Thật tốt khi thấy nụ cười đó.

“Không phải lỗi của anh,” cô nói. “Anh không làm gì sai cả.”

“Đúng. Nếu tôi mà bắt được thằng mất dạy đó, đấy cũng là thứ tôi sẽ nói với hắn về cô.”

Giờ thì khuôn mặt cô đã trở về trạng thái bình thường với nụ cười nhẹ nhàng thường trực. Và tôi nghĩ, cọ rửa thật là một cái giá quá nhỏ cho một thứ tốt đẹp đến vậy.

“Có một cái vòi phía bên kia tiệm. Trong ngõ giữa chỗ này với ngân hàng. Vòi rất dài, chúng tôi dùng nó để phun nước rửa vỉa hè phía trước.”

“Được rồi. Tôi sẽ quay lại nhanh thôi.”

Tôi bước ra ngoài hít thở bầu không khí mát lành buổi sáng, cảm thấy phấn khởi vì được giao một nhiệm vụ đơn giản, không cần nghĩ ngợi nhiều. Cũng vào tầm giờ này buổi sáng, tầm mà bố tôi thường gọi là tầm “chạng vạng văn minh” - những phút đầu tiên của một ngày khi ánh sáng vừa đủ để bạn có thể thấy tay mình quơ trước mặt. Ánh đèn điện góc đường vẫn còn bật. Khiến cho mọi thứ giống như khung cảnh trong phim. Tôi vẫn chưa tin mọi chuyện là thật.

Tôi mang chiếc xô ra cửa sổ mặt tiền, suy nghĩ cẩn thận về việc ai đã làm việc này và vì sao, trong khi lau rửa chúng. Trứng mới, vẫn còn ướt nên không khó rửa lắm. Tôi lắng nghe âm thanh lông bàn chải cọ vào viên gạch phía dưới cửa sổ, cảm thấy thoải mái vì những lý do không thể xác định được. Tôi cảm thấy cơ lưng bị vẹo tối qua nhói đau. Nhưng không vấn đề gì cả. Không tệ đến như vậy. Tôi kéo cái vòi từ trong ngõ để phun trôi đám xà phòng, rửa nền gạch, cuốn trôi đám vỏ trứng từ lè đường vào cống thoát nước. Tháo vòi, tắt nước, và dốc vòi xuống để nước còn sót lại chảy ra hết. Bởi... tôi không rõ là vì sao. Đó là thứ tôi được dạy. Tôi đổ nước xà phòng xuống cống thoát nước và bước lại vào trong quán.

Cô nhìn lên và cười. Và ngay cái giây phút đó, cô đang đập một lượng lớn bột - thứ sẽ sớm trở thành bánh rán cho tôi - lên trên bàn. Tôi đứng lặng ở cửa một lúc, nhìn cô cán bột bằng một cái cán gỗ nặng, rất nhanh, khiến mắt tôi do ở vị trí quá xa mà không theo kịp.

“Anh cứ để cái chậu đó phía dưới bồn rửa là được. Và có thể rửa tay ở ngay cái bồn đấy, hoặc anh có thể dùng nhà tắm. Cảm ơn.”

“Ồ, không có gì đâu.”

Thật ra là có gì đấy. Một đi đâu gì đó mà tôi không hề thấy phiền hà.

Khi tôi quay lại sau khi rửa tay xong, cô hãy đầu về phía một chiếc ghế cao, và tôi ngẩng lên đó.

Tôi nhìn cô cắt bánh.

Phía bên tay phải là một khuôn cắt bánh quy kim loại - thực ra, là khuôn cắt bánh rán - và cô di chuyển nó trên tấm bột với tốc độ chóng mặt, khiến hình dạng những chiếc bánh rán hiện ra, với cái lỗ ở giữa. Còn tay trái đi theo, nhấc từng cái lên, rời khỏi bàn, đặt chúng ngay ngắn hoàn hảo trên giá.

“Anh có muốn nói về việc đấy không?” Cô hỏi.

“Hả?” Tôi hỏi lại, nghĩ bụng sao mình nghe giống ông anh mình vậy. Tôi chỉ có thể tưởng tượng là cô đang muốn nói đến đám trứng trên cửa sổ, bởi đi đâu đó không đòi hỏi phải suy nghĩ nhiều lắm. Ít nhất, là từ phía tôi.

“Anh nói là anh có một đêm t ối tệ với Ben.”

“Ồ. Đúng r ồi. Ừ thì. Không hẳn là một đêm t ối tệ, không đến mức đấy. Một buổi tối t ối tệ thì đúng hơn. Sau đó thì Ben đi ngủ lúc tám giờ, quên đi tất cả mọi thứ, còn tôi thì chộn rộn nghĩ ngợi mãi nên đến ba rưỡi sáng mới ngủ nổi, và đến sáu giờ hai mươi thì Ben đánh thức tôi dậy để đưa anh đi làm. Vậy nên trông tôi mới mệt mỏi vậy. Ý tôi là, mệt hơn cả hôm trước.”

“Lấy cà phê đi.”

“Ý hay đấy.” Và tôi làm theo.

“Vậy,” cô nói, khi tôi quay lại và ng ồi xuống. “Anh muốn nói về việc đấy chứ?”

Tôi cười. Cảm thấy thật thoải mái. Tự hỏi lần cuối mình thoải mái như vậy là khi nào.

“Tôi nghĩ là tôi vừa nói r ồi đấy thôi.”

“À, được thôi. Nếu như đấy là tất cả những gì anh muốn nói thì cũng tốt thôi. Tùy anh mà.”

Tôi thổi vào cốc cà phê và uống vài ngụm. Tôi sẽ không bao giờ uống bất kỳ loại cà phê nào khác. Kể cả nếu tôi phải uống loại khác đi chẳng nữa thì cũng chẳng bao giờ ngon được như thế này.

“Ben không hiểu về việc của mẹ tôi, ý tôi là mẹ chúng tôi. Như thể anh hoàn toàn không hiểu khái niệm về cái chết. Không phải là tôi đổ lỗi cho anh hay gì cả. Mà là anh chỉ có từng đấy kiến thức thôi, và anh chỉ có thể hiểu những thứ mà anh có thể hiểu. Ben vẫn tin rằng mẹ sẽ quay trở lại, mà

điều đó thì thật đau lòng. Nên tôi cố gắng tìm một cách tử tế nào đó để giúp anh. Tôi nói rằng mặc dù có thể anh sẽ không gặp mẹ nữa, anh vẫn có thể cảm nhận được mẹ. Cảm nhận mẹ vẫn ở bên anh. Nhưng cuối cùng thì đó là một sai lầm. Anh tức giận đến hoàn toàn mất kiểm soát. Trong... thôi thì, tôi cũng không muốn làm quá và bảo là vài tiếng đồng hồ, tầm hai mươi lăm phút thôi, chắc thế. Nhưng... tôi phải nói rằng. Với tôi thì giống như là hàng tiếng vậy.”

Cô hạ giá bánh rán xuống chảo, và tiếng mỡ lèo xèo khiến tôi giật mình. Cô ngoảnh lại.

“Nếu như anh ấy tức giận, có nghĩa là anh ấy hiểu được.”

“Theo một cách nào đó. Thì đúng.”

“Còn anh thì sao? Anh vẫn thấy mẹ bên cạnh mình chứ?”

“Tối qua thì có.”

“Tốt.”

Im lặng. Trong một khoảng thời gian dài, đủ dài để bánh được rán chín, tôi nhìn cô tráng đường chúng với một cái muôi lớn, ngay trên giá, hỗn hợp đường sữa thừa chảy xuống dưới, về phía chậu đựng trên chiếc bàn kim loại sáng.

Cô mang cho tôi một chiếc trên đĩa giấy.

“Cẩn thận,” cô nói, “nóng đấy.” Và ngay khi tôi ít để ý nhất, cô hỏi, “Anh có định đưa anh ấy vào viện hay nhà gì đó kiểu như vậy không?”

“Ôi, không,” tôi nói, không cần nghĩ. “Tôi không thể làm thế với mẹ được. Tôi đã làm tổn thương mẹ tôi cả đời rồi.”

Cô nghiêng đầu sang một bên, nhưng không hỏi gì cả.

Tôi không muốn nói thêm gì, nhưng đã quá muộn rồi. Một chân tôi đã ở trong cái vòng tròn vô hình đấy nên tôi phải tiếp tục. Nếu không thì thứ cô

tưởng tượng có lẽ sẽ còn tệ hơn.

“Chỉ là... Đáng lẽ tôi nên ở lại và giúp mẹ chăm sóc Ben. Tôi biết là tôi nên làm vậy. Luôn luôn biết. Nhưng tôi lại không ở lại. Ngay cái giây phút đủ mười tám tuổi, tôi bỏ đi, và cảm thấy thật tệ hại trong suốt những năm đấy. Giờ thì nó đang quay lại ám ảnh tôi, giống như quả báo vậy, nhưng tất cả đều xảy ra trong một kiếp thay vì đời tới kiếp sau. Nên... để Ben vào một nơi nào đó thì...”

“Tôi mừng vì anh nghĩ được vậy,” cô nói. “Tôi nghĩ Ben sẽ không vui nếu bị đưa vào nhà gì đó đâu.”

“Như thế thì tội anh ấy quá. Cả mẹ tôi nữa. Mẹ sẽ chẳng yên lòng dưới mộ được.”

Và ngay khi từ cuối cùng vượt ra khỏi miệng, tôi sụp đổ. Tôi khóc.

Đấy.

Trong năm sáu ngày, không có gì cả. À, thi thoảng có chút mồ hôi lạnh, run rẩy và la hét, nhưng không hề có nước mắt. Nhưng ngay khi bật ra những lời vừa rồi thì nước mắt tôi rơi. Mẹ tôi nằm trong mộ. Tôi không muốn thừa nhận điều ấy, và nó giống như dòng sông bị đóng băng nứt ra vậy. Một dạng nứt vỡ không thể dừng lại một khi đã bắt đầu. Kéo dài. Vụn vỡ. Toàn bộ cái cấu trúc đó... cứ thế, làm cái việc mà chúng ta đều biết: Đổ sụp. Kiểu như vậy. Bạn có thể xây dựng vững chãi bao nhiêu tùy thích. Nhưng chúng sẽ sụp đổ.

Không hề nói quá khi gọi đó là “Cái giây phút tôi nhận ra rằng mẹ đã chết.” Và tôi nghĩ, mày nên hiểu Ben hơn, Russell ạ. Ben nhận ra điều đấy về mặt cảm xúc, có đi đâu nào bộ không cho phép anh hiểu được thôi. Còn mày cũng làm đúng như thế, chỉ là theo cách ngược lại.

Cô bước lại gần, nhưng không hề chạm vào tôi.

“Tội nghiệp Rusty,” cô nói.

Tôi ngạc nhiên đến mức gần như ngay lập tức dừng khóc.

“Ai nói với cô rằng tên tôi là Rusty?”

“Không phải à? Tôi đi chợ ngày hôm qua, và gặp Ben. Tôi nói, ‘Ben, em gặp em của anh’. Nhưng tôi không nghĩ đến việc hỏi tên anh lần đầu mình gặp. Nên tôi hỏi, ‘Ben, tên em của anh là gì?’, và anh ấy nói ‘Rusty’.”

“Đó là biệt danh nhỏ của tôi. Giờ thì mọi người gọi tôi là Russell. Ben thì không dễ chuyển đổi như vậy.”

“Ừ thì, tôi thì không có vấn đề gì với việc chuyển đổi đấy. Tôi nghiệp anh, Russell.”

Và cô ấy đưa cho tôi hai tờ khăn giấy. Như thể là mũi tôi đang thông lòng vậy. Nhưng không có vẻ gì là như vậy.

“Đây là thứ tốt nhất tôi có,” cô nói.

Tôi cầm mấy tờ khăn giấy, nhìn vào khuôn mặt cô, và tôi... đỡ.

Đúng. Chỉ như vậy.

Tôi sẽ không nói là tôi yêu cô, bởi tôi không tin mình đã yêu. Tôi nghĩ cần phải hiểu một ai đó hơn để được phép sử dụng từ đấy. Nhưng sự thực là tôi đã đỡ. Đấy là tất cả những gì tôi có thể nói. Tôi như rơi vào... một thứ gì đó, và cảm xúc bỗng trở dậy mãnh liệt.

Như thể bị ô tô đâm trúng vậy. Có lẽ là cũng đau như vậy. Nhưng ý tôi muốn so sánh ở đây là sự đột ngột. Không có mở bài, thân bài, kết luận gì hết cho thứ trải nghiệm đó. Trong cái tích tắc ấy, nó ập đến. Hoàn toàn bất ngờ. Khi thời gian tiếp tục trôi cũng là lúc tôi lấy lại nhận thức. Để hiểu ra chuyện gì vừa xảy ra với mình. Và không ai lại đi nghĩ rằng cảm xúc ấy có thể biến mất. Đúng không?

“Này, giờ thì anh nhìn tôi kỳ lạ lắm đấy,” cô nói.

“Thật à? Tôi xin lỗi.”

Tôi lia mắt đi chỗ khác.

Nhưng chỉ một phút sau, khi cô quay lại làm bánh. Tôi lại ngắm nghía cô thêm. Từ giây phút đó tôi không muốn làm bất cứ việc gì khác cả.

Chỉ là có hai vấn đề

Thứ nhất, không biết cô có đáp lại tình cảm này không. Thứ hai, kể cả có đi chăng nữa, làm sao để Ben không “kì đà cản mũi” được.

Tôi cần chiếc bánh rán.

Vấn đề thứ ba là nếu چرا được cô, tôi sẽ bị béo phì mất, với tất cả chỗ bánh này.

Thú vị, đúng không? Đột nhiên mọi thứ nhẹ nhàng hơn trong đầu tôi. Hài hước hơn. Mọi thứ đang tốt lên.

* * *

Khi tôi đến chỗ đỗ xe, Mark Jaspers đang đứng trước cửa nhà bố mẹ cậu ta, tưới thảm cỏ bằng một vòi nước.

Tôi vẫy tay chào, và cậu ta vẫy lại rồi chạy đi tắt vòi nước. Tôi thấy lòng chùng xuống. Chưa bao giờ tôi thích Mark cả. Tôi lại đang rất mong chờ được nằm xuống và mơ mộng.

Có thể là về cô thợ làm bánh.

Cậu ta gặp tôi ngay trước hiên nhà.

“Cậu trông tệ quá,” Mark nói.

“Tôi cần phải ngủ thêm.”

Mark thay đổi rồi. Theo nghĩa đen. Theo nghĩa về mặt cơ thể. To ra. Rõ ràng là nhờ tập thể hình. Cậu ta mặc quần soóc với áo phông không tay

dành cho dân tập, rõ ràng là tự hào về những gì mình có. Tôi tự hỏi không biết cậu ta có dùng thuốc kích cơ bắp không. Có vẻ như là có.

“Này,” Mark nói, hoàn toàn lái cuộc trò chuyện sang hướng khác. “Tối nay bọn này gặp mặt để chúc mừng Larry, Vince, với Paul đấy. Hôm nay là ngày cuối cùng họ ở đây.”

Tôi có một ý nghĩ không liên quan: ừ, vốn là họ đã được Vệ binh Quốc gia huấn luyện và sẽ là đợt đầu tiên đổ bộ tới Afghanistan, nên có lẽ đây sẽ là một trong những ngày cuối cùng của họ trên cái cõi đời này. Rồi tôi lắc đầu. Tôi không muốn nghĩ như vậy, đặc biệt là về Larry. Tôi thích Larry. Ít nhất là thích hơn Mark. Tôi cũng biết Larry rõ hơn là Vince hay Paul.

“Ừ, Larry nói với tôi là họ chuẩn bị đi rồi.”

“Tất cả sẽ gặp mặt tối nay, tất cả đám con trai. Sẽ say mèm. Đi tiễn họ với bọn tôi. Cậu nên đi.”

Tôi đứng đó trong một phút, nhìn cậu ta. Không phải vào mắt. Việc đó luôn không dễ dàng gì đối với tôi. Tôi nhìn vào cổ cậu ta. Hy vọng cậu ta sẽ tự nhận ra - một cách muộn màng - mà không để tôi phải nói. Nhưng chẳng có tác dụng.

“Cậu biết tôi không uống mà,” tôi nói.

“Àaaaaaaaaaaaa,” cậu ta nói. Như thể cái tiếng “À” đó không bao giờ kết thúc vậy. “Đuuung. Tớ quên mất. Mẹ kiếp. Thôi thì, cứ đi đi. Cứ đi với bọn này đi. Làm một lon pop.”

Pop. Đúng rồi. Người miền trung phía Tây không dùng từ sô đa. Họ dùng từ pop.

“Tôi không nghĩ là mình sẽ hòa nhập được mấy. Nhưng cảm ơn.”

Tôi quay người trở vào trong nhà.

“Ừ,” cậu ta nói. “Tôi không nên ngạc nhiên mới phải. Nhớ ra rồi.” Tôi lại quay lại, thở dài. Tôi không hỏi thêm gì cả. Chỉ đứng chờ. Rõ ràng là tự nó sẽ phát ra từ miệng cậu ta.

“Cậu luôn luôn ở trên này,” Mark nói, một tay đưa lên quá đầu. “Và bọn này thì luôn luôn dưới này,” tiếp tục, một tay hạ xuống dưới hông.

“Tôi nghĩ là cậu nhớ sai rồi.”

“Tôi đang thấy thế ngay trước mắt đây. Ngay lúc này đây.”

“Chỉ là tôi không muốn uống gì cả lúc này thôi. Cậu sẽ thấy thế nếu như mọi chuyện xảy ra với cậu. Giờ tôi sẽ vào nhà và ngủ một chút. Có thể sau đó sẽ qua gặp Larry. Cậu ấy vẫn ở với bố mẹ chứ?”

“Ồ, không đời nào. Larry cưới vợ và có con rồi.”

“Thế giờ cậu ấy ở đâu?”

“Trong sổ danh bạ ấy,” Mark nói, rồi quay lưng lại với tôi.

Rồi quay trở lại với thảm cỏ. Ngay khi đi vào trong nhà, tôi nghe tiếng vòi nước khởi động lại.

* * *

Tôi ngẩng trong bồn tắm một lúc lâu trước khi quay lại nằm trên giường của mẹ.

Và, ngay khi chuẩn bị nhắm mắt, tôi thấy chiếc điện thoại di động của mình, ngay trên chiếc bàn cạnh giường.

Tôi không mang theo nó bên mình. Thậm chí còn không bật lên. Tôi chưa kiểm tra tin nhắn.

Không, tôi nghĩ. Không. Phải ngủ cái đã. Nhưng tôi không thể dừng nghĩ về nó được.

Thở dài, tôi lại bật chiếc điện thoại lên, kiểm tra hộp thư thoại.

Hai tin nhắn mới. Tôi đã nghĩ là sẽ tệ hơn thế. Một là từ Kerry.

“Em không muốn thay đổi quyết định của anh,” cô nói. “Em hiểu. Em hiểu, em hiểu, em hiểu mà. Nhưng chúng ta vẫn nói chuyện với nhau được, đúng không? Ý em là... chúng ta có thể nói chuyện không? Em đang có một đêm t ối tệ, mấy đêm gần đây đều tệ cả, và em biết anh cũng đang có một đêm rất tệ ở nơi nào đó, chắc chắn r ồi. Em chỉ nghĩ đơn giản là chúng ta có thể nói chuyện. Nên, nếu có thể, gọi cho em.” Tôi nghe thấy giọng cô nấc lên ngay gần cái từ “có thể”. Nhẹ thôi, nhưng đủ để tôi hiểu được cảm xúc của cô. “Còn nếu không, thì... Em hiểu mà.” Dập máy.

Thư thoại thứ hai là từ Stan Harbaugh.

“Tôi không biết phải làm gì cả. Russell, tôi không biết phải làm gì. Tôi không nghĩ được phải nói chuyện với ai. Những ai tôi biết đều chết cả r ồi, còn những ai đang sống thì tôi không biết họ. Nên tôi gọi cậu... Và cậu không nghe máy. OK. Cậu không nghe máy. Gọi cho tôi. Nếu có thể. Hoặc không tôi sẽ gọi lại. Hoặc không thì OK. Tôi cũng không biết nữa. Xin lỗi vì đã gọi. Không. Tôi không thấy có lỗi. Hãy gọi cho tôi nhé. OK?”

Tôi nhấn nút ngắt kết nối. Tắt điện thoại đi.

Tôi sẽ gọi họ. Nhưng không phải bây giờ. Để sau. Khi nào có thể. Thật buồn cười là có vẻ như họ thấy tôi có thứ gì đó mà họ cần. Thật buồn cười khi người ta nghĩ như thế. Như thể họ lạc lối ở đâu đó còn người khác thì không. Tất cả đều nhìn vào bạn và nghĩ rằng bạn có tinh thần ổn định hơn. Bởi họ không thể nhìn vào cảm xúc bên trong bạn.

Chỉ cần tôi lơ mơ biết mình phải làm gì - hoặc chỉ đơn giản là được nghỉ ngơi lâu hơn - tôi sẽ tự bắt mình phải gọi.

Còn lúc này, tôi muốn ngủ. Và tôi đi ngủ.

* * *

Larry sống ở một ngôi nhà thuộc dãy dự án từ thời những năm năm mươi, mà giờ đây trở thành những căn hộ hai tầng rẻ tiền, ở sau khu Hardwood, phía nam thị trấn. Ở đầu kia của thị trấn. Đúng rồi. Phải sang tí phía bên kia thị trấn. Mất gần bốn phút lái xe.

Tôi không gọi trước. Không rõ vì sao mình không gọi trước. Tôi không phải loại hay gọi điện thoại.

Tôi nghe thấy tiếng trẻ la hét khi gõ cửa. Có nhiều hơn một đứa. Cái tiếng la hét chói tai, rối loạn của trẻ con mà có thể là do đang vô cùng bức tức hay đang vô cùng vui vẻ. Ở độ tuổi nhỏ như thế thì ranh giới mờ ảo lắm.

Larry ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi.

“Chúa ơi,” cậu nói.

Khuôn mặt cậu trông... biết nói thế nào nhỉ? Già hơn, nhưng không phải theo nghĩa đen. Từng trải hơn. Tôi không rõ là đến giờ trông cậu mới như vậy, hay chỉ vì bây giờ tôi mới nhìn thấy cậu vào ban ngày.

“Chào. Này, sẽ không mất thời gian của cậu đâu. Tôi biết cậu đang chuẩn bị để đi rồi. Chỉ là... Mark muốn tôi đi cùng với cả hội tối nay, và tôi không thể. Ý tôi là, tôi sẽ không đi được. Nhưng tôi không muốn cậu nghĩ là tôi không quan tâm đến việc cậu chuẩn bị lên đường. Nên tôi nghĩ mình nên ghé nhanh qua và tạm biệt thôi.”

“Vào đi, Rusty. Vào đi.”

Tôi bước vào phòng khách - nói một cách nhẹ nhàng - là hơi khiêm tốn của Larry.

Hai cậu bé, tầm ba bốn tuổi, đang nô đùa trong phòng, cậu lớn đuổi cậu bé. Khi thấy tôi, cả hai dừng ngay lại. Một người đàn bà đang mang bầu trông rất hài hước bước ra từ nhà bếp, và hai cậu bé kia nấp sau chân mẹ.

“Irish, đây là bạn cũ của anh, Rusty. Em nhớ anh kể cho em về Rusty rồi chứ?”

“À, vâng,” cô nói, giọng tràn đầy vẻ kinh ngạc không thốt nên lời. Giống như kiểu Larry kể cho vợ nghe rằng tôi là một kẻ sát nhân cầm rìu hay đại loại vậy ấy.

“Đây là Petey và Jack. Ngồi xuống đi, Rusty. Ngồi đi.” Tôi làm theo lời mời. Hai cậu bé lại chạy ra ngoài, ra sân đằng sau, tiếp tục gào thét.

Trish lại gần và đứng cạnh tôi. Tôi cố gắng không nhìn vào “cái đờ” nho nhỏ trên bụng cô.

“Larry kể với em về anh nhiều lắm,” cô nói, vẫn kinh ngạc về... thứ gì đó.

“Có vẻ như là toàn chuyện xấu nhỉ.”

“Ôi, không, em không có ý như vậy. Anh ấy không nói gì tệ về anh đâu. Chỉ là anh ấy nói với em anh làm việc trong Trung tâm Thương mại Thế giới. Nên cái ngày mà... Khi mà... Anh ấy nói rằng có lẽ anh chết rồi. Ý em là, cho đến tận đêm hôm trước, khi anh ấy đón anh trên đường.”

“Đúng và không. Anh có làm việc ở đấy. Nhưng mà không chết.”

“Vâng, thì rõ ràng rồi. Chúa ơi. Em xin lỗi. Có phải tất cả những gì em vừa nói đầu là những điều tồi tệ, vô tâm nhất có thể nói ra không?”

“Không hề. Anh cảm ơn em đã quan tâm.”

“Để em lấy cho hai anh ít cà phê nhé? Hoặc là bia?”

“Anh không cần gì đâu, cảm ơn em,” tôi nói. “Anh không ở đây lâu thế đâu. Anh biết là Larry đang chuẩn bị đi mà.”

“Thế hai anh cứ nói chuyện đi vậy.”

Và cô lặc lè đi ra.

Tôi nhìn Larry, cố gắng thu thập tất cả những thứ mà tôi muốn nói. Tôi đã chuẩn bị mọi thứ rất rõ ràng trước khi đến đây. Nhưng khi đến rồi, thì lại không thứ gì rõ ràng cả.

Không có từ nào phát ra từ miệng cả.

“Cậu nên đi tối nay,” cậu ấy nói. “Sẽ vui đấy.”

“Tôi không thể. Tôi có uống đâu. Nhớ chứ? Và tôi cư xử không được tốt lắm khi người khác chèn chén...”

“À, mẹ kiếp, ừ, đúng rồi. Tôi xin lỗi, Rusty. Tôi quên mất. Tôi quên mất cái vụ việc t ã t ẽ với cha cậu. Và Ben. Ôi, Chúa ơi. Quá nhiều việc đau lòng cho một gia đình. Đó là đi ầu mẹ tôi thường nói. Và đó còn là trước khi mẹ cậu mất. Thôi, kệ tối nay. Ai quan tâm chứ? Cậu đến để chào tạm biệt. Đấy mới là thứ đáng quan tâm.”

“Tôi nghĩ là tôi đã khiến Mark khó chịu một chút. Mà hoàn toàn không có ý gì cả. Cậu ta nghĩ tôi cao ngạo này nọ khi tôi nói không muốn đi.”

“Ừ, r ã. Mark là một thằng khốn.”

“Hử,” tôi nói. “Thú vị đấy. Tôi luôn nghĩ rằng tôi mới là loại như thế.”

“Ai mà chẳng nghĩ mình là thằng khốn, đâu phải chỉ mình cậu.”

“Mà, Larry này. Tôi luôn bận tâm về chuyện này. Nên tôi muốn nói với cậu lần nữa là tôi rất xin lỗi về những đi ều mình đã nói. Cậu biết đấy. Đêm hôm ấy, khi cậu cho tôi lái nhờ xe trên đường cao tốc.”

“Không sao đâu, Rusty. Không sao đâu. Lúc đó cậu đang mệt. Với cả có bao nhiêu thứ chó đ ẽ đang diễn ra với cậu nữa.”

Petey và Jack lại chạy vào nhà. Chúng chạy qua một cái cửa có vẻ như là cửa bếp, tiếp tục la hét. Tôi thậm chí không muốn trả lời. Cậu ấy cũng

chẳng nghe được.

Larry kéo ghế lại gần chỗ tôi ngồi.

“Ra ngoài với tớ,” cậu ấy nói to. “Sẽ yên lặng hơn. Và tớ có thể hút thuốc.”

Tôi đi theo cậu ra hiên nhà, chúng tôi ngồi trên hai chiếc ghế gấp gổ sét trên bãi cỏ. Trời ánh xanh màu thép. Đó là màu tôi có thể nhớ được. Larry châm một điếu Marlboro, hít một hơi dài.

“Tôi từng muốn hỏi cậu,” Larry nói, “nhưng không phải là để phàn nàn gì với cậu cả, chỉ là, khi mà người ta rất mệt mỏi như vậy, những thứ họ nói là thật lòng. Họ có thể cảm thấy có lỗi khi nói ra, và có thể họ cũng sẽ không nói ra ở một thời điểm tốt hơn. Nên tôi tự hỏi, cậu có thực sự có ý đó không?”

“Ôi, mẹ kiếp, Larry, tôi không biết. Tôi có cảm giác như chúng ta cứ đang đi lòng vòng vậy. Tất cả mọi thứ xảy ra chỉ vì người này muốn trả đũa người kia, thế thì bao giờ mới có thể kết thúc được? Tôi thực sự không biết phải nghĩ thế nào. Cậu hiểu không? Nhưng tôi không có ý...”

“Này. Là tôi hỏi mà.”

“Ừ. Đúng vậy. Thế nên... khi tôi nói chuyện với Mark hôm nay... khi mà cậu ta buộc tội tôi là luôn cố gắng hành động như thể tôi thanh cao hơn các cậu. Nhưng không phải như vậy. Ý tôi là, ít ra trong nhận thức của tôi thì không như vậy. Tôi chỉ đang cố gắng trung thực nhất có thể. Đó không phải là cái kiểu ‘trên này, dưới kia’. Nhưng chúng ta khác nhau. Và tôi nghĩ là chúng ta đều biết đi đâu đấy. Nên, thế thôi. Có lẽ tôi về đây.”

“Cậu mới đến đây thôi mà.”

“Cậu còn nhiều việc phải làm. Và thực sự tôi đã nói hết những thứ muốn nói rồi. À, không. Còn một điếu nữa. Trở về bình an. Cậu nên thế. Còn một đám trẻ trong kia nữa kìa.”

Larry cười, “Ừ, không phải vừa đâu, đúng không?”

“Và nói với Vince, với Paul, rằng tôi cũng chúc họ trở về bình an nữa, nhé.”

“Tôi sẽ chuyển lời, cậu yên tâm.”

Tôi đứng dậy, thong dong bước đi. Nhưng chỉ vài bước, thì Larry lại gọi.

“Rusty.”

Tôi quay lại, mặt trời rọi thẳng vào mắt. Tôi cố gắng lấy tay che mắt nhiều nhất có thể.

“Cậu sẽ đưa Ben vào viện chứ?”

“Không.”

“Ồ. Thế cậu sẽ làm gì?”

“Chịu,” tôi nói. “Tôi chưa biết mình sẽ làm gì.”

Rồi tôi lái xe đi.

* * *

Tôi đón Ben lúc 3 giờ 15 phút. Không sớm hơn một phút. Không muộn hơn một phút.

“Này,” anh nói, “Em muốn biết... gì không?”

“Ừ,” tôi đáp trong lúc chuẩn bị lên số.

“Đừng đi! Đừng đi vội. Anh phải cài dây an toàn đã.”

“À r ồi. Em xin lỗi.”

“OK, giờ thì đi được r ồi.”

Tôi ra khỏi bãi đỗ xe, đi vào đường chính. Lo âu bỗng ập đến. Lại chuẩn bị một đêm nữa với Ben.

“Anh định nói cái gì với em thế?”

“À. Đúng rồi. Em biết cái trạm xăng đấy chứ?”

Tôi trộm nghĩ không biết mình có biết cái nào không.

“Trạm xăng nào cơ?”

“Cái mà bọn mình luôn dừng lại khi mẹ đưa đến cửa hàng nông sản. Trạm xăng có xúc xích với giá một đô năm mươi xen ấy. Mẹ gọi đó là trạm không tên. Nhưng nó có tên. Chỉ là anh không nhớ được thôi.”

“À rồi. Mẹ gọi là trạm không tên bởi vì đấy không phải là nhãn hiệu lớn.”

“Thế nào cũng được. Anh kể cho em cái này được không?”

“Ừ.”

“Có người bị bắn. Ở đấy.”

“Thật á? Ở đây mà cũng có người bị bắn á?”

“Thực ra thì nó nằm ở ngoài thị trấn. Nhưng cũng gần đây mà. Tất cả mọi người ở siêu thị đều bàn tán về nó. Cả ngày hôm nay.”

“Có ai biết vì sao không?”

“Có. Là do cái đầu của hắn.”

“Đầu của ai cơ?”

“Cái gã bị bắn ấy. Hắn có cái gì đó quăn quanh đầu. Gọi là cái gì ấy nhỉ?”

“Em không biết.”

Một thoáng im lặng, rồi một tiếng động nhỏ phát ra từ phía Ben. Tôi nhìn qua thì thấy anh đang đập đầu vào gối. Rất mạnh. Chỉ cách cái bảng

điều khiến xe một tí. Chỗ ngã của anh lúc nào cũng được lùi sâu về phía sau, để Ben có chỗ để chân, nhưng đầu thì vẫn rất gần bảng điều khiển. Nếu như ngã thẳng lưng, thì có khi Ben đã tự làm mình gục tại chỗ.

“Này, này! Anh!” Tôi tấp vào lề đường rồi dừng lại. “Không làm thế nữa! Ngừng lại! Anh làm gì vậy?” Thật kỳ lạ là Ben dừng lại. Anh ngã thẳng dậy trong một thoáng, gập người lại, bó gối, xương sống cong như tôm, vẻ bất lực.

“Anh đã cố gắng cả ngày hôm nay,” Ben nói. “Để có thể kể với em.”

“Không sao mà anh. Anh sẽ kể với em được. Anh đang làm tốt mà. Chúng ta chỉ cần tìm hiểu xem cái thứ trên đầu gã kia là gì.”

“Có những cái kiểu người mà,” anh nói, dùng tay thể hiện động tác, “cuốn cái gì đó quanh đầu.”

“Giống như là khăn xếp?”

“Đúng rồi!” Anh nói to, sung sướng. “Đúng rồi, đúng là nó! Đó là lý do vì sao có người bắn hấn ta.”

Tôi ngã lạng một lúc, thở sâu.

“Đó là một lý do tụi tề để làm việc đấy,” tôi nói.

“Phần lớn mọi người trong siêu thị cũng nói thế.”

Phần lớn? Không phải tất cả? ừ thì, rõ ràng là nếu như *tất cả mọi người* đều đồng ý rằng đó là một lý do tụi tề để bắn một ai đó, thì đã chẳng có ai bị bắn cả.

“Thế ông ta có bị bắn trúng không?”

“Không. Trượt mất. Nhưng trúng xe. Và hấn ta đang đổ xăng vào xe. Nên xe bị cháy.”

“Trời đất.”

“Anh nghĩ về nó cả ngày hôm nay. Để anh có thể kể với em.”

“Anh làm tốt mà. Anh đã làm rất tốt.”

“Thế hôm nay em đã làm được gì?”

Xem nào. Cọ trúng khỏi cửa sổ, mặc dù cửa sổ đấy không phải của tôi. Có một cuộc tranh cãi nhỏ với người quen cũ. Tạm biệt một người bạn cũ chuẩn bị ra chiến trường. Trốn hai cuộc gọi quan trọng. Nằm nghỉ. Cảm nắng một cô gái.

“Em có làm gì mấy đâu anh. Không có gì mấy.”

* * *

Đó là một tối yên bình với Ben.

Chúng tôi đều ngủ lúc tám giờ. Không sớm hơn một phút. Không muộn hơn một phút.

Tôi cần phải ngủ, nên tôi xây một bức tường. Nhắm mắt lại, và tưởng tượng ra nó. Một bức tường chắc chắn. Bằng gạch và xi măng.

Cao hơn cả Ben.

Phía bên kia bức tường tưởng tượng của tôi, là chiến tranh; cãi cọ; ném trứng; những tòa nhà đổ sụp; giận dữ; thằng khốn tên Mark; những cuộc gọi tuyệt vọng; những người mẹ đã qua đời; những người bạn đã qua đời; một vài người con của Norville chuẩn bị ra chiến trường; người có khăn xếp bị bắn; xe cháy ở trạm xăng không tên.

Và cả người anh bị tổn thương não bộ.

Thứ duy nhất tôi cho phép ở phía bên này của bức tường cùng với tôi là một cô gái. Tóc đen tuyền, nhào bột bằng tay. Và tôi còn chưa biết tên cô.

17 tháng 9 năm 2001

Sáng hôm sau tôi dậy sớm. Không sớm hơn Ben, nhưng vẫn là sớm. Trước khi Ben kịp vào phòng và gọi tôi dậy đưa anh đi làm.

Tôi thấy anh ngồi ở bàn và ăn ngũ cốc, loại dành cho trẻ em, có hình những nhân vật hoạt hình mà tôi không nhận ra.

Anh ăn rất chậm rãi. Mà thật ra thì Ben làm mọi thứ đều chậm như thế.

“Em có thể đưa anh đi sớm hơn một chút,” tôi nói.

“Sao lại phải sớm hơn?” Ben đáp lại, miệng đầy ngũ cốc.

“Tại sao không? Em dậy rồi này.”

“Được rồi. Thì đi. Nhưng sao lại sớm thế?”

“Sếp của anh không thích anh đi muộn.”

“Nhưng mình có bị muộn đâu.”

“Đúng. Nhưng cũng không còn sớm nữa.”

Anh đặt thìa xuống và nhìn tôi, mắt mở to giống trẻ con.

“Sớm hơn thì tốt hơn à?”

Tôi phải làm gì bây giờ? Nói dối à? Lừa gạt anh bởi vì tôi muốn gặp một cô gái, và tôi không thể chờ nổi mười phút?

“Có lẽ là không. Em không biết. Có lẽ cứ đi đúng giờ bình thường thôi.”

* * *

Chúng tôi đi qua cửa hàng bánh Nazir trên đường đến siêu thị, và tôi nhìn thấy một thứ.

Ai đó dùng sơn phun vẽ lên hai cửa sổ, một vài từ cao khoảng 30 xăng-ti-mét. Trên cửa sổ đầu tiên là “CÚT VỀ”. Cửa sổ thứ hai, “NHÀ ĐI!” Với một dấu chấm than quá khổ khiến sơn chảy xuống viên gạch phía dưới.

“Ồ, mẹ kiếp,” tôi nói.

“Đó là một từ không tốt. Em nói một từ không tốt.”

Tôi đạp phanh. Dừng ngay giữa đường. May là đường chưa có ai nên tôi không gặp vấn đề gì với bất cứ người nào, ngoài Ben.

“Dừng dừng lại đây!” Anh hét lên. “Tại sao em lại dừng lại?”

“Em đang nhìn cái kia kìa. Ai đó đã làm thứ đấy với cửa hàng bánh.”

“Ồ,” Ben nói. “Ôi, không.” Như thể anh sẽ phải lau rửa cái đám chữ đấy. “Thật là tệ.”

Tôi cố gắng nhìn xem cô có ở trong bếp không. Nhưng không thấy gì cả.

Tiếng còi khiến tôi giật mình, tất nhiên việc này sẽ xảy ra rồi. Một chiếc xe đang chờ ngay phía sau. Đang là thứ Hai. Và ai đó cũng đã dậy rồi. Tôi vẫy tay với anh ta qua gương chiếu hậu rồi lái đi tiếp, cố kìm nén cảm giác kinh tởm đang trào lên trong dạ dày.

“Họ có bán mấy loại thuốc tẩy rửa mạnh ở siêu thị của anh không?”

“Như là?”

“Như là một hộp chất tẩy sơn chẳng hạn?”

“Hộp đấy trông như thế nào?”

“Em không biết.”

“Anh cũng không chắc.”

“Chúng ta có thể hỏi khi đến đây được không?”

“Anh nghĩ là được.”

Tôi đỗ xe, tắt máy, và đi vào siêu thị cùng với Ben. Thật khó để đi chậm lại cho cùng nhịp với anh.

Ben không cần phải gõ cửa. Một người phụ nữ tóc vàng với gương mặt vui vẻ đi ngang qua, bắt gặp chúng tôi, và cười. Cô mở cửa bằng chìa khóa của mình, và hé mở vài chục phân.

Ben luồn người qua và biến mất vào trong cửa hàng.

“Cậu chắc hẳn là em của Ben,” cô nói. “Ben nói về cậu suốt.”

“Ben kể về tôi à?”

Tuyệt thật. Điệu này chỉ làm tôi rối trí hơn, mà tại sao lại không chứ?

“Hàng ngày. Lúc nào cũng nói luôn. Dù sao thì chúng tôi cũng rất vui vì cậu không sao cả. Ai cũng lo lắng cho cậu. Với cả nếu có việc gì xảy ra cho cậu nữa, thì tôi không biết Ben sẽ thế nào.”

Một con người tốt bụng, nhưng cô ta khiến tôi mất tập trung. Tôi định hỏi cái gì ấy nhỉ? Một việc quan trọng. À. Đúng rồi.

“Cảm ơn chị. Tôi không biết ở đây có bán chất tẩy sơn không nhỉ.”

“Thật là buồn cười khi cậu cũng hỏi. Tôi vừa mới kiểm tra sáng nay. Có một hộp. Nhưng không biết là tôi có nên giữ cho nhà El Sayed không. Cậu có thấy việc người ta làm với cửa sổ nhà họ không?”

Thế là biết được tên họ của cô thợ bánh rồi. Có tiến triển rồi.

“Đó thực ra cũng là lý do tôi cần một hộp. Tôi định qua đây và giúp họ. Giúp họ rửa cái cửa sổ.”

“À. Tốt.” Trông cô có vẻ ngạc nhiên hơn bình thường một chút. “Tiện cho cậu thôi. Chờ đây một chút, tôi sẽ quay lại ngay.”

Tôi đứng chờ, hấp háy mắt nhìn vào thứ ánh sáng nhấp nhòe trong siêu thị khi chưa mở cửa. Cô quay trở lại với một hộp kim loại tam giác.

“Hết bao nhiêu tiền chị nhỉ?”

“Không phải trả đâu.”

“Thật à? Không phải trả?”

Cái thị trấn này có vấn đề gì với tiền của tôi à?

“Tôi nghĩ đó là một việc tởm khi vẽ lên cửa sổ của họ như vậy. Họ cũng là người dân ở đây. Họ trung lập. Họ đang ở nhà. Tôi nghĩ việc mà ai đó đã làm thật ghê tởm, nên nếu như cậu muốn giúp họ... thì không mất tiền.”

“Vâng, cảm ơn chị,” tôi nói.

“Bất kỳ thứ gì mà em của Ben cần.”

Vậy hóa ra bây giờ đây sẽ là tên mới của tôi.

* * *

Một người đàn ông đang đứng trước cửa hàng bánh khi tôi tấp xe vào. Đèn chưa bật, và tôi không nhìn rõ đây là ai, nhưng tôi nghĩ rằng mình sắp được gặp Nazir El Sayed.

Tôi nghĩ, cô hẳn đã gọi bố đến khi nhìn thấy việc này, để ông có thể giúp.

Tệ thật. Tôi cũng có thể giúp mà. Đáng lẽ chỉ có hai chúng tôi.

Ông đang cố gắng cạo sơn trên cửa sổ bằng một chiếc dao khắc. Và cho dù rất cố gắng thì cũng chỉ có thể làm mất đi một mảng ở chữ cái c.

Khi nghe thấy tôi tắt máy, ông quay lại, đẩy về phòng thủ. Ông đứng thẳng, tư thế sẵn sàng, quan sát tôi tiến lại.

Chỉ cao hơn tôi một chút, nhưng bằng cách nào đó ông khiến tôi cảm thấy có chút sợ sệt. Dáng người chắc nịch, dày dặn, còn khuôn mặt thì nặng trĩu. Da ông đen, còn đen hơn cả da con gái ông. Với bộ ria mép cũng màu đen trang nghiêm.

“Có chuyện gì?” Ông nói với một cái chất giọng mà giờ tôi đã quen.
“Anh muốn gì?”

“Cà phê và bánh rán thôi. Cháu mang một hộp tẩy sơn đến. Cháu nghĩ sẽ được chào mừng vì việc đó.”

Tôi thấy ông chùn vai xuống, thở ra nhẹ nhõm, cổ cũng không căng cứng như trước nữa.

“Tôi thực sự xin lỗi,” ông nói. “Tôi hơi căng thẳng.”

“Cháu hiểu mà. Ai cũng thế thôi. Chắc chú là Nazir.”

Ông nhìn chằm chằm vào khuôn mặt tôi trong thứ ánh sáng mờ mờ của cửa hàng bánh.

“Tôi có quen cậu không?”

“Không. Cháu qua đây là vì mấy chữ trên cửa sổ. Cháu biết con gái chú. Một chút thôi. Cháu vẫn đến đây buổi sáng để uống cà phê và ăn bánh rán. Cô ấy rất tốt bụng.”

“Ồ,” ông nói, như thể tất cả mọi thứ trong cuộc đời này đều được sắp xếp rõ ràng mạch lạc dưới chân ông cả rồi. “Cậu là em của Ben. Anat có nói với tôi về cậu. Tôi rất tiếc về việc của mẹ cậu. Thật là một việc đáng buồn.”

“Cảm ơn chú. Thế sáng nay Anat đi đâu ạ?”

“Ở nhà. Ngủ. Nó nghỉ thứ Hai và thứ Ba. Không ai dậy sớm làm bánh bảy ngày một tuần cả. Ai thì cũng thấy mệt với cái lịch làm sớm như vậy thôi.”

Hắn r ã, tim tôi chùng xuống. Còn đến bốn mươi tám tiếng nữa mới đến thứ Tư, và tôi cảm thấy như vừa được nghe rằng tôi sẽ chỉ gặp cô ở kiếp sau vậy. Nhưng giờ vẫn có việc phải làm. Than thở bây giờ thì cũng không có ý nghĩa gì cả.

“Cháu sẽ cần găng tay và giẻ lau,” tôi nói, cố gắng thực hiện cái động tác đẽ-nhấn-và-xoay phức tạp để mở nắp hộp sơn. Cấu trúc nắp này nhằm tránh trường hợp nắp hộp bị rơi ra, hoặc tệ hơn là có thể lạc vào tay trẻ con.

Lúc tôi tháo được nắp hộp xuống, và nhìn thấy một lớp bọc bảo vệ kim loại ở ngay phía dưới, thì đã quá muộn để hỏi ông mang cho tôi thứ gì đó để đẽ đục nó. Lúc này Nazir đã quay lại từ phía sau góc nhà tối tăm, đưa tôi một đôi găng tay cao su cùng một chiếc khăn vải lau bát.

“Khăn sẽ hỏng mất đấy chú ạ.”

“Cứ đẽ nó hỏng đi. Tôi cũng không muốn dùng nó tiếp nữa.” Mắt tôi hướng về con dao khắc ông dùng để cạo sơn. Sát mép gạch dưới cửa sổ. Cái cửa sổ có từ “CÚT VÈ”. Tôi nhặt nó lên và ấn đầu nhọn vào lớp bọc kim loại dưới nắp hộp sơn, r ã dùng lòng bàn tay đập mạnh vào chuôi dao. Nó xuyên qua dễ dàng. Tôi lặp lại làm một lần nữa, từ góc khác, tạo thành một chữ X. Sẽ cần nhiều chất tẩy sơn đây.

Tôi đeo găng vào, nhúng giẻ vào hộp chất tẩy, r ã cọ thật mạnh lên chữ C. Không có tác dụng mấy. Sau một vài lần cọ, nó mới bắt đầu nhạt đi. Thêm một vài lần nữa, thì chữ C đã trôi đi được nửa.

“À, cháu hơi băn khoăn, cái này có ảnh hưởng đến phần sơn còn lại không?”

“Phần sơn còn lại?” Ông hỏi.

“Biển hiệu của chú.”

“Phần sơn đấy ở phía bên trong cơ.”

“À. May quá.”

Tôi nhìn qua thì thấy Nazir đã lấy thêm găng kèm một cái khăn nữa. Ông nhúng khăn vào chất tẩy sơn và bắt đầu cọ chữ N.

“Anat nói với tôi cậu cũng lau trũng ném lên đây hôm qua. Chúng tôi không biết vì sao cậu lại làm việc đấy. Chỉ hy vọng cậu làm thế vì tốt bụng mà thôi.”

Cháu cũng hy vọng vậy, tôi nghĩ. Nhưng tôi không nói ra miệng.

“Đơn giản là vì ích kỷ thôi chú. Cháu muốn cô ấy tiếp tục làm những chiếc bánh rán đó.”

Ông không trả lời gì cả. Cùng lúc, tôi quay lại và nhìn ông. Nazir đang quan sát tôi chăm chú, theo một cách rất nghiêm túc, mặc dù tay vẫn đang cọ chữ N.

“Cậu trả lời như đang đùa vậy,” ông nói.

“Đúng. Chú nói đúng. Thật lòng ư? Cháu cũng không chắc là vì sao. Cháu không mất nhiều thời gian để nghĩ về việc đấy. Có vẻ đó là chuyện nên làm. Cháu nghĩ mình có thể làm và không phải suy tư nhiều vì đây không phải là một lời xúc phạm nhắm đến cháu. Anat thì lại khác. Nên cháu cảm thấy là, nếu như cô ấy không bao giờ phải nhìn thấy, thì lời xúc phạm sẽ không bao giờ thực sự đến được tai cô ấy. Và đó là đi đầu tốt.”

Tôi lại quay sang. Ông vẫn đang nhìn chăm chăm vào tôi.

“Cậu là một chàng trai trẻ tốt bụng,” ông nói.

“Cháu hy vọng là thế.”

Tôi hoàn thành chữ C và tiếp tục chữ U. Ít ra là không mất thời gian lắm. Thật may là như vậy.

“Cái này sẽ khó đây.” Ông chỉ vào cuối dấu chấm than.

“Sơn trên kính thì không sao. Chứ trên gạch thì mệt đây.”

Tôi nhìn ông cọ viên gạch bằng khăn, nhưng chỉ khiến vết sơn loang ra xung quanh.

“Có khi chỉ nên nhúng khăn vào chất tẩy sơn rồi để yên trên đấy một lúc. Để chất tẩy sơn ngấm vào chứ ạ.”

“Tôi nghĩ cũng đáng để thử,” ông nói. “Tôi làm xong bánh rán rồi. Lúc đấy tôi không nhìn thấy. Hoàn toàn không thể nhìn thấy từ trong nhà mãi đến lúc trời sáng.”

“Chú vào bằng cửa bếp à,” tôi nói. Không hẳn là một câu hỏi.

“Không. Tôi qua tôi ngủ trong phòng ở cửa hàng. Chúng tôi sống ở vùng ngoại ô, đi đến đây xa lắm. Tôi ngủ ở tầng trên vào mấy ngày tôi trực. Tôi không thích lái xe vào tinh mơ vì sẽ buồn ngủ và cảm thấy không an toàn. Dù sao đi chăng nữa, việc ở đây cũng xong rồi, vào trong nhà đi, uống cà phê và ăn bất kỳ thứ gì cậu muốn, cậu là khách của tôi. Hôm nay cậu là khách của tôi.”



Nazir với tôi đứng cạnh nhau ở cái bồn rửa công nghiệp hai ngăn. Cùng rửa tay. Cứ rửa. Cứ rửa. Cứ rửa. Chúng tôi phải rửa tay ít nhất bốn lần, nhấc tay lên và để khô, ngừng, và rồi lại bắt đầu rửa tiếp. Kể cả là dùng găng tay, thì mùi chất tẩy sơn vẫn khó mà phai nhanh thế được.

“Thấy không?” Ông nói làm tôi giật mình. Vì này giờ cả hai đều im lặng. “Đó là vấn đề với những chuyện này. Cậu nghĩ là cậu biết cách để sửa chữa. Biết làm sao để mọi thứ quay trở lại bình thường. Nhưng rồi vẫn để lại mùi rất tệ, và cái mùi này sẽ luôn ở đấy để nhắc nhở cậu. Khi bất kỳ chuyện tệ hại nào diễn ra, thì phương pháp để sửa chữa nó thường cũng tệ, khiến cậu khó mà hoàn toàn quên đi tất cả.”

“Hmm. Cháu sẽ phải nghĩ về đi ầu đây.”

“Tôi thấy cậu là một người thông minh. Tôi nghĩ là cậu hiểu ý tôi.”

“Vâng,” tôi nói. “Cháu hiểu mà.”

* * *

Tôi ngồi trong tiệm bánh, uống loại cà phê chuẩn nhất trên trái đất này và ăn bánh rán nhân mút. Nazir làm bánh rán hơi khác một chút. Thỉnh thoảng tôi lại ngẩng đầu và ngó vào xem ông làm việc trong nhà bếp.

“Cậu có biết gì về tay người Sikh* không?” Ông hỏi. Sau một quãng thời gian im lặng dài.

“Người gì cơ?”

Tôi không hiểu lắm. Tôi nghĩ ông nói s-e-e-k*, vậy thì chả có nghĩa gì.

“Tay người Sikh ở trạm xăng ấy.”

“Ôi, Chúa ơi. Có. Ben có nói với cháu. Cháu thấy thật kinh tởm.”

“Thử tượng tượng xem tôi còn thấy kinh tởm đến mức nào. Đó là lý do vì sao khi cậu đến gần trong bóng tối, tôi lại ra về không tử tế gì cả.”

“Cháu không bận tâm nhiều về việc đó đâu.”

“Tôi không quan tâm lắm đến bản thân mình. Nhưng đối với con gái tôi thì khác.” Giọng ông đánh lại, to hơn. “Chỉ cần nghĩ về việc người ta đem sự tức giận của họ trút lên đầu con gái tôi.” Cao hơn nữa. “Là tôi muốn nổ tung ra.” Câu cuối nghe giống như thực sự bùng nổ.

Tôi cảm giác mặt mình đây m ò hôi lạnh, còn dạ dày thì nhói nhói.

“Xin đừng,” tôi nói. “Có quá nhiều thứ nổ tung trong cuộc đời cháu gần đây rồi. Cháu không chịu thêm nữa đâu.”

“Tôi xin lỗi. Tôi không kiềm được cảm giác muốn bảo vệ con bé.”

Lại im lặng thêm một lúc còn lâu hơn nữa. Tôi nhìn vào nửa bánh rán còn lại và chờ đợi dạ dày yên trở lại.

“Tôi cần phải nói cho cậu một vài điều về con gái tôi,” ông nói.

Tôi bỗng thấy điều ông sắp nói sẽ khiến dạ dày tôi hết cơ hội được yên ổn trở lại. Tôi đẩy chiếc đĩa ra xa.

“Anat là một cô gái Ai Cập điển hình. Và không giống với con gái Mỹ. Một cô gái Ai Cập được nuôi dạy với truyền thống đạo đức. Một cô gái Mỹ, cậu gặp cô ta, cậu nhắn tin qua điện thoại di động, nói chuyện dăm ba lần. Rồi cậu ‘cặp bõ’, và cô ta nói ‘OK’ rồi cặp với cậu, bởi vì cô ta được nuôi dạy theo cách đấy. Nhưng đó không phải cách tôi nuôi dạy con gái mình.”

Tôi đặt một tay lên bụng. Nhớ đến như vậy đấy.

“Cháu không có ý định bắt thiu gì với con gái chú đâu ạ.”

Tôi nghĩ là nghe giống như tôi đang cố gắng tránh né sự thật. Nhưng không hẳn. Tôi không muốn nhắn tin cho cô vài ba lần rồi sau đó ‘cặp bõ’. Không hề giống vậy. Và ông ấy không nói rằng suy nghĩ tôi có thể sẽ yêu cô là mất dạy hay gì đó. Ít ra là tôi có thể nghĩ về điều đó.

“Tốt”, ông nói. Có vẻ như đã hoàn toàn thuyết phục. Rõ ràng là không hề nghi ngờ những gì tôi nói dù chỉ một chút.

“Tốt. Nên là như vậy. Cậu sẽ bỏ qua cho tôi vì tôi nói những điều này với cậu, nhưng cậu là một người đàn ông, và cậu hay qua đây buổi sáng khi không có ai.”

“Chỉ bởi vì cháu phải đưa Ben đi làm trước bảy giờ sáng.”

“Tôi hiểu. Làm ơn, hãy bỏ qua cho tôi. Nhưng, như tôi nói rồi đấy, tôi rất bảo vệ con gái. Cậu có muốn dùng thêm thứ gì không?”

“Không. Cháu cảm ơn. Cháu đủ rồi.”

“Tôi thực sự hy vọng tôi không làm cậu ăn mất ngon. Anat nói rằng cậu ăn rất nhiều.”

“À. Vâng, thì... mấy lần cháu gặp cô ấy, cháu đâu đang có nhiều việc nên đói hơn.”

“Mẻ bánh mì đầu tiên gần xong rồi. Cậu mang về nhà một ít nhé.”

“Chú phải để cháu trả tiền chứ.”

“Không. Đừng nói thế. Tôi nợ cậu. Thêm nữa, dù sao cũng sẽ có dư bánh mì. Chúng tôi chỉ làm một nửa số lượng so với trước đây, mà kể cả như vậy thì vẫn phải vứt bỏ hơn nửa số bánh làm ra. Đó là một tội ác. Tôi không biết chúng tôi sẽ phải làm gì.”

“Cháu nghĩ mọi người sẽ vượt qua việc này sau một thời gian nữa.”

“Tôi cũng hy vọng như vậy. Tôi cũng hy vọng họ sẽ vượt qua được việc này sớm thôi. Nếu không chúng tôi sẽ phá sản mất.”

* * *

Khi tôi rời đi, trong tay tôi là ba ổ bánh mì chứ không phải một, Nazir hỏi thêm một câu.

“Ai lại có thể làm những việc như thế này, tại sao chứ? Cậu có thể nói cho tôi được không?”

“Họ cảm thấy sợ hãi,” tôi nói. “Và đi đầu đó khiến họ thể hiện phần xấu xa nhất. Có thể là ai đó say rượu. Phần lớn mọi người đều hiểu chuyện, cho đến khi uống say. Khi đó họ làm những thứ ngu xuẩn. Có thể là một đám đàn ông đi uống ở ngoài về và say mèm. Rồi thách nhau làm cái việc đấy.”

Nhưng rồi tôi nghĩ, hôm qua là tối Chủ nhật. Ai ra ngoài và uống say vào tối Chủ nhật chứ?

Và rồi tôi nhớ ra.

Nhưng đó chỉ là một bản cáo trạng dựa trên tình hình hiện tại dành cho đám bạn cũ của tôi thôi. Chỉ thế thôi.

Phải không?

* * *

Tôi tập chạy. Cuối cùng thì cũng làm được. Cuối cùng thì cũng nghỉ ngơi đủ để thử chạy xem sao.

Chỉ có một vấn đề là. Tôi không còn chạy ở New York. Không phải Manhattan. Cũng không phải ở Thành phố Jersey. Không phải ở bất kỳ một thành phố nào cả.

Có lẽ lại một tảng băng nữa của sự từ chối chấp nhận nứt vỡ ra chằng. Tôi đã từ chối nhìn xung quanh và chấp nhận việc bản thân đang ở đâu. Nhưng khi tôi chạy, và nhận ra mình nhớ New York vô cùng, tôi buộc phải dừng lại và dựa vào đầu gối của mình. Cố gắng hít thở. Bất kỳ ai lái xe qua đầu có thể nghĩ rằng tôi đang hụt hơi.

Một cách rất tốt để che giấu sự đau buồn. Tôi buộc phải nhớ đến nó. Tôi buộc phải công nhận với bản thân mình một vấn đề nữa. Gặp gỡ Anat đã ném một quả tạ vào cái kế hoạch nửa mùa tưởng trơ trọi của tôi. Tôi nghĩ, cho đến tận trước khi gặp cô, tôi vẫn tin rằng mình sẽ bán căn nhà, đưa Ben cùng quay lại New York. Cho dù việc đưa Ben đến nơi khác là một kế hoạch có rất nhiều lỗ hổng. Chỉ là tôi cố tình lờ chúng đi mà thôi.

Giờ đây tôi đã có một thứ gì đó níu chân mình lại ở cái nơi khi ho cò gáy này, thực ra là một người mà tôi không muốn bỏ lại. Nên tôi chạy qua

những con đường của cái thị trấn này, và hiểu rõ một đi đâu rằng tôi sẽ ở lại. Cơ thể tôi phản ứng với việc đẩy bằng cách chạy nhanh hơn, cật lực hơn, hy vọng rằng endorphine sẽ cứu lấy chủ của nó.

Rồi tôi thấy Vince Buck. Cậu cùng cha mẹ và chị gái - người mà thời trung học tôi có hẹn hò hai lần - đang vào xe chuẩn bị khởi hành. Vince mặc đồng phục. Và tôi biết đây là khoảnh khắc của gia đình họ. Tôi có thể biết được đi đâu đó qua những khuôn mặt buồn rầu trong gia đình ấy. Họ đang tiễn cậu ra sân bay, hoặc nhà ga, hay bất kỳ nơi nào mà bạn tiễn con trai của mình đi phục vụ tổ quốc.

Vince luôn nổi tiếng với mái tóc đen, dài, bờm xờm của mình thời trung học. Còn giờ đây cậu cao gầy như trúc, đặc biệt là hai bên má.

Tôi dừng lại. Không chạy nữa.

“Chào,” tôi nói. “Vince.”

Lúc đó Vince là người nhà Buck duy nhất không ở trong xe nên tôi không thể chào Hannah được. Tôi tự hỏi không biết cô ta cố tình lờ tôi đi hay chỉ không nhìn thấy tôi.

“Rusty,” cậu nói.

“Xin lỗi vì không đi cùng các cậu tối qua được.”

“Không vấn đề gì. Mark có vẻ khó chịu về việc đẩy, nhưng cậu biết Mark thế nào rồi đấy. Không ai đồng ý với cậu ta về bất kỳ việc gì cả.”

Và chúng tôi chỉ đứng đấy, không có tiếng động nào ngoài việc tôi đang thở không ra hơi. Đã không còn chuyện gì để nói rồi.

Nhưng tôi nhận ra một đi đâu. Tôi nói rằng tôi không biết về Vince hay Paul như là tôi biết về Larry. Nhưng tôi biết mình đã sai. Tất cả đều là những người học cùng trung học với tôi. Tôi coi trọng Larry hơn cả chỉ bởi tôi vừa gặp cậu ấy cách đây không lâu. Giờ thì tôi đang gặp Vince nữa. Và biết rằng mình không muốn Vince trở về nhà trong một cái túi đựng xác.

“Lành lặn trở về nhé,” tôi nói. “OK?”

“Hẳn rồi,” cậu nói. Không hề có chút lo sợ nào. “Cậu biết tớ làm việc này vì cậu mà.”

Có vẻ như đó là một câu rất kỳ lạ.

“Vì tớ?”

“Ừ thì... vì cậu và tất cả những người ở trong hai tòa tháp đó.”

“À. Đúng rồi. Tớ hiểu.”

Tôi không khỏi nghĩ đến những người dân Afghanistan sẽ chết. Người dân sẽ luôn thiệt mạng. Cùng với những thanh niên trai tráng trong quân phục. Và tôi nghĩ, đừng làm việc đấy vì tôi. Nhưng tôi đã thông minh hơn và không nói thành lời. Tôi không hề hé răng một câu nào về việc chiến tranh vô nghĩa thế nào. Ít nhất là tôi đã học được đi ều đó.

Tôi chỉ bắt tay cậu và tiếp tục chạy. Đó là một buổi sáng kỳ lạ.

* * *

Lúc đó là sau bữa tối, và tôi vừa mới rửa bát xong.

Tôi nhìn xung quanh và nhận ra không thấy Ben đâu cả.

Tôi ngó vào phòng ti vi. Phòng ngủ của Ben. Không thấy anh.

“Ben?” Tôi gọi, gần như hoảng loạn. Không ai trả lời.

Tôi kiểm tra phòng tắm. Không có Ben.

Cuối cùng tôi thấy anh trong phòng khách, ờn chúa. Và tôi thở ra nhẹ nhõm như thể chưa bao giờ được thở trong một thời gian dài vậy.

“Anh. Sao anh không trả lời em?”

“Hả?”

“Em gọi mãi đấy.”

“À.”

Tôi bước đến chỗ anh đang đứng. Phía trước lò sưởi. Ben đứng nhìn chăm chăm vào lò sưởi, theo cái cách mà tôi nhìn vào đống đũa đầu tiên trở về nhà. Lúc đấy thì tôi nghĩ về làng Giáng Sinh trang trí. Còn Ben đang nghĩ gì?

Tôi lại gần hơn, và thấy một trong những bức ảnh của bố mẹ không còn đó. Nhưng tôi nhận ra ngay trong tích tắc. Nó đang ở trong tay Ben.

Tôi lại gần và đặt tay lên vai anh, nhưng anh nhích người ra. Điệu đấy khiến tôi đau lòng. Tôi chưa sẵn sàng để thấy đau lòng.

“Anh nhớ mẹ,” tôi nói, “đúng không?”

Anh không trả lời một lúc lâu. Tôi bắt đầu nghĩ anh sẽ không bao giờ trả lời nữa. Anh không rời mắt khỏi bức tranh.

“Mẹ sẽ không quay trở lại,” anh nói. “Đúng không?”

Tôi hít thật sâu.

“Mẹ sẽ trở lại nếu có thể, anh à. Nhưng mẹ không thể làm thế được. Không thể.”

Lại một khoảng lặng dài nữa.

Và tôi nói, “À, không phải giờ là lúc phim hoạt hình anh rất thích đang chiếu hay sao?”

“Anh không biết.”

“Sáu rưỡi rồi. Không phải giờ là lúc bộ phim đầu tiên được chiếu à.”

“Anh nghĩ thế.”

“Muốn xem cùng em không?”

Anh chậm rãi bước vào phòng ti vi cùng với tôi, vẫn khur khur c ần bức ảnh. Tôi đẽ anh ng ẫ xuống một trong những chiếc ghẽ bành trong phòng.

“Kênh nào hả anh?”

“Anh không biết.”

Tôi biết rằng, nếu đẽ Ben tự làm, thì anh sẽ tìm được kênh có hoạt hình. Nhưng tôi không muốn tranh cãi với Ben bây giờ. Nên tôi đành tìm xem danh sách kênh ti vi ở đâu.

“Danh mục ti vi ở đâu?”

“Cái gì cơ?”

“Danh sách kênh truy ền hình. Trên báo ấy.”

Không có câu trả lời nào, nên tôi cứ tiếp tục tìm. Trên bàn cà phê. Dưới ghẽ. Trên nóc ti vi.

R ẫ tôi nghe thấy một tiếng động. Một tiếng đập b ồm bộp. Như kiêu có hai thứ gì đó va chạm với nhau.

Tôi quay lại thì thấy Ben làm rơi tấm ảnh xuống dưới thảm trong khi vẫn đang ng ẫ trên ghẽ, nhưng nghiêng người về trược, tay nắm thành nắm đấm, tự đấm đ ầu mình bằng mu bàn tay. Và đấm mạnh.

“Anh! Này! Không được làm thế! Dừng lại!” Nhưng anh không dừng lại.

“Này! Dừng tự đánh mình nữa!”

Như thế là tôi đang nói với bức ảnh hay cái thảm vậy.

Tôi cố gắng nắm lấy tay anh. Và thực sự làm được việc đó. Nhưng anh vẫn cứ tự đánh mình, r ẫ cứ thế kéo tôi theo mỗi cú đánh. Chúng tôi cứ thế kéo tay nhau.

R ẫ anh mệt vì giằng co mãi như thế, và bỗng anh đẩy mạnh, bằng cả hai tay, khiến tôi ngã đập xương cụt lên thảm.

Đó là khi cơn giận của tôi bùng lên.

Tôi thấy xấu hổ vì hành động tiếp theo của mình, nhưng tôi mệt mỏi, bị đầy ngã, và đầy những cảm xúc khác nhau. Nên tôi bắt đầu hét lên với mẹ.

“Tại sao mẹ lại để con lại với chuyện này?” Tôi gào lên. “Con không giải quyết nổi đâu! Con không thể làm được! Con không biết làm cách nào mà trước kia con làm được, nhưng bây giờ thì không! Mẹ phải để lại cho con hướng dẫn hay cái gì đó chứ!”

Tôi dừng lại, và nghe tiếng xương cổ tay đập vào đầu.

“Con không biết làm sao để giúp anh ấy! Con sẽ không giúp anh ấy nữa! Thế này là không công bằng với con! Thế này là không công bằng với bất kỳ ai cả!”

Và tôi bắt đầu khóc.

Tôi khóc trong im lặng một lúc trước khi nhận ra sự yên ắng đang bao trùm căn phòng, đủ để tôi nghe được tiếng khịt mũi của mình.

Một lúc sau, tôi cảm thấy tay anh phía sau lưng.

“Tại sao em lại khóc thế?” Anh hỏi, ngẩng phịch xuống thăm bên cạnh tôi và vòng cánh tay dài ngoằng qua vai tôi.

“Em cũng nhớ mẹ, anh biết chứ. Anh không nghĩ là em cũng nhớ mẹ à?”

Im lặng, anh đang suy nghĩ. Tôi đoán anh sẽ nói rằng đó là một câu hỏi khó.

“Nhưng em có bao giờ gặp mẹ đâu.”

Tôi định nói, không phải là không bao giờ, chỉ là trong sáu năm thôi. Và tôi chợt nhận ra, đối với Ben, sáu năm có khác gì không bao giờ đâu.

“Nhưng em luôn nghĩ rằng em có thể.”

“Anh không thích em khóc.”

“Ừ? Thì em cũng không thích anh tự đánh vào đầu. Em không thể chịu được việc đấy. Không thể. Tại sao anh lại tự làm đau mình như vậy? Em không thể đứng nhìn được. Anh làm như thế thì hẳn phải đau lắm. Đầu anh giờ có đau không?”

“Hơi hơi.”

“Anh phải đánh vào đầu mạnh lắm đấy.”

“Muốn uống ít aspirin không?”

“Không. Anh không thích thuốc.”

“Giờ có lẽ em nên đưa anh đến bác sĩ. Để chắc rằng anh không bị chấn thương.”

Cánh tay quàng qua vai tôi rụt lại.

“Anh không thích đi khám bác sĩ.”

“Anh thích hay không thì cũng không khác được đâu, Ben. Đôi khi chúng ta phải làm những thứ mà chúng ta không thích.”

Có Chúa chứng giám.

“Nhưng anh không thích làm những thứ anh không thích.”

Tôi cười. Mặc dù không nghĩ là mình sẽ làm vậy. “Không ai muốn cả, anh ạ.”

“Đừng mà. Anh thấy ổn mà.”

“Thế nào nhỉ. Lần này em nghĩ là anh không bị choáng. Nhưng chỉ lần này thôi. Nếu như anh còn đánh vào đầu mình bất kỳ lần nào nữa, em sẽ đưa anh đến bác sĩ.”

“OK. Anh sẽ không làm nữa.”

“Hứa chứ?”

“Hứa.”

Anh đứng dậy. Còn tôi ngã lại, dính chặt vào tấm thảm. Một lúc sau tôi nghe thấy tiếng hoạt hình bật lên. To hết mức có thể. Là gà lôi và sói.

Tôi thở dài, đứng dậy, nhặt tấm ảnh của bố và mẹ khỏi thảm.

“Em sẽ để lại ảnh lên đây nhé. Anh không thấy có vấn đề gì chứ?” Nhưng tôi hỏi đúng lúc con sói chạy quá mép vực, quấy quấy trên không trung bằng một chân, rồi chào tạm biệt và rơi xuống.

Một tiếng cười giòn giã, nhẹ nhàng từ Ben. Tôi biết tốt hơn hết là không nên bắt anh phải chuyển sự chú ý lại phía mình.

Tôi cầm bức ảnh quay trở lại phòng khách, đặt nó lên trên lò sưởi. Và khi làm thế, tôi nhìn vào mẹ, tôi nghĩ mình biết mẹ sẽ nói gì nếu bà ở đây.

Mẹ sẽ nói, *Thấy chưa? Con tự tìm được cách đấy thôi.*

“Không công bằng,” tôi nói to. “Không công bằng khi con phải làm thế. Và ở đây có mỗi mình con thôi.”

Mẹ cũng đã chỉ có một mình mà, mẹ đáp.

Ít nhất, trong đầu tôi, đó là câu mẹ sẽ nói.

18 tháng 9 năm 2001

Tôi dậy sớm vào buổi sáng hôm sau. Sáu giờ mười lăm. Không cần phải ngủ tiếp nữa. Kiểu gì thì Ben cũng sẽ vào đánh thức tôi trong vài phút ngay thôi.

Tôi nằm trong ánh đèn ngủ lơ mờ, cố quyết định xem mình có nên đến cửa hàng bánh không. Thành thật với Chúa thì tôi có chút lo sợ sự nghiêm túc của Nazir. Không phải một nỗi sợ thực sự như chuyện đã khiến tôi suy sụp cách đây một tuần trong lịch sử thế giới, nhưng với tình trạng kiệt quệ này... Tôi nhắm mắt lại và chìm vào cái hố trống rỗng của mình. Không còn chút năng lượng hay bất kì sức đề kháng nào cả. Tôi còn chẳng thể nhấc nổi ngón tay mình lên. Và từ cái hố đấy vọng ra một tiếng khản càu, *đừng gặp Nazir ngày hôm nay*. Ít nhất là không phải sáng nay.

Tôi mở mắt và thấy Ben đứng cạnh giường.

“Em sẽ dậy trong mấy phút nữa mà anh,” tôi nói.

“Anh không muốn đi làm hôm nay. Anh không thấy khỏe.”

“Đầu của anh làm sao à?” Tôi hỏi, hơi lo ngại, rồi nhanh chóng ngồi dậy.

Tôi nghĩ, chắc chắn là anh bị chấn thương rồi, đáng lẽ tôi nên đưa anh đến phòng cấp cứu cho dù anh có thích hay không, và giờ thì anh bị nặng hơn, tôi thật là một thằng em tồi tệ, hết sức tồi tệ.

“Không. Không phải đầu anh.”

“Thế, là gì vậy?”

“À. Ừ. Là... bụng của anh.”

“Bụng anh làm sao?”

“Nó... đau.”

“Anh có cảm giác buồn nôn không?”

“Không. Chỉ đau thôi. Một ít thôi. Không đau đến mức phải đi khám bác sĩ.”

“Nếu chỉ đau một ít, thì có lẽ anh vẫn nên đi làm.”

“Không. Đau không làm việc được. Nhưng không đến mức phải đi bác sĩ.”

“Anh chắc chắn là không phải do đầu anh chứ? Em lo là anh bị choáng đấy.”

Nhưng thực sự thì tôi không lo. Giờ thì tôi không còn lo nữa, chỉ là tôi muốn xem anh kêu ca đến đâu mà thôi, và mấy lời kêu ca ngày càng yếu ớt dần.

“Anh nghĩ đầu anh cũng có đau đấy. Có đau. Một chút thôi. Nhưng không phải bị choáng. Theo kiểu khác.”

“Theo kiểu khác à. Thú vị đấy. Thế anh nghĩ giờ ta phải làm gì?”

“Em nên nói với ông McCaskill rằng anh không đi làm được.”

“Em nên nói á? Tại sao không phải là anh? Đấy là công việc của anh cơ mà.”

“Anh không có số của ông ấy.”

“Làm sao mà anh làm việc ở đó mà lại không có số của ông ấy cơ chứ?”

“Vì mẹ lấy hộ anh.”

Tôi thở dài.

“Được rồi. OK. Anh quay lại giường đi. Em sẽ tìm cách.”

Tôi dậy, xuống giường, mặc quần áo, và tìm số điện thoại trên cửa tủ lạnh. Tôi chỉ tìm thấy mỗi số của mình. Không có số của ai khác nữa. Tôi lục cuốn danh bạ điện thoại mỏng dính - cho cả địa hạt này - trong ngăn kéo dưới chiếc điện thoại ở bếp, rồi tìm số của Siêu thị Gerson.

Tôi gọi, nhưng chỉ có tiếng trả lời tự động và giờ mở cửa, đóng cửa của siêu thị. Ben thì vẫn nằm trên giường, cuộn mình nghiêng sang một bên, dưới lớp chăn của anh.

“Anh không vấn đề gì nếu ở nhà một mình một lúc chứ?”

“Ừ.”

“Chắc không?”

“Ừ.”

“Tốt. Vì em không có số của ông ấy. Em sẽ đến đây và nói trực tiếp.”

“Tốt. Nói với ông ấy anh rất ốm.”

“Rất ốm?” Tôi hỏi, nhận ra có vẻ như anh vừa ốm nặng thêm trong vài phút vừa rồi.

“Không. Không phải rất ốm. Không đến mức phải đi bác sĩ. Chỉ là quá ốm để làm việc thôi.”

* * *

Lúc đi ngang qua cửa hàng bánh, tôi đi chậm lại, hơi căng thẳng. Tôi thấy một sự giằng xé trong cái hố rỗng phía trong mình. Nơi phát ra lời khẩn cầu dừng gặp Nazir ngày hôm nay. Khó mà chịu thêm được nữa.

Nhưng có vẻ như tối qua mọi thứ đều tốt đẹp, đối với nhà El Sayed.

Trời đang dần sáng hẳn, tôi đỗ xe trong bãi đỗ của siêu thị và đến trước cửa, vẫn người phụ nữ tươi tắn đó nhận ra tôi. Chắc chắn cô sẽ mở khóa và

để hé cửa ra thôi.

“Em của Ben” cô nói.

“Đó đâu phải tên của tôi nhỉ?”

“Tôi xin lỗi. Rusty.”

“Giờ người ta gọi tôi là Russell.”

“Xin lỗi.”

“Không phải xin lỗi, không sao đâu. Mà ông McCaskill có ở đây không chị?”

“Có chứ. Để tôi gọi. Ben không có vấn đề gì chứ?”

“Có lẽ là không. Nhưng anh ấy nghĩ rằng mình bị ốm.”

“Thật á? Không giống Ben chút nào. Cậu ấy không nghỉ một ngày nào trong hai năm rưỡi qua rồi.”

Rồi cô biến mất, để cánh cửa đóng lại và để tôi đứng đó nghĩ ngợi.

Ông McCaskill xuất hiện gần như ngay sau đó. Tôi biết ông ấy. Tôi biết mình đã sinh sống trong cái thị trấn này với ông ấy, nhưng lại không biết rõ về ông, không đủ rõ để chỉ mặt là đặt được tên. Cho đến cái khoảnh khắc đấy.

“Mọi thứ ổn cả chứ?” Ông hỏi.

“Có lẽ là ổn,” tôi nói. “Nhưng Ben nghĩ là anh ấy ốm. Anh ấy nghĩ mình bị đau bụng hay đau đầu gì đó. Hoặc là cả hai. Ben phải nghỉ ở nhà, nhưng không ốm nặng đến mức phải đến khám bác sĩ, và anh ấy thì không thích đi đến bác sĩ.”

“Không giống Ben chút nào.”

“Cháu cũng nghe nói thế. Có lẽ sẽ có ích hơn khi nói rằng cuối cùng thì anh ấy cũng hiểu về việc của mẹ chúng cháu.”

“À. Tội nghiệp Ben. Ý tôi là... cả cậu nữa. Tôi xin gửi lời chia buồn. Thế...”

“Vâng. Thế nên cháu qua đây để báo với chú.”

“Nghĩa là sao nhỉ?” Ông hỏi. “Cậu cần tôi giúp gì à?”

“Không. Cháu chỉ muốn nói rằng anh ấy sẽ không đi làm hôm nay thôi.”

Ông tiếp tục nhìn tôi chăm chăm với vẻ mặt khó hiểu. Tôi hầu như đã nói thẳng ra rằng, *Có vấn đề gì mà chú không hiểu à? Tôi nói rõ tới thế rồi còn gì.*

“Ben không làm việc hôm nay,” ông nói. “Hôm nay là ngày nghỉ của cậu ấy.”

Tôi ngửa đầu lên nhìn trời.

“Chú đùa cháu đấy à?”

“Cậu ấy nghỉ thứ Ba và thứ Tư.”

“Và anh ấy thậm chí còn không biết?”

“Có Chúa mới biết? Làm sao tôi biết cậu ta biết gì? Tôi chỉ biết Ben làm việc chăm chỉ ở đây. Biết là cậu ta có mặt từ thứ Năm đến thứ Hai, không bao giờ đi muộn, và cũng không bao giờ có mặt trong những ngày nghỉ. Tôi không rõ Ben có biết về ngày nghỉ của mình không, có khi cậu ta buồn bực việc gì đó rồi quên mất, hoặc là thường thì mẹ các cậu đã tự lo chuyện này.”

Tôi nhìn xuống lòng bàn tay mình.

“Chú làm sao biết được,” tôi nói, nhỏ thôi, “cháu ước là mình biết mẹ để cái ‘hướng dẫn sử dụng’ anh ấy ở đâu.”

“Tôi có thể thông cảm với cậu.”

“Xin lỗi vì làm mất thời gian của chú.”

“Ôi trời, không phải lo lắng về đi đâu đấy đâu.”

Và, ngay khi tôi chuẩn bị rời đi.

“Rusty.”

Tôi dừng bước và quay lại.

“Russell. Tên cháu giờ là Russell.”

“Russell. Tôi xin lỗi. Tôi không thực sự quen cậu. Nhưng theo một cách nào đó thì tôi biết. Ý tôi là, tôi cũng biết cậu lớn lên ở đây, chỉ là chúng ta không gần gũi thôi, cậu hiểu chứ? Dù sao thì... nếu cậu không phiền thì tôi xin hỏi một câu... cậu sẽ đưa Ben vào viện gì đó chứ?”

“Không.”

“Thật à?”

“Vâng, thật.”

“Tốt cho cậu thôi.”

Ngay khi tôi nghĩ rằng đó là tất cả, ông nói tiếp.

“Có thể tôi không nên nói với cậu đi đâu này...”

Nhưng chú sẽ nói, tôi nghĩ. Và tôi đoán đúng.

“Chúng tôi đã, kiểu như là... đánh cược với nhau. Gần như vậy. Không phải cược tiền bạc hay gì cả. Chỉ là rất nhiều người nghĩ rằng cậu sẽ không quay trở lại. Sẽ chỉ gọi về và đưa Ben vào nơi nào đó. Nhưng rồi ai cũng biết cậu sẽ về lo đám tang cho mẹ, nên mới nảy ra cái ý nghĩ ngu ngốc đấy. Phần lớn cho rằng cậu sẽ về khoảng năm ngày rồi để Ben vào một viện nào đó. Tôi không nhớ có ai lại nghĩ rằng cậu sẽ về và thực sự chăm sóc Ben. Đó không phải là một việc dễ dàng gì.”

“Vâng, không dễ dàng gì cả.”

“Tôi hiểu. Có đi ầu. Ý tôi là... tôi không biết cậu đủ rõ để đánh giá, tôi nghĩ những người khác cũng vậy. Rõ ràng là chúng tôi đã sai. Và tôi xin lỗi về đi ầu đó.”

Tôi tự xem xét bản thân mình một chút để biết liệu có đáng để cảm thấy bị xúc phạm không. Có vẻ như phản ứng lại sẽ là quá phiền phức.

“Ôi trời,” tôi nói. “Cháu có khi cũng tự đánh cược với bản thân mình ấy chứ.”

Ông cười. Và đó là cơ hội để tôi rời đi. Nhưng tôi không làm thế. Tôi đến gần nơi ông đứng, gọn trong cái khung cửa kéo của siêu thị.

“Xin cho cháu hỏi một câu,” tôi nói. “Chú có hay qua cửa hàng bánh không?”

“Không, không thường xuyên.”

“Có lý do gì đặc biệt không ạ?”

“Tôi bị dị ứng với gluten!”

“À. Lý do chính đáng đấy. Nhưng, chú có thể giúp cháu một việc không? Cháu thấy rất nhiều người qua lại chỗ này, nên nếu chú có thể khuyến khích mọi người quay lại cửa hàng bánh thì sẽ rất tuyệt. Nhà El Sayed đang phải chịu những tổn thất không đáng có. Chú cứ thử nghĩ xem chú cảm thấy như thế nào nếu như không có ai đến siêu thị trong một tuần. Và không biết bao giờ tình trạng này mới dừng lại...”

“Tôi hiểu chứ! Và chỉ bởi họ là người Ả Rập.”

“Họ là người Ai Cập.”

“À. Trung Đông. Trung Đông, có lẽ ý tôi là thế.”

“Cháu nên về nhà với Ben. Cháu không biết là có nên để anh ấy một mình không nữa. Không biết là mẹ có để anh ấy một mình không. Không biết là...”

“Hy vọng cậu sẽ may mắn tìm thấy quyển ‘hướng dẫn sử dụng’ đó.”

Và ông cười. Mặc dù cả hai chúng tôi đều biết rằng nó không hài hước chút nào cả.

Tôi chắc cả hai đều biết rằng r ồi tôi sẽ phải tự viết quyển hướng dẫn đó từ đầu thôi.

* * *

Lái xe qua cửa hàng bánh, tôi không thể kìm lòng mà nhìn vào ánh đèn lập lòe từ nhà bếp. Tôi thấy một bóng người thoáng qua. Không phải Nazir. Là Anat.

Chân tôi đạp phanh trước cả khi tôi tự ý thức được, và lốp xe trượt nhẹ trên đường.

Khi tôi đỗ lại bên lề đường thì tim đập như thể sắp nhảy ra khỏi lồng ngực. Không tốt chút nào. Và việc không thể thở nổi càng làm tôi thấy tệ hơn. Tôi tự hỏi tại sao tình yêu lại không đem lại cảm giác tốt đẹp gì vậy? Tại sao yêu một người lại làm bạn cảm thấy như mình sắp chết vậy? Tại sao nó không khiến bạn cảm thấy tràn đầy sức sống cơ chứ?

Tôi run rẩy khó nhọc đi về phía cửa. Cửa đang mở nên tôi thò đầu vào.

“Tôi nhầm lẫn về ngày tháng à?” Tôi hỏi, th ầm nhủ liệu mình nghe có quá hết hơi vì đang khó thở không.

Cô ngẩng lên, và khuôn mặt tươi hơn khi nhìn thấy tôi. Điềm đó còn khiến mọi thứ tệ hơn, một kiểu khó khăn rất tuyệt vời. Nhịp tim, nhịp thở, hay việc đứng thẳng đầu khó nhọc hơn rất nhiều.

“Tôi không biết, em của Ben ạ. Tôi chịu r ồi. Anh nghĩ hôm nay là thứ mấy?”

Tôi bước vào trong, có cảm giác như đang đi trong mơ lần nữa. Hoặc là vẫn ở trong mơ. Tôi có bị thức dậy giữa chừng không nhỉ? Không rõ nữa.

“Tôi nghĩ hôm nay là thứ Ba. Và bố cô có nói với tôi là cô nghĩ vào ngày thứ Ba.”

“Thường thì là thế. Thường thì tôi sẽ nghỉ hôm nay. Nhưng ông ấy không được khỏe từ đêm qua. Thế anh muốn dùng gì? Ông ấy nói chả ích gì khi lấy tiền của anh, nên anh cứ chọn cái gì cũng được. Ông dặn dò rất cụ thể như vậy, ngay khi tôi chuẩn bị đi. Anh có ăn gì thì cũng không mất tiền đâu. Ông đã nói với tôi những việc anh làm giúp ông ấy. Thế anh ăn gì?”

Tôi lật đật bước đến quầy thanh toán, vẫn đang ở trong mơ thì phải?

“Có gì nóng không nhỉ?”

“Tôi vừa làm xong bánh tráng sô cô la.”

“Được.”

Tôi dựa vào quầy thanh toán và ngắm cô chọn một chiếc bánh cho mình. Cố gắng tỏ vẻ bình thường nhất có thể, như thể việc tựa vào quầy thanh toán sẽ khiến tôi trông tự nhiên hơn vậy. Quan trọng hơn là nó giúp tôi không ngã ngay ra đây.

“Thế, ông ấy có sao không, bố cô ấy?”

“À, tôi nghĩ là không sao. Tôi nghĩ bố tôi chỉ nghiêm trọng hóa vấn đề Kiêu như ông không trút bỏ được gánh nặng trên vai mình. Anh hiểu ý tôi chứ? Và vì thế mà bị áp lực. Tôi biết mọi chuyện đang khá nghiêm trọng, bởi ông thực sự rất lo lắng về vấn đề tiền bạc. Nhưng mà hơi... Tôi không biết dùng từ gì để diễn tả, nhưng ông không cần lo tới mức như vậy.”

“Căng thẳng thái quá?”

“Đúng. Đúng rồi đấy. Cảm xúc của ông ấy hơi thái quá.”

Cô đưa tôi chiếc bánh rán, cẩn thận tránh nhìn vào mắt tôi. Hoặc ít ra thì tôi thấy vậy. Và mặc dù có lúc tôi nghi ngờ quan sát của mình, nhưng từ

nơi sâu thẳm nào đó tôi vẫn tự tin khẳng định là nó không sai. Thật kỳ lạ khi có lại cảm giác chắc chắn về một đi ầu gì đó.

Vào khoảnh khắc ấy tôi đột nhiên hiểu ra tại sao mình lại có chút lo sợ khi gặp Nazir. Không phải vì ông quá bảo vệ con gái hay vì sự tức giận ra mặt khi ông nói về chuyện đó. Đơn giản thôi - ông ấy không thể làm gì để bớt căng thẳng, và tôi bị lây nhiễm sự căng thẳng đấy khi ở cạnh ông.

Tôi hít sâu vào và ng ỡ xuống, c ần bánh trong tay, cảm thấy nhẹ nhõm vì vừa giải thích được nỗi lo lắng của mình.

“Ai cũng cảm thấy vậy,” tôi nói. “Ben cũng nghĩ là hôm nay anh ấy ốm. Tối qua anh có vẻ đã tiến bộ vượt bậc khi nhận ra rằng mẹ chúng tôi sẽ không quay lại nữa, nên hôm nay anh thấy đau bụng. Nhưng tôi nghĩ là do căng thẳng.” Tôi đưa chiếc bánh rán lên miệng và chợt nhận ra một đi ầu. “Thôi chết. Tôi không thể ng ỡ đây ăn bánh và để anh ấy ở nhà một mình được. Tôi còn không chắc là sẽ ổn nếu để anh ấy một mình ấy chứ.”

“Không sao cả,” cô nói. “Đừng lo. Tôi sẽ gói lại để anh mang đi. Lấy chút cà phê đi, tôi sẽ mang nắp đây cốc cho, và đưa cái bánh đây để tôi gói vào.”

“Cảm ơn,” tôi nói, tự hỏi liệu mình có thành công trong việc che giấu sự thất vọng hay không. Đây, tôi chuẩn bị ng ỡ xuống, chuẩn bị tận hưởng một buổi sáng không hẹn trước với Anat. Và giờ thì tôi có thể thấy niềm vui nho nhỏ đó đang bị tước đi, khiến lồng ngực trống rỗng như một quả bóng bị xì hơi.

Tôi cảm thấy mình muốn nói rằng, *Thật không công bằng*. Nhưng như thế sẽ khiến tôi có vẻ trẻ con giống Ben.

Tôi đưa lại cho cô chiếc bánh rán.

“Tôi sẽ gói thêm một chiếc nhân mút cho Ben. Anh nói với anh ấy rằng Anat tặng nhé. Được không? Nói với anh ấy rằng tôi mong anh ấy sớm

khỏe.”

“Tôi sẽ làm vậy,” tôi nói, rầu rĩ tự rót cà phê cho mình để đem đi.

“Ôi, Chúa ơi,” cô nói. “Anh nhìn kia! Chúng tôi có thêm một khách. Và không phải là anh!”

Tôi nhìn lên và thấy ông McCaskill bước qua cửa chính.

“Cô có mở cửa chứ?” Ông hỏi.

Rồi ông nhận ra tôi, gật đầu, tôi cũng gật đầu lại. Đó là một khoảnh khắc tốt đẹp.

“Có chứ,” cô nói.

“Xin lỗi vì tôi không bao giờ đến đây,” ông nói, “vì tôi bị dị ứng.”

“Vớ gluten ạ?”

“Ừ. Vớ gluten.”

“Trước cháu có làm bánh không có gluten, nhưng sau không làm nữa, vì không có ai mua.”

“Tôi sẽ mua.”

“Được. Cháu sẽ làm một ít lúc nào đó, nếu như chú dặn sẽ qua lấy.”

“OK. Tôi sẽ làm thế. Cảm ơn cô. Còn giờ hãy lấy cho tôi khoảng một tá bánh rán. Loại nào đẹp mắt chút là được - cô cứ tùy chọn. Tôi muốn để một ít ở trong phòng nghỉ của nhân viên sáng nay. Gần đây ai cũng cảm thấy muộn phiền, cô biết đấy. Thời điểm khó khăn mà. Nên tôi nghĩ mình sẽ đãi họ một chút.”

“Đó là một ý tưởng tuyệt đấy ạ.”

Và tôi đi đến bàn thanh toán để lấy chiếc túi đựng bánh và cà phê mang đi.

“Đây, cho anh và cho Ben,” cô nói, đưa túi cho tôi. “Đừng quên nói với anh ấy là Anat gửi lời nhắn mong anh ấy sớm khỏe.”

Khi tôi cầm chiếc túi, tay tôi chạm tay cô. Trong cái tích tắc đó, chúng tôi nhìn vào mắt nhau. Tôi biết. Tôi biết cô cũng cảm thấy như thế.

Nhưng tôi không thể ở đấy mà thể hiện ra rằng tôi biết được. Tôi phải giữ cái khoảnh khắc tuyệt diệu đấy cho đến “kiếp sau”, hoặc là sáng mai.

Có quá nhiều thứ vượt qua tâm kiểm soát của tôi. Phần lớn cuộc đời tôi luôn không trong tâm kiểm soát như thế này ư? Tôi không thể nhớ được. Tôi không thể hình dung lại cuộc đời trước kia của mình nữa. Rất lâu rồi. Đã... tôi nhầm tính trong đầu. Ngày mùng Mười tháng Chín là “trước đây”, và từ đó đến giờ là... tám ngày.

Tất cả mọi thứ đều vô lý đến mức tôi không thể nghĩ nổi nữa. Tôi sẽ phải đặt khoảnh khắc này vào khu vực “Những thứ sau này mới hiểu nổi”. Còn tại thời điểm đó, chắc chắn là không thể hiểu nổi rồi.

* * *

Tôi vẫn không thể thở bình thường trở lại ngay cả khi đã về nhà. Ừ thì, tôi chắc chắn là dáng vẻ lẫn giọng nói của mình vẫn bình thường. Nhưng đó chỉ là vẻ ngoài, còn nội tâm thì không như vậy. Chỉ một giây không chú ý là tôi hoàn toàn ngừng thở. Hoặc, theo cách nào đó, tôi cảm thấy vậy.

Ben vẫn đang ở trên giường, như khi tôi rời khỏi nhà. Ông Chúa.

“Bụng anh sao rồi?”

“Tệ lắm.”

“Ồ. Tệ thật. Anat gửi cho anh một chiếc bánh rán nhân mứt này.”

Ben ngẩng thẳng dậy ngay lập tức.

“Anh có thể ăn một cái bánh rán nhân mứt.”

“Anh chắc nó sẽ không làm anh đau bụng chứ?”

“Anh không nghĩ là do bụng anh. Anh nghĩ là do đầu anh.”

“Nhưng có phải bị choáng đầu.”

“Không. Không phải theo kiểu đấy.”

“Này, anh nên ra bàn mà ngồi ăn,” tôi nói, gỡ bánh rán ra khỏi giấy gói.

“Tại sao anh không ăn trên giường được?”

“Vì mút sẽ rơi ra khi anh cắn, mà bánh còn phủ toàn là đường nữa.”

“Anh dậy đây,” Ben nói.

Vẫn mặc nguyên bộ đồ ngủ bằng nỉ mỏng, anh lê đôi chân lòng thòng, như thể bị tê liệt một nửa, đến bàn. Tôi đặt mấy chiếc bánh rán vào đĩa rồi để lên bàn. Ben cắn mạnh chiếc bánh khiến mút rơi vãi ra đĩa và ra cả bàn ăn.

“Xin lỗi,” anh nói.

“Không sao. Lát nữa em sẽ lau sau. Mà này, nói cho em biết. Anh có biết hôm nay là ngày anh được nghỉ làm không?”

“Ý em là khi anh không phải đi làm?”

“Ừ.”

“Ừ.”

“Ngày nào?”

“Những ngày mà anh phải tự làm ngũ cốc để ăn rồi đợi mẹ đưa đến chỗ làm là những ngày anh sẽ đi làm. Những ngày mà mẹ làm bánh kếp và đi ngủ tiếp là những ngày anh không phải đi làm.”

Tôi thở dài, cắn miếng bánh tráng sô cô la của mình, vẫn còn hơi ấm, nó khiến tôi nghĩ về Anat. Mà thật ra, có cái gì không khiến tôi nhớ về cô đâu?

“Được rồi. Em sẽ phải ghi nhớ lịch làm của anh. Đó sẽ là một trang khác trong cuốn ‘hướng dẫn sử dụng’.”

“Đó là cái gì? Cái em vừa nói ấy?”

“Cuốn ‘hướng dẫn sử dụng’ à? Đó là một loại sách mà anh dùng để tìm hiểu xem làm việc gì đó như thế nào.”

“Anh có thể dùng nó,” anh nói.

“Ai cũng có thể cả. À, mà em quên mất. Khi đưa cho em cái bánh đó, Anat gửi lời hỏi thăm anh.”

Anh nhìn vào tôi. Nhìn ngay vào mắt tôi. Lần đầu tiên kể từ khi tôi quay về đây. Và đi đầu đó khiến tôi giật mình. Tôi không nghĩ Ben cũng có thể nhìn thẳng vào mắt ai.

“Em thích cô ấy!” Anh nói to, chắc chắn. Giống như kiểu tự hào vì đã buộc tội thành công vậy.

“Tại sao anh nói thế?”

“Vì em thích cô ấy!”

“Nhưng tại sao anh nói thế?”

“Bởi vì nó đúng!”

“Thử đổi câu hỏi nhé, làm thế nào mà anh biết được?”

“Ngay đây thôi,” anh nói.

Và anh giơ hai ngón tay phải lên, hai ngón tay phải dính đầy bột đường, chỉ thẳng vào mắt tôi.

* * *

Nếu như tôi còn chưa chắc rằng vấn đề “bệnh tật” của Ben là do nhớ mẹ, thì cơn giận dữ của anh lúc ăn tối đã xác nhận mọi thứ.

Tôi rã đông và làm nóng đĩa mì Ý tìm được trong tủ đông lạnh, khi đang cắt mì ra thì tôi thấy Ben đứng ở cửa bếp.

“Anh muốn macaroni và phô mai, em có thể lấy từ trong một cái hộp khác,” anh nói.

“Không, chúng ta ăn cái này.”

“Nhưng anh muốn ăn cái kia cơ.”

“Ngày mai em sẽ làm món đó.”

“Mẹ luôn luôn làm cho anh macaroni và phô mai khi anh muốn.”

Đấy, như thế đấy. Chỉ đơn giản như vậy thôi.

“Có thể là vì anh nói với mẹ đúng lúc, và mẹ không mất thời gian để làm một thứ gì khác.”

“Không. Luôn luôn. Lúc nào anh muốn mẹ cũng có.”

Tôi nghi ngờ đi đâu đó vì biết tính mẹ như thế nào. Nhưng tôi không nói ra miệng.

“Nhưng em không phải là mẹ.”

Ít nhiều tôi biết đi đâu đấy sẽ khiến anh nổi đóa. Nhưng đó là thứ cần phải nói.

Ben không nói gì, nhưng mặt nhăn nhó, và lại đi loanh quanh theo hình vuông, tay nắm chặt đấm vào hông, nước mắt tức giận nhỏ ra.

Tôi thử thí nghiệm một thứ.

Tôi ngẩng lên nhìn nhà bếp và thể hiện sự bức tức của mình theo một cách rõ ràng nhất có thể. Ai cũng hiểu được. Ai cũng có thể nghe được. Tôi lấy tay ôm đầu. Cổ họng phát ra những tiếng tắc nghẹn. Việc này đã từng hiệu nghiệm. Có khi đây là chìa khóa.

Không có phản ứng gì từ Ben, nên tôi bắt đầu khóc.

Không phải thực sự khóc. Tôi ghét phải nói là tôi giả vờ. Nhưng đại loại là không phải khóc thật. Tôi cứ thế diễn tuồng.

Một hai phút sau, Ben ngẩng phịch lên tẩm vải sơn lót bếp bên cạnh tôi và khoác cánh tay qua vai tôi.

“Sao thế em?”

“Em mất bao công để làm một bữa tối ngon lành cho anh, và em rất buồn khi anh không muốn ăn.”

“Anh muốn ăn mà.” Anh nói.

“Anh nói là anh muốn macaroni với phô mai.”

“Không. Anh không muốn. Anh muốn ăn cái em làm. Thật đấy.”

“Ừ. Em vui lắm. Thế mới làm em đỡ buồn hơn đấy.”

Anh giúp tôi đứng dậy và chúng tôi ăn trong hòa bình, yên lặng.

Ghi chú trong sách “hướng dẫn sử dụng”: Ben quan tâm đến nỗi buồn của tôi trước của anh.

* * *

Tôi không ngủ ngon nổi đêm đấy do mất gần cả đêm suy nghĩ.

Về cái việc, liệu có ý nghĩa gì khi một người bị hỏng phần lớn bộ não, lại trở nên tốt bụng hơn?

Tôi không thể chờ đến buổi sáng để có thể kể với Anat và nghe ý kiến của cô. Nhưng tôi biết cô sẽ nói gì. Cô sẽ nói rằng có khi chính đi đầu đấy khiến Ben trở về với bản chất vốn có.

Nhưng cô không biết rõ về Ben như tôi. Cô không biết về Ben trước kia như thế nào. Ben bây giờ hoàn toàn khác so với trước kia.



Chương III

NHÂN CHÌM

23 tháng 8 năm 1981

Khi tôi được bốn tuổi, anh trai Ben của tôi nói với tôi rằng có một con quái vật rình mò ở ống nước bồn rửa trong nhà tắm, nó uống nước từ bồn thải xuống và sống chỉ nhờ kem đánh răng cùng xà phòng. Và nó sống suốt ở đây.

“Nghe này,” anh nói, nghiêng đầu trên cái bồn rửa. Anh mở vòi nước, đếm đến ba, rồi lại tắt đi. “Nghe thấy không? Em có thể nghe thấy tiếng nó nuốt đấy.”

Và anh nói đúng. Tôi có thể nghe thấy.

Tôi chạy ngược lại vào nhà, đâm sầm vào chân mẹ.

“Đánh. Răng. Đi,” mẹ nói. Tốt nhất là không nên để mẹ tôi nói lại thêm lần nữa. Rồi mẹ lại bước tiếp.

Tôi nhích một bước lại gần cái bồn rửa trong nhà tắm. Chỉ một bước thôi. Ben cười với tôi, một giọng cười điên cuồng ma quái.

“Làm sao mà nó lại ăn được thuốc đánh răng vậy?” Tôi hỏi, thấy giọng mình run run, và biết Ben nghe thấy cái giọng run run đấy. “Rồi xà phòng nữa?”

“Nó không ăn được,” Ben nói. “Đấy mới là vấn đề. Sớm muộn gì nó cũng sẽ chui ra ngoài kiếm thứ gì đó thơm ngon hơn. Nên em phải hết sức cẩn thận khi nghiêng người vào bồn rửa. Nhất là ngay khi tắt vòi nước. Bởi vì sớm muộn gì nó cũng sẽ đói bụng. Giờ thì đi đánh răng đi, Đồ Ếo Lả.”

Và anh cười lớn trong khi đi về phòng mình.

Thường thì tôi sẽ cãi cộ thật lực khi bị gọi là Đồ Ếo Lả. Nhưng đêm hôm đó thì tôi quá sợ hãi nên không mở mồm được.



Tôi rón rén đi đến cái bồn rửa, kiễng trên đầu ngón chân. Tôi không kéo chiếc ghế kê lại, thứ mà tôi thường dùng để đứng cao ngang bồn rửa. Vì tôi nghĩ rằng sẽ tốt hơn nếu như chân chắc chắn chạm đất, đề phòng trường hợp tôi phải chạy như chưa bao giờ được chạy.

Tôi cầm bàn chải lên, kê tay lên mép bồn bằng sứ, rồi kéo tay lại thật nhanh. Không có gì cả. Nhưng tôi không dám với tới tuýp thuốc đánh răng. Lần này thì con quái vật đấy biết rồi. Nó biết nên chờ tôi ở đâu rồi.

Tôi đứng giữa phòng tắm, đánh răng mà không có nước, cũng không có thuốc.

Rồi tôi chợt nhận ra rằng mình có thể sử dụng nước từ bồn tắm. Tôi bật vòi nước trong bồn cho nước chảy lên bàn chải và đứng nghiêng về phía bồn để đánh răng, với hy vọng rằng bố mẹ sẽ không vào và quát tôi thôi ngay mấy trò khỉ đi và đánh răng cho tử tế.

Có đi đâu ngay lúc vừa mới súc miệng và cho bàn chải vào mồm, thì Ben thò đầu vào phòng tắm lần nữa.

“Hê, anh hy vọng em sẽ không nghĩ rằng làm như thế sẽ cứu được em,” anh nói.

“Không được á?”

“Tất cả đều chung một đường ống thôi. Nằm ở dưới sàn nhà.”

“Làm sao mà tất cả chung một đường ống được?”

Ben thở dài, như thể anh không thể chịu được sự ngu dốt của tôi. Nhưng đó là đi ầu mà tôi đã quen r ồi.

“Tất cả mọi thứ ầu chảy xuống cống qua một đường ống thôi mà, đúng không?”

“Em không biết. Chắc là thế.”

“Thế nên nó sẽ tách ra và đi đến tất cả những bồn rửa và bồn tắm khác nhau. Thế này nhé, nó chui lên từ cống. Đúng không? Tất cả các loại quái vật ầu chui lên từ đường cống. Nên nó sẽ ở bất kỳ đường ống nào nó muốn.”

“Kể cả trong phòng tắm của bố mẹ à?”

“Ừ. Đừng quên bồn rửa ở nhà bếp nữa. Anh nghĩ lý do mà nó hay ở đây là vì em cũng hay ở đây.”

Tôi không nói gì cả, vì biết có cỡ cũng chẳng giấu được sự sợ hãi của mình.

“Bởi vì em là người nhỏ nhất trong nhà. Em biết đấy. Người dễ bị kéo xuống đường ống nhất.”

Tôi đánh rơi bàn chải xuống sàn nhà và chạy vào phòng ngủ, chờ mẹ vào dỗ.

Ben đi gần vào cửa phòng ngủ của tôi r ồi đột nhiên dừng lại.

“Cái gì vậy?” Anh hỏi, ra vẻ giật mình.

“Hả?”

Tim tôi đập thình thịch, rõ đến mức chính tai tôi cũng nghe được.

“Anh thấy có gì đó ngoài cửa sổ thì phải. Hừm. Có thể là không có gì đâu. Chúc ngủ ngon, Đ ồ Ểo Lả.”

Tôi trùm chăn kín ầu và gọi mẹ. Chỉ tích tắc sau, Ben lại xuất hiện ở cửa phòng.

“Không được nói với mẹ là có thứ gì ngoài cửa sổ,” anh nói.

“Tại sao không?”

“Bởi vì mẹ yếu tim lắm. Em không biết à. Em sẽ dọa chết mẹ đấy. Em không muốn dọa chết mẹ đúng không?”

“Không.”

“Thế thì phải biết giữ mồm giữ miệng.”

Rồi anh lại biến mất.

Một lúc sau mẹ thò đầu vào phòng tôi.

“Tại sao bàn chải đánh răng của con lại ở trên sàn nhà thế hả?”

“Con không biết. Chắc là nó bị rơi ra. Mẹ vào đây một tẹo được không?”

Mẹ vào giường, ngồi xuống bên cạnh và vuốt tóc tôi khỏi lòa xòa trên trán. “Làm sao mà con có vẻ lo lắng thế? Con đang run đấy. Ốm à?” Mẹ đặt bàn tay nóng ấm lên trán tôi. Tôi ước mẹ sẽ không đi đâu cả.

“Không.”

“Thế có việc gì vậy?”

“Không có gì. Mẹ bảo bố vào đây được không?”

Mẹ thở dài. “Nào, có việc gì mà bố con làm được mà mẹ lại không làm được nào?”

“Con không biết. Mẹ cứ gọi bố vào được không?”

“OK. Được rồi.”

Và mẹ để tôi lại một mình với đám quái vật.

Bố tôi xuất hiện một lúc sau.

“Cái gì đấy? Bố đang bận xem ti vi mà.”

“Việc này quan trọng lắm.”

Bố tôi thở dài rồi đến ngồi cạnh giường tôi.

“Bố nhìn ra ngoài cửa được không? Xem hộ con có cái gì ngoài đấy được không?”

“Như là cái gì?”

“Như là trộm. Hay là một con quái vật ấy.”

“Làm gì có quái vật.”

“Thế xem có trộm không vậy.”

“Tại sao con lại nghĩ có trộm ngoài đấy vậy?”

“Ben thấy có thứ gì đó ngoài cửa sổ.”



“Ben,” bố tôi nói, như cách ông thường nói, “ngu ồn gốc của mọi tội lỗi trên thế giới”.

“Nếu Ben nhìn thấy ai đó ngoài kia, tại sao nó không đến nói với bố? Hay mẹ?”

“Anh ấy nói không thể nói với mẹ được. Mẹ bị yếu tim và có thể nó sẽ dọa mẹ chết mất. Tại sao bố không bao giờ nói với con đi đâu đấy?”

Bố duỗi thẳng chân ra và đứng dậy, khiến dáng ông cao lêu nghêu khi tôi ngược nhìn từ trên giường.

“Bố sẽ quay lại ngay. Phải nói chuyện với anh Ben của con một tí.”

Nhưng đó không phải nói chuyện. Tôi nghĩ là bố chỉ nói chuyện thôi. Ít ra ban đầu thì là thế. Nhưng rồi tôi nghe thấy tiếng bố mở cửa tủ thay vì đi thẳng đến phòng Ben. Nếu bố đi thẳng đến phòng Ben, thì sẽ chỉ là nói chuyện. Còn nếu dừng lại ở cái tủ hành lang thì có nghĩa ai đó sẽ ăn quật. Bởi đó là nơi bố tôi lấy cái thắt lưng da.

Và tôi còn sợ hơn, sợ hơn là trước đó từng sợ. Bởi quái vật và kẻ trộm là những thứ “có thể” sẽ xảy ra thôi. Còn Ben, nếu mà tôi khiến anh bị ăn đòn... mà tôi nghĩ là tôi vừa làm việc đấy... thì đi đâu đó còn nguy hiểm hơn tất cả.

Tôi nghe thấy tiếng Ben la hét. Tôi đếm số lần Ben la hét. Mười bốn. Mười bốn cái roi. Mười bốn cái roi lên mông, hoặc là phía sau chân. Nên có lẽ anh sẽ không thể đi bơi ở bể công cộng trong vài tuần, hoặc có thể anh sẽ phải mặc mấy cái quần đùi dài, rộng hơn.

Tôi nghe thấy bố nói gì đó với Ben, nhưng không thể nghe được chính xác là gì.

Và rồi im lặng.

Tôi tự hỏi không biết có ai nhớ đồ tôi đi ngủ không.

Bố tôi bước vào, thất lưng vẫn trên tay.

“Mẹ con không bị yếu tim,” bố nói.

“Ồ. Thế thì tốt. Thế tại sao Ben lại nói vậy ạ?”

“Con trai, bố không hiểu được một nửa số thứ mà Ben làm, nên sau này nếu như Ben nói gì, thì đó không phải là sự thật.”

“Thế bố có nghĩ là có thứ gì ở ngoài cửa sổ không?”

“Bố đảm bảo với con rằng không có thứ gì lượn lờ ngoài cửa sổ đâu.”

“Thế còn con quái vật trong bồn rửa nhà tắm thì sao?”

“Ben nói với con thế à?” Giọng bố tôi đánh vào, và ông lại đi ra khỏi cửa, với tư thế sẵn sàng cho Ben vài roi nữa.

“Không,” tôi nói. “Đừng mà bố. Bố vừa đánh anh rồi.”

“Ừ.” Ông lại gần và ngồi cạnh giường tôi. “Nếu như có một con quái vật ở bồn rửa, thì con đã nhìn thấy nó rồi.”

“Không. Nó ở trong đường ống dẫn nước cơ.”

“Ồ. Trong đường ống cơ à. Nhưng bố vừa nói với con là không có con quái vật nào cả.”

“Nhưng con nghe thấy tiếng nó uống nước ừng ực.”

“Rusty. Con này. Đó chỉ là tiếng nước chảy xuống dưới thôi.”

“Nhưng ..”

Bố tôi thở dài. “Con nói đi. Nhưng làm sao?”

“Thế nếu Ben nói dối và vẫn có trộm ở ngoài thì sao ạ?” Có cả hai thứ cùng một lúc ấy?”

Ông lại thở dài. Còn dài hơn cả lúc nãy. “Muốn bố ra ngoài xem không?”

“Có ạ. Con cảm ơn bố.”

Chỉ chưa đầy ba mươi giây sau khi bố ra khỏi phòng, Ben xuất hiện, tắt đèn, khiến mọi thứ tối om.

“Chết chắc rồi, ĐờỂo Lả,” Ben nói.

Nhưng anh biết là bố tôi sẽ quay lại ngay, nên anh sẽ để phần hành hạ tôi diễn ra sau. Giống như con quái vật ống nước, Ben sẽ chờ đợi khoảnh khắc hoàn hảo để thực hiện tội ác.

* * *

Tôi chắc chắn anh đã hành hạ tôi sau đó, nhưng không nhớ chính xác việc đấy đã xảy ra như thế nào. Bởi anh làm thế quá nhiều lần rồi.

5 tháng 7 năm 1983

Ben quất cần câu và giật mạnh, đây là cách mà bố tôi cấm anh không bao giờ được làm. Nhưng lần này thì anh không phải trả bất kỳ cái giá nào cho cái tính hung hăng này. Một con cá hời rơi xuống đáy ca-nô, ngay gần chân tôi. Thực ra là nó rơi ngay lên chân tôi.

Tôi nhìn con cá đang chết, sợ hãi. Tất nhiên, Ben thì đang cười.

“Đừng tỏ vẻ sợ sệt thế, ĐờÉo Lả,” anh nói.

Nhưng thực sự rất đáng sợ. Tôi chưa bao giờ là người ăn chay, và tôi không có bất kỳ vấn đề đạo đức nào với việc biến động vật thành thức ăn, nhưng không gì tệ bằng việc câu cá. Bởi vì bạn chỉ đơn thuần là ngẩng đầu và nhìn con cá chết. Nhìn nó vùng vẫy, bật qua bật lại, cố gắng hít thở, cho đến khi yếu đến mức không thể làm gì nữa. Ít nhất khi đi săn, người thợ săn sẽ tìm cách kết liễu con mồi nhanh gọn. Họ sẽ cố gắng chỉ cần một phát bắn là khiến cho con thú không phải chịu đau đớn nữa. Chứ không giữ đầu con hươu chìm dưới nước và nhìn nó nghẹt thở.

Tôi từng được nghe chuyện rất nhiều người câu cá đập thật mạnh đầu cá, để tránh nó phải chịu đau đớn. Không cần phải nói nhiều cũng biết rõ ràng anh trai Ben của tôi không phải là một trong những người câu cá kiểu vậy.

“Giơ lên nào, Ben,” bố tôi gọi Ben từ ca-nô của ông, và chèo gần vào.

Ben giữ con cá trên cao, rộng miệng cười, và bố tôi dùng chiếc máy ảnh lấy ngay ngấm kỹ rồi bấm máy. Tôi cũng cười. Nhưng lúc sau, khi bức ảnh thành hình, tôi mới biết rằng mình không nằm trong khung hình.

Tôi nhấp nháy lên xuống cái cần câu của mình, như thể đang cố gắng dụ một con cá hời hợt cắn câu. Nhưng tôi làm gì có mồi câu. Như thường lệ, tôi lén lút thả câu mà không có mồi, cẩn thận làm mọi thứ khi Ben không nhìn sang.

Đến rồi lúc sau khi tôi kéo câu lên, anh sẽ cười lớn và nói một câu kiểu như, “Ha, ha, bị ăn cắp mồi mà không biết, này giờ em câu cá mà không có mồi đó, ĐờỂo Lả.”

“Kéo cần lên,” bố tôi gọi to về phía hai chúng tôi. “Chúng ta sẽ chèo về đằng kia.”

Bố tôi ngồi trên xuồng của ông, cách đây khoảng sáu mét. Ông chỉ ra một khu vực lờm chờm cành lá và bụi cây phía bờ hồ.

Lúc đi câu bố tôi thường uống rất nhiều bia. Nhiều hơn cả lúc cắm trại - việc cả nhà thường làm sau khi câu cá. Mặc dù hời hợt không để ý nhiều, nhưng giờ đây nghĩ lại thì tôi thấy tình yêu dành cho việc đi câu của bố xoay quanh cái thú uống bia là chính, một phần cũng do ông không muốn mẹ thấy mình uống quá nhiều. Bà sẽ rất tức giận.

Và giờ tôi cũng nhận ra một điều. Tôi nói là “bố tôi” và “mẹ chúng tôi”. Thế nên sự bất an của Ben cũng không phải đi đâu gì khó hiểu lắm, nhưng tôi sẽ đi sâu vào vấn đề này sau vì giờ đang lạc đề quá rồi.

Khi bố tôi nói phải neo vào bờ, có nghĩa là ông muốn đi vệ sinh, thêm một lần nữa. Tôi phải nói rõ rằng người ta có thể đi vệ sinh từ trên ca-nô. Nhưng với bố tôi thì ông cần một bụi cây to rộng để tiện vứt bớt đám chai lọ linh kính trên tay nữa. Và chúng tôi cần phải chèo theo sau, để không bị trôi xa khỏi ông và chơ vơ trên hồ. Dù sao thì, lúc đấy tôi mới chỉ sáu tuổi, còn Ben mới mười hai. Quá nhỏ để ở trên ca-nô một mình, hoặc với một ông bố say xỉn. Nhưng tất nhiên, tôi chỉ chú ý đến việc bố tôi say xỉn sau khi có chuyện xảy ra.

Tôi kéo cần lên, Ben và tôi nhìn cái cần câu không có mồi được rút khỏi mặt nước.

Lần này thì anh phát ngôn một câu mới. Ben nói, “Mày nghĩ tao ngu lắm à? Mày nghĩ tao không biết mày luôn thả cần mà không có sâu à?”

Tôi không nói gì, chỉ cảm thấy mặt mình nóng lên - và có thể - là còn đỏ nữa. Tôi nhìn vào con cá hồi của Ben, giờ đã nằm im. Tôi không biết nó đã chết hay chỉ là nằm đó chấp nhận số phận hẩm hiu của mình.

Ben lắc đầu và bắt đầu chèo thuyền.

Bố tôi đậu thuyền vào bờ hồ lầy lội và bước ra ngoài, chiếc ủng cao su ngập bùn đến tận giữa bắp chân. Ông chửi đồng to, đến mức khiến tôi thấy ngượng. Tôi nhìn xung quanh xem có ai nghe không, nhưng không thấy ai, không ai ở trong phạm vi hồ cả.

“Sợ sâu à, ĐờỂo Lả?” Ben nói.

“Không.” Tôi thấy chúng cũng chỉ hơi ghê một chút thôi. “Em chỉ không muốn giết chúng.”

“Cá? Hay là sâu?”

“Em nghĩ là cả hai.”

Tôi có thể nghe thấy tiếng bơm bơm phát ra từ giầy của bố tôi khi ông cố gắng kéo chân lên khỏi bùn, từng bước một. Ông tìm mọi cách giữ thăng bằng, tay vẫn đầy những vỏ chai rỗng không.

Tôi nhìn Ben, và mặt anh tối sầm. “Thế tao là kẻ giết người đúng không? Đúng không? Mày nói tao là kẻ giết người đúng không?”

Chắc chắn bây giờ thì thật đơn giản để hồi tưởng lại và biết cái gì nên nói, cái gì không. Nhưng lúc đấy thì mọi việc xảy ra quá nhanh. Tôi nhìn vào con mắt mở thao láo, vô hồn của chú cá hồi nằm ở đáy ca-nô, và gật đầu. Rõ ràng là như vậy còn gì.

Tôi nhanh chóng nhận ra lỗi lầm của mình, nhưng đã quá muộn. Bố tôi đã biến mất sau bụi cây, ông không thể cứu tôi được. Tôi cảm thấy mình bị túm sau lưng áo, nhấc lên và ném đi, chơi vơi trong không khí. Rồi rơi tòm xuống nước, bị cuốn xuống dưới mặt hồ xanh thẳm, và trong một thời khắc ngắn ngủi, nỗi sợ dâng trào, vì thiếu ô-xy. Nếu biết Ben làm như vậy, tôi đã hít sâu để tránh không bị ngạt thở sớm như thế này. Nhưng tôi không chuẩn bị kịp.



Tôi nghĩ về con cá hồi. Tôi nghĩ, *Giờ thì tao biết rồi. Tao biết mày cảm thấy thế nào rồi.*

Tôi bắt đầu đẩy người, cố trồi lên mặt nước, và không cần đến lúc trồi lên khỏi mặt nước, không cần đến lúc cố gắng hít thở, tôi mới nhận ra rằng tay mình đang trống không.

Không cần nắm bất kỳ thứ gì, kể cả cái cần câu siêu nhẹ của bố.

Ben không cười, cũng không khiêu khích tôi. Nhưng trên mặt anh có cái vẻ thỏa mãn mà tôi thấy vô cùng đáng sợ.

Tôi đập nước một hai phút cho đến khi nghe thấy tiếng bố tôi.

“Cái khỉ gì vừa xảy ra vậy?” ông quát.

Tôi nhìn ra và thấy ông đang khó khăn quay lại chiếc ca-nô, không thèm để ý đến bùn bám vào giầy. Nếu như tôi không chìm, ông có lẽ đang rửa bùn khỏi giầy bằng cách nhúng từng chiếc một vào nước hồ để tránh bùn đất dính lên chiếc ca-nô đi thuê.

“Nó ngã xuống!” Ben hô to đáp lại.

Bố tôi không nói gì mà chỉ chèo thuyền qua chỗ tôi. Kéo tôi thẳng từ dưới nước lên thì sẽ làm lật ca-nô, nên ông quăng một sợi thừng để tôi bám vào, rồi dong tôi vào bờ.

“Con đứng dậy được chưa?” Ông hỏi.

Tôi đặt chân xuống, và ngay lập tức bị lún trong bùn. Khi tôi kéo chân ra thì không có gì ở dưới. Bùn ướt đã giữ lại một chiếc dép quai hậu của tôi. Tôi lại ngã xuống, tay sục vào đống bùn, rồi bật khóc, cố gắng kéo chân kia ra, cẩn thận cong bàn chân để giữ chiếc dép còn lại. Như thế việc giữ được nó khi vừa để mất một chiếc có ý nghĩa gì vậy. Bố tôi đã đổ thuyền lại, ông túm áo tôi, giống như cách Ben làm, rửa sạch mọi thứ trên người tôi bằng cách nhúng vào nước hồ ngập đến gần cổ một vài lần, rồi đặt tôi lên ca-nô.

Ông dùng mái chèo đẩy ca-nô rời bờ, và khi nhấc mái chèo lên, thì một nửa phần mái đã dính bùn. Bố nhìn tôi trong lúc chèo một bên thuyền, đi về phía khu cắm trại.

“Cái cần siêu nhẹ của bố đâu?” Ông nhẹ nhàng hỏi.

Tôi chỉ xuống dưới, và ông gật đầu. Như thế là ông đã biết hết mọi chuyện rồi vậy.

“Con xin lỗi...” tôi nói trong đau khổ.

“Không phải lỗi của con,” ông thì thầm. Nhưng ông không nói gì thêm. Lúc đó thì không.

Chúng tôi chèo tiếp quãng còn lại trong im lặng.

Mẹ đang chờ ở chỗ cắm trại, nhìn bà rất vui vẻ. Sandy cũng ở đó, lắc thân mình. Nó chỉ sủa đúng một tiếng, to, như thể muốn giục Ben và bố tôi chèo nhanh tay lên vậy.

“Anh không đi lâu quá nhỉ,” mẹ nói. “Đã bắt được nhiều cá thế rồi cơ à?”

Ben trèo ra khỏi thuyền và giơ con cá anh bắt được lên cao, đầy tự hào. Giờ thì con cá đã được treo lên dây. Tôi tự hỏi không biết anh kịp làm vậy từ bao giờ.

Bố tôi nhảy từ thuyền ra, đứng đằng sau Ben. Tôi còn đứng phía sau hơn cả, nên không thể nhìn được mặt bố, nhưng khuôn mặt mẹ tôi thì không khác gì một tấm gương phản chiếu. Tôi thấy nét hoảng hốt hiện lên trên mặt bà, và tôi biết Ben cũng nhìn thấy. Ben chỉ mới hơi quay lại thì bố tôi đã đánh mạnh vào sau đầu anh, khiến anh bò lăn bò toài ra đất. Con cá hẫng rơi xuống cách đó gần một mét, và quẫy mình một phát, yếu ớt. Sandy ngửi nó. Ôi, trời ơi, tôi nghĩ. Nó vẫn còn sống. Làm sao mà nó vẫn còn sống được?

“Ồiiiiii!” Giọng Ben rên rỉ, như thể bị thương. Anh cố gắng đứng dậy. “Sao bố lại đánh con?”

“Mày nghĩ tao ngu hả?” Bố tôi gầm lên.

Vâng, bố tôi. Chúng tôi vẫn luôn rõ ràng về việc này.

“Tao không biết là thứ gì khiến tao bực mình hơn: khi mày tra tấn em mày, hay khi mày đối xử với tao như thể tao ngu lắm. Nếu như Rusty ngã khỏi ca-nô, thì ca-nô đã lật rồi. Nó không ngã. Đúng không, Ben? Đúng không?”

Im lặng. Tôi chưa ra khỏi ca-nô của bố. Không ai dám di chuyển hay nói gì trong một lúc lâu. Mắt mẹ nhìn về phía tôi, như thể bây giờ mới nhận ra rằng tôi ướt như chuột lột. Sandy ủ rũ chui vào trong chiếc lều đang để hở, nằm xuống, ra vẻ biết lỗi.

“Lấy đồ của mày đi,” bố tôi nói, nhẹ giọng hơn. “Tao sẽ đưa mày về nhà.”

“Nhưng, Bert,” mẹ nói. “Chúng ta chỉ vừa mới đến đây thôi mà.”

“Không phải em,” bố đáp. “Em ở lại đây. Rusty cũng thế. Ben sẽ về nhà.”

“Bert, Ben nó không thể ở một mình được,” bà nói, kiên nhẫn một cách kỳ lạ. Đến giờ, khi nghĩ lại, bà luôn biết khi nào bố tôi say xỉn và cố gắng sửa chữa những lỗi lầm của ông mà không nhắc đến cái sự thật hiển nhiên rằng, ông đang say. “Nó mới mười hai tuổi thôi.”

“Vậy thì, anh sẽ nhờ nhà Jespers trông nó. Nhưng anh và Rusty và em, chúng ta sẽ có được một kỳ nghỉ tử tế. Ít nhất cũng được một kỳ nghỉ tử tế. Chúng ta sẽ không để Ben làm hỏng nó. Không phải lần này.”

Ben không nói gì cả, chỉ biết chui vào trong lều và bắt đầu nhét vài thứ vào cái túi vải thô của mình. Bố tôi đứng ở phía cánh lều như thể cai tù, nhìn và chờ đợi, tay khoanh trước ngực.

Tôi trèo ra khỏi ca-nô và đứng trước mặt mẹ, mẹ nhìn xuống, và thấy tôi chỉ đi một chiếc dép. Tôi có thể thấy điếu đũa hằn sâu vào mắt mẹ, như thể bà vừa mất đi một thứ gì đó. Dép quai hậu thì phải cần tiền mới mua được. Và lại thêm chi phí cộng vào tí ti thứ chi phí mà hai đứa trẻ là chúng tôi liên tục bòn rút từ ngân sách gia đình.

Tôi lục tục bước qua đặng phía con cá và cầm dây nhấc nó lên. Kiên định với việc không để cái chết của nó vô nghĩa. Tôi mang lại chỗ mẹ. Nhưng mẹ đang bận xem vở kịch trước mặt hơn. Chúng tôi nhìn Ben với bố tôi đưa đồ đạc của anh lên chiếc xe tải nhỏ. Họ lái về hướng nhà tôi mà không nói thêm gì cả.

Tôi đứng đó, cầm chiếc dây gắn con cá, cảm thấy mặt trời đang chiếu bóng rất phía sau cổ cũng như chóp tai. Không hề nhận ra rằng mình đứng dưới nắng từ nãy giờ. Mẹ đứng đó nhìn theo hướng bố đi như hóa đá, mà

tôi không hiểu là vì sao. Cuối cùng thì bà cũng dùng việc đứng nhìn để cầm lấy con cá từ tay tôi.

“Con đi thay quần áo khô đi,” mẹ nói.

Tôi không làm vậy. Tôi ngồi trong lều một lúc, gãi gãi tai Sandy và nhìn mẹ nhóm lửa. Mẹ vẫn không nói gì kể từ lúc bố tôi và Ben rời khỏi chỗ cắm trại.

Đột nhiên mẹ nhìn tôi. “Con không muốn ăn cá hồi, đúng không?”

Tôi lắc đầu.

“Mẹ biết mà. Mẹ biết là nếu con nhìn thấy nó chết, con sẽ không ăn. Con là một cậu bé nhạy cảm.”

Tôi nhăn nhó, nhưng không phải ngoài mặt, mà là bên trong, bởi nghĩ rằng đó là cách nói tránh cho cái cụm từ “Đồ Ếo Lả”.

“Xúc xích thì sao?”

Tôi gật gật.

Sau một lúc thì tôi chui ra khỏi lều, vừa lúc có thể ngửi được mùi mấy chiếc xúc xích. Thứ mùi đó khiến tôi nhận ra mình đói đến thế nào. Tôi ngồi bên đống lửa và nhìn đám xúc xích xì xèo trên lưới sắt, nhìn Sandy liếm liếm không khí, như thể thứ mùi thơm kia có thể bị ai đánh cắp vậy.

“Con biết không, anh con chỉ là ghen tị với con thôi,” mẹ nói.

Tôi không hiểu mẹ đang nói về việc gì.

“Anh Ben ấy ạ?”

“Đúng. Ben.”

“Tại sao anh lại có thể ghen tị với con được?”



Mẹ tôi thở dài thườn thượt. Lật ba chiếc xúc xích lại với một chiếc đĩa nướng dài, khiến mặt đen bên dưới lộ ra. “Ben không còn được gặp bố của nó nữa, và có thể là sẽ không bao giờ, còn bố con thì không phải bố của Ben, và Ben biết đi đâu ấy... và... Mẹ không nghĩ rằng có lúc nào đó Ben sẽ ngừng cái việc thách thức bố con. Ít nhất, không có vẻ gì là nó sẽ làm vậy. Mẹ nghĩ là Ben cảm thấy như là bố con... yêu con hơn. Con biết đấy. Vì con là con ruột của bố.”

“Bố yêu con hơn thật à?”

Tôi ngược nhìn khuôn mặt mẹ lần đầu tiên sau một thời gian dài. Tóc mẹ đã điểm màu xám, và tôi không nghĩ rằng mình nhận ra đi đâu đấy trước đây. Lúc đấy thì mẹ có già lắm đâu.

Mẹ lại thở dài. “Ôi, Rusty. Con hỏi câu hỏi khó nhất rồi đấy... Mẹ không biết nữa... Mẹ nghĩ ông ấy cố gắng yêu thương hai đứa như nhau. Nhưng Ben khiến mọi thứ trở nên khó khăn hơn. Và cứ như thế luẩn quẩn vòng quanh.”

Tôi nghĩ vào lúc đó tôi không hiểu ý mẹ là gì. Tôi không biết thứ gì cứ “luẩn quẩn vòng quanh”. Giờ thì tôi biết. Tôi biết một sự thật rằng tôi không tin bà. Tôi không nghĩ là bà nói dối, chỉ là bà đã sai. Ben không hề ghen tị với tôi. Đi đâu đó là không thể. Chỉ đơn thuần là anh ghét tôi thôi. Vì những lý do rất rõ ràng.

Tôi nên lưu ý một đi đâu rằng bố tôi quá say để có thể lái xe, ai cũng biết đi đâu ấy. Và bữa trưa diễn ra trong không khí ảm đạm. Ừ thì. Khó mà nói được thứ gì gây ra không khí ảm đạm đấy, nhưng tôi nghĩ lái xe khi say là một nhân tố lớn. Không phải vì bố tôi chưa bao giờ lái xe trong trạng thái tệ hoặc thậm chí tệ hơn như vậy. Nhưng dù bao nhiêu lần thì người ta vẫn lo lắng.

May mắn là ông không gặp vấn đề gì lần này. Bởi tôi để Ben tại nhà Jespers và quay lại hồ lạnh lặn. Cái sự say xỉn của ông không khiến những người khác phải trả giá.

Không phải lần đấy.

* * *

Tối hôm đó tôi không thể ngủ, tôi ra khỏi lều và đi bộ trên bờ hồ trong ánh trăng, Sandy lững thững theo sau. Đi dạo chân trần và cảm nhận nền đất lạnh, tôi cởi áo quần ngoài, đứng cạnh bờ hồ trong bóng đêm, chỉ mặc mỗi đồ lót. Khi nhúng chân xuống nước, thứ bùn nhộn nhào lộn vào trong ngón chân tạo nên cảm giác bu ãn bu ãn. Nền đất ở bờ chỗ cắm trại rần hơn, và tôi không dám giẫm cả bàn chân xuống sâu. Mặt trăng tròn vành vạnh, từng chùm sáng bạc chiếu lên mặt nước, tôi đỡ người về phía trước và bơi. Sandy sủa lên một tiếng, không muốn tôi đi quá tầm mắt của nó. Tôi bơi ngược trở lại, đụng phải Sandy và nhẹ nhàng giữ mõm của nó một lúc.

Tôi nói, “Suýt.”

Nó nằm xuống trên bờ hồ đầy bùn, chiếc mõm dài chạm vào chân trước. Nó vẫn không thích tôi bơi đi như vậy. Nhưng Sandy sẽ không phản ứng gì nữa. Nó đặt phán xét của người chủ lên trước, như là cách thể hiện sự lịch sự và lòng tự tôn của loài chó, kể cả khi nó luôn đúng và chúng ta luôn sai. Những con chó ngoan đều vậy.

Tôi bơi trong dòng sáng bạc và quấy quấy tại chỗ một lúc, tận hưởng cảm giác mát mẻ trên da, tận hưởng cảm giác được t ãn tại, trong một giây phút ngắn ngủi, hoàn toàn an toàn. Không ai giữ đầu tôi ở dưới nước chỉ vì thói ích kỷ của họ cả.

Rồi tôi nghĩ đến những con quái vật đang lảng vảng trong bóng tối phía dưới và vội vã lên khỏi mặt nước càng nhanh càng tốt. Ben để lại một thứ dấu ấn kỳ lạ trong lòng tôi, đó chính xác là những gì anh muốn. Cho dù Ben có mặt ở đây hay không, tôi sẽ luôn cảm thấy sự sợ hãi lớn lên trong lòng. Lúc ấy tôi mới chỉ sáu tuổi, và không biết làm sao để kìm hãm nỗi sợ đấy.

* * *

Nhưng, dù sao đi chăng nữa, cuộc đi chơi lần đó không quá tệ. Ít nhất cũng được một kỳ nghỉ tử tế.



2 tháng 10 năm 1984

Tôi ngồi trên giường đọc truyện tranh, cuốn truyện mà tôi đã đọc phải mười lăm lần, do không đủ tiền để mua truyện mới bất cứ lúc nào mình muốn.

Ben mở cửa phòng và thò đầu vào.

“Sang phòng anh một chút.”

Theo phản xạ tôi nhấn chân xuống giường và hơi nhồm người dậy. Có cảm giác như đây là khởi đầu của một trò chơi mà tôi chắc chắn sẽ thua.

Ben nhận ra điếu đó.

“Anh không làm gì em đâu. Anh hứa.”

Tôi cố gắng nuốt nước bọt, nhưng chỉ đến giữa chừng là tắc lại. “Hứa chứ?”

“Anh chỉ muốn nói chuyện với em thôi.”

“Về việc gì?”

“Anh cần em giúp anh việc này.”

Tôi giúp anh. Việc gì đó. Đây không phải là hai điếu thường đi với nhau.

“Dạ?”

“Thứ duy nhất mà em giỏi. Em có biết em giỏi nhất cái gì không?”

Tôi ngẩn người ra suy nghĩ một lúc. Tôi có thể nghĩ đến vài thứ, nhưng khá chắc chắn rằng Ben sẽ không đồng tình với tất cả những thứ ấy.

“Ừm... Không.”

“Ghi nhớ.”

“À. Ghi nhớ. Đúng rồi.”

Tôi có giỏi thứ gì đó. Thứ mà kể cả Ben cũng không thể phủ nhận được. Tôi nhảy khỏi giường và theo Ben vào phòng của anh.

Phòng anh có tất cả mọi thứ, ngoại trừ việc có thể đi lại được trong đó. Tất cả quần áo, sách vở, đồ dùng thể thao đều nằm trên nền nhà, cùng với rất nhiều vật dụng khác không chỉ không phân loại nổi mà cũng chẳng nhận dạng được luôn. Nhưng tôi cũng đi vòng qua được cái bàn tròn nhỏ và ngã xuống, anh ngã đối diện tôi. Kỳ lạ là, không có gì trên mặt bàn cả. Tất cả những thứ gì đáng lẽ phải ở trên đó thì lại nằm trên sàn nhà. Hoàn toàn ngược lại logic thông thường.

“Anh sẽ là một diễn viên nổi tiếng,” anh nói.

“Thật á?”

“Ừ.”

Ben nói chắc nịch như thể không có chuyện anh sẽ sai được, rằng cái thế giới này sẽ không phản đối quyết định đây của anh được. Như thể là giấc mơ của anh sẽ thành hiện thực chỉ vì anh muốn vậy.

“Tốt”. Tôi nói

“Nhưng anh cần em giúp anh thuộc kịch bản.”

“Cho cái gì?”

“Anh có một vai trong vở kịch ở trường. Ai thì cũng phải có khởi đầu chứ!” Anh quát lên, như thể tôi trong một giây phút nào đó, đã dám xem thường những tuyên bố của anh. “Có một phân đoạn mà anh phải cần kiểm chiến đấu với thằng này, và trong toàn bộ thời gian chiến đấu thì anh phải nói. Khá là dài, khoảng... sáu câu, nhưng đầu rất dài, và khó hiểu lắm. Nên anh muốn em giúp anh học thuộc mấy câu đấy.”

Tôi nhìn vào khuôn mặt Ben, hoàn toàn cởi mở, không hề phòng bị, không có sự thù địch hay nguy hiểm nào phát ra từ đấy. Đó là một cái vẻ

ngoài mà tôi không chắc là mình đã nhìn thấy trước kia.

“Em không biết có thể giúp anh được hay không,” tôi nói, một cách ngu ngốc. “Vì em không thể nào nhớ hộ anh được.”

Tôi thấy mắt anh tối sầm lại.

“Ờ, thế thì chỉ cần đọc cùng anh là được,” Ben nói.

Anh phải đọc cho tôi. Mấy dòng thoại đó nằm ngoài khả năng đọc hiểu của một đứa trẻ tám tuổi, nhưng không ngoài khả năng ghi nhớ của tôi. Không có đi đâu gì mà tôi không nhớ được. Khi tôi nghe hay đọc cái gì đó, thì não bộ tôi ghi nhớ như in và tôi có thể hồi tưởng lại bất kỳ lúc nào mình muốn. Không biết là vì sao, chỉ là tôi sinh ra đã thế rồi.

Và đây là những thứ mà Ben phải ghi nhớ. Bây giờ tôi đã hai mươi tư, nhưng tôi vẫn có thể đọc lại từng từ trong cái kịch bản đấy được. Ít nhất thì ngày hôm đó, một trong hai chúng tôi cũng thuộc được mấy dòng thoại này.

“Ta đến đây để bảo vệ danh dự của nàng, danh dự được trao cho nàng bởi quyền lực của nàng ở vùng đất này. Khi ta thắng trận chiến này, nàng sẽ lấy lại được vương quốc của nàng, và lẽ phải sẽ được lập lại. Người nghĩ rằng không ai thấy, không ai để ý tội phản loạn của người, tội ác của người chống lại những người anh em, hay người nghĩ đơn giản rằng không ai đủ dũng cảm để chống lại người? Ta nguyện dành tính mạng này cho đất nước ta và cho người trị vì chân chính. Và ta sẽ hạ gục người. Khi anh nói câu cuối cùng,” Ben thêm vào, “anh sẽ đâm kẻ thù bằng thanh kiếm trong tay”.

“Chỉ có năm câu thôi mà,” tôi nói.

“Hả?”

“Chỉ có năm câu thôi.”

“Ừ, thì là năm câu. Ai quan tâm đâu?”

“Anh bảo là có sáu câu mà.”

Ben thở dài. “Anh nghĩ là anh cảm thấy nó dài hơn năm câu.”

Ben rời khỏi bàn, lục lọi trong tủ quần áo và lấy ra hai cái gậy leo núi. Anh vứt cho tôi một cái. Tôi không chú ý nên chiếc gậy đập vào vai tôi và rơi xuống nền nhà bừa bộn.

Tôi nhìn chăm chăm vào chiếc gậy. Tự hỏi việc này sẽ đi đến đâu.

“Ai viết vở kịch này vậy?” Tôi hỏi, nghĩ rằng nó không hay lắm.

“Shakespeare. Ông ấy đã có một ngày tệ hại khi viết vở kịch này.”

“Thật á?”

“Không, đương nhiên là không, dốt thế. Ken Friedman. Một học sinh năm hai. Em muốn nhặt cái gậy lên chứ?” Ben đã mất hết kiên nhẫn với tôi.

Vì sao? Chúng ta đi leo núi à?”

“Không, chúng ta không đi leo núi, thằng ngu. Sao mà ngu thế nhỉ? Chúng ta sẽ diễn thử cái cảnh đấy. Đấy là kiếm của mày.”

“À. Kiếm của em.”

Tôi đứng dậy và cầm kiếm của tôi lên. Tôi không chắc làm sao chúng tôi có thể đấu kiếm giữa một bãi rác được. Tôi còn không biết làm cách nào để tiến lại gần Ben hơn.

Anh đá một chiếc ba lô qua bên kia phòng và dùng chân tạo một khoảng trống trong đống rác. Rồi anh tiến lại gần tôi với chiếc gậy leo núi giơ cao, còn tôi thì nhắm mắt. Đó là việc duy nhất tôi có thể làm để giữ mình khỏi chạy ù về phòng. Ben trông không có vẻ gì là giấu giếm việc anh sẽ đâm tôi, nhưng tôi tự trấn an bản thân và nâng “kiếm” của mình lên.

Tôi hầu như có thể thấy có thứ gì đó đang quay vòng vòng trên đầu Ben khi anh cố gắng nhớ dòng thoại đầu tiên.

“Ta đến đây để... để vinh danh...”

“Ta đến đây để bảo vệ danh dự của nàng, danh dự được trao cho nàng bởi quy ền lực của nàng ở vùng đất này.”

“Ta đến đây để bảo vệ danh dự được vùng đất này trao cho. Danh dự nàng được vùng đất này trao cho. Bởi quy ền hành của vùng đất này.”

“Ta đến đây để bảo vệ danh dự của nàng, danh dự được trao cho nàng bởi quy ền lực của nàng ở vùng đất này.”

Chúng tôi cứ tiếp tục như thế trong vài phút. Câu nào nói ra cũng phải sai ba bốn lần, rồi ít nhất cũng đúng được một chút và lúc đó thì tôi không sửa nữa. Nhưng khi phải quay lại câu đầu tiên, thì tôi thấy Ben không có vẻ gì là còn thuộc cả. Tôi vẫn nghe người ta ví von “tâm trí như một chiếc bẫy thép” để nói về việc khó mà quên được đi ều gì ra sao, nhưng trong trường hợp của Ben thì có vẻ như chiếc bẫy đó được thiết kế sao cho không cái gì có thể bước vào trong được.

“Mày đọc hết đi,” Ben nói. “Để tao xem nó nghe như thế nào. Nhưng để cái câu cuối cùng cho tao. Tao nghĩ là tao thuộc câu cuối cùng rồi.”

Tôi nâng cái gậy leo núi của mình lên.

“Ta đến đây để bảo vệ danh dự của nàng, danh dự được trao cho nàng bởi quy ền lực của nàng ở vùng đất này. Khi ta thắng trận chiến này, nàng sẽ lấy lại được vương quốc của nàng, và lẽ phải sẽ được lập lại. Người nghĩ rằng không ai thấy, không ai để ý tội phản loạn của người, tội ác của người chống lại những người anh em, hay người nghĩ đơn giản rằng không ai đủ dũng cảm để chống lại người? Ta nguyện dành tính mạng này cho đất nước ta và cho người trị vì chân chính.”

“Và ta sẽ hạ gục người,” Ben hét lên, và đâm vào bụng tôi bằng đầu gậy.

Tôi ngã về phía sau, đập mạnh lưng vào một cuốn số. Tôi nhớ lại rằng ở với Ben thì tôi luôn bị đau, cho dù chúng tôi có đang hòa thuận đi chăng

nữa.

“Ôi,” tôi nói, xoa xoa ngực, mặc dù lưng thì đau hơn.

“Xin lỗi.” Anh đưa tay xuống giúp tôi đứng dậy. “Không thể làm mày bực được nhỉ. Tao vẫn phải cố gắng nhiều. Đúng không?”

“Ừ.” Tôi tự đứng dậy, không cần Ben giúp.

Tôi ngồi bên chiếc bàn trống, anh ngồi đối diện, với đôi mắt như thể sắp nuốt sống tôi. Như thể tiêu hóa tôi vào bụng sẽ giúp anh đạt được đi đâu gì đó. Đi đâu gì đó tôi có mà anh cần.

“Làm sao mà mày nhớ được mọi thứ như thế?”

“Em không biết. Em cứ thế mà nhớ thôi.

“Tao ước tao biết mày làm thế nào. Có đi đâu gì đó rất lạ về mày... Thực ra thì... hai đi đâu. Có một việc nữa mà tao cũng muốn biết mày làm thế nào.”

“Đi đâu gì?”

Ben chờ một lúc lâu, có vẻ như đang chìm trong suy nghĩ. Tôi có thể cá tiêng là anh sẽ không bao giờ nói ra cả. Nhưng anh khiến tôi ngạc nhiên.

“Làm sao mà mày luôn khiến mẹ và Bert thích mày vậy?”

Tôi nghĩ là lúc tám tuổi thì tôi thiếu sự khéo léo. Bởi vì lúc đấy tôi nói sự thật. Đáng lẽ nên tế nhị hơn.

“Chỉ cần anh... không tệ là được.”

Và đó là đi đâu khiến Ben phát điên.

Nhìn lại thì rõ ràng rằng tôi là kẻ khiêu khích anh trai mình bằng cách nói rằng anh toàn làm sai, anh là kẻ xấu xa và không thể cứu vãn nổi. Nhưng khi ấy thì tôi chỉ có cảm giác rằng mình đang nói ra đi đâu hiển nhiên mà thôi. Và phản ứng của Ben đối với tôi lúc đó khó hiểu như là số học cao cấp vậy.

Anh đẩy cái bàn ra xa mạnh đến mức nó lao về phía tôi, và tôi giật mình ngã xuống, đầu đập vào thứ gì đó dưới sàn. Tôi không bao giờ biết được mình đã đập đầu vào cái gì.

“Mày đi chết đi!” Ben hét lên. “Cút khỏi phòng tao ngay. Tao sẽ tự học mấy cái dòng này. Chẳng cần mày tao vẫn sống tốt, thằng chó chết!”

Tôi ngay lập tức rời khỏi phòng anh. Tự khóa mình trong phòng để chăm sóc những vết thương, cả về thân thể lẫn những thứ khác nữa.



27 tháng 10 năm 1984

Vào đêm công diễn vở kịch ở trường, Ben lo lắng tột độ.

Tôi ngồi hàng thứ ba ở khán đài, giữa bố và mẹ. Họ phải vòng người qua tôi để nói chuyện, những chuyện mà tôi không muốn nghe lắm chút nào. Không hề dễ chịu.

Mẹ tôi chuẩn bị tinh thần cho bố, để không làm tổn thương cảm xúc của Ben khi lần đầu đứng trên sân khấu kịch.

“Nào, anh phải nói thứ gì đó để khuyến khích nó, anh nghe chưa? Kể cả khi nó diễn tệ đi chẳng nữa.”

“Anh không nghĩ đó là cách để dạy một cậu bé, khi nói xấu thành tốt.”

“Em không có ý là anh phải nói tốt khi nó diễn không hay. Chỉ là anh phải động viên nó.”

“Kiêu gì?”

“Ôi, em không biết...” mẹ nói, bắt đầu mất kiên nhẫn. “Tại sao em cứ phải nghĩ hộ anh những việc này nhỉ? Anh có não cơ mà. Thế nói như thế này thì sao, “ừ thì, Ben à, nếu con cứ tiếp tục diễn như vậy thì có lẽ sẽ có kết quả đó.””

Im lặng hồi lâu.

Rồi bố tôi nói, “Cứ hy vọng là nó sẽ diễn tốt đi”.

Khi Ben bước ra sân khấu, tay cầm một chiếc kiếm gỗ sơn, tôi có thể cảm thấy sự căng thẳng xẹt qua giữa bố và mẹ.

Ben nâng chiếc kiếm gỗ chỉ vào một cậu bé khác thấp hơn khoảng hai mươi phân, đồng thời ánh mắt đầy lo lắng nhìn vào khán giả.

“Ta đến đây...” anh nói, rồi ngừng lại, và tôi biết rắc rối đang đến rồi.

Thật sự mà nói, tôi khá ngạc nhiên. Tôi biết anh không giỏi việc ghi nhớ, nhưng tôi cũng biết vai diễn này quan trọng đến nhường nào, nên tôi nghĩ anh sẽ tìm được cách để giải quyết vấn đề, chăm chỉ hơn chẳng hạn. Hoặc có thể đó chỉ là việc mà tôi sẽ làm.

Toàn bộ khán giả đều bị cuốn theo sự căng thẳng đó, và sột soạt không yên trên ghế ng ồi. Tôi ghé mắt nhận ra bố tôi đang ôm mặt bằng một tay.

“Ta đến đê... tuyên bố quy ền...” Lại thêm những khoảng lặng không dễ chịu gì.

Tôi thì th ần, “Ta đến đây để bảo vệ danh dự của nàng, danh dự được trao cho nàng bởi quy ền lực của nàng trong vùng đất này.”

Khi không thấy có gì tiếp diễn, tôi định đứng dậy, sẵn sàng nói to câu thoại để Ben có thể nghe thấy. Tôi cảm thấy tay mẹ trên đỉnh đầu mình, ấn tôi ng ồi xuống. Mẹ đặt một ngón tay lên môi..

“Giờ nó phải tự thân vận động thôi,” mẹ thì th ần vào tai tôi. “Cho dù có tệ như thế nào. Chúng ta không cố gắng lạnh lùng với anh con, nhưng bắt buộc phải như vậy.”

Và r ồi chúng tôi nghe thấy câu thoại đó, nhưng không phải từ Ben. Từ sau sân khấu, và là giọng người lớn.

Ben nhắc lại câu thoại, và cố gắng mở miệng để nói câu thứ hai, và r ồi lại đầu vào đó. Trong rất nhiều giây không lấy gì làm dễ chịu tiếp theo.

“Mẹ kiếp!” Ben nói, nói to, như thể không chịu nổi nữa, và vút chiếc kiếm gỗ xuống sân sân khấu, và một tiếng va chạm lớn vang lên.

Tôi nhăn mặt. Bố mẹ tôi nhăn mặt. Cả khán đài nhăn mặt.

Ben vội vã rời khỏi sân khấu.

Trong sự im lặng đầy đau đớn kéo dài tiếp đó, bố tôi nghiêng người qua tôi và hỏi mẹ, “Em muốn anh nói với Ben cái gì?”.

Không thấy mẹ đáp lời một lúc lâu. Rồi mẹ nói, “Có khi không nói gì là tốt hơn cả”.

“Cái đấy thì đơn giản thôi,” bố nói.

Một người lớn, chắc là giáo viên, bước ra sân khấu, nhặt kiếm của Ben lên, và tiếp tục màn đấu kiếm trong khi đọc thoại từ kịch bản trong tay còn lại.

Tôi đã nghĩ chúng tôi sẽ đứng lên và đi tìm Ben, nhưng không, không ai rời khỏi chỗ ngồi cho đến khi vở kịch kết thúc. Đến tận ngày hôm nay tôi không nhớ được bố mẹ mình nghĩ rằng việc bỏ về giữa chừng là không hay ho cho lắm, hay họ chỉ đơn giản là thờ như không có can hệ gì tới buổi biểu diễn của Ben.

* * *

Sau đó, chúng tôi thấy Ben ngồi ở cầu thang trước cổng trường trong bóng tối, nói chuyện với hai cô gái. Họ ngồi gần Ben một cách khó chịu, với tôi thì là khó chịu, vì mỗi người ở một bên, trông họ cười đầy gượng ép và giả tạo. Một người đặt tay lên trán Ben.

Tất cả sự vui vẻ đó dừng lại khi họ nhìn lên và bắt gặp chúng tôi.

Bố tôi nói, “sẵn sàng về nhà chưa con?”. Lại nói về sự gượng ép cùng giả tạo, bố tôi vẫn gọi Ben là “con” trong suốt thời gian vừa rồi, từ khi hoàn tất thủ tục giấy tờ nhận con nuôi, nhưng ông vẫn không thể có được cái vẻ thân thiết gần gũi nữa.

Cô gái xinh xắn hơn trong hai người nhìn tôi chăm chú, còn tôi chỉ biết nhìn xuống cái bã kẹo cao su dính chặt vào nền bê tông dưới chân và đỏ mặt.

“Ôi, Ben. Em trai của cậu dễ thương thế,” cô nói.

“Nó á?” Ben hỏi lại. Như thế là anh có vài người em vậy.

“Ừ. Em ấy thật đáng yêu.”

“Hừm,” Ben nói. “Tớ không thấy thế. Nhưng OK.”

“Nào, Ben,” bố tôi nói.

Ben đứng dậy.

“Cậu diễn tốt mà, Ben,” cô gái còn lại nói. Tất nhiên, Ben sững lại. Tất cả chúng tôi đều sững lại.

“Thế á?”

“Ừ, đúng thế mà. Cậu diễn rất có cảm xúc!”

Ben cười và đi theo chúng tôi ra bãi đậu xe, khoảng mười bước phía sau tôi. Còn tôi thì cách bố mẹ không tới mười bước.

Tôi nghe mẹ nói, “Thấy chưa? Đó là cách người ta khen đấy”.

Bố tôi khịt mũi và nói, “Ừ, phải. Sẽ cần có chút tình cảm nam nữ thì mới nói được như vậy”.

Và phía sau tôi nghe thấy giọng một cô gái, “Chúng tớ gặp lại cậu sau nhé, Ben”.

Và Ben nói, “Ừ. Có thể sẽ gặp lại”.

Tôi tự hỏi không biết họ có ý gì, vì với tôi thì có vẻ có ẩn ý gì đấy.

Tối đó, rất muộn, có tiếng cười ở phòng Ben, và một số tiếng động khác tôi không thể nào nhận biết được. Những tiếng động đó khiến tôi thức dậy, và cứ chong chong một lúc lâu, chắc chắn một điều rằng tôi nghe thấy tiếng của nhiều hơn một cô gái trong phòng Ben.

Tôi thậm chí không cố gắng ngủ lại cho đến khi thấy bóng của họ, khi họ cố gắng lách qua bụi cây phía ngoài cửa sổ phòng tôi để đi về

Tôi không hề nói với ai về việc đây. Có thể vì sợ anh sẽ tính sổ với mình, hoặc cũng có thể vì tôi cảm thấy ấn tượng, theo một cách vô cùng miễn cưỡng.



31 tháng 12 năm 1984

Và giờ là một kỷ niệm ngắn nhưng tôi nhớ rất rõ ràng và vẫn còn cảm giác hoảng hốt về “Ben trước kia”.

Ben tổ chức một bữa tiệc Giao thừa trong “phòng giải trí” ở nhà, đó là một cái tên đẹp dành cho tầng hầm với vài cái ghế bành cũ, bàn bóng bàn, cùng bảng ném phi tiêu.

Khó có thể tưởng tượng nổi khi căn phòng đó hung húc đám thiếu niên mười bốn tuổi, nhưng tôi không cần phải tưởng tượng, vì tôi được tận mắt chứng kiến mà.

Bố mẹ tôi ở tầng trên và không thực sự quan tâm. Có lẽ họ nghĩ rằng ở ngay phía bên kia của phòng khách là đủ để kiểm soát rồi. Chỉ có một luật duy nhất bố mẹ tôi đặt ra: mười lăm phút sau giao thừa, cuộc vui phải giải tán. Tất cả đám thiếu niên mười bốn tuổi đó, trừ con trai cả của bố mẹ tôi, đều hiểu rõ và đồng ý với giờ giới nghiêm đó.

Tôi ngồi trong phòng khách với bố mẹ, chúng tôi xem chương trình giải trí năm mới với màn cuối là tiết mục thả bóng. Có những lúc tôi buồn ngủ đến mức phải dùng tay giữ cho mí mắt không sụp xuống.

Bố tôi có một chiếc súng bắn hiệu lệnh cũ, và ngay sau khi bóng được thả, ông đi lấy nó, đem vào phòng khách.

“Anh sẽ xuống dưới và bắn súng hiệu lệnh,” ông nói “chúng sẽ phải chú ý, đồng thời biết rằng đã hết thời gian tiệc tùng rồi.” Rồi ông nhìn vào tôi và nói. “Trừ khi con muốn làm việc này.”

“Ừ, để Rusty đi,” mẹ tôi nói. “Sẽ dễ thương hơn nếu để con nó làm. Sẽ bớt xấu hổ hơn cho Ben so với việc bố nó xuống và đuổi bạn bè nó về”

Tôi cảm thấy khẩu súng lạnh toát trong lòng bàn tay khi bố đưa cho mình, và cả sức nặng của nó nữa. Tôi phải nhắc nhở mình rằng đây không phải vũ khí thật.

“Con phải làm gì?”

“Chỉ cần xuống dưới, chỉ lên trên nhà, bóp cò, và nói, ‘Tan tiệc rồi’. Bố chắc chắn là tất cả sẽ nghe thấy con.”

Gần như cứng người lại vì thứ trách nhiệm nặng nề được giao, tôi cố gắng bước xuống tầng hầm.

Đông đúc.Ồn ào. Tất nhiên, đáng lẽ không được có rượu bia gì hết, nhưng nhìn cái đám ngỗ ngang này, thì chắc chắn ai đó đã lén đem vào. Tôi giảm phải hai chai trước khi đến được giữa căn phòng.

Ben đang nằm trên chiếc ghế màu xanh cũ kỹ. Phía dưới là một cô gái, nằm im không nhúc nhích, khuôn mặt anh vùi vào cổ cô. Họ không hôn hay đang cắn vào cổ nhau. Không làm gì cả. Chỉ là vùi mặt vào cổ cô gái đó thôi.

Tôi đưa khẩu súng lên và dùng một tay bịt tai. Điều đó thật ngu xuẩn, bởi kiểu gì tai còn lại cũng hứng chịu hết. Kiểu gì thì cũng có một bên tai phải chịu. Tôi bóp cò. Thứ âm thanh chói chói phát ra gần như khiến tôi điếc đặc, thực sự đấy. Tôi không thể nghe thấy gì ngoài âm thanh ong ong trong tai một lúc.

Tôi ngẩng lên và tất cả bạn bè Ben đang đứng im. Nhìn chăm chăm vào tôi. Rồi một người ngã xuống, cười ngặt.

“Hết giờ tiệc tùng rồi,” tôi nói.

Có một vài tiếng than thở ra vẻ chán chường vang lên -mặc dù trước đây tất cả đều đồng ý với điếu luật bố mẹ tôi đề ra - và Kurt, bạn của Ben, nói “Ben, chúng tớ phải về rồi à?”.

Phải mất một phút để Ben nhắc đầu khỏi vị trí ẩn nấp là cái cổ của cô gái nọ.

“Ừ,” anh nói. “Về đi. Không Bert sẽ xuống đây, trong ba mươi giây đấy.”

Tất cả giải tán với một tốc độ đáng ngạc nhiên.

Tôi đứng ở giữa phòng, nhìn Ben. Và Ben nằm trên ghế - trên cả cô gái kia - nhìn lại. Đôi mắt lạnh lẽo vô hồn khiến tôi sợ hãi. Sau bao năm, lớn khôn hơn, giờ nghĩ lại, tôi biết lúc đấy anh đang dùng chất kích thích gì đó. Thứ gì đó mạnh hơn một hai chai bia ai đó lén mang vào bữa tiệc. Lúc đó tôi có một cảm giác kỳ lạ rằng Ben đã trở thành một người khác... nhưng không hoàn toàn. Như thể hai con người đó của Ben hòa lại làm một vậy.

Chúng tôi nhìn nhau lâu, lâu một cách kỳ lạ.

Rồi Ben nhắc một tay lên và tạo hình khẩu súng. Anh nhìn tôi, và dùng cái khẩu súng giả đó ngắm vào tôi một lúc, khiến tôi lạnh sống lưng. Và, theo cách máu lạnh nhất có thể, anh bóp cái cò tưởng tượng đấy. Thậm chí tay Ben còn nảy lên như đang bắn một khẩu súng thật sự.

Đôi mắt không hề thay đổi sau khi đã hoàn thành việc ngắm bắn tôi.

Rồi anh đưa đầu trở lại “nơi trú ẩn”, còn tôi chạy ngược lên cầu thang.

Bố mẹ tôi đi ngủ rồi. Họ không vào dỗ tôi ngủ, cũng không kiểm tra Ben. Tôi không nghĩ họ mảy may chú ý đến việc lúc nào thì Ben lên, hoặc thậm chí là anh có lên hay không.

Tôi không biết Ben ở dưới hầm bao lâu với cô gái đó, cũng không biết họ đã làm gì. Thậm chí còn không biết đấy là ai.

Chỉ biết rằng tôi không thể bỏ ra khỏi đầu ánh mắt của Ben khi anh bóp cò.

Tôi luôn than thở về việc Ben sẽ giết tôi như thế nào, hoặc đợi chờ để giết tôi như thế nào, nhưng đó chỉ là một cách nói mà thôi. Và tôi cũng không cho rằng điều vừa diễn ra đây là một án mạng theo nghĩa đen, hay ám chỉ sẽ có một vụ án mạng thật. Chỉ là đột nhiên, không còn nghi ngờ gì nữa, tôi không thể chắc chắn một trăm phần trăm rằng điều đấy sẽ không bao giờ xảy ra.



30 tháng 6 năm 1985

Bố đang cài mồi câu cho tôi. Thật xui xẻo.

“Đây”, ông nói. “Bố biết con không thực sự thích đấm giun này.”

Ben cười khẩy.

Tôi thích những con giun, OK? Chỉ là đấm con giun bằng lưỡi câu không phải việc mà tôi thích thú lắm thôi.

Chúng tôi quay lại hồ, một năm sau vụ xích mích lần trước. Lần này thì chúng tôi thuê một cái xuồng chạy máy đủ to để cả ba người ngả vào. Bố tôi không nói ra, nhưng tôi chắc chắn ông sẽ cảm thấy an toàn hơn khi cả tôi và Ben ở trong tầm tay. Tôi không thể không để ý rằng ông mang theo một thùng đựng đầy bia chứ không phải loại sáu hay mười hai lon bán tại bến đàu. Mẹ tôi không biết chuyện này.

Tôi quay dây và thả con giun từ từ xuống mặt nước. Tôi gắn một cục nặng vào đầu lưỡi câu, vừa đủ để kéo con giun chìm xuống đáy hồ, hy vọng nó sẽ vướng phải cây cỏ gì đó và làm đứt dây.

Bố tôi mở thêm một chai bia nữa.

Tôi kéo câu lại, cảm giác có lực cản, và chắc hẳn đó là thứ mình mong chờ từ nãy giờ. Nhưng một giây sau thì cảm giác cá cắn câu lại rõ rệt hơn cả, khiến tim tôi chùng xuống. Tôi giữ nguyên cần câu như thế. Theo tiêu chuẩn của những thợ câu lành nghề thì đáng ra tôi nên nhanh chóng kéo cần lại để móc lưỡi câu vào miệng cá. Nhưng tôi thì không, tôi chỉ giữ yên như vậy, hy vọng con cá đang rĩa mồi dưới kia sẽ hoàn thành bữa ăn mà không tự mắc miệng vào lưỡi câu, rồi tiếp tục bơi lội. Và chiến thuật đó lại

phản lại tôi. Nó nuốt luôn lưỡi câu, còn tôi không nhận ra. Lúc đấy tôi chỉ hy vọng sẽ có cơ hội để con cá chạy thoát thôi.

“Được một con r ễ kìa!” Bố tôi hô lên. Như thế đây là giây phút tỏa sáng trong cuộc đời tôi vậy.

Tôi chậm rãi kéo dây câu lên. Làm gì còn lựa chọn nào khác chứ?

“Thật tuyệt vời!” Bố tôi nói khi tôi kéo con cá lên khỏi mặt nước.

Tôi không đưa nó vào trong xu ồng. Đôi khi mấy con cá sẽ quấy mình rời khỏi lưỡi câu nếu bạn dừng lại đôi chút và không kéo căng dây câu quá. Nhưng đó chỉ là khi chúng chưa nuốt lưỡi câu thôi. Và lúc ấy thì tôi chưa biết đi ầu đó.

“Làm gì đến mức tuyệt lắm,” Ben nói. “Khoảng ba mươi xăng-ti-mét là cùng.”

Bố tôi quay lại nhìn Ben với ánh mắt không thiện chí cho lắm, và anh chẳng thể làm gì hơn ngoài việc cúi xuống nhìn đáy xu ồng.

“Xin lỗi,” Ben lầm bầm.

Trong lúc đó thì con cá tôi câu được vẫn đang quấy đập ngay dưới mặt hồ, cố gắng tìm mọi cách để đ ồng lõa với kế hoạch của tôi.

“Kéo vào đi, Rusty. Để nó lên xu ồng đây này.”

Tôi nhìn bố tôi, nhưng đ ồng thời đi ầu đó cũng khiến mặt trời chiếu thẳng vào mặt, nên tôi chỉ có thể nhắm mắt, nhắm mắt lại. Lúc đó là ba giờ rưỡi chiều, với ánh mặt trời bắt đ ầu nghiêng nghiêng rọi xuống. Ngày hôm nay đi câu đã lâu r ễ.

“Con muốn để nó đi.”

Một khoảng lặng dài, và lúc đó tôi muốn nhìn thấy khuôn mặt của bố mình. Nhưng ánh nắng mặt trời vẫn tiếp tục ngăn cản đi ầu đấy.

“Chắc chắn không?”

“Con chắc.”

Ông nghiêng về hướng mạn chiếc xuồng và nắm lấy dây câu.

“Đừng đưa nó lên khỏi mặt nước!” Tôi hét lên. “Nó sẽ không thở được.”

Bố tôi thở dài, và nắm hàm dưới của con cá. “Nó nuốt phải lưỡi câu rồi,” bố tôi nói, khiến tim tôi còn chùng xuống sâu hơn nữa. “Ben, đưa dao cho bố.” Tôi vừa nhìn vừa sợ, nghĩ rằng bố tôi sẽ đâm chết con cá, hoặc mở miệng nó để lấy lưỡi câu. Nhưng ông không làm vậy, ông buộc dây câu thành một nút tròn sát miệng cá, rồi cắt phần dây thừa đi. Bố thả con cá xuống nước và nó biến mất trong chốc lát.

Trước khi tôi kịp hỏi, ông đã nói, “Lưỡi câu sẽ mòn thôi. Nó sẽ bị tiêu hóa trong dạ dày, một hai tuần gì đó.”

“Con không muốn câu cá nữa,” tôi nói.

Và Ben, đang quay lưng lại với bố tôi, cười khẩy.

“Con quay về được không?” Tôi hỏi.

“Không,” bố tôi nói. “Không” theo kiểu tôi khó có thể phản bác lại.

“Tại sao không?”

“Bởi vì đây là dã ngoại gia đình. Con không muốn câu cá, được thôi. Không cần câu. Nhưng phải ở đây với mọi người.”

* * *

Phải đến khi mặt trời lặn hẳn, tôi mới cần xin bố quay trở lại chỗ cắm trại.

“Chỉ mới chạng vạng thôi,” ông nói.

“Biển báo là tất cả các loại thuyền đều phải rời hồ vào lúc mặt trời lặn.”

“Bây giờ mới là lúc tốt nhất để câu này,” ông đáp lại. “Cá trê hay cần câu vào giờ này, khi mà trời tối đến mức không thể nhìn thấy tay giờ trước mặt nữa. Bố muốn câu được một con to. Không thể quay lại chỗ cắm trại tay không được.”

Lạ kỳ ở chỗ, tôi là người duy nhất may mắn trong ngày hôm đấy. Nếu như thứ trải nghiệm kinh khủng với con cá lúc chiều có thể được coi là may mắn.

Tôi nhìn xuống thùng bia, chỉ còn ba chai nguyên vẹn. Tự hỏi không biết cái việc ở lại này là để câu hay để xử lý nốt đóng bia nữa.

Tôi tự ép mình phải ngậm miệng thêm vài phút, rồi không chịu được mà than thở, “Thế nếu như không thấy đường về thì thế nào?”

“Đó là lý do vì sao bố mang theo cái đèn pin cỡ đại đó. Mang ra đi, Rusty. Trong cái ba lô nhỏ dưới chỗ con ngỗng ấy.”

Tôi kéo cái ba lô ra và lục lọi một hồi. Tôi tìm được mẫu bánh kẹp cuối cùng, ngửi thử, nhưng thất vọng vì chỉ còn chút bơ lạc. Rồi cũng tìm được đèn pin. Nặng, và theo một cách nào đó, khiến tôi an tâm hơn khi cầm vào. Tôi ngồi phía trước xuồng, khổ sở nhai nốt cái bánh kẹp và bật đèn soi vào màn đêm đang dần buông. Đèn rất sáng, nhưng không giúp nhìn xa nhiều lắm. Chỉ nhìn được những thứ ngay phía trước thôi.

Nhưng tôi không dám nói thêm.

Có cảm giác phải cả mấy tiếng sau, nhưng có khi chỉ là mười lăm, hai mươi phút gì đó, bố tôi mới ngẩng đầu lên, nhìn xung quanh như thể không quen thuộc gì với chỗ này.

Trời đã gần tối đen như mực.

“Nên quay lại thôi. Thu dây đi,” ông nói, rõ ràng là đã quên việc tôi không câu nãy giờ, còn Ben thì đã thu dây cách đây gần một tiếng, đang nằm co ro trên ghế. “Bật đèn lên, Rusty,” ông nói, tiếng động cơ xuồng khởi động vang lên âm ỉ, đi kèm với mùi dầu đặc trưng.

Tôi chiếu đèn về hướng mà tôi chắc chắn là hướng cắm trại.

Nhưng bố tôi lại lái về hướng ngược lại.

“Con đang chiếu sai hướng rồi,” ông kêu to, cố gắng át tiếng động cơ.

“Không, bố lái sai hướng rồi!” Tôi hét lại.

Ben ngẩng đầu lên phàn nàn. Anh nói, “Hai người đang hét cái gì vậy?”.

Tôi nghiêng người gần anh và nói, “Bố đang đi sai đường rồi.”

Ben đột nhiên ngừng dậy. Nhìn xung quanh. “Bố biết đi đường nào là đúng,” anh nói. Nhưng không có vẻ gì là chắc chắn lắm.

Tôi nói một câu, mà cả lúc đấy đến tận bây giờ, vẫn khiến tôi cảm thấy kinh ngạc. Nguyên văn là, “Ừ, nhưng không phải sau khi nốc hai mươi chai bia”. Chắc chắn tôi không nói đủ to để bố tôi nghe thấy. Nhưng tôi kinh ngạc vì mình nói đi đâu đấy với Ben. “Này,” tôi nói, và chỉ về hướng mấy cái cây to, nơi cắm trại.

“Ôi, mẹ ơi,” anh thì thầm. “Anh nghĩ em nói đúng.”

Đến lúc này thì có vẻ như ai cũng đã nóng đầu. Bố tôi đã cho xuồng đi vòng vòng một quãng.

“Bố!” Ben và tôi đồng thanh hét lên.

Ông nhìn chúng tôi, để xem chúng tôi hét lên vì cái gì. Nhưng không bao giờ ông biết được. Ngay giây phút đó chiếc đèn cho thấy một vật gì đó lớn, màu xám đang tiến lại gần. Tôi không rõ lúc đó mình nhận ra đấy là cái đập theo bản năng, hay tôi chỉ biết rằng nó to lớn, rắn chắc và chúng tôi sắp đâm vào nó.

Để làm rõ việc chiếc đèn pin có thể giúp nhìn “xa” như thế nào, thì lúc tôi nhìn thấy cái đập, bố tôi không có đủ thời gian để thay đổi hướng xuồng chạy. Tôi cũng chẳng kịp nói với ông. Cái đập gần đến mức mà tôi chỉ có thể làm theo phản xạ, là nhảy khỏi xuồng.

Chúng tôi đã gần cái đập đến nỗi lúc xuồng đâm vào đập, tôi còn chưa kịp chạm mặt nước.

Tất cả mọi việc sau đó đều mơ hồ. Tôi nhớ từng khoảnh khắc rất rõ ràng, rõ ràng đến mức khó có thể sai được. Nhưng đôi lúc tôi cảm thấy rằng lúc ấy thời gian như trôi nhanh hơn, đôi lúc lại cảm thấy trôi chậm hơn, không thể đi đầu khiến nổi. Cụ thể thì, có những ký ức rất rõ ràng, nhưng lại mâu thuẫn với những ký ức khác cũng rõ ràng không kém.

Nhưng tôi đang cố gắng hết sức có thể để kể lại.

Nước ấm đáng ngạc nhiên, tôi rơi ùm xuống và nhìn chiếc đèn pin quay quay, chìm dần, ánh sáng của nó chiếu sáng những dải tảo hồ trong như vôi bạch tuộc, và, có một lúc, chiếu sáng cả một chai bia vỡ. Trong cái mờ bồng bong hỗn loạn ngổn ngang “ý nghĩ” lúc đó, tôi nhớ rằng mình thấy ngạc nhiên khi chiếc đèn đó tốt đến mức đã rơi xuống đáy hồ mà vẫn còn sáng.

Tôi trồi lên khỏi mặt nước và chỉ thấy hai thứ đang nổi chỗ chiếc xuồng đâm vào đập - áo phao cứu sinh, và một bàn tay.

Ban đầu là một cảm giác điện giật lạnh sống lưng do nỗi sợ gây ra, nỗi sợ về việc chỉ có mỗi cái tay ở đó. Chỉ một bàn tay, không gắn với cái gì cả. Nhưng tôi cố gắng bơi theo kiểu chó lại gần, và góc độ cái tay cho biết một điều rõ ràng rằng nó gắn với một thân thể phía dưới mặt nước. Đến lúc tôi bơi tới chỗ bàn tay, thì nó đã chìm không thấy đâu nữa. Tôi kéo mạnh từ dưới mặt nước lên, và Ben nổi lên theo. Anh đang bất tỉnh, đầu bị đập mạnh, ngay trên trán một chút. Rất nhiều máu lan ra, hòa với nước hồ.

Việc này thì tôi nhớ rõ, mặc dù không dễ chịu lắm.

Phần còn lại thì khá mờ mờ, nhưng tôi biết là nó đã xảy ra. Tôi mặc áo phao cứu sinh cho Ben. Tôi không nhớ hết được mình đã làm như thế nào, nhưng luôn có cảm giác rằng lúc đó mình hoảng loạn vô cùng. Chỉ nhớ rằng tôi vòng tay quanh hông Ben, từ phía sau, để kéo khóa lên.

Sau khi thả anh ra, giữ đầu anh nổi trên mặt nước, tôi biết mình gào lên gọi bố. Rất nhiều lần. Đến mức ngày hôm sau đã mất giọng. Nhưng tôi không nhớ là mình bơi vòng vòng tìm ông hay chỉ đơn thuần là đập nước và gào thét.

Rồi tôi được một người đàn ông nhắc lên thuyền, và nói “Từ từ nào con, con ổn rồi”.

Một phần trong tôi nghĩ rằng thứ đầu tiên tôi nhận biết được là một cái thuyền với một người đàn ông ở đó cứu tôi.

Nhưng đồng thời tôi cũng nghĩ mình đã thấy đèn cứu hộ từ xa đi tới, như thể là đèn xe công an, mặc dù trong trường hợp này lại là một cái thuyền hay tàu gì đó. Và đó là đoạn mà các mảng ký ức lẫn lộn.

Tôi nhớ mình đã ngổ trên thuyền, quấn chặt khăn, nhìn hai người lôi Ben từ dưới nước lên. Họ cởi áo phao cứu sinh của anh ra, lật người trở lại - theo cách mà bạn làm khi ai đó bị nghẹn thức ăn. Một người giữ Ben từ phía sau và giật mạnh người anh từ dưới sườn lên, và có vẻ như cả xô nước xộc từ phổi của anh ra, rơi xuống đáy thuyền.

Đó là hình ảnh rõ ràng, ám ảnh nhất. Đó là giây phút tôi nhận ra sai sót của mình. Mặc dù không thể diễn tả chính xác được bằng từ ngữ, tôi biết trong thâm tâm, tôi rất tự hào vì đã mặc được áo phao cứu sinh cho Ben, giữ cho đầu anh nổi lên mặt nước. Nhưng việc đó hầu như chả có tác dụng gì. Phổi Ben vốn đã đầy nước rồi. Cho dù tôi có đỡ Ben ở đáy với một tay nổi trên mặt nước và đi tìm bố, thì tình hình của anh cũng chẳng xấu đi hay

tốt hơn được, đó là nếu như tôi có thể tin tưởng vào việc anh sẽ không chìm xuống.

Chưa bao giờ tôi nghĩ đến việc xốc nước ra khỏi phổi của Ben.

Tôi có cảm thấy tội lỗi không à? Hay tôi đang tự đổ lỗi cho mình? Không. Chắc chắn không. Ngoại trừ việc là theo một cách nào đó, tôi có thấy tội lỗi. Nhưng thực ra thì, cho dù tôi có hiểu biết đủ để tìm cách xốc nước khỏi phổi của anh đi chẳng nữa, thì cũng chẳng thể làm được. Không thể nào nghiêng người anh về phía trước, và thậm chí có làm được đi chẳng nữa, thì đâu Ben sẽ lại chìm xuống nước. Tôi đã không thể làm gì hơn.

Nhưng tôi đã không thử. Tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện làm thử việc đấy.

Nếu tôi thử, có lẽ tôi đã cảm thấy khác. Tôi đã có thể phân trần với đội cứu hộ rằng, “Cháu không thể làm được, cho dù có cố gắng như thế nào. Cháu rất muốn xốc nước khỏi phổi của anh, nhưng cháu không nghiêng người anh về phía trước được.”

Và họ sẽ nói, “Này. Này. Con trai. Không phải tự hành hạ bản thân. Không thể làm được mà. Ít nhất thì con đã thử”. Nhưng tôi không thử. Không hề nghĩ đến.

Tôi hét lên, “Bố cháu!” phải đến lần thứ ba mươi, và cứ mỗi lần thì con thuyền lại rời bờ, và một thành viên đội cứu hộ lại kiên nhẫn nói với tôi lần thứ hai mươi rằng có thợ lặn đang tìm bố tôi rồi. Lần này thì ông ta nói thêm rằng phải nhanh chóng đưa anh của tôi đến một nơi nào đó để chữa trị.

Cả quãng đường về, tôi nhìn họ sơ cứu Ben. Một người hô hấp nhân tạo, người khác giữ chặt vết thương trên đầu để máu không chảy thêm. Hơn một lần tôi thấy họ nhìn nhau theo một cách hoài nghi, và bản năng

cho tôi biết rằng họ không chắc chắn việc tiếp tục sơ cứu có tác dụng gì không.

Sau đây là thứ cuối cùng tôi nhớ được, và tôi nhớ nó vô cùng, vô cùng rõ ràng.

Tôi nhìn lên người đàn ông kiên nhẫn nọ thuộc đội cứu hộ. Ông đứng cạnh tôi, tay khoác qua vai.

Tôi hỏi, “Anh cháu sẽ ổn chứ?”.

Ông đáp, “Ta sẽ không nói dối con, con trai, tình hình của anh con không khả quan, nhưng cũng chưa biết được. Họ sẽ tiếp tục cố gắng cho đến khi anh con tỉnh dậy. Nhưng cũng không biết được”.

Lúc đó ông không nhắc đến việc họ đang cố cứu anh Ben nào, hoặc anh sẽ chỉ hồi phục được một phần. Ông không hề chỉ ra rằng câu trả lời cho câu hỏi của tôi phụ thuộc vào việc định nghĩa ”ổn” ở đây là như thế nào.

Nghĩ lại thì tôi nhận ra rằng mình thực sự đã cứu mạng Ben tối hôm đó. Bởi nếu tôi không mặc áo phao cứu sinh cho anh, thì Ben đã nằm dưới lòng hồ rã. Giống bố tôi. Và lúc mà họ tìm được ông, mọi thứ đã quá muộn.

Ben sống sót được là nhờ tôi.

Giờ, câu hỏi quan trọng là, tôi có thấy tội lỗi vì đi đầu đó không?



Chương IV

TAN CHÁY

12 tháng 10 năm 2001

Anat nhìn lên, một miếng bột hình tam giác treo trên tay cô đang hơi chảy xuống.

“Họ có tìm thấy xác bố anh không?”

“Họ vớt được vào sáng hôm sau.”

“Ôi.”

Thực ra là phải một tháng sau mới tìm thấy. Tôi đã nghĩ mình sẽ lo lắng khi nói về tất cả những chuyện này, nhưng tôi đã sai. Tôi còn chưa hề cảm thấy sẵn sàng để nói về nó như tôi đã nghĩ.

Phải mất một phút Anat mới nhận ra bột đang bị chảy ra, và rằng cô đang dùng nhào bột giữa chừng. Cô lúc nào cũng luôn tay luôn chân mỗi khi làm bột buổi sáng. Cho dù có vừa làm vừa nói hay đang có suy nghĩ gì đó hay không.

Cuối cùng, khi nhận ra mảnh bột đang như vậy trong tay, cô ném nó vào đồng bột chưa nhào, quay hẳn lại và nhìn thẳng vào tôi. Tim tôi đập nhanh hơn. Tim tôi luôn đập nhanh khi ở gần cô. Nhưng nếu như cô nhìn thẳng vào mặt tôi, hoặc lại gần, thì nó sẽ đập như thể sẵn sàng nhảy ra tung tăng trên bàn vậy.

“Quá nhiều việc thương tâm cho một gia đình,” cô nói. “Đặc biệt là giờ, mẹ anh còn qua đời khi còn quá trẻ nữa. Rồi văn phòng mà anh làm việc ở đây, tất cả những người anh biết trong đó... Anh có bao giờ tự hỏi là tại sao lại có thể họa vô đơn chí đến mức đấy chưa?”

Chút nữa là tôi nói thật. Rằng, “Tôi không dám tự hỏi đi đâu đấy”. Tôi không dám nghĩ đến cái vấn đề đấy. Tôi cố gắng hướng về phía trước, bởi

những gì phía sau thật sự hơi khó để tiêu hóa.

Nên tôi bỏ qua câu hỏi của Anat để khiến bầu không khí nhẹ đi.

“Người ta từng hỏi thế về gia đình tôi rồi,” tôi nói. “Nhiều hơn một lần. Nhưng câu trả lời không bao giờ là đủ để thỏa mãn ai cả.”

Không được. Không hề khiến cho bầu không khí nhẹ nhàng hơn chút nào. Giống như thế tôi là chàng lính chì dững cảm cố gắng coi nhẹ sự đau đớn của mình nhưng cũng chỉ khiến cô thương hại tôi hơn mà thôi.

Anat bước hai bước lại gần, đặt một tay lên tay tôi - cái tay mà tôi đang để trên bàn khi nói chuyện với cô. Và đột nhiên tay cô ở trên tay tôi, còn trái tim tôi thì đang lên kế hoạch để kết thúc cái mạng sống đáng thương này.

“Tôi khiến bột dây hết vào anh rồi,” cô nói, nhìn thẳng vào mắt tôi.

“Tôi không bận tâm tí nào đâu,” tôi đáp, với cái ý định rõ ràng trong giọng nói của mình rằng, tôi hoàn toàn không bận tâm thật

Cô lùi nhanh lại. Rút tay, bước đi, ngoảnh mặt ra chỗ khác. Lại vùi đầu vào công việc.

“Vậy là, tôi đoán nhé, Ben đã ở trong bệnh viện một thời gian dài đúng không nhỉ.” Không có vẻ là câu hỏi cho lắm.

Tôi cố gắng hít thở, trấn tĩnh, để có thể nói chuyện bình thường. Mất thời gian hơn mong muốn.

“Ừ. Tôi không thể nhớ được là bao lâu, nhưng tôi nhớ là Ben phải thực hiện tất cả các loại vật lý trị liệu trước khi về nhà. Tất nhiên là kể cả sau khi về nhà anh vẫn phải làm. Anh ấy gặp rất nhiều vấn đề về kỹ năng vận động. Nhưng tôi nhớ khoảng thời gian năm ngày trước khi Ben tỉnh lại. Bảy giờ sáng hôm đấy tôi đến bệnh viện cùng mẹ, giống như mọi ngày, chỉ là lần này bác sĩ đến nói với chúng tôi rằng Ben đã tỉnh dậy và có thể nói

chuyện, và ông sẽ đưa chúng tôi đi gặp anh. Không phải là chúng tôi chưa gặp anh trước đây, nhưng mà...”

Tôi không rõ mình muốn nói gì khi đề lửng cái câu nói cuối cùng như vậy. Đầu tôi vẫn lộn nhộn như món bò băm trộn ngô vậy.

“Ông ấy - ý tôi là ông bác sĩ - cứ luôn miệng nói rằng đó là một phép màu. Nên tôi với mẹ đã mong rằng... cô biết đấy... như là... một phép màu hoàn hảo. Có thể đó là một phép màu hoàn hảo, nhưng... ý tôi là... Ý tôi là gì nhỉ? Tôi không biết mẹ như thế nào, nhưng tôi đã mong sẽ bước vào và thấy Ben cười tôi khinh bỉ, xia xối tôi là ĐỒ ẾO LẢ và nói với bác sĩ rằng nếu muốn hồi phục thì phải có ai đó hơn là tôi vào thăm. Nhưng đi đâu đó hoàn toàn không xảy ra.”

Tôi ngừng lại, để xem cô có ngẩng lên nhìn tôi không. Nhưng cho dù tôi có ngừng lại như thế nào, cô vẫn cứ cúi mặt cất bột. Tôi nghĩ cô vẫn còn xấu hổ sau hành động vừa rồi. Tôi nhìn xuống, thấy bột vẫn dính trên mu bàn tay. Tôi không hề cảm thấy muốn lau nó đi. Có thể là không bao giờ.

“Và chúng tôi bước vào phòng bệnh. Rồi Ben nhìn lên. Tôi đi sau mẹ một hai bước gì đó. Ben nhìn mẹ, rồi nhìn tôi. Khuôn mặt sáng lên. Sáng lên khi thấy mẹ, và thậm chí còn bừng lên rõ ràng hơn khi thấy tôi. Anh ấy nói rất khó nghe, hơi lú lẫm, nhưng vẫn có thể hiểu được. Ben nói, ‘Mẹ cháu và em cháu! Đây, đây là mẹ cháu và em cháu!’. Tôi không nói dối đâu Anat, nhưng tôi thì có Chúa là tôi không hề phóng đại, cũng không hề có ý đùa. Lúc đó tôi quay lại phía sau xem có ai khác không. Thật đấy. Và không có ai ở đấy. Các bác sĩ cảnh báo chúng tôi trong rất nhiều ngày rằng tâm trí Ben sẽ mất đi rất nhiều phần. Có thể là tất cả. Rằng trí nhớ của anh bị hủy hoại nặng nề. Rằng có thể anh sẽ không biết chúng tôi là ai. Thậm chí không biết bản thân mình là ai. Có thể sẽ hồi phục hoàn toàn trí nhớ, hoặc một phần, hoặc sẽ chẳng bao giờ. Nên tôi đứng đấy, nhìn anh, và anh rất vui mừng khi thấy tôi. Và tôi nghĩ, khốn nạn. Ben quên mất rằng anh

ghét tôi. Chúng tôi nghĩ anh gọi tôi là ‘em’ vì anh không nhớ được tên tôi. Sáu tháng sau thì anh đỡ hơn, chủ yếu là về mặt thể chất. Phần lớn là kỹ năng vận động - đi lại, nói năng. Nhưng từ bấy đến giờ thì không có tiến triển gì cả.”

Tôi dừng lại chờ. Nhưng Anat tiếp tục làm việc mà không nói gì.

“Tôi muốn hỏi cô câu này,” tôi nói.

Mắt cô khẽ liếc lên, chứ không nhìn thẳng như trước. Tôi chờ. Và rồi tiếp tục nói. Có thể làm gì nữa được chứ?

“Tôi muốn ai đó giải thích cho tôi rằng làm thế nào mà chấn thương não lại khiến một người trở nên tử tế hơn.”

“Không thể,” cô nói.

“Cô không nghĩ thế à.”

“Vấn họ đã phải tử tế rồi.”

“Nhưng đó là lý do tôi kể tất cả mọi thứ với cô. Để cô biết rằng...”

Mắt cô nhìn lên, nhưng không phải về phía tôi, mà về phía cửa.

“Chúng ta có khách.” Giọng cô nhỏ nhẹ, nghe rất thần bí. Như thể gợi ý cho tôi rằng tôi không nên ở một mình với cô khi có khách.

Nhưng lúc đấy đã khá là muộn.

Tôi tự hỏi không biết “chúng ta” ở đây là có ý gì. Tức là Anat với tôi có khách à, nhưng đây có phải quán bánh của tôi đâu? Hay Anat với Nazir có khách, mặc dù Nazir đang ở nhà ngủ?

Tôi nhặt chiếc bánh rán chưa ăn lên khỏi cái đĩa giấy, mang theo ra ngoài khu vực khách ngồi.

Khách hàng là một người phụ nữ tôi không biết, hoặc là không nhớ, nhưng bà là mẹ của một cô gái trước tôi học cùng.

“Chào buổi sáng,” tôi nói, giọng có vẻ hơi cao quá, và hơi vui quá. “Cháu phải lấy trực tiếp bánh từ lò. Cô ấy chưa có thời gian để bày.”

Tôi quay lại chỉ vào cái tủ bày, như thể để chứng minh cho lời nói của mình vậy.

Nhưng tôi đã làm rất tệ. Tôi luôn làm quá mọi thứ. Nhưng không biết cách nào để sửa cả.

Tôi tự rót cà phê và ngồi xuống, ăn nốt cái bánh và nhìn Anat phục vụ người phụ nữ kia. Chờ bà đi, để tôi có thể nói chuyện lại với Anat.

Nhưng lúc bà trả tiền và ra về trước khi tôi kịp mở miệng, “chúng tôi” có thêm một khách hàng khác, một người đàn ông luống tuổi.

Mọi người đã bắt đầu quên đi nỗi sợ với cái tên Nazir. Như cách người ta vẫn làm với mọi thứ.

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, trời đã sáng rõ. Và người ta bắt đầu lái xe đi làm. Tôi biết tôi thực sự không nên để người khác thấy mình quanh quẩn trong bếp với Anat. Người ta sẽ bàn tán, như cách họ luôn làm trong một cái thị trấn nhỏ như thế này.

Tôi chào tạm biệt khi cô đang trả lại tiền thừa cho người đàn ông kia. Nghĩ mình đã cố tình chào vào lúc đấy để cô không nói lại gì.

Tôi lái xe về nhà với cảm giác như có một cục bê tông ướt ở trong dạ dày. Chắc chắn không phải là do cái bánh rán. Cái bánh còn nhẹ hơn cả sương sớm nữa.

* * *

Anat đứng trước cửa nhà tôi tám đầu giờ chiều.

Tôi chạy ra đón cô trong khi đang mặc một chiếc quần thể thao đi kèm với áo phông trắng, cả hai đều mới mua, hơi chật chội và có phần khó chịu. Lúc đấy tôi vừa mới ngủ trưa dậy, và chắc chắn là đầu tóc vô cùng bù xù.

Tôi chỉ biết đứng đấy, chớp chớp mắt nhìn Anat. Không tin vào điểu đang diễn ra trước mắt mình.

Tôi chưa bao giờ thấy cô ở ngoài tiệm bánh. Chưa bao giờ nhìn cô đứng dưới ánh nắng mặt trời. Và rồi tất cả sự tập trung của tôi dồn hết vào đôi mắt của Anat. Đôi mắt đen láy như tỏa ra thứ gì đó. Không biết là thứ gì. Có một thứ tình cảm lẫn khuất đâu đó. Cả nỗi sợ. Và có vẻ như nỗi sợ đang chiếm phần thắng.

“Tôi đánh thức anh dậy à,” cô nói. “Rất xin lỗi.”

“Không, không sao đâu. Không có gì đâu. Vào đi.”

“Tôi không thể.”

Chúng tôi đứng đó, bối rối một lúc lâu. Tôi muốn hỏi tại sao cô lại đến đây nếu như cô không thể vào nhà, nhưng không làm cách nào để sắp xếp từ ngữ cho ra một câu hỏi tử tế được. Có thể là cũng không có cách sắp xếp tử tế nào cho một câu hỏi như vậy.

“Anh còn độc thân,” cô nói. “Còn tôi là phụ nữ, và không có người đàn ông nào trong gia đình đi cùng, như bố tôi chẳng hạn. Mà cũng có ai khác ngoài bố tôi đâu. Dù sao thì, tôi không thể vào nhà anh được. Như thế là không phải phép.”

Tôi gật gật, vẫn hơi cảm thấy khó hiểu, và chỉ vào hai chiếc ghế cói màu trắng trước hiên.

Chúng tôi ngẩng xuống. Cửa trước vẫn mở toang. Không biết vì sao tôi để như vậy. Có lẽ trông sẽ phải phép hơn.

Tôi nhìn lên và thấy Mark nhả bên ra ngoài kiểm tra thư. Cậu ta cứ ngoái lại nhìn chúng tôi. Bảy lần. Tôi có đếm.

“Tôi chưa có dịp nói với anh về đi ầu mà tôi nghĩ,” cô nói. “Anh biết đấy. về câu hỏi của anh.”

“À r ồi. Nhưng cũng bởi những nguyên do tốt thôi mà, vì khách hàng đã bắt ầu quay trở lại.”

“Vâng, đột nhiên vậy. Như thế có một chú chim nhỏ nói với mọi người như thế ấy.”

“Không phải đâu. Tôi có nói với McCaskill ở cửa hàng của Ben khoảng cách đây một tháng. Còn không nói với ai khác cả. Thế cô nghĩ thế nào? Về câu hỏi của tôi?”

“Ồ,” cô nói. “Cái đấy hả.” Như thế đó là thứ cuối cùng cô nghĩ đến vậy.

Chắc chắn là không chỉ có tôi nghĩ rằng đây là một cuộc hội thoại gượng gạo và đầy lo lắng. Mark lại còn phá đám. Cậu ta đang quay vào nhà, và vẫn nhìn chăm chăm vào chúng tôi đến mức bị vấp một lần.

“Anh đã bao giờ gặp một đứa trẻ xấu xa chưa?” Cô hỏi.

Ban đầu tôi không chắc phải đặt câu hỏi này vào trong ngữ cảnh của... ừ thì... bất kỳ ngữ cảnh gì.

“Ừm. Hừm. Không. Tôi không nghĩ vậy. Nhưng có đi ầu, tôi không gặp nhiều trẻ con cho lắm. Nhưng có vẻ như đó không phải việc gì quá phổ biến, ý tôi là đám trẻ em xấu xa ấy. Ngoại trừ trong một vài bộ phim kinh dị cũ.”

“Tôi nghĩ anh biết rằng tế bào não mất đi không thể khiến não bộ có thêm cái gì mà trước đó không có được. Có thể anh nghĩ rằng Ben sinh ra đã xấu xa, đã ích kỷ. Nhưng tôi không nghĩ rằng người ta sinh ra vốn như thế. Anh không biết Ben khi anh ấy còn bé. Lúc Ben sáu tuổi anh mới gặp

anh ấy, và kể cả như thế thì lúc đấy anh cũng quá nhỏ để hiểu. Cái thời điểm anh biết Ben, thì anh ấy đã bị thứ ý nghĩ rằng anh ấy không được yêu thương đầy đủ làm méo mó đi rồi. Nhưng đấy không phải bản chất của Ben. Tôi nghĩ nếu anh đánh vào đầu ai, hoặc khiến não không nhận được đủ ô-xy, thì thứ còn lại không phải là giả tạo được. Thứ còn lại là bản chất thật sự. Tôi nghĩ chỉ đơn giản là rất khó để anh chấp nhận việc Ben yêu quý anh rất nhiều thôi.”

Tôi không làm gì cả ngoài việc chớp mắt, đứng một phút.

“Ben yêu quý tôi?” Tôi lẩm bẫm, càng khiến cho luận điểm của cô thêm đúng đắn.

“Chắc chắn rồi. Tất cả những gì Ben nói là về anh thôi. Tất cả mọi người quen Ben đều biết anh ấy ngưỡng mộ em trai mình thế nào. Có thể là chỉ ngoại trừ anh thôi.”

Tôi nhìn sang cái nhà để xe bên cạnh và thấy Mark đang chuẩn bị ghé để lên tạ. Ngay vị trí có thể quan sát chúng tôi.

“Tôi nghĩ có thể là anh ấy học được cách nhìn nhận tôi khác đi trong suốt những năm sau tai nạn lần đấy. Trước khi tôi rời nơi đây.”

“Russell,” cô nói, theo cách mà bạn nói với một đứa trẻ khi bắt đầu mất kiên nhẫn nhưng vẫn muốn tỏ ra tử tế.

“Khi anh bước vào phòng bệnh nhân chỗ anh ấy nằm, mắt anh ấy sáng lên. Và anh ấy nói rằng, anh là em của anh ấy.”

“Ừ.”

“Anh ấy lúc nào cũng yêu quý anh hết.”

“Nhưng chắc chắn là Ben không hành động như thế.”

“Anh có cách giải thích khác chứ?”

Tôi ng ồi đấy, nghĩ ngợi một lúc lâu. Nhìn ánh nắng chiếu lên bàn chân trần đang duỗi ra trước mặt. Nắng chỉ chiếu lên bàn chân thôi, mái hiên chắn nắng cho g ần hết cơ thể chúng tôi r ồi. Tôi không dám nhìn thẳng vào Anat.

Liếc mắt, tôi thấy cô đang nhìn chăm chăm vào nhà để xe của Mark, xem cậu ta đây khối lượng g ần bằng một chiếc xe con, nhưng dưới dạng thanh tạ. Đầu nửa ngẩng lên nhìn cô.

Và r ồi, đột nhiên, Mark đặt lại thanh tạ vào kệ, đứng dậy, tiến đến cửa và bấm - bấm theo nghĩa đen - vào nút bấm cửa tự động.

Anat và tôi nhìn cánh cửa ầm ầm hạ xuống, nuốt chửng cậu ta ở trong đấy.

“Cậu ta làm sao vậy?” Cô hỏi.

“Một thằng chẳng tử tế gì, theo như tôi biết.”

“Anh biết cậu ta à?”

“Ồ, có chứ. Chúng tôi biết nhau từ bé đến lớn mà.”

“Cậu ta có vấn đề gì với tôi à?”

“Không. Tôi không nghĩ vậy. Tôi nghĩ cậu ta có vấn đề với tôi.”

Tôi nên về thôi.”

“Đừng về chỉ vì Mark.”

“Không, tôi cần phải về. Tôi nên về. Không chỉ vì cậu ta. Nếu bố biết tôi ở đây thì sẽ phiền phức lắm. Bố tôi, ông ấy rất cổ hủ. Đặc biệt là nếu có liên quan đến tôi. Đó là vấn đề văn hóa. Văn hóa của tôi khác.”

“Tôi biết. Ông ấy nói với tôi hết r ồi. Cách đây không lâu.”

Một khoảng lặng dài. Phải mất vài giây tôi mới dám nhìn thẳng vào mặt cô. Cô trông có vẻ vô cùng ngạc nhiên và phảng phất kinh hoàng.

“Ông ấy nói gì với anh?”

“Ồ, chỉ là những cô gái Mỹ thì khác. Cô biết đấy. Họ cặp b ờ với đám trai trẻ. Những cô gái Ai Cập thì không cặp b ờ Kiều vậy.”

Tôi nhìn cô lấy tay ôm mặt.

“Ôi, lạy Chúa lòng lành,” cô nói. “Đó là thứ đáng xấu hổ nhất mà bố tôi nói ra.”

“Tôi không nghĩ thế. Ông ấy chỉ rất quan tâm chăm sóc cô thôi.”

Anat lắc đầu. Lắc qua lắc lại vài l ần.

“Tôi phải đi thôi,” cô nói.

Cô vội vàng rời ghế của mình và chạy xuống bậc thềm trước khi tôi kịp nói gì. Và thậm chí lúc đấy tôi không thể nghĩ được mình sẽ nói gì để giữ cô lại.

“Gặp lại cô vào ngày mai,” tôi gọi với theo.

Nhưng cô không trả lời, cũng không quay lại.

* * *

Tôi cố gắng đi ngủ, nỗ lực đi ngủ lúc này chỉ là một trò hề Chắc chắn là tôi không thể ngủ được r ồi.

Tôi cứ nằm đó, trên giường của mẹ, lăn qua lăn lại, r ồi lại nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại di động đang nằm ở cái bàn bên cạnh. Trong bốn năm phút, chỉ nhìn thôi. R ồi c ần lên, lật ra. Ấn số 3 trong danh mục gọi nhanh.

Số 3 là cho Kerry.

Tôi nghĩ giờ là lúc làm việc này. Có lẽ là tôi sẽ không còn cảm giác run sợ như trước nữa.

Tim tôi đập, mỗi nhịp trùng với một nhịp chuông reo. Rồi tôi nghe thấy tiếng chuyển sang hòm thư thoại. Tôi thở dài như thể chưa bao giờ được thở dài trong suốt cuộc đời mình vậy. Không thể nhớ được có lúc nào tôi lại thấy nhẹ nhõm đến như thế.

“Kerry,” tôi nói. “Là anh, Russell đây. Anh nợ em một cuộc gọi. Anh biết là anh nợ em. Anh nợ em cả sự thật nữa. Phải không? Nên là... anh sẽ nói đây. Anh biết những gì đã xảy ra không phải lỗi của em. Nhưng anh không thể vượt qua được. Không thể nghĩ thông suốt được. Anh xin lỗi. Anh không thể. Như kiểu tất cả những thứ căng thẳng sau chấn thương tâm lý đều xuất hiện trở lại cùng với giọng em, tên em vậy. Chúa ơi, Kerry, nếu như em biết đã bao lần anh nghĩ đến việc gọi cho em chỉ để nói về việc này.” Tôi thêm vào, để cô ấy không nghĩ đến việc tôi có ý gì khác. “Nhưng mỗi lần anh nghĩ đến việc gọi em, tim anh đập thành thịch, và đầu thì choáng đến nỗi có thể ngất luôn được. Anh không biết phải giải thích thế nào. Anh xin lỗi. Anh rất tiếc vì mọi việc thành ra như thế này. Anh xin lỗi vì không gọi em sớm hơn. Anh... xin lỗi. Anh không biết phải nói thêm gì nữa.” Tôi ngừng lại. Rất, rất lâu. Lắng nghe sự im lặng qua đường dây, rồi tôi tiếp tục. “Anh hy vọng em sẽ ổn. Anh hy vọng em sẽ tìm được sự trợ giúp từ ai đó. Anh xin lỗi vì không giúp gì được. Anh biết mình nên làm thế, nhưng anh không thể, và cũng không thể thay đổi được đi đâu đó. Anh xin lỗi.”

Và tôi gặp máy vào.

Tôi co người lại, cứ nằm thế, không làm gì, không nghĩ gì, bao lâu không rõ. Nếu bạn hỏi tôi bao lâu, tôi sẽ đoán là tầm một giờ.

Cái điện thoại di động kéo tôi trở lại với thế giới thực. Đầu tiên tôi nghĩ đó là Kerry gọi lại, và đi đâu đấy khiến đầu tôi tiếp tục ong ong. Nhưng đó là

điện thoại của mẹ. Điện thoại bàn. Không phải điện thoại di động của tôi. Không hề

Tôi bước vào phòng bếp, nơi đặt chiếc điện thoại bàn duy nhất trong nhà. Nhấc máy sau năm hồi chuông.

“Ôi, tốt quá, cậu đây rồi,” một giọng nữ vang lên. Giọng lạ. Trước khi tôi kịp trả lời hay hỏi bất kỳ thứ gì, người phụ nữ nói tiếp, “Ben đang rất buồn bực vì bị đón trễ này”.

Tôi nhìn vào đồng hồ trên lò nướng. 4 giờ 25 phút.

“Ôi trời,” tôi nói, cố gắng biến cụm “mẹ kiếp” thành thứ gì đó dễ được người ta chấp nhận hơn. “Tôi ngủ quên mất. Nói với anh ấy tôi xin lỗi. Nói với anh ấy tôi ngủ quên. Tôi sẽ đến đây ngay.”

Tôi dập máy và chạy ngay ra xe. Trong khi chạy, tôi nhớ lại mình đã phải xin lỗi không biết bao nhiêu lần trong một buổi chiều.



Ben đang đi loanh quanh trước siêu thị Gerson. Tôi có thể thấy này giờ anh đã khóc.

Khi tôi bấm còi, anh giật mình thoát khỏi cái vòng lặp gần như vô tận ấy, vội vã chạy đến như thể không có gì giữ chân anh trên mặt đất vậy.

Ben lên người vào ghế ngồi.

“Em đến muộn,” anh nói.

“Em biết. Em xin lỗi.”

“Em không nên đến muộn thế chứ.”

“Em ngủ quên mất. Em xin lỗi.”

“Anh không thích em đến muộn.”

“Em biết. Em cũng thấy rất tệ. Nhưng giờ em ở đây rồi. Chúng ta về được chưa?”

Tất nhiên, tôi quên mất mình đang nói chuyện với ai.

* * *

“Anh không bao giờ muộn,” Ben nói khi tôi đỗ xe ở đường vào nhà.

“Đúng,” tôi nói, “anh không bao giờ muộn.”

Tôi muốn vào trong nhà, dù không chắc tại sao, vì đi vào nhà cũng không khiến Ben thôi phàn nàn được.

Mark đang tưới nước bãi cỏ, và khi tôi bước được nửa đường vào nhà, cậu ta để vòi tưới xuống rồi bước sang bãi cỏ nhà tôi, cách tôi chưa đầy ba bước.

Mark Jaspers là thứ cuối cùng tôi cần trong một ngày như thế này.

“Này. Rusty? Giữa cậu với cô nàng Ả Rập đó là sao thế?”

“Không phải bây giờ, Mark.”

“Có phải đó là, ‘mối tình trong thị trấn nhỏ’ không vậy?”

“Đó là thứ duy nhất mà nhận ra hả? Rằng cô ấy là người Ai Cập? Mà nhìn cô ấy và đấy là tất cả những thứ mà thấy hả? Đi đâu đó có liên quan gì không vậy?”

“Ừ thì, cô nàng là người Hồi giáo. Đúng không?”

Tôi thở dài. Chỉ nghĩ đến việc đi ngay vào trong nhà. Nhưng hẳn tạo ra cảm giác căng thẳng, kích động, và đó không phải thứ mà tôi có thể cứ thế bỏ qua được.

“Tao không biết cô ấy theo đạo gì. Tao không bao giờ hỏi cả.”

“Nó nhìn cũng ngon đấy. Ý tao là nếu như mày thích mấy cái thứ kiểu như thế. Mày sẽ đung tay đung chân với nó chứ hả?”

Tôi đánh hắn.

Tôi đánh hắn thậm chí trước khi kịp nghĩ về việc đánh hắn. Hoàn toàn là tay chân trước, suy nghĩ theo sau. Tôi vung nắm đấm vào thẳng hàm của Mark, và hắn giật lùi lại, nhưng không ngã xuống.

Mọi thứ giống như một cảnh trong phim hành động, mà trong đó phản ứng của Mark rất rõ ràng, mạch lạc, và tôi cũng phải như vậy. Nhưng chưa bao giờ tôi đấm ai trong đời cả. Nên làm sao biết được thằng đấm với thằng ăn đấm đều đau như nhau cho được. Tất cả những gì tôi có thể làm là nén lại một tiếng kêu khi nắm lấy tay phải của mình.

Sau đó thì hắn khiến tôi ngã xuống với một cú đấm vào hốc mắt trái. Hắn ngẩng lên trên tôi, và co tay định tặng thêm cho tôi một cú nữa, nhưng thứ va chạm mà tôi đã sẵn sàng tinh thần để nhận lại không xảy ra.

Thay vào đó, tôi nghe Ben hét lên, “Mày không được làm thế!”.

Tôi ngẩng dậy.

Mark nằm trên đám cỏ, Ben quỳ trên ngực hắn, chỉ tay vào mặt Mark như thể đang trừng phạt một đứa trẻ bốn tuổi.

“Mày không đánh Rusty! Mày không bao giờ được đánh Rusty!”

Cho dù Ben có lên ngôi thế nào, thì Mark vẫn to khỏe hơn nhiều. Tất cả những gì hắn làm là nhấn mạnh khuỷu tay vào bãi cỏ rồi đẩy mạnh, khiến Ben ngã xuống. Nhưng hắn không đánh Ben hay tôi. Hắn chỉ ngoái lại nhìn tôi với một sự khinh miệt cùng cực. Rồi quay lại bãi cỏ nhà hắn và cõm cái vòi nước lên. Tôi nghe tiếng nước xì xì khi hắn ép đầu vòi vào.

Ben đứng đó, nhìn xuống tôi.

“Tại sao nó lại đánh em?”

“Thôi vào trong đã. Giúp em cái nào.”

Anh đưa bàn tay to bản xuống để tôi nắm lấy và đứng dậy.

“Thôi nào,” tôi nói. “Vào nhà thôi.”

“Nhưng tại sao nó lại đánh em?”

“Vì em đánh nó trước.”

“Tại sao em lại đánh nó trước?”

Tôi cố gắng nhét khóa vào lỗ, nhưng bàn tay run rẩy không thể làm nổi. Sau bảy lần thì mới mở được, và chúng tôi bước vào phòng khách, cảm thấy an toàn hơn.

“Tại sao em lại đánh nó trước?”

“Bởi vì nó nói xấu Anat.”

“Nó nói gì.”

“Chuyện dài lắm Ben.”

“Cái nó nói xấu lắm à?”

“Ừ, em nghĩ vậy.”

“Nó không nên nói vậy.”

“Nhưng con người nó là thế.”

“Kể cả nó có xấu đi chăng nữa. Em cũng không nên đánh.”

“Em biết.”

“Nhưng mà em vẫn đánh.”

“Ben!” Tôi gầm lên. Dữ dội hơn tôi muốn.

“Hả?”

“Em đang hơi buồn. Chúng ta ngừng nói chuyện một lúc được không?”

“OK. Thế bữa tối có gì?”

Thở dài. “Anh muốn macaroni với phô mai chứ?”

“Ừ.”

“Anh sẽ xem ti vi cho đến khi em làm xong chứ?”

“OK.”

Tôi có một quãng thời gian tuyệt vời một mình trong nhà bếp. Gần đủ để trấn tĩnh lại. Hoặc, theo cách nào đó, trấn tĩnh như tôi luôn như vậy. Sự im lặng tuyệt vời tôi đang tận hưởng chỉ đôi khi bị phá vỡ bởi tiếng cười từ phòng ti vi.

Tôi giữ một chiếc khăn gói đầy đá lạnh trên mắt trong khi làm bếp. Thi thoảng đưa xuống các đốt ngón tay phải và dừng lại một lần để uống bốn viên aspirin.

Cuối cùng thì tôi cũng đặt hai bát có thể gọi là macaroni và phô mai lên bàn với hai cốc sữa.

Rồi tôi gọi Ben ra ăn. Tiếng ti vi tắt phụt.

Phải một lúc sau, Ben mới thông thả bước vào ngồi cùng tôi. Anh cầm cái đĩa lên.

“Khăn ăn,” tôi nói.

“À, đúng rồi.”

Anh vẫy khăn rồi đặt ngay ngắn trên đùi. Và chỉ mất năm sáu miếng là đã hoàn thành hơn nửa bữa ăn tối của mình.

“Vị OK chứ?”

Ben gật đầu. Gật đầu và chìm đắm trong suy nghĩ. Nếu như “suy nghĩ” có ý nghĩa gì đó với Ben.

“Sao vậy?” Tôi hỏi. Tôi không thể hiểu nổi tại sao mình hỏi.

“Em thực sự đến rất muộn đấy,” anh nói.

13 tháng 10 năm 2001

Tôi bước vào tiệm bánh lúc 6 giờ 51 phút sáng, nhưng không phải qua cửa cạnh bếp. Tôi đi vào từ cửa chính, với một nỗi buồn rõ rệt và cảm giác mất mát dâng đầy trong lồng ngực, len lỏi vào trong tim, khiến tôi khó thở.

Anat nhìn lên từ nhà bếp, chờ đợi. Chờ đợi tôi quay lại và nói chuyện với cô. Như cách tôi vẫn luôn làm.

Nhưng không.

Tôi ngõ vào một chiếc bàn trong khu vực dành cho khách, vẫn còn chưa được bật sáng đèn, ở phía trước.

Một khoảng thời gian dài trôi qua mà Anat không cắt bất kỳ chiếc bánh rán nào. Rồi cô lau tay vào tấm tạp dề màu trắng, đi ra, đứng phía sau quầy thanh toán, nhìn chăm chăm vào tôi một lúc lâu, và tôi nhìn lại cô trong ánh sáng mờ mờ.

“Anh đang giận tôi,” cô nói.

Điêu đáng báo động là, giọng cô như thể đang cố kìm nước mắt lại vậy.

“Không!” Tôi nói. Gần như là hét lên. “Không, chắc chắn là không! Tại sao tôi lại giận được?”

“Tôi không nên đến nhà anh.”

“Không, không sao đâu. Không vấn đề gì cả. Không hề.”

“Thế thì vì sao?”

Tôi liếc ra ngoài cửa sổ một hai giây gì đó, cùng lúc một chiếc xe đi ngang, ánh đèn pha cắt qua buổi chạng vạng, như một lời nhắc nhở. Tôi chỉ vào cái xe và nói.

“Người ta sẽ để ý, mà thực ra là đã để ý rồi. Tôi thì không bận tâm chút nào. Nhưng rõ ràng cô sẽ gặp vấn đề. Và tôi không muốn cô gặp bất kỳ vấn đề gì cả. Tôi muốn là một đi đầu tốt đẹp trong cuộc đời cô, chứ không phải một sự phiền toái.”

Rồi tôi cứ đứng và hít thở một lúc, không thể trấn tĩnh lại mà nhìn cô, để xem cô đón nhận những lời của tôi như thế nào. Nhưng rồi sự tò mò đã chiến thắng nỗi sợ.

Điều mà tôi nhìn thấy chỉ có thể được diễn tả bằng một từ... tôi sợ phải dùng từ này, nhưng cũng chỉ nó mới đủ để khiến câu nói này trọn vẹn thôi. *Tình yêu*. Cô đang nhìn tôi tràn đầy yêu thương. Hoặc, nếu như không phải tình yêu, thì là thứ gì đó rất gần.

“Anh thật là tốt bụng,” cô nói. “Chả thế mà...”

Tôi chờ cô nói nốt, nhưng không bao giờ cô nói ra. Tệ thật. Có khi đó sẽ là điều tôi chờ đợi được nghe.

Chúng tôi lặng im trong bối rối.

Rồi cô tiếp, “Thế thì, ít nhất để tôi bật đèn cho sáng đã. Đừng ngồi trong bóng tối như thế”.

“Có vấn đề gì đâu.”

“Thế sẽ khiến người ta nghi ngờ hơn ấy, anh không nghĩ vậy à?” Cô vừa hỏi vừa vòng qua quầy thanh toán.

“Anh là khách hàng của tôi. Tôi phải bật đèn lên cho khách hàng của mình chứ.”

Và cô làm thế.

Tất nhiên, cô sẽ thấy. Trước sau gì cô cũng sẽ phát hiện. Nhưng tôi đã hy vọng là muộn hơn, không đến mức tôi buộc phải ở nhà không gặp cô nữa, nhưng ít nhất là muộn hơn.

Miệng cô há hốc, và cô nhìn tôi như thể ánh mắt cô bị dính chặt vào đó mãi mãi vậy. Giờ nhớ lại thì có lẽ tôi trông tệ hơn mình tưởng nhiều. Sáng hôm đó tôi đánh răng, chải tóc mà cố tình không bật đèn lên xem mặt mũi mình ra sao.

Tôi biết chắc chắn rằng mắt trái của mình sưng đến mức gần như chỉ có thể mở ra một nửa, mà muốn làm được đến thế cũng cần phải cố gắng trong đau đớn.

“Russell, anh bị làm sao vậy? Ben làm à?”

“Ôi, không. Ben á? Không. Không bao giờ.”

“Tôi xin lỗi. Chỉ là trước anh có nói anh ấy hay giận dữ.”

“Anh ấy có giận dữ thì chỉ như một đứa trẻ thôi. Khóc và đi lòng vòng. Đôi khi còn tự làm đau mình. Nhưng không làm đau ai khác.” Im lặng. Và trong lúc đó tôi biết tôi sẽ phải trả lời câu hỏi: nếu như không phải là Ben, thì là ai? Chẳng có ai khác để đi lên vào chỗ trống ngoài một kẻ. “Thằng khốn cạnh nhà tôi ấy mà.”

“Hắn đánh anh à?”

Tôi háng giọng, chần chừ, và theo phản xạ tôi hơi nhấc cái tay phải cũng sưng vù lên, cảm giác các đốt ngón tay đau nhói. Tôi làm mà không để ý.

Anat nhận ra đi ầu đấy.

“Tôi thấy anh cũng đâu phải là chỉ bị đánh đâu,” cô nói.

“Tôi không muốn cô nghĩ rằng tôi đi loanh quanh và gây sự với mọi người. Tôi không bao giờ làm thế. Hai mươi tư tuổi và tôi chưa từng đâm ai trước đây. Luôn dùng lời nói để giải quyết vấn đề, như mẹ tôi vẫn dạy. Hoặc bỏ qua thôi. Nhưng Mark thì khác. Hắn cố tình chọc giận tôi. Và tinh thần của tất cả mọi người đều đang căng như dây đàn rồi. Như thể th ần

kinh của ai cũng đang ở cái giai đoạn nguyên thủy nhất vậy. Tôi không biết phải giải thích như thế nào.”

“Anh không cần phải giải thích. Tôi cũng là một phần của mọi người. Tôi nhận ra sự căng thẳng đang lên cao đó mà.”

Cô trở lại nhà bếp, để lại tôi tự hỏi không biết mình còn phải giải thích gì nữa không. Không, không phải như vậy. Tôi biết rõ mình phải giải thích thêm gì.

“Anh muốn ăn gì sáng nay?” Cô hỏi vọng ra. Rồi ngay lập tức kéo ra một khay bánh lớn và bắt đầu bày bánh lên tủ trưng bày.

Tôi đứng dậy và tiến lại gần quầy thanh toán, ngắm nhìn cô, nghĩ rằng phải nhìn tận mắt mới chọn được bữa sáng mình muốn.

“Bánh hạnh nhân Đan Mạch trông ngon đấy,” tôi nói. “Tôi chưa thử bánh đấy của cô bao giờ.” Thế nào đó mà câu này nói ra lại đầy tính riêng tư, mặc dù không có lý do gì cả, nhưng vẫn khiến tôi cảm thấy ngượng.

Anat dùng một mảnh giấy ăn nhấc bánh lên đĩa giấy cho tôi. Đó là một chiếc bánh tráng đường sữa ở ngoài, phủ một lớp hạnh nhân lát mỏng đã được nướng vàng rộm. Tôi có thể thấy cạnh các lát hạnh nhân lấp ló giữa những lớp áo bánh rán giòn.

Tôi đưa tay nhận lấy từ Anat, nhưng cô rõ ràng là đang không đưa bánh về hướng tôi.

“Là vì tôi đúng không?” Cô hỏi.

Tôi chối.

“Không. Chắc chắn là không. Không hề Mark với tôi có rất nhiều mâu thuẫn từ trước, thế thôi. Và bọn tôi có ba người bạn chung chuẩn bị đến Afghanistan, và nếu họ không đi đến đây, thì Mark có thể sẽ tham gia cùng họ và sẽ khiến cho mâu thuẫn về quan điểm chính trị lộ rõ ra. Tôi không phải loại ‘Nước Mỹ muôn năm’ này nọ. Một vài tuần trước thì không vấn

đề gì, nhưng bây giờ thì mọi thứ đều lảng nhảng rắc rối mỗi khi tôi nói về việc đấy.”

Cô đưa tôi chiếc bánh hạnh nhân Đan Mạch.

“Cẩn thận lời nói với mọi người nhé,” cô nói.

“Tôi cũng tự nhắc nhở bản thân như vậy suốt. Nhưng nhiều khi nói ra xong mới biết mình lỡ lời.”

Tôi ng ồi ăn và nhìn cô bày bánh vào tủ, chúng tôi không nói thêm gì nữa.

R ồi Anat phải quay lại bếp để làm việc, khoảng cách từ chỗ tôi ng ồi đến bếp cũng quá xa để tiếp tục câu chuyện. Ngoài ra thì, còn khách đến nữa.

Tôi chỉ ở lại thêm mười mười lăm phút, nhưng cảm giác trong tôi thì kéo dài hơn nhiều. Cái cảm giác tôi có khi lần đầu bước qua cửa chính, giống như có gì dâng đầy lên trong lồng ngực, len lỏi vào tim và khiến tôi khó thở.

* * *

Khi quay trở lại nhà, tôi đỗ xe bên ngoài.

Tôi xuống xe và thấy Mark nhìn ra từ cửa sổ nhà cậu ta.

Thay vì vào nhà, tôi đi tắt qua bãi cỏ và đến thẳng chỗ cậu ta đứng. Mark thả rèm cửa xuống và biến mất. Nhưng tôi không đi đâu cả.

Tôi cứ đứng đấy một lúc, trước cửa sổ nhà Jespers. Không khó để đoán rằng Mark sẽ nhìn ra ngoài một lần nữa xem tôi đi hay chưa. Tôi đã đứng.

Tôi vẫy tay chào. Cậu ta thì không.

Chiếc rèm lại về vị trí phủ xuống ban đầu.

Tôi bước đến cửa chính và bấm chuông.

Không có ai trả lời. Một lúc lâu sau cũng không.

Rồi, ngay lúc tôi định nhấc tay bấm chuông một lần nữa, thì cánh cửa hé ra và Mark thò đầu hỏi.

“Cái gì?”

“Tôi chỉ muốn nói là tôi xin lỗi. Cậu biết đấy. Vì đã đánh cậu trước, thay vì phản bác đi đầu gì đó đại loại như, ‘Xin hãy tôn trọng cô ấy’. Hoặc, ừ thì, vài lời tương tự như vậy.”

Tôi nhìn vào khuôn mặt Mark. Chỗ hàm mà tôi đã đấm cậu ta chẳng có gì cả. Chẳng có dấu hiệu gì rõ ràng là đã ăn đấm cả. Tôi nửa thấy nhẹ nhõm, nửa lại thất vọng.

“Ồ,” Mark nói. “Ừ thì. Tôi cũng nghĩ đấy không phải việc của mình.”

“Ừ, nhưng dù sao nếu tôi nói rằng, ‘Đây không phải việc của cậu thì cũng tốt hơn.’”

“Ờ. Thì, sao cũng được. Nước trôi qua cầu thôi*, hiểu không?”

Cửa đóng lại lần nữa.

* * *

Tôi đón Ben lúc 3 giờ 15 phút. Không cần phải nói cũng biết tôi đã rất cố gắng để không muộn.

“Em đến đúng giờ đấy,” Ben nói lúc cài dây an toàn.

“Hầu như lúc nào em chẳng đúng giờ. Hôm qua là ngoại lệ thôi.”

“Nhưng hôm qua em muộn.”

“Em biết mà, Ben. Em vừa mới nói đấy thôi. Hôm qua là ngày duy nhất mà em muộn. Tất cả các ngày khác em đều đến đúng giờ.”

“Nhưng ngày hôm qua em đến muộn lắm.”

“Ben! Thôi đi!” Tôi không thể chịu được nữa. Gần như mất hết kiên nhẫn. Tôi không ngủ ngon, và buổi sáng hôm đó làm tôi mất tập trung một cách khó chịu. Và tôi thực sự tức anh mà không vì lý do gì cả.

“Nhưng em muộn thật mà,” anh nói, giọng ra vẻ tội nghiệp. Như thể nhấn mạnh việc anh nhắc đi nhắc lại là đúng đắn lắm.

Rồi Ben tỏ ra giận dữ, nhưng trong im lặng, và cho dù tôi rất tận hưởng sự im lặng đó, tôi vẫn cảm thấy vô cùng tội tệ vì làm tổn thương anh.

“Hãy nói về việc khác đi,” tôi nói.

“OK. Như là?”

“Như là... kể cho em về ngày hôm nay của anh đi.”

“OK! Ngày hôm nay tốt lắm.”

“Cụ thể hơn xem nào.”

“Như là?”

“Kể cho em nghe anh làm gì ở chỗ làm hôm nay chẳng hạn.”

“Anh gói đồ.”

“Kỹ hơn đi nào.”

“Anh gói rất nhiều đồ tạp hóa.”

“OK. Thôi không cần nữa.”

“À chờ đã! Anh biết rồi! Có một chuyện này. Anh nhớ có một chuyện thế này. Bà Durst vào siêu thị. Và mua một cái hộp đồ mèo đi vệ sinh rất là to. Nhưng bà ấy để vào đáy cái xe đẩy, nên khi Eddie đem đóng đồ tạp hóa ra thì anh ấy không để cái hộp vào cốp xe. Nên khi Eddie mang cái xe đẩy trở lại, thì cái hộp vẫn ở đấy. Cái thứ đồ mèo đi vệ sinh rất là to. Nên ông McCaskill phải gọi cho bà ấy, và bà ấy phải lái xe ngược trở lại, rồi anh

phải đem cái hộp đấy ra để bà Durst không phải vào lại lần nữa. Em biết đi đâu gì xảy ra không?”

“Em không, anh à.”

“Hóa ra là chưa ai ghi số tiền bán cái hộp đấy lên máy thu ngân cả. Bởi nó ở tít phía dưới. Nhưng ông McCaskill nói rằng không cần nữa. Bởi ông ấy thấy ngượng vì việc bà Durst phải quay lại. Nhưng ông ấy nói mọi người phải chú ý hơn lần sau.”

“Đấy. Anh thấy chưa? Một ngày có nhiều sự kiện đấy chứ.”

Im lặng. Rồi, khi tôi chuẩn bị rẽ vào nhà, Ben nói, “À. À. Còn một việc nữa. Anh gặp Anat. Cô ấy có tới siêu thị.”

Một nhịp tim đập mạnh hơn bình thường trong lồng ngực tôi. Thật đáng xấu hổ, vì chỉ cần nhắc đến tên cô ấy thôi mà tôi đã thế rồi.

“Cô ấy có nói chuyện với anh không?”

“Có. Cô ấy luôn nói chuyện với anh. Một người rất tử tế.”

“Đừng thế,” tôi nói. “Thế hai người nói chuyện về cái gì?”

“Em.”

Tôi rẽ vào nhà và tắt máy.

“Cái gì về em?”

Bản năng cho tôi cái cảm giác rằng tôi sẽ không thích câu trả lời.

“Anat nói rằng mắt em trông tệ lắm, và cô ấy cũng cảm thấy tệ cho em. Và rồi anh nói, ừ, anh cũng thấy thế, nhưng Mark sẽ không đánh em nếu em không đánh nó trước. Rồi anh nói anh cũng bảo em là em không nên đánh, nhưng em nói rằng em phải đánh, bởi thứ mà Mark nói về Anat rất không hay ho.”

Tôi nghĩ đó một lúc, rồi dập đầu vào vô-lăng.

“Thế cô ấy nói gì?”

“Cô ấy muốn biết Mark nói gì, nhưng anh nói là anh không thể nhớ được, bởi vì lúc anh ở đây, không có gì Mark nói mà anh thấy xấu cả, nhưng nó có nói về Anat, nên chắc do anh không để ý lắm. Em có ổn không đây?”

“Không,” tôi nói, trán vẫn nằm trên vô-lăng.

“Anh hy vọng em sẽ ổn.”

“Em cũng thế,” tôi nói, ép mình phải bình tĩnh lại. “Em cũng hy vọng em sẽ ổn. Vào nhà thôi.”

14 tháng 10 năm 2001

Như mọi ngày, cũng tầm giờ đấy, tôi bước vào tiệm bánh. Lựa chọn mới của tôi là qua cửa trước, thay vì cửa bếp.

Tôi để ý có tiếng chuông reo khi mở cửa, và tự hỏi không biết nó mới được lắp ở đấy, hay là do trước đây tôi hoàn toàn không để ý. Thường lúc nào bước vào tôi cũng có cảm giác đầu ong ong và bộn bề suy nghĩ, nên để đã không để ý thấy.

Anat nhìn lên, rồi lại cúi xuống tiếp tục làm việc. Chắc chắn là phản ứng của cô có ý gì đó. Nhưng tôi chịu. Thực ra thì. Tôi có thể đoán biết một chút. Một ý không tốt lành gì mấy. Tôi cũng không có chứng cứ cụ thể.

Tôi đứng ngoài quầy thu ngân, nhìn cô hồi lâu, cho đến khi cô ngẩng lại lên.

“Gì vậy?” Cô nói.

“Tôi phải nói cái này với cô.”

Đầu tiên thì cô tỏ vẻ như sẽ không dừng việc đang làm lại. Nhưng cuối cùng, phải sau một lúc rất lâu, cô mới lau tay vào chiếc khăn nhỏ cạnh bên, rồi đứng đối diện tôi, cách nhau qua quầy thanh toán. Khi cô nhìn vào mắt tôi, tôi thấy phản ứng của cô: không phải là một cái giật mình rõ ràng, nhưng gần như thế.

“Hôm nay trông còn tệ hơn đấy.”

“Tôi biết. Đau hơn nữa.”

“Anh muốn nói với tôi cái gì?”

“Tôi xin lỗi vì không nói thật ngày hôm qua.”

Tôi dừng lại, phòng khi cô muốn nói gì đó. Nhưng không.

“Tôi đã nghĩ cô sẽ cảm thấy rất tệ nếu biết sự thật. Nhưng đó chỉ là một kiểu quyết định b ồng bột thôi, và khi nghĩ lại thì tôi thấy việc giấu cô chỉ hữu dụng trong thời gian ngắn. Còn về lâu dài thì tôi luôn nghĩ là mọi người nên thành thật. Có đi ầu ngay lúc đó, hôm qua ấy, khi cô hỏi tôi, tôi chỉ cảm thấy là tôi không thể chịu được ánh mắt của cô nếu cô biết chuyện. Tôi nghĩ đó hoàn toàn là do tôi ích kỷ. Nhưng gần đây nhiều áp lực quá. Lúc nào tôi cũng có cảm giác đang đi trên dây, và bất kỳ tác động nhỏ nào cũng sẽ khiến tôi mất thăng bằng. Nên tôi đã nói dối mặc dù không nên làm thế. Giờ thì tôi hối hận rồi.”

“Vì anh bị bắt quả tang đúng không?”

“Tôi không nghĩ thế. Tôi nghĩ là kiểu gì mình cũng sẽ hối hận thôi.”

“Thế kiểu gì anh cũng sẽ đến và nói với tôi chứ?”

“Có thể là không. Có lẽ là tôi sẽ tự đấu tranh với bản thân. Bởi tôi sợ rằng nếu nói ra thì lợi bất cập hại. Nhưng tôi thấy vui vì mọi chuyện cứ thế tự tìm được cách để giải quyết, nên tôi không phải giữ lời nói dối của mình nữa.”

“Ái chà,” cô nói, mắt hấp háy nhìn vào tôi và rồi lại lảng đi chỗ khác.

“Ái chà cái gì?”

“Anh quá trung thực so với một kẻ nói dối chuyên nghiệp đấy.”

Tôi cười một chút. Cảm thấy vui mừng vì đã giảm được một đống căng thẳng.

“Thường thì tôi rất trung thực. Thực sự thì. Đôi khi là quá trung thực.”
Im lặng. Tệ thật. “Vây...”

“Vây?”

“Cô tha thứ cho tôi chứ?”

Anat thở dài. “Cũng không nghiêm trọng đến thế,” cô nói. Mặc dù nghe thì không có vẻ gì là như vậy lắm. “Chà, thì cũng là một vấn đề, nhưng không quá nghiêm trọng. Lần sau tôi muốn biết sự thật cho dù tôi có thích nó hay không.”

Tôi thò tay sang bên kia của quầy thu ngân và tỏ ý muốn bắt tay cô. Phải một lúc lâu cô mới nhận ra, và còn lâu hơn khi cô biết mình phải làm gì.

Nhưng rồi cuối cùng chúng tôi cũng bắt tay để đồng ý về cái thỏa thuận trung thực vừa đưa ra.

22 tháng 10 năm 2001

Hai giờ rưỡi sáng, tôi không ngủ được. Ba giờ. Ba giờ rưỡi.

Từ khi phải bỏ thói quen vào bếp và trò chuyện với Anat vào buổi sáng thì tôi bắt đầu chập vập vì mất ngủ. Cố gắng kìm giữ cái ham muốn tận hưởng thời gian bên cô tựa như là giữ hơi trong n ồi áp suất vậy. Cứ giữ mãi, giữ mãi, đến mức áp lực khiến bạn chẳng làm nổi việc gì nữa. Kể cả là việc sống.

Thậm chí tôi phải chuyển sang uống cà phê không có caffein vào buổi sáng. Vì nghĩ rằng caffein có thể là một phần lí do khiến tôi không ngủ nổi. Nhưng tôi biết, hoàn toàn không phải vậy.

Bốn giờ sáng, tôi bắt đầu tự hỏi mấy giờ cô sẽ đến cửa hàng. Rồi những ý nghĩ nguy hiểm xuất hiện. Bởi nếu cô đến cửa hàng vào lúc bốn giờ, thì sẽ không có ai trên đường t ầm đó. Tôi có thể nói với cô là tôi không thể ngủ nổi, mà, có Chúa làm chứng, đó là sự thật. Và tôi có thể gặp cô. Nhìn thấy cô.

Không phải với tư cách khách hàng.

R ồi tôi có thể về và vẫn còn cả đồng thời gian để đưa Ben đi làm.

Tôi tự đấu tranh với bản thân một lúc. Dù gì thì, Anat đã nhìn tôi bằng ánh mắt dạt dào tình cảm khi tôi nói tôi không muốn đem rắc rối đến cho cô. Tôi nên ở nhà.

Nhưng rồi, tôi có thể nói với cô một cách thành thật nhất, là tôi đang thấy rất tệ và cần ai đó để nói chuyện. Một ai đó để nói chuyện.

Thực ra thì. Là cô ấy. Tôi cần ở bên cạnh cô ấy.

4 giờ 20 phút, tôi bắt đầu mất kiên nhẫn với mớ suy nghĩ rối bời này. Tôi dậy, mặc quần áo, cẩn thận chọn cái áo phong đẹp nhất trong vòn vện ba cái áo của mình. Tất nhiên là tôi không chỉ có từng ấy quần áo. Nhưng ở đây thì chỉ có thế thôi.

Tôi bật đèn nhà tắm lên trước khi chải đầu đánh răng. Đám bầm tím xung quanh mắt giờ đã trở thành một mớ hỗn độn vàng tím, và con người thì đầy tia máu.

Không gì có thể diễn tả được ngoài một từ. *Thảm họa*. Nhưng tôi vẫn sẽ đi.

* * *

Tôi đỗ xe ở phía góc cửa hàng, không phải đằng trước.

Tim đập thình thịch khi bước qua cánh cửa nhà bếp, nhưng vẫn cố giữ cho bước chân ngay ngắn, thẳng thớm. Tôi bước đến cửa sổ phòng bếp, nhìn qua ánh đèn mờ mờ phía trong, giơ một tay lên chào.

Và bên trong là... Nazir.

Lòng tôi đau nhói như thể có ai đập mạnh vào vậy. Đã là thứ Hai. Tôi có biết hôm nay là thứ Hai không? Chắc chắn là không, nhưng tại sao lại thế? Làm thế quái nào mà đã sang tuần mới rồi? Tôi không thể kết nối nổi mọi suy nghĩ trong đầu.

Còn lúc đó thì Nazir cũng vậy lại. Ông chào tôi bằng một nụ cười tươi hết cỡ và mở cửa. Nhưng nụ cười đó hơi méo mó đi chút khi ông nhìn thấy “đặc điểm nhận dạng” mới trên khuôn mặt tôi. Dù vậy ông cũng không bàn luận hay nhìn vào đó.

“Chào chú,” tôi nói, không bước luôn vào. Như thể tôi phải được sự cho phép của ông vậy. Mà đi đâu đó có thể xảy ra lắm chứ. “Cháu không ngủ

được. Giai đoạn này thật khó khăn. Với... cháu không biết nữa... tất cả mọi thứ. Cháu cần phải nói chuyện. Cháu nghĩ là có thể đến nói chuyện với chú.”

Thật may mắn, là đầu đó ở giữa cầu, đám mây mù trong đầu tôi đột nhiên tan biến và tôi hiểu được tầm quan trọng của việc tôi phải cho ông biết rằng tôi biết hôm nay là thứ Hai. Và tôi đến đây lúc bốn giờ rưỡi để nói chuyện với ông. Chứ không phải Anat.

“Tất nhiên rồi,” ông nói. “Tất nhiên rồi. Cậu là bạn tốt của tôi. Thực ra thì. Bạn mới thì đúng hơn. Nhưng tốt. Vào đi.”

Ông lùi lại để tôi bước vào. Phòng bếp tràn ngập sự ấm áp quen thuộc mà đã lâu tôi chưa được cảm nhận. Giống như thể bạn đi lạc trong giông bão, nghĩ rằng sẽ không bao giờ có thể về nhà được nữa, nhưng cuối cùng vẫn quay lại được tổ ấm thân thương của mình.

Tôi bước vào trong và hít sâu.

“Tự rót cà phê nhé,” ông nói. “Tôi pha xong một ấm rồi.”

Tôi làm như ông bảo, và vào bếp cùng với Nazir.

Tôi dựa người vào một chiếc ghế, và cứ ngẩn nhìn ông gạt bột trên thành cái máy trộn công nghiệp xuống thau trộn, không nói gì cả.

Rồi ông nhìn tôi. “Đối với một người cần trò chuyện thì cậu không nói nhiều lắm nhỉ.”

“Vâng. Cháu nghĩ cháu không biết bắt đầu thế nào. Hay chú gọi chuyện cho cháu đi. Hỏi là có chuyện gì vậy, hay đại loại thế.”

“Tôi không cần phải hỏi cậu có chuyện gì.” Ông tắt chiếc máy trộn và dùng cặp mắt nghiêm nghị nhìn tôi.

“Mẹ cậu vừa mới qua đời. Nơi cậu làm việc bị khủng bố tấn công, phần lớn đồng nghiệp và bạn bè cậu chết ở đó. Không ai chăm sóc anh của cậu

cả, và việc đấy không dễ dàng gì. Rồi rõ ràng là có ai đó vừa đấm vào mặt cậu.”

Tôi gật đầu ba bốn lần gì đó.

“Đáng ngạc nhiên là tất cả mọi thứ được gói gọn đến như vậy. Cháu tự hỏi tại sao mà bây giờ cháu vẫn cần phải nói về nó.”

Nazir nhún vai. “Cái đấy thì cậu phải nói với tôi chứ,” ông đáp.

Tôi nhìn ông lấy cái khay trộn ra và nhấc lên trên bàn, xoay và trút đám bột làm bánh từ phía trong ra bàn gỗ đã được rắc bột khô.

Tôi nhấp một ngụm cà phê. Mạnh đến mức cảm giác như phía sau đầu nổ tung.

“Tôi pha đặc đấy,” Nazir nói.

Tôi không biết là ông lại chú ý đến mình tới vậy.

“Cháu cảm thấy như mình đang quanh quẩn trong một giấc mơ tồi tệ vậy,” tôi tiếp tục. Bên ngoài cửa sổ, đèn đường đang chiếu sáng giao lộ nhỏ, không một bóng người, giống như những ngôi nhà búp bê vậy. Cả thị trấn đang chìm trong giấc ngủ. Có thể nó còn không thực sự tồn tại nữa. “Cháu đi nhờ xe suốt cả quãng đường, chẳng mang gì ngoài những thứ có thể để vừa ba lô. Bởi vì không có máy bay, không có phương tiện giao thông nào cả, nhưng cháu vẫn phải về đây. Như thể cháu bị kẹt trong một giấc mơ mà giờ không tài nào thoát nổi. Cháu đã phí mất một tháng tiền thuê nhà ở New York.” Tôi không nói là Thành phố Jersey. New York nghe oai hơn. “Tất cả đồ đạc của cháu vẫn ở đấy. Và giờ thì cháu chuẩn bị phải trả thêm một tháng nữa. Tất cả những thứ cháu có bây giờ là hai cái quần bò và ba cái áo phông cùng bốn đôi tất. Cháu thậm chí không biết khi nào có thể quay lại New York để lấy đồ đạc về, bởi khó mà để Ben ở lại một mình lâu quá được. Cháu nghĩ mình sẽ quay lại đó. Để sống. Hoặc đóng gói mọi thứ để chuyển đi, về đây chẳng hạn. Nhưng không biết làm cách

nào. Tất cả mọi thứ cháu có vẫn ở đây, ngoại trừ cháu. Giống như là cháu không còn biết được mình thuộc về nơi đâu nữa.” Tôi cúi đầu ôm mặt trong một phút, và miệng phát ra một tiếng gầm gào khó chịu. “Nhìn cháu xem. Cháu thật thảm hại. Cháu phải xốc lại tinh thần thôi.”

“Cậu đang quá hà khắc với bản thân đấy,” Nazir nói.

“Thế ạ?”

“Quá hà khắc. Bất kỳ ai cũng sẽ cảm thấy khó khăn trong tình cảnh của cậu. Và cậu sẽ cần phải kiên nhẫn với họ. Vậy nên tại sao cậu không kiên nhẫn với bản thân mình trước? Nếu mẹ tôi vừa mới mất, thì tôi sẽ đau khổ lắm. Chỉ mỗi đi đâu đó thôi cũng đã đủ khốn khổ lắm rồi.”

“Mẹ chú vẫn còn sống ạ?”

“Không.”

“Cháu xin lỗi.”

“Bà ấy mất mười năm trước. Khi Anat mới có mười tuổi. Lúc đó tôi tệ hại lắm.”

Tâm trí tôi suy nghĩ lung tung, nhưng cũng biết được Anat mới hai mươi tuổi. Thế nào mà tôi lại nghĩ cô phải tầm tuổi tôi. Hoặc ít hơn chỉ một hai tuổi.

“Cậu có bạn để trò chuyện chứ?” Nazir hỏi, ngăn dòng suy nghĩ của tôi.

“Cháu không nghĩ là có, nếu có thì cháu đã không tới đây rồi. Có Ben, nhưng khó mà nói chuyện được với anh ấy. Còn một người phụ nữ ở New York - chỉ là bạn thôi, không hơn - nhưng cháu cũng không muốn gặp cô ấy nữa. Và một người nữa trong văn phòng còn sống sót, nhưng cháu không thực sự biết ông ấy. Anat đã rất tốt bụng với cháu. Và chú nữa. Hai người đã rất tốt với cháu. Nhưng cháu chỉ mới biết hai người trong...”

Tôi dừng lại để nghĩ xem tôi biết họ trong bao lâu. Về lại đây là mười bốn hay mười lăm nhỉ. Giờ là hai mươi hai tháng Mười. Tôi đã biết Anat được hơn năm tuần một chút. Thật khó mà tin nổi.

Tôi đang cố gắng khiến đầu óc mình thích nghi với đám suy nghĩ lẫn lộn thì tiếng kính vỡ loảng xoảng khiến chúng tôi giật mình. Nazir đã đứng ở quỳ thu ngân lâu rồi. Tôi thì đứng im tại chỗ một lúc.

Khi bắt kịp ông thì khu vực dành cho khách ngồi phía trước tiệm bánh trông như một biển kính vỡ. Tôi có thể cảm nhận được thứ không khí lạnh buốt sáng của Kansas lùa vào. Nazir bật đèn lên, và tôi nhìn thấy vài mảnh vỡ có sơn tên ông.

Ở giữa đám kính ngổn ngang là một hòn đá cỡ quả cam.

Tôi vội mở cửa và chạy ra ngoài đường, vẫn còn nghe thấy tiếng chuông cửa của tiệm bánh vang lên, nhưng chỉ vẳng vẳng, như đang ở xa lắm. Hoặc là tôi đang ở xa nó thì đúng hơn. Tôi nhìn mọi hướng, nhưng chẳng có ai trên đường. Trống vắng và hư ảo, giống như một phim trường lâu ngày không được sử dụng. Kẻ phá hoại chạy mất rồi.

Tôi quay lại tiệm bánh.

Khuôn mặt Nazir đỏ bừng. Không biết là ông chuẩn bị tuôn ra một cơn thịnh nộ hay buồn rầu. Nhưng rõ ràng là ông đang cố kìm nén một thứ gì đó.

Ông đá mạnh vào đám kính, sượt qua những mảnh vỡ. Một mảnh bay ngang phòng, tạo nên tiếng lách cách khi rơi xuống.

“Được rồi,” ông nói. Giọng bình thản đáng sợ. Bình thản một cách kỳ quái. “Được rồi. Tôi đã nghĩ là việc này đã kết thúc, nhưng được rồi. Tôi sẽ không bực đâu. Chỉ cần lấy chổi và quét đi, rồi tám chín giờ tôi sẽ gọi cho, công ty kính chẳng hạn, và mọi việc sẽ được giải quyết.”

Ông nhìn tôi. Thẳng vào mắt. Sự giận dữ trong mắt ông khiến tôi giật mình. Tất nhiên đó không phải là sự giận dữ dành cho tôi. Nhưng tôi vẫn giật mình.

“Gặp lại sau nhé? Thế đấy, cho đến khi bọn nó muốn đùa giỡn gì thêm.”

Ông vỗ vào vai tôi rồi đi vào trong nhà bếp.

“Chú không gọi cảnh sát sao?”

“Cảnh sát thì làm được gì? Họ làm sao biết được ai làm việc này. Bất kỳ ai cũng có thể là thủ phạm.”

“Cháu chỉ nghĩ là... chú có bảo hiểm đúng không? Ý cháu là chú có mua bảo hiểm chứ? Nếu như chú đã đóng bảo hiểm, thì chỉ cần có chứng thực của cảnh sát là chú sẽ được trả tiền bảo hiểm cho cửa hàng.”

Nazir đứng đó như tượng trong một lúc lâu, giữa tôi và nhà bếp. Tôi bắt đầu lo lắng cho ông. Và rồi ông cũng thoát khỏi trạng thái đó, tự dùng bàn tay to dày đập vào trán mình.

“Đúng rồi, chuẩn rồi,” ông nói. “Cậu nói rất đúng. Nào tôi để đâu không biết nữa? May mà có cậu ở đây, không tôi cũng quên bég. Cậu vừa giúp tôi tiết kiệm một đồng tiền đấy. Và tôi thì không thể mất thêm xu nào trong thời gian này. Chờ ở đây. Tôi sẽ gọi điện thoại.”

Tôi không biết là ở đây có điện thoại. Có thể là trong phòng kho. Bởi tôi không nghe thấy ông gọi. Không biết ông nói gì với cảnh sát. Nhưng tôi biết ông đã gọi. Bởi gần mười phút sau, chúng tôi có khách, một trong những cảnh sát giỏi nhất ở cái nơi khỉ ho cò gáy này.

Trừ khi có thay đổi kể từ khi tôi rời khỏi chỗ này, nếu không thì đấy là một trong hai người giỏi nhất ở đây.

* * *

“Tôi cần phải biết rằng các anh có thể giữ an toàn cho chúng tôi chứ!”
Nazir gằn lên.

Bằng cách nào đó, trong khoảng mười phút trước khi cảnh sát có mặt, ông đã tìm lại được giọng nói mạnh mẽ của mình.

“Thưa ông...” tay cảnh sát nói, nhưng không dám thêm gì. Đó là một gã, mà tôi thề là không hề nhiều tuổi hơn tôi, với mái tóc vàng cắt đỉnh kiêu quân đội. Tên trên biển hiệu là Sĩ quan N. Michelevsky.

“Các anh là cảnh sát! Nếu các anh không thể giữ an toàn cho chúng tôi thì ai có thể? Tôi làm gì được? Tôi hỏi anh câu này! Tại sao tôi không thể ở trong thị trấn này như những người khác? Tại sao tôi không thể sống yên ổn được? Tôi đã làm gì mà không được sống yên ổn? Tôi sống không lời ra tiếng vào. Không làm hại ai. Tôi làm hại ai chưa hả? Có khi tiếp theo bay vào quán này là quả bom không chùng.”

Michelevsky cố xoa dịu tình hình. “Tôi nghi ngờ đi đâu đó, thưa ông. Tôi không nghĩ họ muốn làm hại ai cả. Có thể chỉ là dọa ông. Có thể là để ông chuyển đi.”

“Đây là nơi tôi sống. Tôi biết có những kẻ muốn chúng tôi cuốn gói đi đâu đó, nhưng tôi làm sao mà làm thế được? Làm ăn bết bát thế này thì tiền đâu ra mà bắt đầu lại. Tôi cần phải biết chắc là mình và con gái sẽ được an toàn chứ.”

“Tôi không nghĩ ông nên chuyển đi đâu. Chỉ là có vẻ như họ không muốn làm hại ai.”

“Con gái tôi, nó chỉ mới hai mươi, và phải làm việc một mình ở đây cả đêm. Đây là một thị trấn nhỏ, nên tất cả đều biết đi đâu đấy nữa chứ.”

“Nếu như tất cả đều biết đi đâu đấy, ông nghĩ có khi nào ai đó cố tình phá rối vì biết ông ở đây, chứ không phải cô ấy không? Biết đâu chúng chỉ muốn gây sự với một người đàn ông trưởng thành, thay vì một cô gái trẻ.”

“Tôi ngạc nhiên là chúng còn có nhiều danh dự đến thế đấy. Thế nếu cậu sai thì sao?”

“Thưa ông, chúng tôi có thể làm mấy việc thế này. Chúng tôi sẽ tăng người đi tuần ở đây - ba, bốn lượt một ngày từ bốn giờ đến bảy giờ sáng. Vì đây là một thị trấn nhỏ nên chúng tôi biết khá rõ đám hư hỏng ở đây là những ai. Sẽ có thông báo xử nặng những hành vi làm tổn hại cửa hàng này, rằng chúng tôi đang theo dõi, và sẽ làm đến nơi đến chốn nếu như chúng tôi phát hiện ra. Kiểu như vậy. Ông thấy sao?”

Tôi nhìn Nazir xem ông phản ứng như thế nào. Ông nhìn chăm chăm vào khuôn mặt của tay cảnh sát một lúc, với vẻ cứng rắn ngang ngạnh.

Rồi ông nói, “Thế thì có đảm bảo được gì đâu.”

“Không thể đảm bảo được,” tay cảnh sát nói. “Tôi nghĩ là ông biết đi đâu đấy.”

Một khoảng lặng dài. Tôi có thể cảm thấy một luồng gió lạnh thổi qua.

“Tôi phải đi làm bánh tiếp,” Nazir nói. “Tôi phải tiếp tục công việc của mình.”

Rồi ông quay lưng bỏ đi, vào trong bếp, và cuộc đối thoại với tay cảnh sát dừng lại ở đấy.

Tay cảnh sát quay sang hướng tôi, hất đầu ra hiệu ngẩng vào một chiếc bàn tránh xa nơi gió lùa từ cửa sổ vỡ. Chúng tôi ngẩng đối diện nhau.

“Ông ấy có vẻ bực mình,” N. Michelevsky nói.

“Tôi cũng nghĩ vậy.”

“Tôi không trách ông ấy.”

“Ừ.”

“Nên có thể tôi sẽ cần thêm vài chi tiết cho bản báo cáo.”

“Chắc chắn rồi.”

“Việc này xảy ra ngay trước khi ông ấy gọi? Hay lúc anh tới thì đã thế này rồi?”

“Chúng tôi ở đây khi vụ việc xảy ra. Nhưng là ở trong nhà bếp.”

“Anh làm việc ở đây à?”

“Không. Chỉ là bạn của gia đình này thôi. Tôi không ngủ được, nên đến đây. nói chuyện với Nazir.”

“Anh có nhìn thấy ai nữa không? Xe ô tô, hay ai đó đi bộ thôi?”

“Không. Tôi có chạy ra ngoài đường, nhưng không thấy ai. Lúc chạy ra thì đã muộn rồi.”

“OK. Thực ra thì, anh biết đấy. Tôi không muốn nói dối, thực sự thì chúng tôi không thể đi đâu tra sâu hơn đâu.”

“Tôi biết. Tôi nghĩ ông ấy chỉ cần báo cáo của cảnh sát để chứng nhận với bên bảo hiểm.”

“Ừm.”

“Tôi cũng lo cho con gái của ông ấy nữa. Anh không nghĩ lần sau chúng sẽ thực sự ném một quả bom vào đây đấy chứ?”

“Không đâu,” anh ta vừa nói vừa đứng dậy. “Tên anh là gì, tôi cần viết vào báo cáo?”

“Russell Ammiano.”

“Đánh vần được không?” Tay cảnh sát hỏi. Và tôi làm theo.

“Dù sao thì, tôi cũng sẽ không lo lắng quá đâu. Đến giờ thì cũng chỉ là ai đó muốn bày tỏ quan điểm một cách tiêu cực thôi. Có thể là tiêu tốn chút

tiền, nhưng không ai muốn làm hại ai cả. Mọi thứ sẽ ổn định lại sau một thời gian thôi.”

“Tôi hi vọng là anh đúng,” tôi nói.

“Tôi cũng vậy.”

Rồi tay cảnh sát bước qua đám kính vỡ đi về

Tôi quay trở lại phòng bếp để lấy chổi.

Tôi thấy Nazir đứng đấy, đầu gục vào đôi tay đang nắm chặt. Tôi nghĩ ông đang khóc.

Nhưng khi ông ngẩng lên nhìn, tôi nhận ra ông đang cố kìm nén sự tức giận, chứ không phải nước mắt.

“Cháu sẽ lấy chổi và quét nó đi,” tôi nói.

Ông gật đầu, không phải là không có gì để nói, mà bởi ông đang tức giận đến mức khó có thể nói nên lời.

Tôi tìm được một cái chổi lớn trong kho, và một cuộn giấy bóng lớn. Tôi không có ý định tìm giấy bóng, chỉ là khi nghiêng người để lấy chổi, qua một đồng xô màu trắng - phòng kho đầy những xô trắng năm gallon* với nắp đậy - thì thấy cuộn giấy bóng lớn đó.

Chậm rãi, cẩn thận để không bị kính cắt vào tay, tôi quét hết đám kính vỡ đi. Nhưng vẫn bị cửa một nhát vào tay. Rồi tôi dùng giấy bóng che cửa sổ toang hoác vào, căng giấy bóng từ bên này sang bên kia rồi dùng băng dính lấy từ trên kệ ở quầy thu ngân dán chặt vào cho chắc chắn. Và khi làm cái việc ấy, tôi nhận ra vẫn còn vết sơn dính trên mấy viên gạch dưới cửa sổ.

Tôi nhìn đồng hồ. Đã qua năm giờ được một lúc, Ben dậy rồi. Luôn luôn là năm giờ.

Tôi quay lại nhà bếp, dựa chổi vào cái tủ lạnh lớn của Nazir.

“Cháu phải về rồi,” tôi nói. “Ben dậy lúc năm giờ. Nếu anh ấy không thấy cháu quay lại, anh ấy sẽ tức giận lắm.”

Nazir gật đầu mà không nhìn tôi.

“Thật là buồn cười, phải không? Cháu đến đây để nhận được sự giúp đỡ của chú, và rồi chú gặp chuyện khiến cháu thấy mình còn đang hạnh phúc chán.”

“Cuộc đời cũng giống như tung đồng xu thôi,” ông nói, vẫn không nhìn tôi.

“Vâng... chào chú.”

Tôi đi về

Lúc đi qua một nửa bãi đỗ xe thì tôi quay lại.

“Chú có giấy với bút không?” Tôi hỏi Nazir.

Ông hãy cầm về hướng một tấm bảng màu vàng gắn bên cạnh tủ lạnh. Gần nó là một chiếc bút chì lỏng lỏng trên dây.

Tôi cầm bút chì và viết “Số điện thoại của Russell. Cứ gọi nếu cần”. Rồi tiếp đến là mấy con số.

“Cháu để số của cháu ở đây,” tôi nói với Nazir. “Trong trường hợp chú ở đây một mình và cần cháu. Hoặc Anat. Nếu Anat phải ở đây mà có chuyện gì thì cháu chỉ cách đây có hai phút thôi. Sẽ nhanh hơn chú cả nửa tiếng. Cứ bảo cô ấy là không vấn đề gì đâu, kể cả có gọi cháu lúc bốn giờ sáng. Cho dù không chắc là có chuyện gì thật không, nếu cô ấy nghe thấy tiếng động lạ, hay có xe quanh quẩn ở ngoài, bất cứ đi đâu gì mà cô ấy thấy không ổn, thì cô ấy nên gọi cháu. Ý cháu là, rõ ràng nếu thực sự có việc gì xảy ra thì cô ấy nên gọi cảnh sát. Nhưng nếu chỉ là một vài đi đầu mà cô ấy không chắc lắm, thì nên gọi cháu. Cháu sẽ đến và ngồi đây với cô ấy.”

Nazir lúc này nhìn vào tôi. Với ánh mắt mệt mỏi.

“Cảm ơn cậu,” ông nói.

Không còn gì để nói nữa, nên tôi đi ra xe và lái về nhà.

* * *

Ben đang ngồi ở bàn ăn trong bếp, ăn ngũ cốc. Anh có vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi đi vào, nhưng rõ ràng là không buồn bực gì, nên chắc chắn là anh không biết tôi ra ngoài.

“Anh nghĩ em vẫn ngủ,” anh nói.

“Tốt.”

Đó chính là thứ mà tôi mong anh sẽ nghĩ.

“Nhưng em không ngủ. Em ra ngoài.”

“Đúng rồi.”

“Tại sao em không ngủ?”

“Em không thể. Không thể ngủ được. Em đã cố ngủ, nhưng không làm được.”

“Ồ,” Ben nói, miệng đầy thức ăn đang nhai dở. “OK.”

Thật kỳ diệu, anh không nói thêm gì nữa.

* * *

Trên đường đi làm, Ben thấy cửa sổ bị vỡ từ xa.

“Ôi không,” anh nói. “Ôi không. Ôi trời ơi. Thật là tệ. Rất tệ.”

“Cũng khá là tệ đấy,” tôi nói.

“Có vẻ như em không thấy tệ như anh thấy.”

“Không. Em có thấy tệ. Chỉ là em đã biết từ trước rồi.”

“À. Thế ai làm vỡ vậy?”

“Em không biết.”

“Ai đó làm xong trốn mất à?”

“Ừ, đúng rồi đấy.”

Ben huýt sáo nhẹ, rõ ràng là bị ấn tượng bởi quy mô của vụ án. Bởi theo tiêu chuẩn của một thị trấn nhỏ thì đúng là cũng có chút chấn động. Còn theo tiêu chuẩn của Ben, thì là chuyện động trời.

“Anh thấy vui vì mình không bao giờ làm đi đâu gì tệ như thế cả.”

“Em cũng thế. Em vui vì anh không làm gì tệ như vậy.”

23 tháng 10 năm 2001

Trên đường đến siêu thị Gerson vào sáng hôm sau - hôm đấy là thứ Ba nhưng Ben phải làm thay ca cho một người gói hàng khác - chúng tôi đi ngang tiệm bánh và thấy cửa kính đã được thay mới. Nazir hẳn đã gọi người đến sửa trong khoảng giữa lúc tôi đưa Ben về nhà và trước khi đóng cửa hàng vào chiều hôm trước.

Vấn đề duy nhất là, không còn mấy từ “Tiệm bánh Nazir” trên cửa số nữa. Cái đấy thì sẽ cần thêm thời gian.

* * *

Tôi ghé đầu qua cửa chính. Đèn đã bật. Đã 7 giờ 10 phút.

“Là cháu đây, Nazir,” tôi gọi.

Không nghe thấy đáp lại, nên tôi đi đến cuối quầy thu tiền và nhìn vào nhà bếp. Nazir đang cắt bột, rất mạnh tay. Đột nhiên tôi cảm thấy khó tiêu. Ông ấy đang rất căng thẳng. Tôi cũng vậy. Ừ thì, bất kỳ thứ gì gây ra căng thẳng chẳng lên sự căng thẳng vốn có của tôi thì đều là vấn đề.

“Chào chú,” tôi nói, và ông vẫy tay chào mà không nhìn lên.

“Tự phục vụ cà phê đi nhé,” ông nói. “Hôm nay là loại thường thôi. Loại đặc bình thường. Cho khách. Không đủ mạnh để cạo sơn, hay đại loại vậy đâu.”

Tôi đổ cà phê vào một chiếc cốc mang đi, cà phê đen, và mang xuống dưới nhà bếp với Nazir, đứng dựa vào thanh chắn của một trong hai cái lò

nướng. Hơi ẩm tỏa ra thật là dễ chịu. Tôi nghĩ, mình vẫn còn nhớ hơi ẩm đem lại cảm giác như thế nào. Nó đã biến đi đâu thế nhỉ?

“Trông tốt hơn rồi đấy,” tôi nói.

Ông nhìn lên trong tích tắc. “Cái cửa sổ?”

“Vâng. Họ làm nhanh đấy.”

“Chỉ thiếu mỗi cái là nó không cho biết đây là cửa hàng gì. Có thể là giặt khô, như trước kia. Có thể là cửa hàng hoa. Làm sao người ta biết được trừ khi vào trong? Cậu không thể biết được là cậu sẽ thấy hoa hay bánh mì.”

“Cháu nghĩ người dân ở đây thì đều nhớ rồi mà. Chú biết đấy. Cửa hàng nào với cửa hàng nào. Với cả, chú sẽ sơn lại đúng không?”

Không trả lời.

“Chú sẽ sơn lại chứ?”

“Tôi có sơn lại không ư? Tôi không biết. Tôi nghĩ là phải có. Phải có chữ ‘Cửa hàng bánh’ hoặc ‘Tiệm bánh’ trên đấy. Nhưng có nhất thiết phải có ‘Nazir’ không? Tôi không hiểu vì sao đi đâu đấy lại khiến một vài người tức giận được. Nhưng tôi đang do dự việc có nên trả tiền để sơn lại lên đấy không. Sẽ cần tiền để trả cho thợ làm công việc đó, phải không. Tôi đã phải trả năm trăm đô la cho cái cửa sổ rồi. Đấy là đã trừ đi khoản bảo hiểm. Dù thế nào đi chăng nữa thì cái cửa sổ cũng đã tiêu tốn của tôi một khoản năm trăm đô rồi. Rồi lại thêm một hai trăm đô nữa để sơn lại tên của tôi trên đó. Rồi một ngày đẹp trời một gã thông thái nào đó lái xe qua và nhìn thấy cái cửa đẹp đẽ như cũ. Lại ném một viên đá khác. Tôi không thể tiếp tục được. Tôi thấy mệt mỏi, cậu hiểu chứ.”

Tôi nghiêng người và hít sâu một lúc. Tôi hiểu mệt mỏi là như thế nào. Tôi có thể thông cảm. Và giờ thì làm gì đã có phương thuốc nào cho sự mệt mỏi của tôi. Thế thì tôi phải nói gì để làm bớt nỗi lo âu của ông?

Tôi nói, “Chú muốn cháu qua cửa hàng đồ gia dụng và mua một cái khuôn sơn không? Cháu sẽ sơn lên từ ‘Cửa hàng bánh’ nếu chú muốn.”

Nazir đẩy một khay bánh Đan Mạch vào lò nướng, cái mà tôi đang không dựa lên. Rồi ông nhìn vào mắt tôi. Tôi biết ông đang thực sự cân nhắc đề nghị của tôi.

“Cậu nghĩ có nên thêm gì nữa không?” Ông hỏi.

“Cháu nghĩ nên có thêm tên chú.”

“Cậu nghĩ thế chứ gì.”

Đó là một câu khẳng định. Không phải câu hỏi.

“Đó là thứ tôi sẽ làm. Nếu không tôi sẽ cảm thấy mình đang để chúng thắng.”

Nazir cười không thành tiếng. “Tôi có tin cho cậu đây. Chúng đang thắng. Nhưng tôi sẽ không để chúng được như ý. Chỉ là chúng vẫn đang thắng. Nhưng được rồi. Tôi nghĩ cậu nói đúng. Nên có tên ‘Nazir’ trên đấy. Tôi không xấu hổ về cái tên của mình.”

“Cháu sẽ sơn to lên nếu chú thích.”

Ông không trả lời. Chỉ cầm chiếc cốc sứ Trung Hoa để đựng cà phê và đem ra ngoài khu vực dành cho khách hàng. Rồi Nazir quay lại với một cốc đầy, và nói “Tôi cứ nghĩ suốt. Và, cũng nói chuyện với con gái tôi. Và... có thể chỉ là câu chuyện giữa Anat với tôi, chúng tôi có thể trông Ben được.”

Chắc tôi thể hiện việc mình bị sốc ra mặt, bởi ông nói, “Không kinh ngạc đến rơi cả hàm ra thế đâu. Tôi không bảo là lúc nào cũng có thể trông được. Ý tôi là trong khoảng thời gian cậu cần phải đi và lấy lại đồ đạc của mình. Cậu nghĩ sẽ cần bao nhiêu thời gian?”

“Chà,” Tôi thốt lên, thực sự bất ngờ. “Đó là một đề nghị rất tử tế. Thực sự rất tử tế. Nhưng cháu không nghĩ là chú biết trông nom anh ấy khó khăn như thế nào đâu.”

“Cậu cần bao nhiêu thời gian?”

“À. Cháu không biết. Để cháu tính xem. Khoảng hai, ba ngày để gói ghém đồ đạc trong căn hộ của cháu, nếu làm nhanh. Mỗi chiều bay sẽ cần khoảng gần một ngày. Ít nhất là bốn ngày. Có thể là năm.”

“Tôi nghĩ là chúng tôi có thể chịu được trong bốn, năm ngày.”

“Có thể chú sẽ muốn hỏi kinh nghiệm từ nhà Jaspers trước.”

“Nhà Jaspers? Họ là ai?”

“Hàng xóm của cháu. Họ đã trông Ben gần ba ngày khi cháu cố gắng tìm cách về đây. Và họ cũng gần như đã mất hết kiên nhẫn lúc cháu quay lại rồi. Ben thực sự là người làm mọi thứ theo thói quen. Cháu không chắc hẳn đi đâu đấy sẽ ảnh hưởng đến nhà người khác như thế nào.”

“Có thể chúng tôi đến nhà cậu cũng được.”

“Ôi. Thế thì tốt quá. Nhưng... Cháu chỉ sợ chú sẽ thấy hối hận vì đã đồng ý giúp cháu thôi. Nhưng... Chú biết không? Cháu sẽ hỏi xem anh ấy nghĩ thế nào. Cháu sẽ nói chuyện với anh ấy và cho chú biết liệu việc này có ổn không.”

* * *

Sau bữa ăn tối, tôi ngồi kiểm tra thư. Từ lúc về đến giờ tôi không đụng gì đến đồng thư, ngoài việc mang vào nhà và vứt lên bàn. Dù sao thì cũng không phải thư gửi tôi. Tất cả đều được gửi đến Margaret Ammiano.

Không phải hóa đơn thanh toán gas của tôi, mà là của mẹ. Tất nhiên không ai bắt tôi sẽ phải trả. Đúng không?

Tôi đùa đấy. Không hài hước lắm.

Tôi nghĩ đó sắp xếp đóng hóa đơn, nghĩ rằng mình sẽ phải đến ngân hàng và bằng cách nào đó, sang nhượng lại quyền sở hữu tài khoản của mẹ. Tôi sẽ phải xem Ben được trả lương khi nào, được trả bao nhiêu, anh ấy có mang tờ séc về nhà không, hay là được chuyển khoản. Xem còn tiền trong tài khoản không. Và căn nhà đã bị đem thế chấp chưa nữa. Xin Chúa phù hộ là không có chuyện này. Trước đây, khi tôi đi học đại học, thì chưa bị. Nhưng bạn không bao giờ biết được người ta phải làm gì để sống qua ngày.

Tôi phải tìm cách biết được hàng tháng cần chi tiêu cái gì, và có bất kỳ nguồn thu nào hay không. Tôi phải làm những việc này thôi. Tôi đã cố tình bỏ qua chúng càng lâu càng tốt.

Sẽ tốt hơn nếu như tôi không phải trả thêm một tháng tiền nhà ở New York. Và rồi, còn tiền vé máy bay. Và nếu tôi không nhanh tay hơn, thì tôi sẽ còn phải trả cả hai thứ đó.

“Ben,” tôi gọi.

Tôi nghĩ không cần nói cũng biết Ben đang trong phòng tivi.

Anh ngó đầu qua cửa.

“Hả?”

“Em phải nói chuyện với anh.”

“Anh đang xem mà.”

“Việc này quan trọng lắm anh à.”

“Hai phút nữa.”

“Được rồi. Hai phút nữa.”

Tôi ng ồi đó và nhìn chăm chăm vào đồng hóa đơn trong hai mươi phút. Cuối cùng cũng nhìn lên và thấy Ben, đang ng ồi đối diện.

“Nhi ều hơn hai phút đây nhé,” tôi nói. Sự căng thẳng do đám hóa đơn đem lại đang chực trào ra. Và chắc chắn là chỉ có Ben là người phải hứng chịu.

“Xin lỗi.”

“Em cần phải nói chuyện với anh.”

“Em đã nói là em sẽ nói chuyện với anh rồi mà.”

“Em phải quay trở lại New York để lấy đồ đạc của em. Anh biết đấy. Gói ghém hết vào. Gửi về đây. Hoặc dùng xe tải chuyển đồ đưa về Đại loại vậy.” Giả sử là nếu tôi có đủ tiền cho tất cả những lựa chọn ấy.

“OK,” Ben nói.

Tôi thực sự cảm thấy hạnh phúc. Lần đầu tiên sau một thời gian dài. Nhưng rồi có một giọng nói vang vọng trong đầu tôi, *Như thế thì dễ dàng quá. Rồi tiếp tục, cẩn thận đấy.*

“Anh không vấn đề gì với việc đấy chứ?”

“Ừ. Chỉ cần mẹ về là được.”

Tim tôi chùng xuống. Không ngờ đến việc này. Tôi đã nghĩ là ít nhất hai anh em đã giải quyết xong vấn đề này.

“Anh. Em đã nói đi nói lại rồi. Mẹ sẽ không về đâu. Anh nói với em rằng anh đã hiểu rồi.”

“Thế thì đừng đi.”

“Nhưng mà em cần phải đi.”

Im lặng. Đủ lâu để đếm đến ba. Rồi Ben bắt đầu thút thít. Không đi lòng vòng, không nói đi nói lại gì cả. Không phải là thứ mà bạn gọi là một cơn giận dữ. Ben chỉ khóc thôi. Khóc th ầm. Đây tội nghiệp. Đây đau lòng.

“Em sẽ không để anh một mình đâu.”

“Ai sẽ ở với anh?”

“Anat và Nazir sẽ ở với anh. Anh thích Anat mà.”

“Anh không biết cô ấy.”

“Anh có biết. Anh nói với em cô ấy tốt bụng mà.”

“Anh biết cô ấy đến siêu thị. Cô ấy tốt bụng khi đến siêu thị. Anh không biết nếu ở đây cô ấy có tốt bụng không. Anh không có ai ở đây ngoài em.”

Mũi Ben bắt đầu sụt sịt, nên tôi đưa anh một mảnh giấy ăn còn lại sau bữa tối.

“Đi ầu đấy không đúng mà anh.”

“Đi ầu đấy đúng!” Anh nói, lần đầu tiên trong buổi tối, anh cao giọng. “Em là bạn duy nhất của anh!”

“Anh đã ở với nhà Jaspers mà.”

“Tệ lắm! Họ không thích anh.”

“Họ nói họ yêu quý anh mà. Bà Jaspers nói là họ yêu quý anh.”

“Nhưng họ không thích anh.”

Ồ. Ít nhất thì có một khoản mà Ben không hề ngờ: về mặt tinh thần. Thêm một khoản khác nữa, khi anh khẳng định tôi “thích” Anat. Hai lĩnh vực ngẫu nhiên mà ở đó Ben không ngờ.

“Chỉ khoảng bốn ngày thôi.”

“Bốn ngày!” Anh rên rỉ, dài giọng hết mức có thể và khiến cho bốn ngày dài như thể bốn kiếp vậy. “Em không thể đi được. Đừng đi mà. Đừng đi. Họ không biết mấy giờ anh đi ngủ. Nếu họ không đưa anh đi làm thì sao? Ông McCaskill sẽ không thích nếu họ không đưa anh đi làm đúng giờ.”

“Em sẽ nói với họ tất cả mọi thứ mà họ cần biết.”

Tôi liếc nhìn xuống đồng hồ đơn khi nói đi đâu đó. Và khi nhìn lên, Ben đang trong quá trình biến mất. Anh tuôn người khỏi ghế xuống tấm thảm. Như thể đồng xương cốt của anh đã rời ra vậy. Tôi đứng dậy và lại gần anh. Quỳ xuống bên cạnh. Tôi có thể nghe thấy tiếng nấc giữa tiếng khóc. Rất ít, nhưng có. Anh đang cố gắng khóc càng nhỏ càng tốt.

“Đừng đi mà em,” anh thì thầm.

Tôi không biết phải nói gì, nên đành im lặng. Anh lại thì thầm tiếp.

“Đừng đi mà em.”

Ba mươi một lần. Trước khi tôi chịu thua và đi ra khỏi phòng. Sau đó thì tôi không đếm được nữa.

Tôi biết là tôi không nên bỏ đi. Tôi thấy vô cùng tệ khi để Ben nằm dưới thảm, nửa người trốn dưới gầm bàn. Tôi nên ở lại với anh và cố gắng dỗ dành anh. Nhưng chỉ có duy nhất một đi đâu đó có thể khiến anh đỡ hơn, đó là tôi phải hứa sẽ không bao giờ đi đâu, không bao giờ, kể cả chỉ là một ngày. Và tôi không thể làm được đi đâu đó.

Tôi nằm trong bồn tắm nước nóng một lúc, cho đến khi biết đã gần tám giờ.

Rồi tôi quay lại phòng ăn. Ben vẫn ở đấy. Vẫn ở nguyên vị trí đấy. Vẫn khóc tím tím.

“Thôi nào anh. Đứng dậy nào. Gần đến giờ ngủ rồi. Anh phải rửa mặt. Mặt anh bẩn quá.”

“OK”, anh nói, giọng nhỏ đến mức khiến tôi đau lòng. Anh nặng nề đứng lên. “Em vẫn sẽ đi à?”

“Em không biết anh à. Em không biết. Cứ đi ngủ đi đã. Chúng ta sẽ nói chuyện sau.”

“OK,” Ben nói.

“Anh cần phải cắt tóc. Trông anh hơi tàn tạ đấy.”

“OK.”

“Mẹ đưa anh đi cắt tóc ở đâu?”

“Mẹ không đưa anh đi cắt tóc.”

“Mẹ cắt cho anh à?”

“Ừ.”

“Em không nghĩ em làm được. Có lẽ sẽ phải đưa anh đến tiệm cắt tóc.”

“Không!” Anh rên rỉ. “Đừng mà. Anh không biết ông ấy. Anh có gặp ông ấy khi ông đến siêu thị, nhưng anh không biết ông ấy như thế nào khi cắt tóc của anh. Em cắt cho anh nhé. Đi mà?”

“OK. Được rồi. Em sẽ thử xem sao.”

Đó là điều duy nhất tôi có thể nhượng bộ.

Tôi nhìn anh lê đôi chân lỏng lẻo trên hành lang đi về phòng mình, vẫn khóc lóc, nhẹ thôi, trên suốt quãng đường ngắn ngủi ấy.

24 tháng 10 năm 2001

Thời khắc ấy đến thật đột ngột. Dù tôi biết sớm muộn nó cũng xảy ra. Bất ngờ đấy, nhưng là lẽ hiển nhiên thôi. Tất cả tập hợp lại thành một khoảnh khắc quan trọng trong cuộc đời tôi.

Lúc đó là sáng thứ Tư, ngày Anat đi làm lại sau hai hôm được nghỉ, hai ngày tôi không thể chịu nổi. Và tất nhiên, tôi vẫn không ngủ được.

Mắt đã có quầng thâm. Tôi cảm thấy mình sắp đến giới hạn rồi. Mặc dù những chuyện tồi tệ vẫn diễn ra hàng ngày và trở nên gần như là bình thường đối với tôi.

Tôi phăm phăm băng qua bãi đỗ xe lúc 4 giờ 15 phút sáng, như thể tên lửa tìm nhiệt vậy. Không biết lúc đấy tôi nghĩ gì, chắc là không gì cả. Có lẽ tôi đã tắt công tắc suy nghĩ mất rồi. Tuyệt.

Tôi chỉ nhớ cảm giác tim mình đập thành thịch. Nó bắt đầu mệt vì suốt ngày phải đập thành thịch rồi. Thế đấy.

Người ta chỉ có thể chịu đựng sự giằng xé đến một lúc nào đó thôi. Cuối cùng thì phải tìm cách thoát khỏi tình trạng đấy. Chỉ cần kết thúc nỗi giằng xé này. Phải dứt khoát thôi.

Anat ngược nhìn và thấy tôi qua cửa kính nhà bếp, mắt cô sáng lên. Và tôi như được tiếp thêm sức lực, ngay vào giây phút tưởng rằng mình sắp mất hết can đảm.

Tôi bước vào.

“Này. Anh trông tệ quá đấy,” cô nói, nhưng giọng lại vui vẻ. “Trông anh như là mất ngủ mấy tuần rồi.”

Tôi bước ngay đến bên cạnh cô. Cô lùi khỏi bàn hai bước. Có lẽ cô không hiểu tôi định làm gì, hay tại sao tôi có vẻ căng thẳng như vậy.

Cả hai đều căng thẳng.

Tôi không dừng lại khi đã tới bên cô. Tiếp tục tiến đến. Khiến cô không còn lựa chọn nào ngoài việc lùi lại.

Lùi tới tận phòng kho. Tim tôi đập thình thịch.

“Chúng ta đang làm gì đây?” Cô cười.

Tôi hôn cô.

Nụ hôn ngắn nhưng mạnh mẽ, đầy đam mê. Rồi tôi biết mình cần thăm dò phản ứng của cô. Bởi, ừ thì, ý tôi là... biết mình muốn gì là một việc rất tốt, nhưng sự đồng thuận luôn là một nhân tố quan trọng trong những tình huống thế này.

Tôi lùi lại và nhìn vào khuôn mặt cô. Cô ngạc nhiên, nhưng không thể hiện vẻ không hài lòng. Và đó là khi tôi biết một đi ầu, tim tôi đã ngừng đập thình thịch. Tôi nghĩ, ôi, ơn Chúa, tôi không biết mình còn chịu được bao nhiêu cú đập như thế nữa. Rồi tôi nhớ lại khoảnh khắc khi môi tôi chạm môi cô, tim tôi đã ngừng đập. Không, tôi không có ý là tim mình hoàn toàn ngừng đập. Thực ra thì, cũng gần như vậy.

Không hoàn toàn là ngừng đập. Tim tôi mềm nhũn ra, như thể nó biến thành một loại chất dẻo ấm áp vô định hình. Và sắp ấm tới mức tan chảy rồi đây.

Đó là một bước tiến quan trọng và vô cùng đúng đắn.

“Có lẽ anh không nên...” Tôi nói, gần như thì thầm, nhưng không thể kết thúc câu nói được. Trừ khi tôi sẵn sàng nói với cô là tôi xin lỗi.

Nhưng tôi đâu thấy có lỗi gì. Không hề mảy may.

Có thể tôi cần phải nói, anh không nên làm việc đấy, và rồi không bao giờ hôn cô lần nữa. Cho dù tôi có thêm khát cháy bỏng đến mức nào. Cho dù tôi không hề cảm thấy có chút tội lỗi nào.

Nhưng trước khi tôi kịp nói gì, tôi cảm thấy bàn tay cô luồn sau gáy mình, kéo mặt mình lại gần. Và cô hôn tôi. Chậm rãi hơn. Dịu dàng hơn. Tan chảy trái tim hơn. Lần này thì cả hai đều chẳng e dè gì nữa.

Cô lùi lại, nhú mào. Tôi nghe giọng cô thì thầm, như thể từ rất xa xôi, “Ôi, Russell. Em sẽ phải làm gì với anh đây?”. Theo một cách có vẻ không hoàn toàn trù mẫn.

Tôi ngồi trên một xô mút phong chưa mở. May mắn là có một xô mút phong ở đây cho tôi ngồi.

Tôi nhìn vào tấm thảm lót sàn một lúc.

Có vẻ như tim tôi vẫn còn một quãng dài để rơi xuống. Lúc này thì nó đang ở tít trên một con diều bay lượn. Ở một vùng trời chưa được khám phá. Nhưng khi nghe cô nói vậy, thì trái tim tôi như rơi phịch xuống và đập rất mạnh vào tấm thảm lót ở cửa hàng bánh, đến mức tôi nghĩ sẽ chẳng bao giờ có thể sử dụng nó được nữa, không bao giờ.

Tôi không nghĩ tôi có thể nói được. Nhưng vẫn cố gắng thốt ra vài từ.

“Em nói như thể anh là một bệnh dịch vậy.”

Tôi nói giống cái cách Ben từng nói với tôi. Như Ben nói, “Đừng đi mà em”. Đau khổ khôn cùng. Không hề giả tạo.

Cô ngồi lên một xô mút anh đào, ngay cạnh tôi, hông chạm hông.

“Em không có ý đấy. Anh biết là em không có ý đấy mà.”

Cô vuốt nhẹ tóc tôi. Chỉ một cái vuốt nhẹ, nhưng khiến tôi thấy tốt hơn hẳn. Rồi cô rút tay lại.

“Thế ý em là gì?”

Tôi nghe thấy cô thở dài. Tôi không thể kìm được mà liếc nhìn cô.

“Em cảm thấy mình đã đi đến giữa một con đường mà em không nên đi. Nhưng giờ đã ở đây rồi. Và em không biết phải làm gì. Mọi việc như thế cứ tự nhiên diễn ra thôi.”

“Ừ, thì là như vậy mà,” tôi nói, cảm thấy trí não, thân thể như không thuộc về mình nữa vậy. Rồi đột nhiên tôi tìm được cách thích nghi với tình hình hiện tại. “Giải thích cho anh. Nói cho anh biết vì sao em không nên đi con đường này xem. Văn hóa nước em bắt người ta phải ở một mình cả đời à?”

“Không, tất nhiên là không. Nhưng luôn có những cách truyền thống hơn để làm mọi thứ.”

“Và đó là...?”

“Em phải giải thích thế nào đây? Chỉ là... nó khác. Nó không chỉ phụ thuộc vào anh và em. Anh phải biết cả về em và bố em. À không, về gia đình em. Nhưng dù sao gia đình em cũng chỉ còn mỗi bố. Nên... anh sẽ mời bố và em qua ăn bữa tối hoặc uống nước. Và nhà em sẽ làm lại như thế. Rất nhiều lần, cho đến khi tất cả chúng ta đều biết rõ về nhau. Và rồi...”

Tôi chờ đợi. Chờ nghe phần cuối của câu nói đó, với một nỗi lo lắng khó tả. Nhưng Anat không có ý định nói nốt.

“Và rồi... sao?”

“Em không thể nói cái đấy được.”

“Nhưng anh cần phải biết.”

“Đề em bắt đầu lại. Em không nên bắt đầu bằng cách đấy. Anh biết đấy. Không nên bắt đầu bằng ‘em’ và ‘anh’. Hãy giả sử là, ‘Một người sẽ...’. Ví dụ thế. Hãy nghĩ đến việc người con trai sẽ phải tìm hiểu người con gái

cùng gia đình của cô một vài tháng. Có thể hơn. Không có một luật lệ cụ thể nào về việc đó. Rồi sau đó, nếu như anh ta muốn tiến xa hơn...”

“Em biết là sớm muộn gì em cũng phải nói mà.”

“Anh ta sẽ xin phép bố của cô gái được cầm tay cô trong đám cưới”

“Ôi, trời, chỉ thế thôi á? Anh cứ nghĩ phải là thứ gì đó ghê gớm lắm.”

“Russell, chúng ta mới chỉ biết nhau...”

“Được rồi,” tôi nói, và thở mạnh ra một hơi. “Chúng ta sẽ làm theo cách truyền thống đấy.”

“Anh đơn giản hóa vấn đề rồi đấy, Russell. Nhưng anh có biết bố em đâu.”

“Bố em quý anh mà.”

“Bởi vì ông ấy không nhìn thấy cái cảnh vừa xảy ra.”

Tôi đứng im một lúc, cố gắng suy nghĩ về nó. Cố gắng khiến mọi thứ trở nên hợp lý. Anat đứng dậy, và ôm tôi, nhẹ nhàng, thuần khiết.

“Chúng ta sẽ làm mọi thứ một cách đúng đắn,” tôi nói. “Ông ấy muốn em hạnh phúc.”

“Vâng.”

“Thế thì sẽ đến lúc ông ấy hiểu thôi.”

“Em cũng mong là vậy.”

Tôi cầm cái quai xô mà tôi ngẩng lên và đẩy ra ngoài phòng kho. Rất mạnh. Cái xô dừng lại gần bàn làm bánh. Ngay chỗ mà tôi muốn. Tôi cúi đầu xuống khi đi qua cửa sổ. Và ngẩng lên xô một lần nữa.

“Anh đang làm gì thế?” Cô hỏi. Như thể tôi vừa làm gì hay ho lắm.

“Thế này nếu như có ai đi qua, họ sẽ không thấy anh ở đây với em.”

“À,” cô gật gù.

Anat tiếp tục quay lại làm việc, cân bột để đưa vào máy trộn.

Cả hai chúng tôi đều im lặng một lúc lâu. Tôi biết tôi không thể nói thay ai được, nhưng tôi tin rằng chúng tôi cùng suy nghĩ về một thứ.

“Một đi đầu tốt nữa,” tôi nói, bỏ qua thứ đang nghĩ đến, cố gắng đi đầu đình với chính mình. “Ben sẽ có cơ hội biết về bố con em hơn. Và có thể cảm thấy thoải mái ở cạnh hai người để anh có thể đến New York. Em biết đấy. Trong, chắc phải đến... một thập kỷ nữa.”

“Em nghĩ là anh ấy không thích ý tưởng đó tí nào đâu.”

“Ben đã khóc cả tiếng.”

“Ồ.”

Một vài giây trôi qua, rồi tôi đứng lên.

“Thế này không đúng với truyền thống,” tôi nói “Đúng không?”

“Anh không phải đi mà.”

“Anh phải đi. Chúng ta phải học cách làm mọi việc khác đi. Anh sẽ gặp em lúc bảy giờ, hoặc sớm hơn một vài phút thôi, nhưng anh sẽ không vào trong bếp.”

Tôi ép mình đi ra mà không nhìn lại. Nếu không tôi nghi ngờ mình chẳng thể bước nổi bất kỳ bước nào.

Được nửa đường ra bãi đỗ xe thì tôi nghe thấy cô gọi tên mình.

“Russell.”

Tôi quay lại. Cảm thấy nhẹ nhõm vì cô đã gọi tôi. Tôi rất muốn quay đầu lại, nhưng không dám cho phép mình làm thế.

“Chưa gì em đã nhớ anh rồi,” cô nói. Giọng cô trở nên nhỏ nhẹ.

Tôi chưa bao giờ nghe thấy giọng cô như vậy. Tôi tự hỏi đây có phải giây phút đầu tiên sự dịu dàng đó của cô có mặt trên cái cõi đời này không.

Hay chỉ là cô chưa bao giờ cho phép bản thân trở nên như thế trước mặt tôi, cho đến tận lúc này.

Tim tôi lại làm trò đấy một lần nữa. Cái trò tan chảy. Đó là một cảm giác hài hước. Vừa dễ chịu, vừa không. Ít nhất, tôi cũng không thể không cảm thấy nhẹ nhõm vì trái tim mình cuối cùng cũng ngừng đập loạn xạ. Thay vào đó là bắt đầu tan chảy. Ít bạo lực hơn bao nhiêu. Nhẹ nhàng và yên tĩnh hơn bao nhiêu. Giống như là đang nghỉ ngơi vậy.

Như là cuối cùng cũng có thể thư giãn vậy.



Chương V

VỘI VÀNG

9 tháng 11 năm 2001

“Anh này, anh phải ng ồi yên hơn nữa.”

“Nhưng mà bu Ồn cười lắm.”

Tôi đứng phía sau Ben trong phòng ti vi, cố gắng cắt tóc của anh. Anh ng ồi trên chiếc ghế lấy từ trong bếp, với cái khăn tắm cuộn lỏng lẻo quanh cổ. Tôi đã cố gắng cuộn chặt hơn, để tóc không rơi vào cổ áo anh, nhưng Ben cứ phàn nàn, nói rằng cứ như thể bị bóp cổ vậy.

Tôi nhìn lên ti vi vừa lúc đang bắt đầu chiếu một chương trình hài từ thời những năm 1950. Tôi ít khi ở cùng với Ben trong phòng ti vi, bởi chất lượng - hoặc chỉ là khác sở thích - của những chương trình mà anh thích xem.

“Tóc rơi hết xuống cổ áo anh r ồi,” anh nói, giọng mè nheo.

“Thế thì đáng lẽ nên để em cuộn khăn chặt hơn.”

“Anh không muốn bị nghẹt thở. Và anh cũng không muốn tóc rơi xuống lưng. Không muốn cả hai. Và anh không hiểu tại sao em lại muốn cắt tóc cho anh chỉ vì sắp có khách.”

“Đó không phải là lý do duy nhất. Em nói với anh cách đây mấy ngày là anh c ần phải cắt tóc r ồi.”

“Có thể là em đã biết là sẽ có khách r ồi.” Một lần nữa, tôi phải ngạc nhiên vì anh. Có phải theo một cách kỳ lạ nào đó anh vẫn biết hay không? Hay chỉ là một giây thông minh đột xuất thôi?

“Anh phải cắt tóc trong mọi trường hợp, nếu muốn đi ra ngoài.”

“Anh có đi đâu đâu. Trừ chỗ làm.”

“Anh c ần phải trông tử tế khi đi làm chứ.”

“Không ai ở chỗ làm nói anh trông không tử tế cả.”

“Sớm muộn gì họ cũng sẽ nói thôi.”

“Ở siêu thị cũng có một gã tóc dài đấy.”

“Em không nói là anh không nên để tóc dài. Nếu anh thực sự muốn tóc dài, cũng được thôi, nhưng vẫn cần phải nhìn gọn gàng một tí. Giờ thì tóc anh đang lòa xòa và...” Tôi nhìn lên ti vi. Một cái máy bay đâm thẳng vào Tòa tháp phía nam. Giọng thuyết minh đang nói gì đó trong bản tin buổi tối.

Tôi khựng lại. Không thể làm gì, không thể nói gì. Tôi muốn hét lên bảo Ben tắt đi, nhưng không được. Tôi không động đậy nổi.

Tôi chỉ biết đứng đấy, im lặng, nhìn máy bay đâm thẳng vào tòa tháp. Cảm giác nóng, đau đớn trong người trời dấy cùng lúc với sự va chạm đang diễn ra trên màn hình. Như thể cái máy bay đâm xuyên qua người tôi vậy. Đây là lần đầu tiên tôi xem lại cái cảnh này kể từ khi tận mắt chứng kiến nó. Có lẽ tôi là con người duy nhất trên cái hành tinh này không dán mắt vào ti vi trong những ngày vừa qua. Tôi chỉ lại gần cái ti vi mỗi lúc Ben xem hoạt hình. Tôi không dám ở lại xem lâu. Tôi không biết là mình có nhận thức được việc bản thân đang trốn tránh không. Giờ thì biết rồi.

Lửa, giấỵ, khói, bốc ra từ góc tòa nhà. Tôi đứng im như tượng, cảm giác kinh sợ tràn ngập y như lần đầu mọi việc diễn ra ngay trước mắt. Có thể còn hơn nữa.

Rồi cảnh trên ti vi thay đổi... quay trở lại lúc máy bay đâm vào tòa nhà. Rõ ràng là họ muốn để cái cảnh đấy lặp đi lặp lại khi chữ đang chạy. Nỗi sợ phải nhìn lại một lần nữa khiến tôi hoảng hốt mà thoát ra khỏi trạng thái tê liệt.

“Tắt đi!” Tôi gào lên.

Ben bị tôi làm giật mình đến mức ngã khỏi ghế.

Tôi nhìn anh mò mẫm tìm cái điếu khiên, nhưng vì bu ãn bực quá hay sao mà anh không nhớ được đã để đâu. Anh quá bu ãn bực để làm được cái gì đó.

Tôi lao đến chiếc điếu khiên, nghĩ rằng mình đang trong cuộc đua tìm kiếm lại tâm trí. Không kịp tắt trước khi tòa tháp bị đâm một lần nữa, và thế là hết. Tôi cầm được cái điếu khiên. Nhưng không kịp. Bọn khủng bố đã thắng. Một lần nữa.

Lửa. Giấy. Một cuộc diễu hành của những tệp giấy ghi chú, từ tầng chín mấy hay gì đó trở lên. Trong “thế giới cũ” của tôi. Rồi vài phút trôi qua, mọi người bắt đầu nhảy xuống.

Đầu gối tôi gập vào, quỳ lên tấm thảm. Đã tắt được cái ti vi.

Tôi nghiêng người về phía trước, đầu đập vào thảm. Trong một hai phút, tôi vật lộn với việc liệu mình có sắp phát bệnh không đây. Một lúc sau, cảm giác đó lắng xuống.

Tôi thẳng người dậy, vẫn đang quỳ.

Ben nhìn chăm chăm vào tôi, hoảng sợ tột cùng.

“Xin lỗi,” tôi nói. Nghe giọng mình run rẩy. Tôi biết là Ben cũng thấy điếu đó.

“Đã xảy ra việc gì vậy?”

“Cái đấy khiến em bu ãn.”

“Vì sao?”

“Vì sao á? Hàng nghìn người đã chết.”

“Nhưng ai cũng thấy cảnh này xảy ra rồi. Rất nhiều lần rồi.”

“Nhưng em thì khác.”

“Vì sao?”

“Vì em đã ở đấy mà.”

“Thế á? Nhưng mà em có bị cháy đâu.”

“Em đứng đủ gần để thấy thôi, chứ không gần đến mức để bị cháy. Em nói với anh rồi. Em nói với anh ngay ngày đầu tiên em quay lại đây. Anh không nhớ à?”

Anh lắc đầu, mắt vẫn mở to.

“Đáng lẽ ra em đã ở trong một trong những tòa nhà đấy. Nếu thế thì em đã chết rồi.”

Tâm trạng tôi thay đổi, phần lớn buồn bực đã không còn, Ben đứng dậy và lại gần tôi. Anh quỳ xuống bên cạnh, và vòng một tay qua vai tôi.

“Tại sao em không ở đấy khi đáng lẽ ra phải ở đấy?”

“Em đi muộn, thế thôi.”

“Anh không bao giờ muộn cả.”

“Em biết. Đôi khi em bị muộn.”

“Đáng lẽ ra em đã chết rồi ư?”

“Ừ.”

“Thế lúc đấy anh phải làm gì?”

“Em không biết.”

“Tội nghiệp,” anh nói, và vòng nốt tay còn lại qua người tôi. Rồi ôm tôi thật chặt. Hơi bị quá chặt. Nhưng tôi không đẩy anh ra.

“Anh đang nói về ai thế?” Tôi hỏi.

“Nói về em. Anh xin lỗi vì ti vi khiến em buồn.”

Tôi mở miệng định giải thích rằng không phải là do ti vi. Mà là do tôi phải chứng kiến lại những sự kiện ngày hôm đấy. Mọi thứ bị kích hoạt lại. Rồi tôi thấy việc đó thật vô cùng phí phạm thời gian.

Nên cứ nửa ngẩng nửa quỳ vậy, và để anh Ben của tôi ôm.

* * *

Vài phút sau chúng tôi thử tiếp tục việc cắt tóc, nhưng đầu gối tôi không chịu được. Tôi phải dành một giờ trong phòng của mình - thực ra, là phòng của mẹ tôi - chỉ để trấn tĩnh lại. Và kể cả như thế, tôi vẫn không thể. Không thể đứng dậy nổi.

Nhà El Sayeds sẽ qua đây lúc 5 giờ 30 phút. Và tôi đang chậm hơn so với dự kiến hẳn một tiếng.

* * *

“Anh không biết em đang lo lắng về việc gì,” Ben nói, cố gắng hét to át tiếng máy hút bụi. Anh đi theo tôi loanh quanh, cầm cái giẻ lau trong tay, và tôi thì đang hút bụi thảm phòng khách.

“Chỉ lau bụi thôi, Ben,” tôi nói to. “Chúng ta đang muộn rồi.”

“Tại sao em phải lo lắng thế?”

“Em có lo lắng đâu.”

“Rõ ràng là em đang tỏ ra lo lắng.”

“Em chỉ muốn Nazir quý em thôi.”

“Em nói là ông ấy đã quý em rồi mà.”

“Em không muốn ông ấy ngừng quý em.”

“Tại sao ông ấy lại ngừng quý em?”

Tôi tắt máy hút bụi. Không gian trở lại yên tĩnh một cách đáng kinh ngạc.

“Xin anh đấy, Ben. Họ sẽ đến trong chưa đầy ba tiếng nữa. Em chưa mua đồ ăn. Em chưa làm khoai tây nghiền. Hay sa-lát. Lau dọn thì quá

chậm chạp... “

“Em phí nhiều thời gian để cắt tóc quá. Anh đã nói với em là đừng phí thời gian mà.”

“Em muốn anh trông như là có người chăm sóc.” Thực ra thì tôi muốn bỏ dở việc đó, nhưng Ben trông rất buồn cười, như thể một đứa trẻ mẫu giáo tự dùng kim để cắt tóc vậy. Nên tôi phải hoàn thành sớm nhất có thể. “Nào Ben. Lau bụi đi.”

* * *

Lúc đấy là 5 giờ 29 phút chiều. Và nhà El Sayeds sẽ bấm chuông bất kỳ lúc nào. Ben gãi như không thể chịu được nữa vì tóc dưới cổ áo khiến anh ngứa ngáy.

“Cởi áo của anh ra,” tôi nói.

“Không ích gì đâu. Tóc dính trên lưng anh.”

“Ben! Cứ làm theo em nói đi!”

Anh tỏ ra dỗi, nhưng vẫn cởi áo ra.

Tôi chạy vào phòng tắm và nhúng một đầu khăn tắm vào nước, vắt hết sức có thể, rồi mang lại phòng của Ben. Ben đang đứng trước chiếc gương dọc, chỉ mặc mỗi quần. Tôi có thể thấy tất cả xương sườn của anh. Da anh trắng bệch, như thể mấy thập kỷ rồi chưa tiếp xúc với ánh nắng mặt trời.

“Đứng yên nào,” tôi nói, bằng cách nào đó tự dập tắt sự khó chịu của mình.

Tôi dùng chiếc khăn ướt lau bớt tóc trên vai và lưng Ben. Vai anh đầy tàn nhang. Có một vẻ gì đó rất trẻ con khi nói đến tàn nhang. Nói cái này ra

thì nghe kỳ lạ, nhưng tôi phải kiễng chân lên để nhìn đám tàn nhang đó. Làn da tr ần của anh trông thật thảm hại.

Chuông cửa rung lên, khiến tim tôi đông cứng lại.

“Anh mặc áo vào đi,” tôi nói, rồi ra mở cửa. Nhưng vừa bước ra ngoài được ba bước, tôi nhận ra sai lầm của mình. Tôi ghé đầu vào. H ả r ồi, Ben đang thò tay vào cái áo cũ dính đ ầy tóc. “Không phải cái áo đ ấy, Ben. Áo đ ấy có tóc dính vào. Mặc áo mới đi.”

“À. Em không nói cho anh. Cái nào giờ?”

“Cái nào cũng đ ược. Em phải ra mở cửa.”

* * *

Nazir, Anat và tôi ng ồi trong phòng khách trò chuyện linh tinh, ngượng ngượng, trong ba đến bốn phút gì đó thì Ben l ững th ững bước vào. Tôi không biết vì sao anh mặc áo lâu thế. Và, vẫn đang cài cúc khi bước vào. R ồi lại còn cài cúc sai nữa chứ. Anh cài sai hai nút.

Tôi thấy thật khó hiểu, bởi hàng ngày anh vẫn tự mình làm đ ược đ ấy thôi. H ả là do căng thẳng.

À. Thêm một điểm trừ nữa. Đ ấy là cái áo ngó ng ần nhất trong lịch sử ăn mặc của loài người. Màu h ồng sọc tím. Tôi không hề biết anh còn có một cái áo màu mè như thế, chưa kể đến việc vì sao anh lại chọn nó. Nhưng anh đã hỏi rất cụ thể là phải mặc cái áo nào. Còn tôi cũng rất cụ thể cho phép anh mặc bất kỳ cái nào anh muốn. Nên tôi không nói gì. Ít nhất là không nói gì về việc đ ấy.

“Ben,” tôi nói.

“H ả?” Anh biết là anh sẽ không thích nghe tôi nói tiếp. Tôi có thể thấy đi ều đ ấy qua giọng anh.

“Chào khách mà chưa mặc quần áo xong là mất lịch sự.”

“Anh chỉ còn một cái cúc nữa thôi.”

“Nhưng anh cài sai rồi.”

“Thế à?”

Anh cầm đuôi áo kéo lên cao nhất có thể, và nhìn kỹ mấy cái cúc áo, khiến cho cái bụng trắng ởn nhão nhoẹt lộ ra. Tôi không dám nhìn xem Nazir và Anat phản ứng lại với việc đấy thế nào. Sẽ rất tệ nếu như họ thấy Ben buồn. Tôi biết họ sẽ cảm thấy như vậy. Làm sao mà không được chứ? Tôi không muốn đi đầu đó xảy ra.

“Ồ,” Ben nói. “Ừ. Làm sao mà lại thế nhỉ?” Và rồi anh bắt đầu cởi cúc ra.

“Ben!” Tôi quát, to hơn âm lượng muốn sử dụng.

“Hả?”

“Vào phòng của anh.”

“OK, OK. Được rồi.”

Anh lại lưỡng thững bước đi, rõ ràng là bị tổn thương.

Tôi quay lại nói với Nazir, xin lỗi vì hành động của Ben. Nhưng ông giơ tay ngăn cản tôi.

“Không, không cần phải nói gì cả.” Ông nói, “Cậu không phải xin lỗi về anh cậu. Cậu ấy vốn thế rồi. Tôi chắc chắn là cậu ấy đang cố gắng hết sức có thể.”

“Có thể là vậy. Thường thì anh ấy tự chăm sóc bản thân tốt hơn. Cháu nghĩ anh ấy lo lắng vì có người đến chơi.”

Đúng lúc đấy thì Ben xuất hiện. Lần này thì lại sớm hơn so với dự định rất nhiều. Tôi không hiểu làm sao mà anh hoàn thành nhanh vậy. Cúc đã

cài đúng, nhưng áo thì không cho vào trong quần. Tôi quyết định bỏ qua việc đấy.

Tóc tai anh trông thật buồn cười. Tôi đúng là một tay kéo tã.

“Anh không lo lắng,” anh nói. “Em mới là người lo lắng.” Anh ngẩng lên ghế, gần đến mức hông suýt chạm vào hông tôi. “Hôm nay Rusty rất lo lắng. Cháu đã nghĩ là em ấy sẽ chết mất.”

Một khoảng lặng dài không dễ chịu gì.

“Lúc đấy Ben đang xem ti vi,” tôi nói. “Và cháu ở trong phòng cùng anh ấy. Đột nhiên họ chiếu lại cảnh máy bay đâm vào một trong hai tòa tháp. Cháu chỉ nhìn thấy vụ khủng bố đúng một lần trước đây, qua cửa sổ phòng cháu. Chú biết đấy. Tận mắt. Ngay lúc nó đang diễn ra. Cháu không hề xem lại ghi hình về vụ việc. Thực sự cháu không chịu được. Thật đáng ngạc nhiên là cháu không nghĩ về nó hàng ngày. Nhưng khi nhìn lại, thì thực sự rất sốc.”

“Tôi nghiệp Russell,” Anat nói.

Nazir thêm vào, “Tôi cũng không thể chịu nổi cảnh đấy mặc dù nó không liên quan trực tiếp gì đến cá nhân tôi. Chỉ là nó đem lại cảm giác rất khó chịu.”

“Không,” Ben nói. “Không phải cái đấy. Trước đó em ấy đã lo lắng rồi.”

“Nào,” tôi đứng dậy và nói. “Không muốn giục mọi người, nhưng tất cả đã sẵn sàng rồi. Ben, vào bếp giúp em.”

“OK,” Ben nói.

Tôi đứng và chờ anh chậm rãi nâng người dậy.

“Anh sẽ vào mà” Ben nói.

“Em đang đợi đây.”

Tôi không muốn để Ben ngồi một mình với khách, cho dù chỉ vài giây thôi.

Tôi theo anh vào bếp.

“Đừng nói về việc đấy,” tôi thì thầm.

“Tại sao không?”

“Anh chỉ cần nói về việc khác thôi.”

* * *

Ben nghe theo lời tôi răm rắp. Anh không chỉ nói về một việc khác, mà là tất cả những việc khác. Trong gần nửa thời gian ăn tối.

Hầu như là về mái tóc của anh. Cụ thể là về chuyện nó ngứa thế nào. Mỗi lần tôi nghĩ anh sẽ chuyển đề tài, thì một mẫu tóc nào đó mà tôi không kịp lau đi lại khiến anh ngứa, và chúng tôi lại phải nghe anh phàn nàn về việc cắt tóc.

Tôi không biết việc nào đáng xấu hổ hơn, không cho anh nói nữa hay cho anh nói tiếp. Và rồi tôi nhận ra câu trả lời nằm ở chỗ anh có bị tổn thương hay không nếu tôi ngăn anh lại. Cộng thêm việc anh sẽ phản ứng với chuyện bị tổn thương bằng cách ăn vạ nữa.

Nên tôi để anh phàn nàn tiếp.

Anat ngồi bên phải tôi. Bàn nhỏ, hình vuông, mỗi người ngồi một góc, nhưng tôi không thể ngừng nhìn sang bên phải. Thực ra thì, tôi nghĩ là tôi có thể ngừng lại, nhưng tôi đang không làm tốt việc đấy chút nào. Tôi muốn nhìn cô lắm. Mỗi lần được ngắm cô giống như uống một cốc nước trên sa mạc khô cạn vậy. Vài sợi tóc đang lòa xòa cuộn tròn cạnh má của cô, đây là lần đầu tôi thấy cô xõa tóc. Tôi để ý vai cô và cánh tay thon thả

ra sao trong cái áo sát nách. Làm sao tôi có thể nhìn cái gì khác được? Làm sao chứ? Nhưng hành động của tôi lại trở nên gượng gạo khi cứ cố ép bản thân lờ cô đi. Tôi bắt mình không nhìn sang bên phải, và thấy việc này khó tương tự việc buộc mình không được tưởng tượng ra con voi. Nào tôi bất lực trong việc ra lệnh cho đôi mắt không được nhìn sang phải, nên cuối cùng thì tôi vẫn cứ liếc nhìn Anat.

Ít nhất thì một lúc sau tôi cũng tham gia được vào cuộc đối thoại, “Cháu nghĩ cháu thực sự là một tay kéo tã. Giờ còn thấy rõ ràng hơn lúc đấy. Có thể cháu phải đưa anh ấy ra tiệm cắt tóc để sửa, nếu cháu có thể khiến anh ấy đồng ý với việc đấy”.

“Em có thể sửa cho anh ấy mà,” Anat nói. “Nếu như Ben không phản đối việc đấy. Anh thấy sao hả Ben?”

Tôi hỏi tiếp, “Anh không phiền lòng nếu Anat cắt tóc cho anh, đúng không?”.

“Cũng không phiền lắm,” anh nói. “Anh không quan tâm đến việc ai cắt nữa. Anh chỉ không thích vì nó rất ngứa thôi.”

Rồi anh lại bắt đầu phàn nàn, hầu như chỉ là nhắc lại những gì đã nói lúc trước.

Trong khi đó, tim tôi như đang lăn xuống vách đá, theo cái kiểu nảy tung tung vì vừa lăn xuống vách vừa vấp phải hết hòn đá này đến hòn đá khác ấy. Đây là ấn tượng đầu tiên của Anat về việc có Ben ở bên cạnh hàng ngày sẽ như thế nào. Cô ấy có thể không bao giờ muốn đến bên tôi sau khi kết thúc bữa ăn này. Có lí do gì để cô muốn cơ chứ? Tình cảm giữa hai chúng tôi còn rất mới mẻ, và Ben thì quả là một cú sốc lớn. Tôi làm gì có điểm gì tuyệt vời đến mức khiến cô sẵn sàng chịu đựng Ben cả một đời được? Làm sao để tôi vượt qua rào cản này đây?

Tôi ngắt lời Ben một lần nữa.

“Em xin lỗi vì đã ngắt lời, Ben, nhưng em phải nói với khách đến nhà mình một chuyện. Một chuyện như là... như là một lời xin lỗi. Em biết là em không bắt buộc phải làm thế. Nhưng gần đây em hoàn toàn trung thực. Thậm chí còn hơn cả bình thường.”

Tôi liếc sang bên phải, nhìn Anat. Rồi liếc về phía đối diện, nhìn Nazir. Ông nhận ra điếu đó. Ông vẫn luôn để ý điếu đó.

“Dù sao thì, đó là một lời xin lỗi đơn giản. Phần lớn bữa ăn tối nay không phải do cháu làm. Cháu có thể thử, nhưng thực sự cháu không giỏi việc nấu nướng. Nên cháu nghĩ là có hai lựa chọn. Tiếp đãi hai người bằng món gì đó mà cháu có thể tự hào nói rằng mình tự làm, hoặc một món mà hai người sẽ thích. Nên cháu đã mua hai con gà nướng ở chỗ siêu thị của Ben và cả món đậu lạnh đặc sản của họ. Cháu đã làm món khoai tây nghiền. Cháu khá giỏi làm món này. Cháu vẫn luôn làm khoai tây nghiền...” tôi ngăn không cho mình nói ra “cho mẹ cháu”, bởi có thể sẽ làm Ben buồn. “... hỡi còn sống ở đây. Đó là một món cháu có thể nấu được. Cả sa-lát nữa. Và ơn Chúa là hai người mang đến món tráng miệng, nếu không thì cháu cũng phải mua từ siêu thị luôn.”

“Khoai tây nghiền là món ngon nhất ngày hôm nay mà,” Anat nói, và nhẹ nhàng đặt tay lên tay tôi.

Đó là một sai lầm. Cô lỡ tay. Có thể cũng giống như việc tôi cứ ép mình không nhìn sang bên phải vậy. Có thể cô ấy tự nhủ rằng không được chạm vào tôi nhiều lần đến mức cuối cùng thì vẫn làm vậy.

Tôi thấy cô hoảng hốt nhìn chăm chăm vào tay mình. Làm sao để nhấc tay lên tự nhiên nhất có thể, như không có gì xảy ra đây.

Anat không làm được. Cô cứng người lại, tay cứ đặt trên tay tôi, rồi mới rút rờ rút lại trong khó xử, trong tội lỗi. Và cô trộm nhìn bố của mình.

Rồi cô cố gắng chuyển sang chủ đề khác.

“Thế, Ben. Anh có đi cùng để giúp Russell chọn đồ ăn không?”

Và tôi nghĩ, Ôi, Chúa lòng lành. Đừng để anh ấy lại tiếp tục chứ.

“Không,” Ben nói, miệng vẫn đầy thức ăn. “Anh không muốn.”

Tôi biết là sẽ còn khó xử hơn nếu cố gắng sửa lại sự mất lịch sự của anh, nên nhắm mắt cho qua.

Và tất nhiên, Ben không dừng lại.

“Anh nghĩ sẽ rất là kỳ nếu như vào cửa hàng sau khi làm việc. Em biết đấy. Khi đáng lẽ ra em không được ở đấy. Bởi vì... ừ thì... anh không biết. Là như thế này. Bởi vì anh sẽ phải ra quầy thanh toán cùng với Rusty. Rồi tất cả mọi thứ sẽ phải được đóng gói vào. Tất cả hàng hóa. Của bọn anh và của những người khác nữa. Và anh cảm thấy như mình sẽ phải gói. Ý anh là, làm sao cứ để chúng ở đấy được. Kể cả khi anh biết Matt - người sẽ làm khi anh hết ca - sẽ ở đấy. Nhưng anh chưa bao giờ thấy Matt gói đồ trước kia. Nên nếu anh nhìn anh ấy làm, mà anh ấy làm không đúng thì sao? Gói đồ tạp hóa khó hơn là em nghĩ đấy. Không dễ đâu. Phải biết rất nhiều thứ. Như là em không thể để quá nhiều chai lọ thủy tinh cùng nhau bởi vì chúng có thể đụng vào nhau và vỡ.

Trứng và bánh mì không được để ở đấy. Hoa quả ở đấy thì có thể được, nếu như là hoa quả cứng như dứa, chứ không phải loại mềm như chuối. Kể cả là chuối chưa chín lắm. Và mọi thứ phải cân bằng, nếu không người ta sẽ khó xách đi được. Và đồ đạc cũng không thể quá nặng, không là đầy túi sẽ bị thủng. Anh cá là em không biết rằng việc đó cần nhiều kiến thức như thế.”

Ben đang hướng sự phê phán của mình đến Anat. Có thể là vì anh biết về cô nhiều hơn.

“Em không biết.” Cô nói. “Em chỉ biết anh rất giỏi việc đấy thôi. Tất cả mọi người đều nghĩ vậy.”

“Có khi chúng ta nên để khách nói một chút nhỉ,” tôi nói.

“Họ có muốn không?” Ben hỏi lại.

“Em không biết. Thử xem sao. Em cũng muốn biết chút ít về họ chứ.”

“Như là?” Ben lại hỏi.

Đột nhiên, theo một cách đáng báo động, tôi thấy mình đang cố gắng kiềm chế hết sức để không đánh anh. Sự khó chịu của tôi về việc Ben không hiểu nổi cách ứng xử có thể chấp nhận được đã sắp đến giới hạn. Và có bao nhiêu vấn đề nan giải ở đây. Tình yêu của tôi. Cuộc sống của tôi. Tương lai của tôi. Hạnh phúc của tôi. Nếu như anh biết tạo ấn tượng ban đầu tốt thì đỡ biết mấy.

Nhưng rồi tôi tự từ bỏ cái suy nghĩ đó, tự trách mình vì đặt tiêu chuẩn quá vô lý cho anh.

Tôi khá chắc chắn là tất cả những suy nghĩ vừa rồi không lộ ra mặt.

“Em hy vọng là họ có thể nói cho chúng ta biết họ đến từ...”

“Ai Cập,” Ben đáp.

“Ý em là cụ thể hơn cơ. Như là chúng ta ở Mỹ, nhưng cụ thể là ở Norville, Kansas, họ thì sao? Và những đi đâu như họ ở đây bao lâu rồi, đi đâu gì khiến họ rời khỏi quê nhà. Kiểu vậy.”

Tất cả những chuyện này tôi đã biết hết rồi. Tôi đã hỏi Anat không biết bao nhiêu câu hỏi về cô trong những buổi sáng chúng tôi bên nhau. Nhưng tôi phải giả vờ là đi đâu đấy chưa bao giờ xảy ra. Tôi phải giả bộ như thể cô gần như là người lạ.

“Được rồi,” Ben đáp. “OK.”

Chúng tôi cùng nhìn lên hai vị khách tới nhà hôm nay. Gần như ngay lập tức tôi hiểu rõ là Nazir không có ý định nói gì. Ông hơi nghiêng đầu về

phía trước, cúi xuống đĩa thức ăn của mình, như thể việc cắt mấy miếng gà nướng là một ca phẫu thuật sống còn vậy.

Một luồng điện chạy qua bụng, tôi biết ông đang khó chịu, chỉ có đi đâu tôi không biết chính xác là tại sao. Mặc dù vẫn có thể phỏng đoán ra một vài nguyên nhân.

Đến lượt Anat nói liên tục, với vẻ lo lắng chẳng kém gì Ben. Tôi chỉ nghe được rằng họ đến từ Karf Dawar và khi mẹ cô qua đời, bố cô muốn bỏ lại tất cả phía sau. Ngoài ra, tôi hoàn toàn chỉ chú ý đến việc đi đâu gì đang khiến Nazir khó chịu, khi nào thì ông sẽ nói ra, và cái đi ầm xấu đó sẽ đem lại những gì cho tương lai của tôi.

* * *

“Em sẽ thu dọn bát đĩa,” Anat nói.

“Không. Không được. Em là khách mà.”

“Có vấn đề gì đâu. Ben sẽ giúp em. Phải không, Ben?”

“OK,” Ben nói.

“Không, Ben và anh có thể...”

Anat quay lại và nhìn tôi với ánh mắt mà tôi biết là có việc quan trọng cần phải giải quyết, khiến tôi hơi sững lại. Tôi đứng im, chờ đợi chỉ thị tiếp theo từ cô.

“Bố em luôn muốn hút xì gà sau bữa tối. Lúc nào cũng thế. Nên em nghĩ đây sẽ là cơ hội tốt để những người đàn ông hiểu nhau rõ hơn.”

Tôi cẩn thận gật đầu. Đã nhận được chỉ thị.

Rồi tôi tự hỏi không biết Ben có nhận ra là mình không nằm trong đám đàn ông mà Anat nhắc tới không. Rõ ràng là không.

Nazir đưa tay vỗ nhẹ túi áo thể thao, như thể để chắc chắn rằng thanh xì gà đang hơi nhô đầu ra vẫn còn ở đấy.

“Hút ở đâu được nhỉ?” Ông hỏi. “Trong này, hay ngoài kia?”

Tôi phải đưa ra lựa chọn. Dù gì thì Nazir vốn đã cảm thấy không dễ chịu gì cho cam rồi. Liệu tôi có nên nói là không nên hút thuốc trong nhà không nhỉ?

Đúng. Đó là điều tôi chọn. Tôi đã hứa với Anat tôi sẽ chỉ nói sự thật.

“Hiên trước được đấy ạ,” tôi nói. “Để cháu tìm xem có gạt tàn không. Cháu sẽ ra sau.”

Tôi lục lọi tủ bếp, hầu như đã chắc chắn là sẽ không tìm được cái gì.

“Ben,” tôi nói. Anh đang khệ nệ ôm một chiếc bát đĩa vào bếp. “Mẹ có gạt tàn không?”

Ben dừng lại. “Gạt tàn á?”

“Thôi không cần.”

Tôi lấy một chiếc đĩa thay cho gạt tàn.

* * *

Tôi đứng phải Anat trên đường đi ra. Nhìn ngắm cô một lúc lâu hơn bình thường. Từ lúc cô tới nhà, bây giờ tôi mới có dịp ngắm cô thật kỹ. Trái tim tôi lại mềm nhũn ra, nhưng không nóng rực hay ấm áp gì cả. Tôi cảm thấy mát lạnh, theo nghĩa tốt, như là băng áp trên vết bỏng vậy. Trông cô có vẻ tốt. Cô không hề có ý định kết thúc tất cả những việc này.

“Anh gặp rắc rối gì với bố em à?” Tôi thì thầm.

“Chỉ là thay đổi này cũng khó khăn đối với ông ấy. Ra ngoài và nói chuyện đi. Nhé.”

* * *

Nazir đang ng ỡ thẳng lưng trên một chiếc ghế ngoài hiên. Tay ông cầm một dụng cụ hút xì gà. Tôi không bao giờ hiểu được mấy thứ ấy. Bằng cách nào đó chúng sẽ giúp cắt bỏ một đầu xì gà và đục vài lỗ nhỏ hay đại loại thế. Tôi luôn nghĩ là mấy công ty sản xuất xì gà nên làm vậy luôn hộ khách hàng, thay vì bắt họ phải mua thêm phụ kiện.

Tôi đặt cái đĩa lên hàng rào trước mặt ông, đột nhiên cảm thấy xấu hổ vì nước sơn trên ngói nhà của mẹ tôi đã bong tróc cả r ỡ. Và tôi chưa bao giờ nhận ra. Kiểu gì tôi cũng phải tìm cách sơn lại.

Tôi ghé mắt nhìn và thấy Nazir châm điếu xì gà với một cái khò lửa. Ông bập bập cho đến khi bắt lửa, r ỡ tắt khò đi.

Vì không còn gì để cắt bỏ, đục lỗ, hay thắp lửa nữa, nên sự im lặng trở nên nặng nề hơn.

Chúng tôi ng ỡ nhìn hoàng hôn buông xuống, một người hàng xóm dắt con chó sấn chân ngắn của bà đi qua, vẫy tay chào. Như thế chúng tôi sống ở đây từ lâu, và bà chẳng ngạc nhiên khi thấy chúng tôi ng ỡ với nhau ở ngoài hiên vậy. Tôi vẫy tay chào lại. Nazir thì không.

Một hai phút trôi qua.

R ỡ tôi nói, “Chú im lặng một cách đáng sợ đấy”.

Trong khoảng ba mươi giây khủng khiếp tiếp theo, tôi nghĩ ông không định trả lời.

Nhưng r ỡ rốt cuộc ông cũng lên tiếng.

“Hơi khác so với tôi nghĩ, chuyện giữa cậu và con gái tôi. Hơi khác so với cái cậu nói với tôi đấy.”

“Cháu nói gì cơ ạ?” Tôi hỏi, ngây ngốc. Tôi dám nói gì với ông về cảm giác tôi dành cho con gái ông à?

“Cậu nói cậu không nghĩ như thế về con gái tôi.”

“Không. Cháu không nói vậy. Cháu nói rằng cháu không có ý định bắt thỉu gì với cô ấy. Chú xem, nhìn cháu với cô ấy này. Cháu đang cố gắng gắn kết hai gia đình. Để hiểu nhau hơn. Cháu làm đúng những gì cháu nói.”

“Hừm.”

Ông rít tẩu thuốc một vài lần nữa. Khói tụ lại trên đầu ông, không có vẻ gì là sẽ sớm tan đi. Mùi khói khiến tôi cảm thấy nôn nao. Hoặc là, cái gì đó khiến tôi cảm thấy nôn nao. Có thể chỉ là tưởng tượng.

“Được rồi,” ông nói. “Tôi chấp nhận việc đấy.”

Cần phải có một chút dừng khi để nói câu tiếp theo, nhưng tôi vẫn nói được. “Cháu có cảm giác là còn có một cái ‘nhưng’ gì nữa.”

Nazir thở dài. “Nó là đứa con gái bé bỏng của tôi. Gia đình duy nhất của tôi. Đúng, tất nhiên là tôi biết nó sẽ trưởng thành, sẽ gặp ai đó. Sẽ muốn thành gia lập thất, bắt đầu gia đình riêng. Có, tôi biết chứ. Tôi chấp nhận. Nhưng không có nghĩa rằng tôi cảm thấy thoải mái khi đi đâu đó đến. Có cảm giác tôi đang mất đứa con gái bé nhỏ vậy.”

“Không,” tôi nói. “Chỉ là...” Rồi không biết phải tiếp tục thế nào.

“Đúng, tôi biết. Tôi không mất đi một đứa con gái, mà là có thêm cậu.” Ông quay về hướng tôi và khiến tôi nhấp nhồm với một ánh nhìn trực diện đáng sợ. “Và cậu ta nữa,” ông nói thêm, hất đầu vào trong nhà. “Cậu ấy sẽ là một phần trong chuyện này, cậu biết chứ. Và đó là một điếu rất khó khăn.”

Nazir lúc nào cũng thẳng thắn.

“Cháu biết.”

“Có thể Anat không muốn thứ trách nhiệm đó gắn với cuộc đời mình.”

“Có thể.” Tôi nói, cả người tê dại, như thể không cảm thấy gì nữa, và sẵn sàng chấp nhận bất kỳ đi đâu gì sẽ đến, kể cả máy chém. Đã quá muộn để có thể thay đổi số mệnh rồi. Tôi chỉ là một kẻ tầm thường đang bước qua giai đoạn quan trọng nhất cuộc đời mình.

“Đừng hiểu sai ý tôi. Tôi quý Ben, ít nhất là đến giờ. Cậu ấy là người tốt. Và cũng không phải lỗi của cậu ấy khi thành ra vậy. Nhưng cậu cũng nói rồi đấy. Cậu ấy có thể rất khó chịu. Mất nhiều công để chăm sóc.”

“Nhưng mà cũng rất nhiều gia đình có hoàn cảnh tương tự mà. Chú biết đấy. Cái gì đó - hoặc ai đó - mà họ buộc phải gắn bó. Bố mẹ chông tẻ bạc chẳng hạn. Hay con riêng. Rất nhiều người phải chấp nhận việc người khác có con riêng khi họ gặp nhau. Tình cảnh hiện tại thì cũng có khác mấy đâu.”

“Có và không,” ông nói. “Thông gia thì sẽ mất sớm thôi, lúc cậu vẫn còn sức, còn nhiều thời gian cho cuộc đời riêng của mình. Con cái riêng thì cũng sẽ lớn lên và tự lo cho bản thân mình được. Nhưng Ben thì sẽ mãi mãi thế.”

Chúng tôi ng ẩ im lặng một lúc lâu. Trời bắt đầu tối. Tôi ước là mình đã bật đèn ngoài hiên lên. Nhưng rồi lại nghĩ, không hẳn. May mà không bật đèn. Không có ánh đèn sáng quắc có thể sẽ tốt hơn cho việc suy nghĩ, bật đèn sẽ tạo cảm giác như kiểu một tay cảnh sát hỏi cung đang chiếu đèn vào mặt bạn vậy.

“Ben có thể tự lo được mà,” tôi nói. “Cháu cũng đã nghĩ rất nhiều về việc đấy.” Không hoàn toàn đúng. Phần lớn là tôi chỉ vừa nghĩ đến, và nói câu ấy để đáp lại sự thẳng thắn của Nazir. “Cháu nghĩ Ben có thể đăng ký vào những trường hay chương trình giúp anh ấy độc lập hơn. Và cháu cũng

bắt đầu dạy anh ấy đi làm bằng xe buýt. Có thể mẹ cháu đã từ bỏ việc đấy sớm quá.”

“Thế cậu nghĩ Ben có thể độc lập đến mức nào?”

Đó không phải là câu hỏi để lấy thông tin, mà như một yêu cầu tôi phải suy nghĩ thực tế thì đúng hơn.

Tôi ng ồi im, cảm giác tim mình chùng xuống và cứ rơi mãi, rơi mãi.

“Cháu nghĩ anh ấy có thể tốt hơn hiện tại,” tôi đáp và ng ồi xuống.

Ông lại hút tiếp.

Bên nhà hàng xóm, Mark cứ ra ra vào vào trước cửa mà chẳng để làm gì. Tôi thấy ngạc nhiên là cậu ta còn chẳng thèm giấu giếm ý định do thám của mình.

“Cháu nhận ra Ben là một chướng ngại lớn đối với cháu...”

“Thực ra cũng có mặt này mặt kia,” Nazir đáp lại. “Một mặt, tôi ghét phải nghĩ rằng con gái tôi sẽ mất g ần như cả đời để chăm sóc Ben. Nhưng mặt khác, đi ều đó cũng thể hiện một đi ều tốt về cậu, rằng cậu là người có thể tin tưởng được. Cậu không vứt bỏ gia đình. Nhiều người Mỹ trẻ hiện nay không có đức tính đấy. Mẹ già, họ đưa vào viện dưỡng lão. Bố ốm, không đưa nào về thăm. ‘Chúng tôi có cuộc sống của chúng tôi,’ họ nói vậy. Thật vô trách nhiệm. Ít nhất cậu cũng thể hiện mình là người có trách nhiệm.”

“Cảm ơn.” Rồi tôi nói tiếp mà không kịp suy nghĩ gì, “Nếu như không có Ben thì sao? Chú sẽ cảm thấy thế nào về chuyện giữa cháu và Anat?”

Im lặng h ồi lâu. Như thế ông đang rất cố gắng để suy nghĩ về khía cạnh mới này.

“Tệ lắm.”

Tôi cảm thấy ruột gan nhộn nhạo sau mỗi tiếng ông nói ra.

“Chú cứ nói đi.”

“Chắc cảm giác của tôi khá lố bịch. Nhưng tôi luôn nghĩ rằng nếu con gái mình gặp một người đàn ông, thì mọi hình ảnh hiện ra trong đầu tôi đều là một người đàn ông Ai Cập. Nghe thật ngớ ngẩn, đúng không? Tôi phải đi xa thế, đến tận Mỹ chỉ để tìm một người đàn ông Ai Cập có thể thành hôn với con gái tôi được. Tôi không nói về việc cưới xin khác tôn giáo, bởi chúng tôi cũng không sùng đạo đến thế. Tôi không nói đến việc buộc nó phải cưới một người cùng tôn giáo. Chỉ là tôi nghĩ đến những người có bề ngoài giống chúng tôi thôi. Tâm trí là một thứ buồn cười, phải không?”

Tôi không trả lời câu hỏi đó.

“Ừ thì,” ông nói, khi không trông đợi gì vào việc tôi đưa ra nhận xét, “Tôi nghĩ bất kì ai trong chúng ta cũng đều có chút thành kiến riêng thôi.”

“Cháu cũng nghĩ vậy,” tôi nói.

“Tôi xin lỗi vì thành kiến của tôi. Cậu đã làm rất nhiều thứ cho chúng tôi. Cậu đã rất tốt bụng. Tôi không hiểu tại sao mình lại nói những thứ này với cậu.”

“Bởi đó là sự thật?”

Nazir rít một hơi dài, rồi nói, “Ừ. Chắc vậy. Bởi đó là sự thật”.

* * *

Rồi chúng tôi quay lại, bát đĩa đã rửa xong và đang được úp trên giá cạnh bồn rửa cho khô. Ben ngồi trên ghế lấy từ trong bếp, Anat đang cắt tóc cho anh. Lần này là cắt cẩn thận tử tế.

“Này!” Ben nói. “Nhìn Anat làm này! Tốt hơn em nhiều! Cô ấy đặt khăn giấy ướt quanh cổ anh. Và tóc ướt thì dính vào khăn giấy, không bị

roi xuống áo nữa. Anh cũng không bị nghẹt thở.”

“Phải làm ướt tóc trước à?” Tôi hỏi Anat.

“Hữu ích lắm đấy. Sao anh không đi pha chút cà phê hoặc trà, rồi cắt bánh đi. Tráng miệng chuẩn bị xong thì bọn em cũng xong thôi.”

Tôi ra ra vào vào bếp, bày biện nĩa, cốc, đĩa, khăn sạch, và chuẩn bị bàn ăn cho món tráng miệng. Nazir ngồi một mình, lặng im trong phòng khách. Tôi nghe Anat nói chuyện phiếm với Ben và nghĩ có khi anh sẽ ở được với họ khi tôi quay lại New York. Nếu chuyện đó xảy ra.

“Có máy sấy tóc không?” Anat hỏi.

Tôi đưa cho cô một cái từ phòng tắm của mẹ.

Rồi tôi ngồi ở bàn ăn, cảm nhận khoảng cách giữa từng người, cho đến khi tiếng sấy tóc tắt đi và Ben xuất hiện trở lại, hãnh diện với mái tóc mới của mình.

“Không ngứa gì cả!” Anh hô lên, như thể đây là tiêu chí duy nhất để đánh giá việc cắt tóc tốt hay không.

Nhưng tóc anh được cắt rất đẹp. Lần đầu tiên kể từ khi quay trở lại, tôi nhìn Ben và thấy anh cũng giống như một người anh của bất kỳ ai khác.

“Ben,” tôi nói. “Anh trông thật đáng kính đó.”

Rồi tôi nhìn qua vai Ben để thấy Anat trong bếp. Bốn mắt gặp nhau. Nhìn nhau. Hấp háy. Trò chuyện. Hứa hẹn. Hàn gắn.

Và tôi nghĩ, cô ấy không bỏ đi. Cô ấy không vừa la hét vừa chạy trốn khỏi chỗ này.

Thật là một phép màu kỳ diệu.



10 tháng 11 năm 2001

Anat gọi tôi vào lúc hai giờ sáng. Chuông điện thoại khiến tôi giật mình tỉnh giấc. Máu như đông lại. Có khi có việc gì ở cửa hàng bánh r ỏi. R ỏi tôi nhìn đồng hồ, nhận ra rằng sớm thế này thì cô cũng chưa có mặt ở cửa hàng bánh. Có gì không ổn ở nhà à?

Tôi cầm điện thoại lên.

“Cái gì đấy? Em có ổn không đấy?”

“Em ổn,” cô nói. Giọng nhẹ nhàng. Thân thương. Trừu mến. “Em biết em đánh thức anh dậy, làm anh sợ. Em xin lỗi. Em chỉ muốn nói chuyện với anh. Vả lại số của anh ngay trên tủ lạnh...”

“Em đã ở cửa hàng r ỏi à?”

“Em có về nhà đâu. Đi hai xe. Vì bố với em thấy thật không hợp lý lắm khi tám chín giờ mới về đến nhà, r ỏi lại quay lại cửa hàng lúc bốn giờ sáng. Nên em ở trong phòng tại cửa hàng. Nhưng giờ em không ngủ được. Em nhớ anh.”

Tôi nằm yên, cảm giác như mọi thứ trong người đang tan chảy.

“Anh cũng nhớ em,” tôi nói.

R ỏi không ai nói gì một lúc lâu. Tôi nhận ra rằng có thể cả tôi lẫn Anat đều cùng nghĩ về một đi ều: chúng tôi chỉ cách nhau có hai phút đi xe mà thôi.

“Anh nên ở nhà,” tôi nói. “Đúng không?”

“Em không biết,” cô đáp, giọng vẫn nhỏ nhẹ thế. Gần như thì thầm. “Có nên thế không?”

“Anh sẽ qua đây ngay.”

* * *

Cô gặp tôi ở cửa bếp tiệm bánh, nắm tay tôi, dẫn lên cầu thang. Khuôn mặt Anat trông có vẻ căng thẳng, hơi pha chút cuồng nhiệt trong đó.

“Em không thể làm gì ngoài việc lo lắng từ lúc nói chuyện điện thoại với anh.” Trước khi tôi có thể mở miệng hỏi vì sao, cô nói, “Em hy vọng anh không nghĩ rằng...”

“Không,” tôi nói. “Không hề. Lúc này cũng không.”

“Ôi. Ơn Chúa.”

Tôi ngồi ở cạnh giường, bởi làm gì còn chỗ nào để ngồi đâu. Nhìn quanh, phòng nhỏ, rộng tầm hai mét, dài ba mét. Không có phòng tắm. Chắc Anat phải dùng cái dưới tầng. Căn phòng chỉ có mỗi một giường, một cái bàn bên cạnh với đèn bàn, một cái cốc uống nước và một chai nước. Phía bên kia giường là mấy cái giá nhỏ, với quần áo được gấp gọn ở trên. Tất cả khiến tôi nhớ đến một căn phòng trong tu viện. Nhưng chưa bao giờ tôi đến thăm một cái tu viện nào cả, chỉ có cảm giác vậy thôi.

Cô lại gần và ngồi bên cạnh tôi, nhưng không quá gần. Cô đưa tay cho tôi. Tôi chạm vào và nắm chặt tay cô. Tim tôi không đập mạnh, cũng không tan ra. Chỉ cảm thấy ấm áp và đủ đầy. Lần đầu tiên trong đời, tôi thấy mãn nguyện.

“Em mừng là anh hiểu,” cô nói. “Em phải còn nguyên vẹn cho đến khi cưới. Em còn phải đối mặt với bố thường xuyên. Em biết anh có thể nghĩ là ông sẽ không phát hiện ra. Nhưng em thì biết. Em không thể nói dối ông được.”

Tôi đặt một ngón tay lên môi cô. “Không sao mà.”

Cô nghiêng người hôn tôi. Nhẹ nhàng. Mềm mại. Chỉ là một nụ hôn phớt đầy ý tứ. Anat lùi người lại, chúng tôi nhìn nhau một lúc, rồi cứ thế

mỉm cười ngượng ngập.

Tôi nhìn ngắm mái tóc của cô. Lấy tay gầy vài sợi tóc khỏi vai.

“Anh đã nghĩ em sẽ không bao giờ muốn nói chuyện lại với anh sau tối qua,” tôi nói.

“Tại sao anh nói thế?”

“Vì Ben.”

“Ôi không. Ngược lại thì đúng hơn ấy. Anh với anh ấy thật dễ thương. Nếu mà em chưa thấy anh có điểm gì hấp dẫn thì sau tối qua em đã thấy rồi đấy.”

“Thật á? Anh có đối tốt với anh ấy không? Anh không cảm thấy là mình đối xử với anh ấy đủ tốt.”

“Anh đang quá hà khắc với bản thân mình đấy. Anh nhắc nhở Ben khi anh ấy cần. Nhưng những lúc khác anh lại cho phép anh ấy làm cái này cái kia. Và anh rất kiên nhẫn. Giống như một bậc phụ huynh mẫu mực. Anh sẽ là một ông bố tốt đấy.”

“Em nghĩ thế à?”

“Em biết sẽ là thế. Anh muốn có con cái, đúng không?”

“Chắc chắn là anh muốn rồi.”

“Mấy đứa?”

“Anh luôn nghĩ là hai,” tôi đáp. Nhưng thêm vào, “Có đi đâu anh cũng hoàn toàn thoải mái mà, bao nhiêu chả được.” Phòng khi cô nghĩ khác.

“Còn em thì sao. Em thích mấy đứa?”

“Hai. Đó là con số hoàn hảo. Hai. Và em nghĩ Ben sẽ là ông bố tốt với hai đứa con em.”

“Ừ, thì rõ là Ben với đám trẻ giống nhau nhiều mà.”

Cô cười. Cảm giác như mọi thứ đều đúng. Mọi thứ. Kể cả Ben.

Rồi cô nằm lên giường, tôi nằm cạnh bên. Chúng tôi cùng nhìn lên trần nhà. Có mấy vết nứt ở trên đó, và nó khiến tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn khi nhớ về lớp sơn đang bong tróc ở ngôi nhà của mẹ. Tôi nhớ mình đã nghĩ rằng sẽ luôn yêu thích mấy cái vết nứt này. Không phải bởi vì chúng khiến tôi không bận tâm về lớp sơn bong tróc, mà bởi vì đêm ấy tôi quá hạnh phúc nên nhớ luôn cả chúng.

Một lúc sau, cô nghiêng người gần lại tôi và tựa đầu trên ngực. Chúng tôi cứ nằm thế, khoảng mười mười lăm phút, và rồi cô đưa tay lên nhìn đồng hồ.

“Em muộn mất rồi,” cô nói. “Em phải làm bánh.”

Tôi ngẩng dậy. Cần lấy tay trái của Anat để tự nhìn đồng hồ. Đã gần bốn rưỡi. Cái cảm giác mười mười lăm phút đó, thực ra là đã hơn hai tiếng rồi.

* * *

“Nào, anh,” tôi nói. “Đi nào.”

Ben đứng ở phía cuối nhà để xe, như muốn chờ tôi đánh xe ra, mặc dù hôm nay tôi đã nói là sẽ đi xe buýt. Mặc dù tôi đang đứng ở ngoài đường rồi.

“Tại sao?”

“Để cho anh thấy là anh có thể làm được.”

“Nhưng xe ở ngay đây. Em có thể chỉ cần đèo anh đi là được.”

“Nhưng nếu em cứ thế mà đèo anh đi, thì không bao giờ anh biết tự làm cả.”

“Anh nghĩ là anh không thể.”

Tôi thở dài. Đi đến chỗ anh đang đứng.

“Anh biết là anh có thể đi xe buýt đi làm với em, đúng không? Em sẽ ở ngay đây để nói với anh xuống bến ở đâu mà, đúng không?”

“Ừ.”

“Đấy, hôm nay chúng ta sẽ làm những việc như thế. Đi thôi.”

“Nhưng mà tại sao?”

“Ben. Em nói là đi thôi nào.”

Chúng tôi đi cạnh nhau, cách bến xe buýt khoảng hai dãy nhà. Tôi phải đi chậm lại hết lần này đến lần khác để anh bắt kịp. Hít sâu, thở sâu, cố gắng suy nghĩ cẩn thận về việc nhẹ nhàng với anh.

Một người phụ nữ mặc áo choàng tắm đang cho chó đi vệ sinh ngoài sân. Bà vẫy tay như thể chúng tôi là bạn lâu năm ở xa mới về vậy.

“Chào Ben!” Bà gọi. “Chào Rusty! Mừng cậu trở về nhà, Rusty!”

Tôi vẫy tay chào lại nhưng không nói gì cả.

Ben thì khác, “Chào buổi sáng, bà Givington”.

“Hai cậu đi đâu sáng sớm vậy?”

Ben nói, “Em cháu đang dạy cháu đi làm bằng xe buýt”.

Mặt bà có vẻ gì đó thất vọng. “Ồ,” bà đáp. “Ừ thì. Chúc cháu may mắn.”

Tôi biết là ông trời đang muốn tôi coi việc đấy là một đi ềm xấu. Nhưng tôi từ chối cái suy nghĩ đó.

* * *

“Thế, anh ở đây hàng sáng chứ?” Tôi hỏi người tài xế trong lúc giúp Ben đếm đồng tiền lẻ tôi đưa anh.

“Xin lỗi, anh nói lại được không?”

“Anh lái trên tuyến đường này mỗi buổi sáng đúng không?”

Anh tài xế trông có vẻ bối rối, hoặc cũng có thể nghi ngờ không biết tôi có ý gì. “Năm ngày trong tuần,” anh ta nói.

“Anh sẽ lái xe ngày mai đúng không?”

“Ừ, có đấy.”

“Tốt rồi. Ngày mai tôi sẽ dẫn anh tôi xuống bến xe buýt, nhưng không đi cùng anh ấy. Tôi sẽ rất cảm ơn nếu anh có thể nhắc anh ấy xuống tại bến Ridgewood.”

“Ngày mai thì sớm quá,” Ben nói, giật giật tay áo tôi.

Tiếng động cơ vang lên, xe từ từ lăn bánh, và Ben cố gắng nói to để tôi nghe thấy. “Nếu từ giờ đến mai anh quên mất Ridgewood thì sao?”

“Em sẽ đứng ở bến xe. Em sẽ nhắc anh.”

“À. Ừ.”

Tôi dẫn Ben đến một cái ghế phía trước, đối diện với anh tài xế.

“Luôn luôn ngồi đây nhé,” tôi nói. “Để anh có thể nhìn thấy người lái xe và nghe anh ấy nói với anh.”

“Nếu có ai đó ngồi đây trước rồi thì sao?”

“Thế thì hãy ngồi càng gần lái xe càng tốt.”

“À. OK. Anh vẫn nghĩ ngày mai thì sớm quá.”

“Hãy chỉ tập trung vào ngày hôm nay thôi.”

“À. OK.”



Chúng tôi xuống bến Ridgewood, và tôi dừng lại một lúc để giúp Ben làm quen. Mới chỉ sáu rưỡi.

“Anh biết mình đang ở đâu không?”

“Không.”

“Anh nói không là sao? Làm sao mà anh không biết mình đang ở đâu được?”

“Ừ thì. Anh thấy những thứ xung quanh. Nhưng anh không biết đang ở đâu.”

“Anh chỉ cách siêu thị có hai dãy nhà thôi.”

“Nhưng anh không biết đây là ở đâu.”

“Ben. Anh đã sống ở đây từ bé đến lớn rồi.”

“Đừng mắng anh mà em. Đôi khi anh bị lẫn lộn.”

Thực ra thì tôi không quát mắng gì cả. Nhưng tôi đang nói với giọng không đồng tình lắm, và thể hiện đi đâu đó một cách rõ ràng.

“Em xin lỗi. Anh chỉ cần đứng đây một lúc và nhìn xem mình đang ở đâu thôi.”

“OK.”

“Anh xuống xe buýt rồi đúng không...”

“Rồi.”

“Em biết mà, Ben. Nghe này.”

“OK.”

“Rồi anh rẽ trái. Anh biết bên trái là bên nào đúng không?”

“Thỉnh thoảng”, anh nói.

Tôi đứng đó một lúc, cố gắng kiềm chế bản thân, cố gắng kiên nhẫn theo cách đã khiến Anat có ấn tượng tốt.

“Thử cách này xem. Anh thấy cửa hàng thú nuôi kia chứ?”

“Ừ.”

“Đi đến đây và đi về góc kia kìa.”

“Em có đi cùng anh không?”

“Có, em có đi cùng anh.”

“Thế tại sao em lại phải nói với anh đi như thế nào? Tại sao anh không thể chỉ cần đi theo em được?”

“Em đang cố gắng chỉ cho anh biết phải làm gì vào ngày mai.”

“Anh nghĩ ngày mai sớm quá.”

“Ừ,” tôi nói. Tôi bắt đầu đi, và anh đi theo tôi.

“Em bắt đầu hiểu anh muốn nói gì rồi.”

* * *

“Anh muộn thế,” Anat nói. “Em đã bắt đầu thấy lo lắng đấy. Cứ tưởng hôm nay anh không đến.”

Lúc đấy là 7 giờ 20 phút. Và cô đang có những khách hàng khác, ba người. Nên chúng tôi phải nói chuyện theo kiểu khác. Theo giọng điệu khác, như thể không có từ nào nói ra có tình cảm vậy. Như thể chúng tôi không là gì của nhau, và cô chỉ đang đùa tôi về thói quen đến cửa hàng thôi.

Thẳng thắn ra mà nói thì tôi không nghĩ nó hiệu quả cho lắm. Bởi, sau buổi sáng sớm ngày hôm đó, không còn cách nào để quay về thuở thơ ngây được nữa.

Tôi nhìn xung quanh và thấy ba khách hàng còn lại đang chăm chú nhìn chúng tôi. Có lẽ chúng tôi phải tỏa ra một thứ năng lượng nào đó khiến họ

chú ý. Một thứ năng lượng cảm xúc dạt dào, có phần tràn trề quá mức chẳng hạn.

“Hôm nay là ngày đầu tiên anh thử dạy Ben đi làm bằng xe buýt. Nên anh cũng phải chờ xe buýt để đi về R ồi xuống bến Whitley và đi bộ qua bốn dãy nhà, nên không được nhanh lắm.”

“Thế việc dạy Ben sao r ồi?”

“Tệ lắm. Nhưng anh vẫn sẽ tiếp tục thôi.”

“Tốt. Ừ thì...” Và sau cái “Ừ thì” đó, tất cả mọi thứ đều bốc hơi. Chúng tôi giống như hai chú chó bị xích, đã chạy xa hết mức sợi dây cho phép. Tất cả những gì có thể làm là kéo tiếp cho đến khi bị ngắt thở, hoặc chấp nhận giới hạn của bản thân.

“Anh dùng gì?”

“Bánh cuộn quế,” tôi nói. Tôi thò tay vào túi quần bò và lấy ra vài tờ tiền lẻ.

Anat định lắc đầu, nhưng tôi nhìn cô, ra hiệu không được. Cô thấy ánh mắt tôi và hiểu ra. Tôi cần phải trả tiền cho mấy cái bánh này. Đây là lần đầu tiên có khách hàng đến trước tôi. Cũng là lần đầu tiên tôi phải trả tiền. Nếu không sẽ tạo ra ấn tượng xấu.

Cô cần tiền tôi đưa, ghi vào máy thu ngân và trả lại tiền thừa. Đầu ngón tay chạm nhẹ vào lòng bàn tay tôi. Có lẽ là cố ý. Ngoài cái chi tiết đung chạm đấy, thì toàn bộ quãng thời gian còn lại thật khốn khổ.

Giống như thế chúng tôi phải trả tiền chỉ để tận hưởng một buổi sáng chóng vánh với nhau vậy. Đột nhiên phải giấu giếm lén lút.

Tôi ăn bánh, uống cà phê, và nhìn Anat tất bật trong bếp mười mười lăm phút gì đó. Cô cứ nhìn về phía tôi suốt.

Rồi tôi vẫy tay chào cô và đi bộ gần hai dặm về nhà, hy vọng sẽ ngủ được một chút.



Tiếng chuông cửa khiến tôi giật mình tỉnh dậy. Tôi đang trong giấc ngủ sâu, mơ về thứ gì đó tăm tối, phức tạp, có chút khó chịu, và tiếng chuông vang lên như bom rơi ngay vào giường. Tôi đứng cạnh giường, không hề nhớ mình đã dậy như thế nào. Tim đập nhanh đến mức có cảm giác rất nguy hiểm cho sức khỏe.

Tôi nhìn vào đồng hồ cạnh giường của mẹ. Mười rưỡi. Quá sớm để có thể là Anat.

Tôi mặc áo, dùng tay gạt gạt tóc cho đỡ bù xù. Chuông lại reo.

“Đang ra ngay đây,” tôi gọi vọng ra, cố gắng không tỏ ra bực bội.

Cửa mở.

Đó là bà Jaspers nhà bên, mẹ của Mark. Trông bà có vẻ như vừa khóc.

“Ôi cháu ơi, cô vừa nhận được tin dữ,” cô nói. “Mark muốn nói với cháu, nhưng cô bảo, ‘Không, để mẹ’. Bởi vì hai đứa gần đây không được hòa thuận lắm. Dù sao thì, ng ỡ xuống đi. Cháu nên ng ỡ xuống đi.”

“Có việc gì xảy ra với Ben à?”

“Không, không phải Ben, cháu à, ng ỡ xuống đi.”

Bà đi vào nhà. Cứ thế đi thẳng qua tôi, ng ỡ vào chiếc ghế trong phòng khách. Rồi bà vỗ vào cái ghế bên cạnh. Nhưng tôi không cảm thấy muốn ng ỡ lắm.

“Cứ để mặc cháu,” tôi nói. “Cô cứ nói đi.”

“Là Vince, cháu à.”

Tôi hẳn là vẫn còn ngái ngủ, bởi ngay lập tức không thể nhớ ra được ai tên là Vince.

“Vince?”

“Vince Buck. Cô vừa nói chuyện với mẹ nó xong. Ôi, Chúa ơi, bà ấy thật khốn khổ. Ban sáng bà ấy đang định đi đến bệnh viện vì chồng bà ta - bố của Vince - vừa phải làm phẫu thuật. Mới hôm qua thôi! Khi ra khỏi cửa thì bà ấy thấy bọn họ đang đi đến. Hai người lính mặc quân phục đến báo tin. Bà ấy nói là bà đã biết ngay, trước khi họ kịp nói gì. Bà ấy đứng không nổi, ngã xuống luôn bậc thang. Đập người vào đó.”

Mô tả xong cái cảnh đó, bà Jaspers lại bắt đầu khóc. Tôi xin bà thứ lỗi và đi tìm cái hộp khăn giấy trong phòng ti vi, rồi mang cho bà. Mất một lúc lâu thì bà mới nhìn lên và thấy tôi đang đưa hộp khăn giấy ra.

“Ôi, cảm ơn cháu.” Bà cầm hộp khăn giấy, rút ra một tờ, rồi cẩn thận dùng nó để lau mắt mà không làm hỏng lớp trang điểm.

Tôi nhìn bà, tự hỏi tại sao mỗi khi có một ai đó khóc và bạn đưa cho họ khăn giấy, thì họ lại luôn luôn lau mắt trước chứ không bao giờ là mũi. Tôi luôn nghĩ đám nước mũi mới cần được lau trước. Nhưng có thể là người ta thường chỉ quan tâm đến phần lộ ra thôi. Tôi nghĩ mình khá giỏi việc suy nghĩ vớ vẩn trong những giai đoạn căng thẳng thế này. Mà thật ra thời gian này thì lúc nào chẳng căng thẳng.

“Bà ấy nói bà ấy không cần phải hỏi vì sao họ tới đây, vì đã biết rồi. Bà chỉ hỏi, ‘Nó hy sinh ở đâu vậy?’. Họ nói rằng đơn vị của thằng bé đang cố gắng giải cứu tù nhân ở Kandahar... Ôi, Chúa ơi, cháu à, thật là quá thương tâm. Giờ bà ấy phải đến bệnh viện và hỏi bác sỹ xem liệu chồng bà có thể chịu được tin xấu này không, và rồi bà ấy sẽ phải báo tin và hy vọng ông ấy không bị sốc mà chết. Làm sao có việc gì thương tâm hơn thế được chứ, cháu nghĩ xem có phải không?”

Não tôi nhanh chóng quét qua những tòa tháp đồ xuống và người mẹ bất chợt qua đời khi còn trẻ. Không phải một người mẹ xa xôi nào, mà là mẹ của tôi. Tin mới nhận này chắc không thương tâm bằng.

Với cả, nếu việc đó xảy ra với Larry, người đã có ba con rồi, thì còn tệ hơn nhiều. Nhưng dù sao thì, đây vẫn là một việc thương tâm.

“Vâng, rất là thương tâm,” tôi nói, không muốn chơi cái trò đánh giá mức độ thương tâm của mình.

“Cô nghĩ cháu sẽ muốn biết, bởi hai đứa từng đi học chung. Và Ben. Cháu sẽ báo tin cho Ben nhé, OK? Hai đứa nó khá là thân nhau. Vince rất tốt với Ben, hơn hầu hết mọi người. Nó và Larry thậm chí còn qua đây khi mẹ cháu mất để xem Ben thế nào.”

Chỉ trong một tích tắc tôi đã nghĩ rằng đây có thể chỉ là một phần trong cái giấc mơ rời rạc của tôi.

Rồi nhận thức được, đây không phải giấc mơ, tôi tự thấy dần vật vờ vì cảm giác của mình. Rõ ràng đây là một sự hổ thẹn. Và đúng, Vince, Larry và Paul đã có mặt trong mười tám năm đầu đời của tôi. Nhưng tôi có biết nhiều về họ không? Hay họ có biết gì về tôi không? Hay chúng tôi cũng chỉ là những người quen biết nửa vời, chẳng qua là đã từng cùng học trong một ngôi trường nào đó? Không phải là tôi không quan tâm. Tôi rất muốn Vince về nhà lành lặn, chứ không phải trong cái quan tài phủ quốc kỳ. Nhưng đối với cá nhân tôi thì cậu ta hy sinh cũng không phải thứ mất mát gì nghiêm trọng lắm. Đó cũng chỉ là một người tôi biết qua qua mà thôi. Không thân thiết lắm. Tôi cảm thấy rất tiếc cho gia đình cậu, nhưng chỉ thế thôi.

“Cảm ơn vì đã nói với cháu,” tôi nói. “Cháu sẽ nhắn với Ben.”

“Cô chỉ nghĩ là cháu nên biết việc này. Ừ. Để cháu có thể... có thể...”

Tôi cảm giác được áp lực trong mấy từ đấy. Nặng nề. Đang dần dần tăng lên.

“... cẩn thận lựa chọn.”

May mắn là đến lúc đấy, tôi vẫn chưa biết bà Jespers muốn nói cái gì.

“Lựa chọn ạ?”

“Cháu phải cẩn thận với những người cháu cho vào nhà, Rusty. Vào cuộc đời cháu. Cháu biết đấy. Không phải ai cũng có thể làm bạn được.”

Rồi tôi hiểu ra.

Tôi cúi xuống một chút, để khuôn mặt mình gần mặt bà Jespers.

“Đi ra ngoài,” tôi nói. Không hề lên giọng, không cần thiết, mấy từ đó là đủ.

Bà ta có vẻ choáng váng.

“Cháu nói gì cơ?”

“Đi ra ngoài. Phần nào của ‘đi ra ngoài’ mà cô không hiểu?”

Bà ta ngay lập tức đứng dậy và đi về phía cửa.

“Mark nói đúng,” bà ta vẫn nói, tay dừng ở nắm cửa. “Nó lúc nào cũng đúng. Nó nói mà không phải người Mỹ, và ta không nghe, nhưng giờ thì ta thấy tận mắt rồi. Mà chọn những kẻ đấy thay vì những người tốt đã biết mà từ bé đến lớn.”

“Cô chưa đi ra ngoài đâu.”

Lần này thì bà ta cũng chịu đi.

Cánh cửa đung đưa qua lại sau khi bà ta rời đi, khiến một luồng gió mát ập vào. Tôi đóng nó lại, đứng đó một lúc, trán gục vào cửa.

“Hóa ra Mark được thừa hưởng cái đấy,” tôi nói to vào căn phòng trống.

Tôi quay lại phòng ngủ của mẹ, không phải vì nghĩ có thể ngủ lại được, mà bởi muốn tắm. Cần phải tắm. Cần phải rửa sạch cái nhân sinh quan của bà Jespers trên người. Như thế nó có thể sẽ bám trên cơ thể tôi, sẽ lây nhiễm nếu như không được gột rửa tử tế. Tôi cảm thấy nhơ nhớp.

Trước khi kịp đi tắm, tôi nghe tiếng điện thoại rung ở phía bàn. Tôi bước vào phòng ngủ và nhìn nó rung hai hồi nữa. Tự hỏi cái điện thoại có muốn làm tổn thương mình không. Tôi thực sự lo rằng nó có thể sẽ làm vậy.

Tôi bước tới hai bước và nhắc máy. Là Anat.

“Anh đây,” tôi nói, cảm giác tất cả những thứ nặng nề buổi sáng đang dần rời đi. “Là em.”

“Ôi, Russell,” cô nói.

Không ổn rồi. Đó không phải là cái “Ôi, Russell” mang lại tin tốt.

“Có việc gì đấy? Có việc gì không ổn à?”

“Bố em đang rất bực. Chưa bao giờ em thấy bố bực như thế. Ai đó gọi cho ông và nói họ thấy anh đến cửa hàng lúc hai giờ sáng, và xe anh vẫn ở đây cho đến tận bốn rưỡi.”

“Khoan đã,” tôi nói. “Chờ đã. Anh cần phải ngủ xong.”

Tôi quăng người ngủ xong giường, làm người nảy lên một chút, trong khi cô vẫn đang nói. Nhưng tôi cần Anat phải dừng lại một chút. Tôi cần cái thế giới này phải ngừng đem hết tin xấu này đến tin xấu khác cho tôi.

Tự dừng trong đầu tôi xuất hiện một ý nghĩ kỳ lạ, rằng hai cái máy bay đó đâm vào hai tòa tháp mạnh đến mức chúng làm cái thế giới này, hoặc ít nhất là đất nước này, bị lệch khỏi trục một ít. Và vẫn chưa lấy lại được thăng bằng. Cảm giác như tất cả mọi thứ đều đi chệch hướng từ buổi sáng

hôm ấy. Ngoại trừ Anat. Và giờ thì kể cả tình yêu của chúng tôi cũng đang ở trạng thái nguy hiểm.

“Ai gọi cho ông ấy?”

“Em không biết. Bố cũng không biết. Chỉ là ai đó gọi và nói thế thôi. Họ không xưng tên.”

“Và ông ấy tin á? Từ một kẻ lạ mặt giấu tên?”

“Russell. Đó là sự thật mà.”

“Ồ,” tôi đáp. “Ừ, đúng vậy.”

“Bố hỏi em. Em nghĩ bố không muốn tin, nhưng ông ấy cứ thế đến cửa hàng và hỏi thẳng em. ‘Chuyện này có thật không?’ Có lẽ em nên nói dối. Nhưng em không bao giờ nói dối ông ấy. Thực ra thì, không phải với những chuyện quan trọng. Mấy lời nói dối trẻ con thì có, lúc em còn bé.”

“Em có nói với ông ấy là chẳng có gì xảy ra không?”

“Chắc chắn là em có nói chứ. Và em nghĩ bố tin em. Hy vọng là thế. Nhưng kiểu gì ông ấy cũng suy nghĩ. Với cả, không có gì giữa chúng ta rất khác với không có gì đối với ông ấy, Russell. Trong văn hóa của bố... văn hóa của đất nước em... nếu một người đàn ông và một người đàn bà ở với nhau trên giường giữa đêm, thì đó là chuyện nghiêm trọng. Không quan trọng việc họ đã làm gì.”

“Anh sẽ đi nói chuyện với bố em.”

“Không!” Cô gằn như hét lên, khiến tôi giật nảy. “Không, anh phải để bố em một mình. Để ông ấy tự suy nghĩ. Đó là lý do vì sao em gọi, để bảo với anh tránh xa ông ấy ra. Kể cả em giờ cũng không dám nói chuyện với bố đâu. Cho đến khi ông bình tĩnh lại. Nếu anh muốn gặp em, thì em ở cửa hàng. Em sẽ ở phòng trên tầng. Em sẽ không về nhà mấy hôm. Nếu như anh muốn gọi điện thì gọi vào số cửa hàng. Nhưng đừng qua khi ông ấy ở đây.”

Đầu óc tôi rối loạn. Tôi ấn mạnh đầu vào lòng bàn tay. Rất mạnh. Như thể làm vậy có thể khiến tôi ổn định lại tâm trí, tôi không biết phải hỏi gì lúc này.

“Em có sợ bố không? Ông ấy có đánh em không?”

“Có. Và không. Có, em có sợ ông ấy. Và không, ông ấy sẽ không đánh em. Nhưng em không ở cạnh bố bây giờ được. Anh biết là em cũng có thể nổi nóng mà. Và ông ấy khiến em nổi nóng. Cả em với bố đều nói những thứ mà không thể nào rút lại được. Em cần phải ở xa ông ấy cho đến khi mọi việc lắng xuống.”

Nói đến việc phải lắng xuống... tôi đếm nhịp thở của mình. Cố gắng hít thở sâu.

“Anh rất xin lỗi,” tôi nói.

“Không. Đừng xin lỗi. Đó cũng là ý muốn của em mà.”

“Liệu anh có nên không đến trong thời gian này không?”

“Anh vẫn có thể đến, nhưng những ngày em làm thôi. Khi bố em không ở đây.”

Tôi lại hít thở sâu, muốn hỏi một vài câu hỏi nữa về tương lai của chúng tôi. Nếu như tương lai đó vẫn còn đấy. Nhưng rồi lại sợ rằng nếu hỏi, có thể cô sẽ trả lời. Nên cuối cùng đồng ý với Anat việc để mọi thứ lắng xuống.

“Em có khách,” cô nói. “Em sẽ nói chuyện với anh sớm nhất có thể.”

Rồi cô dập máy. Trước khi tôi kịp chào tạm biệt.



“Em trông tệ lắm,” Ben nói. “Trông buồn lắm.”

“Đi với em,” tôi nói. “Em phải báo với anh vài tin.” Chúng tôi đứng ngoài cánh cửa tự động ở siêu thị Gerson. Đủ để giữ cửa mở trong khi nói chuyện.

“Tin xấu à?”

“Ừ. Khá là xấu. Nhưng hãy để ý chúng ta đi đâu nhé. OK? Bên xe buýt ở đằng đó. Anh nhìn sang đằng đó đi. Đây, thấy đèn xanh đèn đỏ kia không? Anh cần đi đến góc có đèn xanh đèn đỏ.”

“OK. Nhưng anh nghĩ ngày mai...”

“Rồi. Em biết. Quá sớm. Em sẽ không bắt anh phải tự đi làm ngày mai. Nhưng hãy để ý, OK?”

Chúng tôi cùng tản bộ.

“Thế tin gì vậy?” Anh hỏi, cố gắng bám theo.

Tôi đang quá kích động để đi cùng nhịp với anh nên cứ thế mà rảo bước. Tôi dừng lại ở góc đường chờ anh.

“Có khi nên chờ đến khi về nhà thì hơn,” tôi nói.

Có lẽ không nên thông báo với Ben ở nơi công cộng. Việc gì sẽ xảy ra nếu anh gục xuống đây hoặc nổi cơn giận dữ ngay giữa đại lộ Conner?

“Không, em phải nói với anh ngay bây giờ,” Ben nói. “Không thì anh phải lo sợ trong thời gian dài đấy.”

“Ừ. OK. Nhưng trước tiên... anh có để ý xem mình phải rẽ sang hướng nào không đấy?”

“Không.”

“Anh không biết bên xe buýt ở đâu?”

“Không.”

“Bên phải.”

“Ừ.”

“Phía kia.”

“À. Phía kia. OK. Anh có thể thấy cửa hàng thú nuôi đằng đây. Đi đến cửa hàng thú nuôi, đúng không? Thế tin xấu là gì?”

Tôi bắt đầu bước đi.

“Là Vince. Vince Buck. Cậu ấy hy sinh ở Afghanistan.” Không có phản ứng gì. Tôi quay lại để thấy Ben vẫn cách tôi mấy bước chân.

“Em đi chậm lại được không?”

“Xin lỗi.” Tôi dừng lại chờ anh. “Anh có nghe thấy em vừa nói gì không?”

“Ừ. Vince. Thế Afghanistan là gì?”

“Là một đất nước mà chúng ta đang có chiến tranh ở đó.”

“À.”

“Anh có biết một người hy sinh có nghĩa là gì không?”

“Anh nghĩ nó có nghĩa là anh không gặp lại họ nữa.”

“Đúng rồi. Có nghĩa là như thế đấy.”

“Anh thích Vince.”

“Ừ. Em cũng thế. Anh sẵn sàng đi tiếp chưa.”

Lần này tôi cố gắng hít thở, và đi chậm lại. Chúng tôi đi bộ, ít nhiều là cùng nhau, đến cuối góc đường.

“Cửa hàng thú nuôi ở đằng đó, trạm xe buýt ở đằng kia,” tôi vừa nói vừa chỉ tay. “Khá là dễ. Đúng không?”

“Ừ thì. Anh chỉ cần đi theo em thôi mà.”

“Nhưng em vừa nói với anh về việc đi đường nào mà. Anh có nhớ phải đi đường nào khi ra khỏi cửa hàng không?”

“Anh không nhớ.”

“Đến chỗ đèn xanh đèn đỏ.”

“Đèn xanh đèn đỏ! Đúng r ấ!”

“R ấ đường nào nữa?”

“Anh không nhớ.”

“Làm sao mà anh không nhớ được? Anh thích thú nuôi, đúng không?”

“À! Cửa hàng thú nuôi!”

“Đúng r ấ. Nào. Một lần nữa, Anh đi hướng nào khi ra khỏi cửa hàng?”

Không trả lời. Chúng tôi đứng ở góc đường trong một phút. Một phút không vui về gì, nhưng vẫn là một phút. Ben không trả lời.

Tôi thở dài và đi bộ đến bến xe, Ben theo sau.

Chúng tôi ng ấ dựa lưng vào hàng ghế chờ mát lạnh, che mất quảng cáo của một công ty tổ chức tang lễ. Tôi nhìn về hướng xe buýt. Chờ đợi chuyển xe tới.

Ben nói trước. “Em đang bực anh à?”

“Không.”

“Ôi. May quá.”

“Nhưng em sẽ không dừng lại đâu. Chúng ta sẽ phải tiếp tục sau lần này.”

“Ôi.” Ben nói.

Nghe rõ ràng là ít lạc quan hơn tiếng “ôi” trước.



22 tháng 11 năm 2001

Sau mười hai ngày khổ sở, vào lúc 7 giờ 5 phút sáng, tôi nhận được cuộc gọi báo rằng Ben không đi làm đúng giờ. Tôi đứng ở quầy thu tiền của Anat, chọn một cái bánh bọc đường, cảm thấy như đang chết đi sống lại hàng nghìn lần. Từ vẻ mặt của Anat, tôi đoán là cô cũng thế.

Tôi lấy điện thoại ra khỏi túi và nhận ra số của siêu thị Gerson. Biết rằng sẽ chẳng phải tin tốt đẹp, nhưng thẳng thắn mà nói thì gần đây tôi chẳng trông mong là có gì tốt đẹp cả. Cố gắng trấn tĩnh hết mức có thể và chờ đợi cái tin mà tôi đoán là tin xấu. Anat nhìn tôi. Chắc là cô thấy nét lo lắng trên khuôn mặt tôi. Chúng tôi đang ở một mình trong cửa hàng. Nhưng, mặc dù không bao giờ nói về việc đấy, chúng tôi đều phỏng đoán rằng có thể Nazir vẫn theo dõi, hoặc là nhờ người theo dõi, nên phải cư xử theo cách chừng mực nhất có thể. Chính cái việc giữ khoảng cách này khiến chúng tôi như đang chết đi sống lại.

“Ben gặp vấn đề gì ạ?” Tôi hỏi thay cho lời chào.

Đó là ông McCaskill. “Tôi nghĩ vậy. Cậu ấy không ở đây. Mười hai phút rồi. Và cậu biết Ben thế nào rồi đấy. Ben không bao giờ muộn cả. Tôi nghĩ có thể cậu ấy quên không xuống xe buýt.”

“Cháu không nghĩ thế. Cháu đã viết ra giấy cho tài xế, nhờ nhắc Ben xuống bến Ridgewood.”

“Có thể là Ben quên không đưa cho anh ta.”

“Không, tài xế đấy biết anh Ben. Cháu đã chắc chắn là anh ta sẽ lái hôm nay. Chắc chắn anh ta đã hỏi thăm Ben rồi. Có thể là Ben xuống xe buýt nhưng đi bộ nhầm hướng. Cháu làm cho anh ấy một cái bản đồ, nhưng mà...”

“Tôi chỉ biết là cậu ấy không ở đây thôi. Chúng tôi đều hơi lo.”

“Cháu xin lỗi. Cháu sẽ đi tìm anh ấy. Ngay bây giờ. Cháu sẽ lái xe đưa anh ấy đến và chúng cháu sẽ tập đi xe buýt ở nhà. Cháu biết chú muốn anh ấy đúng giờ.”

“Đấy không phải vấn đề” ông nói. “Đó không phải là vấn đề mà chúng tôi lo lắng. Chúng tôi lo lắng cho Ben cơ.”

Tôi dừng lại một chút và nhanh chóng nhận ra một việc. Tôi phải dập máy nhanh, trước khi ông ấy tiếp tục. Chắc chắn ông ấy sẽ tiếp tục. Nhưng tôi không phản xạ kịp.

Và ông McCaskill tiếp.

“Cháu biết đấy, mẹ cháu đã thử. Nhưng không bao giờ thành công.”

“Cháu biết chứ. Chỉ là cháu nghĩ mẹ cháu đầu hàng sớm quá thôi.”

“Bà ấy đã thử lâu lắm lắm đấy.”

Tôi thở dài thườn thượt, đưa cái điện thoại ra xa để ông không nghe thấy. Tôi nhìn lên, đụng phải ánh nhìn lo lắng của Anat nên dùng một tay che điện thoại.

“Anh phải đi tìm anh Ben,” tôi nói, nhận ra rằng việc nói ra là vô nghĩa vì cô cũng đã biết được thông tin từ cuộc nói chuyện của tôi với ông McCaskill rồi. Tôi thả tay ra và nói tiếp, “Cho cháu thêm chút thời gian với anh ấy”.

“Đi đâu đó phụ thuộc vào cậu thôi. Tôi biết là cậu hiểu nhất. Chỉ là tôi muốn chắc chắn cậu biết rằng...”

Tôi cắt lời ông. Quá mệt khi phải biết cái này cái kia rồi. Ai cũng muốn tôi phải biết cái này cái kia. Sẽ tốt hơn bao nhiêu khi tôi không phải biết những đi đâu này.

“Cháu phải đi tìm Ben. Cháu sẽ gọi lại sau.” Rồi tôi dập máy.

Tôi thở dài và nhìn thẳng vào mắt Anat. Giữ nguyên cái khoảnh khắc đấy một lúc lâu.

Rồi tôi nói, “Anh nghĩ là anh phải mang cái bánh bọc đường đó đi thôi”.

* * *

Tôi lái lòng vòng cho đến tận lúc 7 giờ 20 phút, làm rơi đường trên bánh xuống quăng bò và cả ghế lái của chiếc xe; suýt thì vượt đèn đỏ lúc đang phải đường khởi đèn; gần như quệt phải một chiếc Lexus đang đỗ khi ngoái cổ nhìn theo một người mà cuối cùng lại không phải Ben.

Cuối cùng, may mắn là tôi thấy anh. Ngồi phía sau một chiếc ô tô to đi ngang qua, theo chiều ngược lại. Tôi vội vàng quay đầu xe một cách nguy hiểm và bám theo chiếc ô tô kia. Không ngạc nhiên lắm khi cuối cùng nó dừng lại ở siêu thị Gerson.

Tôi đỗ ngay phía sau và đi ra, vẫn để máy chạy.

Ben cũng đang mở cửa. Đưa đôi chân lòng thòng ra ngoài.

Anh nhìn tôi. “Này,” anh nói. “Đừng bực anh nhé.”

“Ben, đã xảy ra việc gì vậy?”

“Anh không biết.”

Tôi nhìn người lái xe vừa bước ra. Một người đàn ông lớn tuổi, phải tám mươi rưỡi. Khuôn mặt trông rất quen, nhưng quen theo cách là nhìn ai cũng quen trong cái thị trấn nhỏ bé này. Chắc chắn không phải người mới chuyển đến. Ông đã ở đây khi chúng tôi lớn lên. Vợ ông ngồi bên cạnh.

“Chúng tôi gặp Ben ở Randall,” ông nói.

“Randall?”

“Ừ. Cách chỗ làm một dặm rưỡi. Đầu tiên chúng tôi nhìn thấy cậu ấy, nhưng cứ thế đi tiếp. Qua một dãy nhà thì vợ tôi nói, ‘Giờ này thì Ben phải ở chỗ làm rồi chứ. Ben làm gì ở đây một mình thế này?’. Nên tôi vòng lại, dừng hỏi cậu ấy đi đâu. ‘Siêu thị Gerson,’ cậu ấy nói vậy. Nhưng lại đi theo hướng ngược lại.”

Tôi nhìn Ben, nhưng muộn rồi. Tất cả những gì tôi thấy là cái lưng của Ben biến mất qua cánh cửa tự động của siêu thị.

“Vâng, cháu rất cảm ơn sự giúp đỡ của ông. Rất cảm ơn ông dừng lại giúp anh ấy.”

“Cậu biết đấy, mẹ cậu đã cố gắng dạy Ben đi xe buýt. Nhưng không bao giờ thành công.”

Những thị trấn nhỏ đúng thật là nhỏ. Đột nhiên tôi thèm khát quay lại New York, nơi mà người sẽ giúp đỡ bạn gần như chắc chắn không biết lịch sử gia đình bạn.

“Cháu cảm ơn,” tôi nói, và theo Ben vào trong. Anh đã đứng vào chỗ của mình, đang gói hàng.

“Đừng giận anh mà em,” Ben nói.

“Em không giận anh. Em sẽ xem ai ở đây có thể dắt anh ra bến xe.”

“Em có thể dẫn anh ấy được,” cô thu ngân khoảng mười lăm tuổi, niềng răng và da lấm tẩm mụn, lên tiếng. “Em có thể nghỉ một lúc khi đưa anh ấy về”

“Cảm ơn. Thế thì thật là tốt. Ben. Đừng quên đưa cho người lái xe tờ giấy.”

“OK. Nhưng anh phải nghĩ về công việc bây giờ. Anh bị muộn rồi. Và để gói đồ tạp hóa cần rất nhiều thứ. Nhiều hơn là em nghĩ.”

Tôi đứng chôn chân tại chỗ một lúc. Rồi nhìn cô bé thu ngân đang ngượng ngập cười với tôi. Chắc cô nghĩ tôi đang mơ màng đầu đầu.

“Chào nhé, Rusty,” cô nói.

Tôi không bận tâm sửa lại tên mình. Chỉ cứ thế mà lái xe về nhà.

Tôi rời nhà vào lúc ba rưỡi để đi đến bến xe buýt, ngồi ở ghế chờ gần một tiếng. Ba chuyến xe đã đi qua. Ben không có trên cái nào.

* * *

Vào lúc sáu giờ, sau gần hai tiếng lái xe vòng quanh tìm Ben, tôi về kiểm tra hộp thư thoại xem có ai gọi đến máy nhà báo họ tìm thấy anh không.

Tôi nhìn đèn đỏ nhấp nháy báo là có tin nhắn, và cầu nguyện sẽ là tin tốt.

Tôi bật tin thoại lên. Thật khó để nghe rõ. Ai đó gọi từ một phòng đông người, như là ở một bữa tiệc hay quán bar nào đó vậy. Một người đàn ông. Tôi không nghe được tên anh ta là gì.

“Chỉ là muốn báo tin cho cậu là Ben đang ở đây. Thấy anh ấy đi lang thang ở đường sắt, cách thị trấn vài dặm. Nên chúng tôi đưa cậu ấy đến đám tang cùng luôn. Tôi muốn đưa anh ấy về, nhưng Mark nói để anh ấy đi cùng. Và Ben nói ‘OK’. Tất cả bọn tôi đều ra ngoài uống rượu. Cậu biết đấy. Để tưởng niệm Vince. Dù sao thì, tôi đảm bảo Ben sẽ về nhà tối nay. Tôi sẽ lái xe đưa anh ấy về”

Dập máy.

“Ôi, mẹ kiếp,” tôi gằn tiếng rồi lấy số của người gọi đến và gọi lại...
chả cần biết là ai...

“A lô.”

Tôi nghe thấy tiếng gì đó. vẫn cái tiếng ồn ào cũ. Những giọng nói lẫn lộn, tiếng cụng ly, cụng chai không thể nhàn lẩn vào đâu được.

“Cậu là ai nhỉ?”

“Rusty đây à?”

“Ừ. Tôi đang nói chuyện với ai đây?” -

“Là Chris. Chris Kerricker. Cậu biết mà, trong đội đi ền kinh, trường Trung học Norville?”

“À, Chris. Đúng rồi. Tôi không nghe được tên cậu qua tin nhắn thoại.”

“Ừ, ở đây ồn ào lắm.”

“Thế đám tang là sao vậy?”

“Dành cho Vince. Đám tang cậu ấy là hôm nay. Theo nghi thức quân đội vào lúc, ờ, lúc mặt trời lặn, bắn súng tưởng niệm, rồi họ gấp cờ và đưa cho mẹ cậu ấy. Lá cờ dài chín sào.”

Đúng rồi. Vince. Tôi thậm chí còn không biết họ đã đưa xác của cậu về nhà.

“Không ai nói với tôi hôm nay là đám tang của Vince. Tôi cũng muốn đến.”

Một khoảng lặng dài, không tốt đẹp gì cho lắm. Có đi ều gì đó không đúng ở đây.

“Xin lỗi.”

Nhưng giọng cậu ta không có vẻ gì là thấy có lỗi cả. Lúc sau thì có thể có. Tôi không rõ. Nhưng có một đi ều rõ ràng là, theo cách mà cậu ta nói, tôi không được mời đến là có lý do.

Trừ khi tôi đang bị hoang tưởng. Tôi suy nghĩ thái quá. Không, không phải. Đi ều tôi nghe được đúng là có ý nghĩa như vậy.

“Khoan... đám tang của cậu ấy ở đâu vậy? Quanh đây à?”

“Fort Scott.”

“Fort Scott?” Tôi hét lên. “Phải cách đây cả trăm dặm ấy chứ!”

“Không, không đâu. Sáu mươi. Sáu trăm dặm là cùng. Mark lái xe mất khoảng hơn bốn mươi lăm phút, nhưng cậu ấy lái rất nhanh.”

Tuyệt vời, tôi nghĩ. Không có vấn đề gì khi đưa Ben đến nơi cách thị trấn sáu mươi lăm dặm, bởi vì Mark lái như một thằng điên. Hoàn hảo. Nhưng chuyện cũng đã rồi.

“Thế Ben thế nào khi họ bắn súng tưởng niệm?”

“Anh ấy sợ lắm. Nhưng giờ thì OK rồi.”

“Này. Chris. Việc này không thể chấp nhận được. Tôi sẽ đến đón Ben. Tôi không muốn Ben uống rượu bia gì cả. Tất cả v ề lại thị trấn rồi chứ?”

“Ừ. Bọn tôi v ề rồi. Nhưng anh ấy không uống đâu. Chỉ ở đây với bọn tôi thôi.”

“Mark có ở đấy không?”

“Có. Mark ở đây. Tất cả mọi người ở đây.”

“Chỉ cần nói với tôi là đang ở đâu. Tôi sẽ đến đón Ben.”

“Không, để anh ấy ở đây đi. Anh ấy biết Vince. Anh ấy yêu quý Vince. Đây chỉ là lễ tưởng niệm hơi riêng tư chút, dành cho đám bọn tôi. Bọn tôi đang vinh danh Vince. Ben muốn là một phần ở đây. Anh ấy đang rất thoải mái mà. Đây là cuộc sống của anh ấy. Để anh ấy tự lựa chọn đi.”

Câu đấy khiến tôi đau nhói dưới thắt lưng. Hóa ra là vậy. Mục đích là vậy.

“Chris, tôi...”

“Tôi sẽ không để anh ấy say đâu mà. Nhưng cứ để anh ấy ở đây với bọn tôi. Vince là người anh em của bọn tôi. Đây là những thứ mà anh em

làm cho nhau.”

Tôi biết mà. Biết rất rõ là đằng khác.

Nhưng tất cả những gì tôi nói là, “OK, nhưng không rượu bia gì cả. Và không được về muộn quá”.

* * *

Đến tám giờ thì tôi biết là mọi thứ đều không diễn ra như tôi mong muốn. Tôi đã mong chờ Ben về nhà vào lúc 7 giờ 58 phút tối. Để anh ấy có thể đi ngủ lúc tám giờ. Không sớm hơn một phút. Không muộn hơn một phút.

Tôi ngồi cạnh cửa sổ, phủ hơi vào kính. Nhìn ra ngoài bóng đêm. Mỗi lần nghe thấy tiếng động cơ, tôi lại ngồi thẳng dậy. Nhưng chỉ là xe đi qua chứ không dừng lại.

Tám rưỡi, tôi gọi lại vào điện thoại của Chris. Sau đó cứ mỗi mười phút gọi lại một lần.

Nhưng chỉ có tiếng máy trả lời tự động.

Gần mười một giờ, điện thoại reo. Tôi nhấc lên sau tiếng chuông đầu tiên.

“Ben?”

“Ben không ở đó với anh à? Ben đang ở đâu?” Là Anat. “Ồ. Chào em. Anh ấy đang ra ngoài với mấy đứa.”

“Em không biết là Ben cũng đi chơi với bạn cơ đấy.”

“Ừ, anh cũng không biết.”

Im lặng một lúc lâu. Tôi tự hỏi có nên kể với cô không. Tôi không muốn nói về Ben. Tôi thậm chí còn không muốn Ben tồn tại để phải nói về anh

ấy. Mãi mới có thể nói chuyện với Anat. Tôi có những nhu cầu của riêng tôi chứ. Cuộc sống của riêng tôi chứ. Quá mệt mỏi với việc làm quản lý của Ben rồi.

“Thế họ đi đâu?” Cô hỏi.

“Anh không hề muốn anh ấy ra ngoài. Không hề. Anh đi đón anh ấy ở bến xe buýt, nhưng anh ấy lên nhàn xe buýt hay thế nào đó. Anh không biết anh ấy đã làm gì. Nhưng có một gã này từng học Trung học cùng anh đã gặp Ben gần đường ray. Họ ra ngoài uống rượu bia để tưởng niệm một người bạn hy sinh ở Afghanistan.”

“Vince, đúng rồi. Vince. Em có nghe nói. Đám tang được tổ chức hôm nay, ở Fort Scott. Anh không nói với em anh ấy là bạn anh.”

“Anh chưa nói à? Anh nghĩ là rồi chứ nhỉ. Thực ra thì. Có thể anh đã cố nói. Chỉ là nhiều việc xảy ra quá thôi.”

“Anh đang lo lắng cho Ben đấy à?”

“Gần như phát điên lúc này rồi. Chris hứa là sẽ không để Ben uống rượu bia gì cả. Nhưng đã mười một giờ rồi. Anh không thể tưởng tượng nổi Ben sẽ phản ứng thế nào khi qua giờ ngủ. Anh ấy sẽ phát điên lên mất.”

“Có thể là anh ấy chỉ bị rú rê thôi. Họ sẽ đưa anh ấy về mà. Nếu cần làm anh ấy tỉnh táo lại, thì anh sẽ phải làm thế. Cuộc sống vẫn cứ tiếp tục thôi mà.”

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, suy nghĩ về câu nói cuối cùng của cô. Thực sự cuộc sống không biết dừng lại à? Sau tất cả những việc này? Liệu sẽ có cuộc sống nào không sau khi Nazir không đồng ý chuyện của chúng tôi? Rồi một lúc nào đó chúng tôi sẽ vượt qua chuyện ấy chứ? Có thể cùng ngẫm lại và cười? Hay ít nhất là không bật khóc? Tôi không thể nào cứ thế chống lại ý nguyện của Nazir hoặc không có sự chúc phúc của ông mà cười

con gái ông được. Đây là một điếu bạn không thể đòi hỏi ở một người phụ nữ mà bạn mới quen hai tháng.

“Anh vừa nghĩ đi đâu đấy?” Cô hỏi, nhẹ nhàng và thân mật.

“Xin lỗi. Nói với anh cái gì không phải về Ben đi. Nói anh biết vì sao em gọi đi.”

Một khoảng lặng dài.

Rồi cô nói, còn nhỏ hơn cả thì thầm, “Em tưởng tượng ra cái này”.

“Ồ. Nói cho anh đi. Nhé.”

“Em tưởng tượng em gọi anh và nói, ‘Mở cửa ra đi’. Rồi em đi vào và trèo lên giường với anh, rồi chúng mình ôm nhau cả tối.”

“Anh nên lên giường vậy. Anh đã ngủ chờ Ben này giờ rồi.”

“Nhưng thật sự em không thể làm thế,” cô nói. “Anh biết là em không thể mà.”

“Sợ bố em sẽ phát hiện ra à?”

“Có thể. Có thể bố em sẽ phát hiện ra, có thể không. Nhưng đấy không phải vấn đề”

“Vì sao?”

“Bởi vì nếu như em tiếp tục cái suy nghĩ này. Thì có lẽ em sẽ không còn là trinh nữ nữa.”

Tôi cảm thấy nổi da gà, và tóc dựng ngược sau gáy.

“Anh sẽ không làm bất kỳ cái gì em không muốn. Em biết điếu đấy mà. Anh hứa.”

“Nhưng em thì không. Em có hứa đâu.”

Không ai nói gì trong một phút. Thực sự là một phút. Tôi biết là mình đang thở rất mạnh, và tôi tự hỏi không biết cô có nghe thấy không.

Rồi Anat nói, “Cần điện thoại của anh và nằm lên giường đi.”

“OK.”

Tôi làm như vậy. Ngoại trừ việc tôi làm gì có giường riêng. Không phải ở nơi này. Nên phải dùng giường của mẹ vậy.

Tôi chui vào trong chăn.

“OK. Giờ sao?”

“Đặt điện thoại bên cạnh mặt anh. Ngay nơi mà anh muốn mặt em ở đó ấy.”

“OK.”

“Rồi giờ nói với em bất kỳ thứ gì mà anh muốn nói. Hãy thật lòng nói với em những điều anh muốn nói nếu em ở đó.”

Tôi cứng người lại. Không thể nói được bất cứ điều gì. Nếu tôi nói mình yêu cô và cô nghĩ rằng tôi đang mất trí thì sao? Nếu như cô nói rằng tôi không thể đang yêu, vì thời gian chúng tôi quen biết quá ngắn thì sao?

Tôi vẫn im lặng.

“Russell,” cô thì thầm. “Nếu như lúc nào đó anh phải mạo hiểm, thì đêm nay chính là thời điểm đấy.”

“Thế còn em thì sao? Nếu em phải mạo hiểm thì sẽ thế nào?”

“Em sẽ ở bên anh cho dù bố em có đồng ý hay không. Anh có thể nghĩ được cái gì đáng sợ hơn thế không?”

Tôi nằm trong chăn, cảm giác ấm áp lan tỏa khắp nơi, từng dây thần kinh, từng thớ thịt, từng tế bào não. Tôi không còn đông cứng nữa. Nhưng vẫn chưa thể nói được.

“Được rồi. Anh rất tệ trong khoản này đấy nhé,” cô trêu chọc.

“Em sẽ làm trước vậy. Ngày đầu tiên anh bước vào cửa hàng, em nhìn lên, và nói với bản thân mình, ‘Anh ấy đây rồi’.”

“Anh ấy đây r ồi?” Tôi nhắc lại một cách ngu ngốc.

“Đúng. Anh ấy đây r ồi’. Anh biết đấy, ta luôn nghĩ về người ta có thể gặp và cách họ tiến vào cuộc đời mình. Ta luôn biết rằng ngày nào đó cánh cửa sẽ mở ra và người ta chờ đợi bao lâu nay sẽ đến. R ồi cũng đến khoảnh khắc đó. Và quãng đời còn lại sẽ bắt đầu. Giây phút em nhìn lên và thấy anh ở đấy, em nghĩ, ‘Anh ấy đây r ồi’.”

Lại im lặng. Tôi không thể nào sắp xếp mọi thứ lại thành lời.

“Lần đầu mình gặp nhau anh có thấy điểm gì đặc biệt không?”

“Không,” tôi nói. “Là lần thứ hai.”

“Ồ. Không tệ nhỉ.”

“Em nhớ lúc chúng mình nói chuyện về mẹ anh, r ồi anh khóc không? Và em đưa anh cả cuộn giấy vì không có giấy ăn. R ồi sau đó một lúc em bảo là anh nhìn em lạ lắm ấy? Anh nhìn em như thế là vì lúc đấy anh phải lòng em r ồi. Lúc đấy thì anh không biết gọi nó là tình yêu có hợp lý không. Nhưng giờ thì anh biết đấy chính là tình yêu.”

“Thế thôi á?”

“Chỉ thế thôi.”

“Em biết là mọi việc xảy ra quá nhanh, phải không Russell? Nếu ai đó nghe thấy những đi ều này, họ sẽ nói là sớm quá.”

“Họ thì biết gì chứ?”

“Đúng r ồi. Họ thì biết gì?”

“Mọi thứ thay đổi quá nhanh. Cuộc đời như tung đ ồng xu vậy. Có ai đó nói với anh như thế. Gần đây thôi. Ai ấy nhỉ? À. Đúng r ồi. Bố em. Anh xin lỗi. Không nên nhắc đến ông ấy.”

“Không sao đâu. Em vẫn nhớ là mình cần giải quyết chuyện với bố mà.”

“Nghe em có vẻ buồn ngủ đấy,” tôi nói.

“Mấy ngày không ngủ rồi. Ý em là, em ngủ ít lắm. Kể từ khi xảy ra rắc rối với bố. Tối nay thì em không chịu được nên em uống thuốc ngủ. Ở lại với em cho đến khi em ngủ nhé, được không?”

“Chắc chắn rồi. Anh có nên nói gì không?”

“Em không biết. Anh có muốn nói gì không? Nếu em ở đây anh sẽ làm gì?”

“Có thể là chỉ nghe em thờ thôi.”

“OK. Thế thì chúng mình sẽ chỉ nghe nhau thờ thôi.”

Tôi không biết là ai đã ngủ trước. Chỉ biết là mình đã bật dậy khi nghe tiếng đập cửa. Rồi chuông cửa ngân một tiếng dài. Tôi nhìn vào cái điện thoại bên cạnh mình và kiểm tra xem cuộc gọi còn tiếp tục không. Nhưng có vẻ như nó đã kết thúc từ lúc nào rồi.

Tôi nghe thấy tiếng lốp xe kêu két két trên mặt đường rời đi.

Bật đèn, nheo mắt, kiểm tra đồng hồ. Hơn hai rưỡi.

Tôi đi ra mở cửa.

Khi cửa vừa mở ra, Ben đổ gục xuống phòng khách. Tôi nhìn xuống Ben nằm dài trên tấm thảm, và thực sự nghĩ rằng anh đã chết rồi. Bỗng mắt anh chớp chớp mở ra, nhìn thẳng vào tôi.

“Này,” anh nói.

“Ôi, Chúa ơi. Ben. Anh say rồi.”

“Anh có một giấc mơ tệ lắm.” Anh nói.

Tôi đưa Ben vào tắm nước lạnh và chẳng thèm quan tâm chuyện anh mơ thấy gì.

Đáng lẽ tôi nên hỏi.



23 tháng 11 năm 2001

Tôi thức dậy vào lúc sáu giờ hơn một chút. Nhưng vẫn nằm thêm khoảng bốn mươi lăm phút gì đó.

Uể oải ng ỡ dậy, tôi thử nghe xem Ben có trong nhà bếp không, r ỡ đứng dậy và mặc quần bò vào.

Ben vẫn nằm trên giường.

“Anh. Anh sẽ bị muộn làm đây.”

“Anh nôn ra mất r ỡ,” Ben nói.

“Hừm. Trên giường à?”

“Không. Trong nhà vệ sinh.”

“Ồ. Tốt.”

“Anh có một giấc mơ tệ lắm.”

“Lại một giấc mơ khác à?”

“Không, vẫn cái cũ. Trước khi anh về nhà. Vẫn là giấc mơ đây.”

“Anh ngủ trước cả khi anh về nhà à?”

“Anh không biết.”

“Anh có chắc chắn là không phải chỉ do anh say quá không đây?”

“Anh không biết.”

“Em sẽ giết Chris. Chờ em một tí.”

Tôi chạy r ầm r ầm về phòng ngủ của mẹ và lấy điện thoại. Sẽ rất tuyệt khi gọi thẳng chó để đây dậy lúc sáu giờ sáng và nói với nó rằng tôi sẽ giết nó.

Hộp thư thoại trả lời.

Tôi cứng người một lúc, rồi đập máy mà không nói gì cả. Tôi chưa gặp lại gã này từ hồi Trung học. Nếu để lại lời nhắn là tôi sẽ giết hắn, hắn có thể nghĩ là tôi sẽ giết hắn thật. Hắn có thể sẽ gọi cảnh sát và nói với họ rằng hắn sẽ bị giết, rằng hắn cần phải được bảo vệ.

Tôi vào bếp, nhưng Ben vẫn chưa dậy. Tôi nhận ra rằng đáng lẽ ra tôi không nên ngạc nhiên. Tôi không biết vì sao mình không dự đoán được việc này.

Ben vẫn nằm trên giường.

“Anh nghĩ anh sẽ lại nôn mất,” anh nói.

Tôi đứng tránh anh ra một chút, nhưng không có gì xảy ra.

“Em phải nói với ông McCaskill rằng anh ốm và anh không đến được.”

“Ừ. Em biết. Nhưng em sẽ phải giết thằng Chris.”

Tôi lại chạy vào phòng ngủ. Cần điện thoại lên. Gọi lại Chris. Lần này tôi sẽ để lại tin nhắn rằng Ben đang ốm yếu thế nào. Rằng anh sẽ phải nghỉ làm một ngày như thế nào. Rằng làm sao mà tối qua, thế nào mà anh có một cơn ác mộng liên quan nhiều đến việc say xỉn hơn là ngủ.

Tôi lại đập máy.

Tại sao tôi lại cố thay đổi gã này khi tôi chỉ cần đảm bảo Ben sẽ không bao giờ đến gần hắn nữa? Tại sao lại phải mất công nói với ai đó rằng hắn là thằng khốn chứ? Khả năng cao là hắn sẽ không quan tâm, không nghe lời khuyên của tôi, và đương nhiên cũng chẳng thay đổi tính cách của hắn.

Tôi gõ đầu vào phòng Ben lần nữa.

“Anh sẽ ổn khi em đi ra ngoài chứ?”

“Anh nghĩ thế. Anh có thể kể với em về giấc mơ của anh chứ?”

“Em sẽ mua gì cho anh nhé. Rượu gừng hay thứ gì đó?”

“Không, anh sẽ nôn ra mất. Đó là một giấc mơ rất tệ. Anh mơ thấy có một đám lửa.”

“Lửa kiểu gì?”

“Một đám to. Rất nhanh bùng lên.”

“Rất nhanh bùng lên?”

“Ừ. Như kiểu lúc đầu chỉ có một tí lửa trong tay anh thôi, rồi bùng lên rất nhanh. Mọi thứ bị cháy rụi rất nhanh.”

“Nhà chúng mình à?”

“Không, không phải nhà chúng mình.”

“Giống cháy rừng à?”

“Không. Không phải ở rừng. Ở cửa hàng bánh.”

“Ôi, Chúa ơi. Đừng nói như thế, Ben. Đừng có nói thêm với em bất kỳ thứ gì. Thật là kỳ quái.”

“Anh đã nói với em là nó rất tệ rồi.”

“Em sẽ quay lại trong vài phút.”

“OK.”

“Anh sẽ ổn chứ?”

“Không. Nhưng anh có thể nôn ngay cả khi em không ở đây.”

Mất một lúc tôi mới khởi động được xe. Sáng hôm đó trời lạnh.

Tôi nghĩ đến Anat. Tôi có nên dừng lại trên đường về và gặp cô không? Lấy một cái bánh? Trò chuyện? Hay tôi phải về ngay với Ben?

Đây sẽ là lần đầu tiên tôi gặp cô kể từ khi cô kể với tôi câu chuyện “Anh ấy đây rồi”. Tôi lái xe về hướng cửa hàng bánh, chờ đợi được nhìn thấy Anat qua cửa sổ. Có thể trông cô sẽ không khác gì lúc trước khi kể cho tôi câu chuyện đó.

Nhưng không có cửa sổ nào cả. Không có cửa hàng bánh nào cả.

Chỉ là một đám đen. Những cuộn khói bốc lên. Chỉ có một góc ngôi nhà là còn ở đấy. Hai người lính cứu hỏa vẫn đang hướng vòi nước vào đồng hồ nát, khiến hơi bốc lên quyện vào không khí buổi sáng.

Tôi đạp chân phanh và nhìn xung quanh, tuyệt vọng, cố tin rằng mình đang ở nhầm chỗ.

Tôi bỏ xe ngay giữa đường và nhảy ra ngay lập tức.

Thật khó để diễn tả cảm xúc lúc ấy của tôi, bởi nó rời rạc, lẫn lộn, không kiểm soát được. Thứ duy nhất tôi có thể biểu hiện ra là: ham muốn giết người. Tôi muốn kéo Chúa xuống đất từ bất kỳ nơi nào mà Ngài đang sống, nếu Ngài có thật, và xé xác Ngài bằng đôi tay của mình. Tôi muốn Ngài ngừng hành hạ tôi. Ngừng lấy hết thứ này đến thứ khác của tôi đi. Tôi muốn mạnh tay khống chế, thuần phục Ngài. Thật sự mọi thứ quá thể lắm rồi.

Và đó là trước khi tôi nhớ ra Anat đã ở trong cửa hàng bánh cả đêm. Điều tiếp theo tôi biết, là mình đang nắm áo chống nước của một tay lính cứu hỏa. Anh ta cố gắng nói với tôi rằng tôi không thể đỗ xe giữa đường được. Còn tôi cố gắng nói với anh ta có một người phụ nữ ngủ ở tầng trên của cửa hàng. Anh ta biết, và anh ta nói rằng:

“Cô ấy thoát được.”

“Cô ấy có làm sao không? Nói cho tôi biết là cô ấy không vấn đề gì đi!” Tôi hỏi đi hỏi lại, gào thét. Gào thét cả trước và sau khi nghe thấy tay lính cứu hỏa nói rằng Anat đã “ổn định rồi”. Tôi gào thét trong suốt quãng thời gian anh ta nói rằng tôi phải là người nhà. Rằng anh ta không thể cung cấp thêm thông tin nếu tôi không phải người nhà.

Rồi tôi nắm chặt anh ta hơn, đưa mặt mình vào gần mặt anh ta, và tôi nhớ là anh ta nói tôi phải bình tĩnh lại.

Tôi nghĩ đã nói rằng mình là hôn phu của cô. Tôi biết chắc chắn rằng tôi hỏi anh ta đã yêu bao giờ chưa.

Anh ta thở dài. Thở dài khi tôi hỏi vậy. Nên cho dù tôi không biết đây là ai, tay lính cứu hỏa ấy, nhưng tôi biết là anh ta đã từng yêu.

Anh ta gọi một tay lính cứu hỏa khác, bằng tên, Ricky, rồi hỏi, “Ricky, cậu ở đây lúc cô gái ấy đi ra, đúng không? Cô ấy thế nào rồi?”

“Bỏ độ ba,” Ricky nói. Đưa bàn tay ra phía chúng tôi. Như thể là tôi sẽ muốn nhìn vậy.

“Ở tay và đầu gối. Không có gì nguy hiểm đối tính mạng cả.”

Tôi nhớ là mình thở hắt ra. Có thể là tôi có thở ra trước đây mà không nhớ. Nhưng cũng có thể là không.

“Anh nên rời xe đi chỗ khác,” tay lính cứu hỏa không phải Ricky nói.

“Cô ấy đang ở đâu?”

“Bệnh viện hạt.”

Nên, ừ. Tôi sẽ rời xe đi. Tôi sẽ rời xe đến tận Bệnh viện hạt. Không hề chậm trễ chút nào.

Tôi nhảy lên xe, gài số, và bánh xe quay tít, gây ra tiếng két két do ma sát với mặt đường trước khi phóng đi.

Tôi lái xe qua một dãy nhà, rồi dừng lại. Chân tôi tự đạp phanh, như thể nó có hệ thống não riêng vậy. Tôi rẽ vào lè đường và đỗ xe lại.

Ben mơ thấy cửa hàng bánh cháy. Điều đó có nghĩa là gì?

Vào lúc này đầu óc tôi không được minh mẫn cho lắm, nhưng có vẻ nó vẫn hoạt động tốt, và tôi nghĩ đến hai khả năng.

Một, anh trai tôi là một nhà tiên tri. Anh biết việc sẽ xảy ra trước khi nó kịp xảy ra. Anh ngủ trên xe lúc về nhà, và có một giấc mơ dự báo.

Hai, anh Ben của tôi đã có mặt ở đó khi cửa hàng bánh cháy. Và, bởi vì không quen với việc say xỉn, Ben nghĩ rằng thứ mình nhìn thấy không phải thực tế, mà là một giấc mơ.

Não tôi muốn chia ra làm hai hướng một lúc. Một đến ngay bệnh viện, và một quay lại với Ben, hai hướng đấu tranh mạnh mẽ với nhau.

Tôi không biết phải làm gì trước.

Rồi tôi quyết định rằng lính cứu hỏa thì đã lo việc cứu hỏa và bệnh viện thì đã lo việc chữa bỏng, nhưng cảnh sát thì chưa làm cái gì cả. Tôi cần phải hỏi Ben ai làm việc này. Đột nhiên đi đâu đó quan trọng hơn cả. Quan trọng hơn cả việc thăm Anat sớm mười lăm phút.

Tôi quay ngược đầu xe, suýt chút nữa tông phải chiếc xe bán tải đang lao đến mà hoàn toàn không để ý. Và tôi vòng về nhà.

Không hề chậm trễ.

“Kê cho em về giấc mơ của anh!” Tôi hét lên. “Tất cả mọi thứ! Tất cả chi tiết!”

Tôi nắm vào cổ chiếc áo ngủ của anh.

“Ôi!” Anh nói. “Ôi! Bỏ ra! Em làm anh sợ đấy! Tại sao em lại quát anh?”

“Kê cho em tất cả những gì anh có thể nhớ được đi!”

“Anh nói rồi mà! Anh nói với em tất cả mọi thứ rồi mà!”

“Anh ở đây với ai? Nói cho em biết còn ai ở đây nữa! Mark có không?”

“Có, Mark có.”

Tôi nhanh chóng nghĩ đến việc bỏ Ben ra, sang nhà bên cạnh, và lôi Mark ra khỏi nhà. Vấn đề duy nhất là, tôi có thể sẽ giết thẳng chó đẻ đấy. Đúng. Giết nó.

“Ai nữa? Ai ở đây nữa? Chris có ở đây không?”

“Có thể,” Ben nói.

“Có thể? Có thể có nghĩa là thế quái nào?”

“Có nghĩa là em đang làm anh sợ đấy! Bỏ anh ra! Anh phải nôn!”

Anh thoát khỏi tay tôi và chạy vào nhà tắm. Tôi đứng đó, run rẩy không thể đi đâu khiến được, như thể phòng Ben đang có nhiệt độ âm, và lắng nghe tiếng anh nôn ọe. Như thể anh sẽ không bao giờ ngừng được việc đấy.

Rồi tôi đi đến cái điện thoại dưới nhà bếp, gọi cho tổng đài viện trợ tìm số máy điện thoại, và được kết nối với Sở cảnh sát Norville.

Michelevsky nhắc máy và tự giới thiệu bản thân.

“Russell Ammiano đây. Còn nhớ tôi không?”

“Có. Tôi cũng vừa định gọi cho anh. Bạn anh đang có một buổi sáng rất tệ đây.”

Tôi bỏ qua việc vì sao anh ta định gọi tôi. Chẳng có lí do gì để gọi tôi. Mà nếu có thì tôi cũng không có thời gian để quan tâm đến đi đâu đó. Hoặc, đúng hơn cả, là cả hai.

“Tôi có một vài thông tin cho anh đây. về vụ cháy. Anh cần phải mời Mark Jaspers lên nói chuyện. Và Chris Kerricker.”

“Ồ, chúng tôi đã xong việc với Mark Jaspers rồi,” anh ta nói. “Chúng tôi chuẩn bị tạm giam anh ta đây. Chúng tôi bắt anh ta lúc nửa đêm ở giữa đại lộ Conner, anh ta bất ngờ lắm. Có vẻ như anh ta đâm xe vào cột đèn cách cửa hàng bánh khoảng nửa dặm nhà và đi bộ đến đây. Trên xe còn một bình xăng rỗng. Tôi luôn muốn nói rằng, phạm tội khi say là loại phạm tội tệ nhất. Dù sao chúng tôi cũng làm việc xong với anh ta rồi. Giờ chúng tôi cần phải gặp Ben. Cậu phải đưa Ben đến đây.”

“Và Chris Kerricker nữa.”

“Chúng tôi sẽ làm việc với anh ta. Cậu phải đem Ben đến đây.”

“Hẳn rồi. Tôi sẽ làm thế. Chỉ là tôi phải đến bệnh viện đã...”

“Không. Ý tôi là ngay bây giờ. Không thì chúng tôi sẽ qua đây đưa Ben đi.”

“Tôi phải vào thăm Anat. Tôi phải xem cô ấy làm sao rồi.”

“Chúng tôi vừa vào gặp cô ấy và lấy lời khai. Cô ấy có bị đau, nhưng sẽ không sao đâu. Không được lành lặn, nhưng sẽ không có vấn đề gì. Cô ấy có thể chờ một thời gian để gặp cậu. Cô ấy cũng không đi đâu đâu. Nhưng chúng tôi không thể chờ Ben được. Cậu cần phải đưa cậu ấy đến đây ngay.”

Tôi giữ nguyên máy, cố gắng thở đều. Như thể tôi đang được nghe một kiểu mệnh lệnh hay gì đó vậy. Thực ra thì, lời nói của Michelevsky thực sự giống mệnh lệnh được nhắc đi nhắc lại vài lần, mỗi lần lại có sức nặng hơn.

Và có thể là anh ta có lý. Anat đang được chăm sóc cẩn thận. Việc đi điều tra thì lại rất quan trọng. Và Ben là một nhân chứng. Anh ấy có thể có ích.

“Được rồi. Được rồi. Tôi sẽ đưa anh ấy vào xe và đến đây ngay.”

“Tốt,” anh ta nói. “Không rẽ ngang dọc. Không thăm khám. Không thay đổi ý định. Không gì cả. Cậu phải chịu trách nhiệm đây.”

Tôi nhìn vào điện thoại một lúc. Cố gắng xem có ẩn ý gì đằng sau câu nói đấy không.

“OK.” Tôi nói. “Tạm biệt.”

Đôi khi không có lựa chọn nào ngoài việc bỏ ngoài tai những thứ chúng ta không thể hiểu ngay được.

* * *

Tôi thấy Ben khập khiễng đi ra khỏi nhà tắm. Trông anh nhợt nhạt và thảm hại. Tôi không bao giờ hiểu nổi tại sao người ta lại tự biến bản thân mình thành ra như vậy.

“Anh uống bao nhiêu?”

“Một chai bia. À không, hai chai.”

“Thế thôi á? Chỉ hai chai bia?”

“Và thứ gì đó ngọt ngọt, nhưng anh không biết là cái gì.”

“Chúng ta sẽ đến đồn cảnh sát.”

Mắt Ben tròn tròn, mở to, như thể một bức vẽ phóng đại về một đứa trẻ lang thang ngoài đường phố.

“Anh không muốn đi đâu.”

“Không quan trọng việc anh muốn hay không. Anh phải đi.”

“Vì sao?” Anh dài miệng hết sức.

“Bởi vì, Ben à,” tôi nói, có thể là hơi nặng quá. “Anh không mơ đâu. Cửa hàng bánh có bị cháy đấy.”

Ben chưa bao giờ khiến tôi cảm thấy anh giống như một con hươu trên đường quốc lộ hơn thế, cứ đứng im trước ánh đèn xe ô tô, mắt mở to, biết rằng mình sắp bị đâm, rất chú tâm vào việc đấy, nhưng không thể nào thay đổi kết quả được. Và điều đáng sợ là, Ben đôi khi vẫn khiến tôi nhớ đến con hươu trên đường quốc lộ. Thực ra là thường xuyên thì đúng hơn. Nhưng chưa bao giờ giống đến thế này.

Đột nhiên anh quay đi, lao vào trong nhà vệ sinh một lần nữa, lại tiếp tục nôn ọe trong một khoảng thời gian dài đến khó chịu.

Tôi chờ.

* * *

Ben không nói gì trên đường đến sở cảnh sát. Không gì cả. Không hề hé răng một câu.

Tôi đã chuẩn bị tinh thần cho bất kỳ thứ gì anh có thể nói ra. Chỉ là không chuẩn bị cho trường hợp anh không nói gì.

Tôi nhìn qua Ben vài lần khi đang lái xe. Mặt anh trắng bệch, ngẩng ôm gối, hơi đung đưa người.

Tôi không đi qua cửa hàng bánh mà đi đường vòng.

Không nói với anh rằng Anat ngủ ở cửa hàng. Sớm muộn gì cũng phải nói, nhưng giờ thì Ben đang khiến tôi sợ. Thế nên chưa cần cho anh biết thêm thông tin gì.

Lúc cách sở cảnh sát khoảng sáu dãy nhà, anh tạo ra một thứ tiếng động như thể sắp nôn. Tôi tấp lại lề đường, vòng tay qua mở cửa bên anh. Rồi nhìn sang hướng khác đến khi anh nôn xong.

* * *

Michelevsky hỏi liệu tôi có muốn Ben có luật sư bên cạnh không.

Tôi nói không.

“Ben chẳng có gì để giấu cả. Anh ấy sẽ nói với anh những gì anh ấy thấy. Nhưng hãy kiên nhẫn. Làm ơn. Bởi vì anh ấy sẽ bị rối và không nhớ được. Và nếu như anh ấy nghĩ rằng anh đang tức với anh ấy, anh ấy sẽ càng rối hơn. Tôi có thể giúp anh ấy bình tĩnh lại.”

“Cậu sẽ chờ ngoài này,” anh ta nói.

Thế thôi. Tôi cũng không hỏi thêm. Đôi khi tôi tự hỏi liệu lúc đó mình hỏi thêm thì có tốt hơn không. Hoặc đưa ra yêu cầu gì đó. Nhưng ngay khi ấy thì tôi chẳng thấy có điều gì quan trọng cả.

Họ sẽ đưa Ben vào một căn phòng, hỏi rất nhiều câu để chắc chắn rằng anh có mặt ở hiện trường. Ben sẽ khai ra Mark và Chris, rồi sẽ ra khỏi căn phòng đấy, rồi chúng tôi sẽ đến bệnh viện thăm Anat. Chúng tôi sẽ sống sót qua ngày hôm nay. Sẽ ổn thôi. Cuộc sống sẽ vẫn tiếp diễn. Không dễ dàng gì, chắc chắn là không thể như chưa từng có chuyện xảy ra. Nhưng cuộc sống sẽ vẫn tiếp diễn mà thôi.

Ngày hôm nay cũng sẽ qua.

Tôi phải liên tục nhủ thầm đi đầu đấy. Phải liên tục nói với bản thân mấy lời nói dối đơn giản, tự trấn an mình. Mỗi phút trôi qua đều là giây phút sinh tử.

Tôi không bao giờ có thể quên được vẻ mặt Ben khi họ đưa anh vào căn phòng đó. Không bao giờ. Anh ngoái lại nhìn tôi suốt quãng đường. Họ gần như phải cầm tay anh kéo vào. Còn Ben nhìn tôi như thể một chú chó nhìn bạn khi bạn đưa chú ta cho bác sĩ thú y phẫu thuật vậy. Cái giây phút tởm tợ họ phải nắm dây cổ của chú chó kéo đi, và đôi chân của chú choãi ra chống cự, nhìn bạn cầu xin sự cứu rỗi. Không thể nói được, nhưng đôi mắt chú rõ ràng đang nói rằng, “Đừng để họ đem tôi đi. Tôi muốn ở bên cạnh cậu chủ mà”. Và bạn không thể giải thích cho chú chó rằng bạn chỉ muốn tốt thôi.

“Đi với họ đi,” tôi nói. “Sẽ không vấn đề gì đâu.”

Tôi không hề nghĩ lời khẳng định đó sau này sẽ quay lại ám ảnh mình. Nên có lẽ cũng chẳng ai ngờ được.

* * *

Tôi liếc nhìn đồng hồ. Ben đã ở trong đó với ba cảnh sát tận nửa giờ, mà Norville thực sự có đến ba cảnh sát cơ à?

Nào, giờ tôi làm sai cái gì? Tất cả những gì tôi có được từ Ben là hai câu. Câu thứ ba là, “Anh nói với em rồi mà”.

Tôi đi đi lại lại. Tôi cần phải đến bệnh viện. Tôi cần phải hỏi ai đó xem tôi có thể đi được không. Chỉ cần đến bệnh viện. Tôi sẽ đón Ben sau. Nhưng không có ai ở văn phòng bên ngoài cả. Không có ai để hỏi thăm. Nên tôi phải ở lại. Lại đi đi lại lại.

Vào phút thứ bốn mươi, Michelevsky xuất hiện, đi thẳng đến bình nóng lạnh và tự rót cho mình - hoặc ai đó - một cốc nước.

“Đã xong chưa?” Tôi hỏi, “Chúng tôi đi được chưa?”.

“Cậu có thể,” anh ta nói. “Cậu có thể đi bất kỳ khi nào cậu muốn. Anh cậu sẽ không đi cùng. Anh cậu bị tạm giam.”

Tôi ngồi xuống chiếc ghế gỗ, cố gắng sắp xếp tất cả những thứ mình có thể nghĩ, nói, cảm thấy. Và tất cả những việc sáng suốt nhất mình có thể làm. Nhưng đôi khi bạn buộc phải bỏ qua những thứ không cần thiết. Không phải cái gì cũng quan trọng.

Tôi không hoảng loạn. Rõ ràng là có một sự nhầm lẫn, và tôi phải làm cho ra nhẽ. Phỏng đoán hợp lý nhất của tôi là Mark đã nói dối và đổ hết tội cho Ben. Nhưng thế thì quá vô lý. Làm sao mà một người không thể đi nổi qua hai dãy nhà từ bến xe buýt đến chỗ làm lại có thể gây ra tội ác được?

“Mark nói gì về anh ấy?”

Tôi bình tĩnh hỏi lại. Tự hào về bản thân vì đi đầu đây. Sao phải khiêu khích cảnh sát làm gì? Hãy đưa ra lý lẽ, phối hợp với họ. Là người có thể nói chuyện với họ. Đi đầu đó sẽ tốt cho Ben về lâu dài.

“Không phải là Mark nói gì. Mà là Ben nói gì. Anh của cậu thú nhận đã ném que diêm.”

Tôi mở miệng định nói. Nói với anh ta rằng đi đâu đó thật ngớ ngẩn làm sao. Rằng anh ta đã khiến Ben rồi, hoặc không hiểu Ben, anh rất dễ bị mớm lời. Anh sẽ nói bất kỳ thứ gì khi anh sợ.

Nhưng tôi không nói gì cả.

Đôi khi có trí nhớ không phải là việc tốt đẹp gì. Tôi nhớ những đi đâu mọi người nói rõ đến từng từ một, và nhiều khi ước gì mình không có khả năng này.

“Như kiểu lúc đầu chỉ có một tí lửa trong tay anh thôi, rồi bùng lên rất nhanh. Mọi thứ bị cháy rụi rất nhanh.” Đó là đi đâu Ben đã kể với tôi về “giấc mơ” của anh.

Chỉ có một tí lửa. Trong tay anh. Làm sao mà tôi lại hoàn toàn quên đi đi đâu đấy được nhỉ? Tôi có thể nhớ ra bất kỳ thứ gì mình muốn, nhưng có lẽ tôi đã không muốn nhớ tới chi tiết này.

“Tôi có thể gặp anh ấy không?” Tôi hỏi. Hoặc, bằng cách nào đó, đã có người hỏi. Hắn phải là tôi rồi, vì Michelevsky không hỏi. Và không còn ai ở đó nữa cả.

“Chúng tôi sẽ đưa cậu ta đến trại giam của hạt trưa nay. Cậu phải gọi đến đây để được cho phép vào thăm.”

Bệnh viện được xây theo hình chữ nhật dài. Khi tôi bước ra khỏi thang máy, trông hành lang tòa nhà như kéo dài vô tận, như thể tôi sẽ phải đi hết cả ngày và không bao giờ đến được đích vậy. Đến cuối hành lang dài đó, tôi lẩn theo số phòng và rẽ trái, lối rẽ duy nhất, hành lang tiếp theo thì rất ngắn. Và ở cuối đường là một khu vực chờ dành cho người nhà, một góc chờ với hai cái ghế bành và hai cái đèn.

Và Nazir.

Ông đứng đấy, đi đi lại lại, nói chuyện với ai đó trên điện thoại.

Ông nhìn lên và thấy tôi. Tôi buộc mình phải đi tiếp. Sau hai bước, ông quay về phía tôi và ném chiếc điện thoại đi, sượt qua tai tôi, gần đến mức tôi nghe thấy nó bay vù qua. Nếu như không tránh, có lẽ nó đã đập thẳng vào mặt tôi, như ông mong muốn. Tôi nghe thấy tiếng chiếc điện thoại đập vào tường phía sau mình, và ai đó, có thể là một y tá, nói “Này!”.

Tôi không hề quay lưng lại. Cứ thế bước tiếp.

“Mày có gan đấy,” ông nói. Nhẹ nhàng và bình tĩnh, khiến tôi phấp phồng. Tôi nhớ mình đã ước ông cứ hét lên còn hơn. “Mày có gan đến đây đấy. Sau những gì mày làm. Sau những gì anh mày làm. Đầu tiên mày hủy hoại danh tiếng của con bé trong thị trấn này. Rồi anh mày muốn giết nó. Thế mà mày nghĩ là con bé vẫn muốn gặp mày à? Mày nghĩ tao sẽ để mày vào gặp nó chắc? Nghĩ lại đi.”

“Ben sẽ không bao giờ làm gì hại Anat cả.”

“Nó đã làm rồi.” Nazir gầm lên. Gầm rất lớn. Không có từ nào để diễn tả sự bùng phát đấy. Nazir đã đánh thức con sư tử ngủ yên trong mình. “Và mày phải chịu trách nhiệm! Nó khác gì một đứa trẻ con đâu! Nó chỉ có tâm trí của một đứa bốn tuổi! Mày phải chịu trách nhiệm cho tất cả những gì nó làm! Đáng lẽ mày phải xích nó vào!”

Ông không hề có ý định giảm âm lượng.

Tôi đứng đó hứng chịu tất cả vào mặt, chớp mắt như thể đang hứng chịu một trận cuồng phong. Không hề nói quá.

Sau khi Nazir hoàn thành bài chửi bới của mình, ba nhân viên mặc đồng phục màu trắng - một y tá và hai hộ lý - đến và cố gắng nói với ông rằng không thể to tiếng như thế trong bệnh viện. Nhưng khi thấy vẻ mặt ông, họ dừng lại, không ai dám tiến gần. Tôi cũng chẳng trách họ.

Tôi nghe người y tá nói, “Gọi bảo vệ đi”. Nazir cũng nghe thấy.

“Đúng, gọi bảo vệ đi,” ông nói, “và đưa người đàn ông này ra ngoài. Anh ta không phải người thân. Và anh ta không được thăm con gái tôi”.

“Tôi là hôn phu của cô ấy!” -Tôi hét lên. Cố gắng phát ra tiếng gầm của một con sư tử. Cố gắng để mạnh mẽ như Nazir. Nhưng không được. Tôi không có được sự giận dữ như ông.

“Mày không phải! Mày không phải hôn phu của con bé! Mày chỉ có thể là hôn phu của nó nếu như mày xin phép tao được cầm tay nó trong đám cưới và tao nói rằng mày là hôn phu của nó!”

Tôi tự hỏi không biết Anat có nghe thấy chúng tôi nói không. Tôi lắng nghe xem có tiếng cô ở đâu không, trong một khoảng im lặng ngắn ngủi, nhưng không gì cả. Và Nazir vẫn chưa xong.

“Tao đưa Anat đến đây để được an toàn. Người ta nói rằng, hai bố con ông sẽ được an toàn nếu đến một thị trấn nhỏ ở Mỹ. Họ quên nói với tao rằng thị trấn nhỏ ở Mỹ chỉ an toàn đối với người Mỹ.”

Ông nhìn thẳng vào mắt tôi khi gần hai từ cuối cùng.

Tôi mở miệng định nói, thì bị tay bảo vệ gõ vào vai.

“Xin mời anh đi với tôi,” tay bảo vệ không già hơn tôi là mấy lên tiếng.

“Tôi không đến đây để gây ra rắc rối. Tôi muốn gặp cô ấy.”

“Ông ấy là người thân, thưa anh. Còn anh thì không.”

Rồi hắn đặt một tay lên tay tôi, như thể chuẩn bị dùng sức ép tôi ra ngoài. Tôi giãy ra theo một cách bạo lực nhất có thể. Đến mức anh ta thò tay với lấy cái gậy tuần đêm của mình, sẵn sàng sử dụng nó.

Tôi đưa hai tay lên, ra hiệu đầu hàng.

“Tôi không muốn đánh nhau,” tôi nói. Tay cậu ta buông lỏng xuống.

“Thưa anh,” cậu ta nói, nhấn mạnh hơn. “Xin hãy đi với tôi.”

Tôi nhìn qua Nazir. Nghĩ đến việc chạy qua. Nhưng được ích gì? Họ sẽ bắt được tôi trước khi tôi tìm được phòng Anat.

“Cháu chỉ muốn gặp cô ấy thôi. Cháu chỉ muốn biết là cô ấy ổn thôi mà.”

“Nó không ổn!” Nazir gầm lên. “Nó đau! Nó bỏng!”

“Thưa ông!” Bảo vệ nói, lần này là với Nazir. “Ông cần phải nhỏ giọng xuống.”

“Tại sao nó lại muốn gặp lại mày chứ?” Ông nói, chỉ hạ giọng một chút. “Biết mày thì nó được cái gì, ngoài rắc rối? Nó sẽ không bao giờ muốn gặp mày nữa, sau những gì đã xảy ra.”

Thật đáng hổ thẹn là tôi phải dùng tất cả sức lực có thể để chống lại dòng nước mắt rơi ra. Tôi không thể nói gì mà không bật khóc.

“Việc này chưa xong đâu,” tôi nói, gần như giã đạp lên thứ cảm xúc tàn tạ của mình.

“Hết rồi,” ông nói, tiếng nhỏ hơn, và nói sau lưng tôi.

Vì tôi đã bị tay bảo vệ đưa ra thang máy.

* * *

Tôi ngồi trong xe, dẫn vật bản thân với những gì Nazir nói. Tâm trí chộn rộn, cố gắng nghĩ xem liệu có thể tin ông không. Hay đấy chỉ là những lời nói dối. Anat có nói rằng cô không muốn gặp tôi nữa không? Cô ấy có tự quyết định đi đâu đấy không? Có thể là không.

Không. Không thể là thật được. Không phải sau những gì chúng tôi có với nhau. Tất cả những cảm xúc đó không thể cứ thế mà biến mất. Cô ấy không thể cứ thế mà từ bỏ cảm xúc của mình được.

Rồi, lần thứ hai trong ngày, tôi vô cùng hối hận vì cái trí nhớ dai dẳng của mình.

Đột nhiên thôi. Đột nhiên tôi nhớ ra. Toàn bộ lời nhắn tôi gửi cho Kerry. Từng từ một. Nhưng có vài câu liên quan cứ tái hiện trong đầu tôi ba bốn lần. Tôi ngẩng đầu, nắm rồi lại thả vô lăng, ấn người vào ghế, nhớ lại mấy câu nói.

“Anh biết những gì đã xảy ra không phải lỗi của em. Nhưng anh không thể vượt qua được. Không thể nghĩ thông suốt được. Anh xin lỗi. Anh không thể. Như kiểu tất cả những thứ căng thẳng sau chấn thương tâm lý đầu xuất hiện trở lại cùng với giọng em, tên em vậy.”

Và rồi, trong cái khoảng thời gian tự hành hạ bản thân, tôi cũng nhớ mình đã nói gì với người đàn ông đứng tuổi cho tôi đi nhờ qua Illinois. Người nghe lỏm được câu chuyện giữa tôi và Kerry.

“Cháu có một cái... ác cảm... với cô ấy. Từ khi... chú biết đấy. Sau khi việc đấy xảy ra. Nó giống như một nơi mà chú đến để cai thuốc ấy, mỗi lần chú đụng tay vào thuốc thì sẽ bị điện giật. Không. So sánh như thế không đúng lắm. Bởi vì điện giật chỉ là những cơn khó chịu vặt vãnh. Đây là một cảm giác to tát hơn. Giống như khi chú ăn rất nhiều một loại thức ăn nào đó rồi bị bệnh vậy. Có thể không phải do thức ăn khiến chú bệnh. Nếu chú ăn ba đĩa mì Alfredo và bị đau bụng. Và cả đêm đấy chú nôn ra mì, thì chú sẽ không bao giờ ăn cái món đấy nữa. Đảm bảo đấy. Nó sẽ thành phản xạ luôn.”

Nên đi đâu đấy là có thể. Hoàn toàn có thể loại bỏ những cảm xúc đã có. Đối với bất kỳ việc gì.

Tôi ra khỏi xe, bước trở lại bệnh viện. Nhưng bảo vệ đứng ngay sau cái cửa tự động đầu tiên. Tôi lắc đầu.

Nên về nhà thôi. Làm gì được nữa?

24 tháng 11 năm 2001

Tôi được đưa vào một căn phòng với khoảng mười cái bàn gỗ nhỏ.

Ben ngồi ở một cái bàn, đang ôm gối, run rẩy. Run rẩy.

Người cai tù chỉ vào chiếc ghế đối diện, và tôi ngồi xuống.

“Này anh,” tôi nói.

Im lặng một lúc lâu. Có lẽ là hơn hai phút. Tôi tưởng chắc Ben đã cảm
luôn rồi. Có thể là vĩnh viễn luôn.

“Em nói dối anh.”

“Em nói dối khi nào?”

“Em nói rằng mọi thứ sẽ ổn thôi.”

“Em không nói dối. Em đã sai. Em đã nghĩ rằng mọi thứ sẽ ổn.”

“Nhưng có ổn đâu. Nên là em nói dối.”

“Ben này. Em đã nghĩ rằng anh không làm gì sai. Nhưng anh đã ném que
diêm làm ngọn lửa bùng lên, nên em không thể làm gì để giúp anh cả.”

Ben ngẩng đầu lên nhìn tôi. Nhưng theo cách của Ben, thì ánh mắt của
anh sẽ cách khuôn mặt tôi khoảng ba mươi độ.

Anh không trả lời.

“Nói với em việc gì đã xảy ra đi anh.”

“Anh nói với em rồi.”

“Anh nói với cảnh sát là anh ném que diêm đó. Anh không nói với em
điều đấy.”

“Lúc ấy em hét vào mặt anh. Anh không thể nghĩ được.”

“Ai đưa cho anh diêm?”

“Mark.”

“Mark đưa cho anh cả hộp diêm?”

“Không. Một que.”

“Nó chỉ đưa anh một que?”

“Anh quẹt diêm kiểu gì?”

“Hả?”

“Anh làm diêm cháy kiểu gì?”

“Anh không làm.”

“Phải có người làm chứ, Ben.”

“Diêm đã cháy khi nó đưa cho anh r ấ.”

Tôi nhìn xuống, lơ mơ cảm thấy mình đứng dậy mà không thực sự nhận thức được.

“Mark đưa cho anh một que diêm đã cháy r ấ?”

“Ừ.”

“Nó có bảo anh ném không?”

“Anh không nhớ.”

“Ben. Anh phải cố nhớ. Việc này rất hệ trọng. Vô cùng quan trọng.”

“Mark kì quặc lắm. Nó cứ nói là tất cả mọi thứ sẽ ổn thôi nếu anh làm. Cả đất nước này. Nó nói rằng tất cả mọi thứ sẽ ổn trở lại. Anh có thể sửa chữa mọi thứ.”

Một cảm giác r ần r ần, lạnh lạnh xuất hiện từ cổ, r ấ trán, xuống sống lưng tôi.

“Anh có nói với cảnh sát tất cả những việc này không?”

“Có thể. Anh không nhớ.”

“Em sẽ phải nói chuyện lại với họ.”

Tôi quay gót lại và đi ra cửa, khiến viên cai tù, người phải mở cửa cho tôi, ngạc nhiên.

Đằng sau, tôi nghe thấy tiếng Ben gọi vọng ra. Lặp đi lặp lại.

“Không! Đừng để anh ở đây! Cho anh đi với em đi mà! Anh muốn về nhà!”

Đôi khi bạn phải đóng mọi cánh cửa lại. Đóng chặt tất cả cảm xúc lại. Bởi vì bạn không thể làm gì khác cả.

* * *

Tôi đi đi lại lại trước cái bàn bệ bộn của Michelevsky. Anh ta cứ chỉ vào cái ghế. Nhưng tôi không nghe.

“Tại sao các anh có thể nghĩ đến việc kết tội Ben được nhỉ? Anh ấy bị chấn thương não. Tâm trí như một đứa trẻ. Mark đưa cho anh ấy một que diêm đã cháy và bảo anh ấy ném đi. Anh ấy rất dễ bị lợi dụng. Anh ấy bị rối khi có người hét vào mặt anh ấy. Ben không hiểu được việc anh ấy đã làm.”

“Và giờ thì anh của cậu mới nói. Nhưng Jaspers thì lại nói kiểu khác. Và Ben không nói bất kỳ điều gì khi chúng tôi tra hỏi cậu ấy hôm qua.”

“Anh ấy sợ. Anh ấy không thể nhớ chi tiết được.”

“Hoặc là cậu ta chỉ muốn được thả ra và về nhà thôi.”

Tôi dừng lại.

“Này. Dựa vào những gì mà tôi biết về anh tôi... Tôi thực sự không nghĩ rằng anh ấy nói dối. Tôi không nghĩ rằng anh ấy còn đủ chức năng não để đưa ra một lời nói dối đâu. Ben thậm chí còn không học được cách

đi đường từ bến xe buýt đến chỗ làm. Dù cách có hai dãy nhà. Và anh nghĩ anh ấy có thể nghĩ ra được đi đâu gì để đổ tội cho Mark Jaspers à?”

“Chúng tôi sẽ đánh giá lại,” Michelevsky nói. Như thế việc này vậy là xong.

“Tôi đã nói chuyện với luật sư. Các anh không được tra hỏi Ben mà không có người bảo hộ. Anh ấy hành động như một đứa trẻ.”

“Làm sao mà tôi biết được là cậu ta hành động như một đứa trẻ chứ?”

“Tất cả mọi người trong thị trấn này đều biết.”

Michelevsky tựa lưng ra đằng sau, ghế của anh ta kéo kẹt. “Tôi là người mới ở đây.”

Ngay khi tôi định gọi anh ta là kẻ nói dối, không quan tâm đến việc đó là sự thực hay không, thì anh ta hỏi, “Anh biết. Thế sao anh không nói gì? Tại sao anh không nói anh muốn có mặt ở phòng thẩm vấn”.

“Anh nói tôi không thể ở đây được.”

“Lúc đó anh không hề nói rằng anh trai anh bị chấn thương não.”

Tôi thở dài và ng ỡ phịch xuống chiếc ghế gỗ. Anh ta nói đúng. Là lỗi của tôi. Tại sao tôi không đòi hỏi? Tôi đã ngoan cố không chấp nhận việc Ben cũng có thể là nghi phạm. Tôi biết anh không liên quan, và nghĩ rằng những người khác cũng phải biết đi đâu đấy.

“Được rồi,” tôi nói, “Các anh sẽ đánh giá lại. Có nghĩa là...”.

“Sẽ có một buổi thẩm định năng lực.”

“Và nếu... Ý tôi là, nếu anh ấy không đủ năng lực thì sao?”

“Có thể cậu ta sẽ được chuyển đến bệnh viện bang.”

“Trong bao lâu?”

“Có thể có rất nhiều trường hợp. Tệ nhất... cho Ben... là cho đến khi người ta quyết định cậu ta không nguy hiểm đối với bản thân cũng như

những người khác.”

Tôi không biết mình đứng đây bao lâu để thẩm thấu mấy lời này. Cố gắng tiêu hóa việc lại sắp có một đống những trở ngại trong tương lai chông chéo lên những trở ngại hiện tại trong cuộc đời tôi.

“Nhưng... Ben sẽ không bao giờ thay đổi. Anh ấy sẽ mãi như thế.”

“Đúng,” Michelevsky nói.

Và đó có thể là ngõ cụt của... ừ thì, rất nhiều thứ. Hiển nhiên nhất thì đây là ngõ cụt của cái cuộc đối thoại này.



Chương VI

NƠI VUI TƯỞI

10 tháng 12 năm 2001

Tôi đỗ chiếc Buick cũ của mẹ cách cửa hàng ô tô khoảng nửa dặm nhà và đi bộ. Không rõ vì sao mình lại làm thế. Có thể như thế sẽ khiến Chris Kerricker khó thấy tôi đang đến hơn. Dù hẳn nên biết trước là tôi sẽ đến.

Chris đang làm việc trong xưởng sửa chữa, đầu cúi xuống dưới mui một chiếc BMW.

Tôi đi tới chỗ để hẳn có thể nhìn thấy mình, và mặt hẳn xệ xuống.

“Tao không biết là ở Kansas lại có người lái BMW đấy”, tôi nói.

Hẳn đứng thẳng người dậy và ném cái mỏ lết đang cầm đi, khiến nó bật vào tường rồi nảy ngược lại. Tôi nhớ mình đã nghĩ rằng phải là một dấu hiệu rất tệ khi người ta cứ ném bất kỳ thứ gì trong tay về phía bạn mỗi khi thấy mặt bạn. Đặc biệt khi đó là thứ có giá trị mà một lúc sau họ sẽ cần.

ít nhất thì hẳn đã không ném cái mỏ lết vào đầu tôi.

Nhưng tôi vẫn nghĩ rằng đó là dấu hiệu cho thấy bạn cần phải xem xét lại việc mình ăn ở như thế nào.

“Tao không thể chịu nổi mày nữa,” hẳn nói.

“Tao nghĩ có cách để giải quyết vấn đề đó đây.”

“Thằng chó.”

Oscar, người chủ lâu năm của Cửa hàng xe Oscar, ló đầu ra từ văn phòng của ông, mắt nheo lại nhìn vào xưởng sửa chữa. Ông nhìn tôi, rồi Chris. Lúc này thì hẳn ông cũng thấy rằng việc tôi đến đây hằng ngày chẳng vui vẻ gì cho cam, nhưng ông không vắn vẹo gì Chris. Có lẽ vì thấy không cần thiết. Cũng có thể là vì khó mà tìm được thợ máy giỏi để thay thế trong những thị trấn nhỏ ở cái chốn khỉ ho cò gáy này.

“Chuyện gì thế?”

“Xin lỗi, Oscar. Tôi làm rơi cái mỏ lết.”

Tôi đoán là Oscar làm cái nghề này đủ lâu để biết tiếng mỏ lết rơi ra vì lỗi tay là như thế nào. Nếu chỉ có thế thì ông đã chẳng hỏi làm gì.

Khuôn mặt ông lại biến mất lần nữa.

Nghĩ lại thì tôi không thể không nhận ra rằng có một sự khác biệt lớn giữa làm rơi thứ gì đó và ném thứ gì đó đi. Hai đi đâu đấy rõ ràng là hoàn toàn khác biệt, chỉ là ngay lúc đó thì tôi không để ý lắm.

“Tao không ở đấy mà,” Chris nói. “Tao không ở đấy, tao không ở đấy, tao không ở đấy. Tao phải nói với mày bao nhiêu lần nữa là lúc đó tao không ở đấy?”

“Chắc là cho đến khi mày có thể biến đi đâu đấy thành sự thật?”

“Tao đang bận lắm. Tao có cuộc sống của tao. Mày thôi đi.”

“Anh Ben của tao cũng từng có một cuộc sống bình thường. Tao đã nhắc đến đi đâu đấy chưa nhỉ? Anh ấy yêu công việc, mày biết đấy, cái công việc mà Ben không thể làm nữa. Bởi vì bây giờ anh đang bị nhốt ở bệnh viện bang. Phải chịu đựng quãng thời gian đáng lẽ là phải dành cho mày và Mark.”

“Mark đã phải đi tù rồi còn gì!” Hấn bật ra.

“Mark sẽ mãn hạn trong hai mươi tháng.”

“Thế là rất dài rồi!”

“Đối với tội đã gần như sát hại một người phụ nữ ấy hả?”

“Bọn tao không biết là cô ta ở đó!”

Và tiếp đến là sự im lặng. Sự xấu hổ của Chris, và chiến thắng của tôi.

Một khoảnh khắc quyết định đúng không? Như thể tôi đã phá án xong rồi. Nhưng sự thật là, Chris thường để lộ ra những thứ nhỏ nhỏ như vậy.

Nếu tôi ép hắn đủ nhiều. Rồi hắn sẽ nhìn vào mắt tôi, ngang ngược nói rằng hắn chưa bao giờ nói những điều như thế, rằng đó chỉ là lời hắn nói để chống lại tôi, và có chết hắn cũng không thừa nhận. Rồi một lần nữa tôi sẽ đến gặp người cảnh sát giỏi nhất cái nơi khỉ ho cò gáy này, người sẽ tra hỏi hắn. Bố hắn sẽ lại gọi cho luật sư của gia đình đến đi cùng hắn. Rồi bằng cách nào đó hắn sẽ lại nói dối. Với họ. Thêm một lần nữa.

Nếu tôi có thể khiến cảnh sát thẩm vấn Chris thêm lần này, thì sẽ là bốn lần. Nhưng tôi nghĩ tất cả đều đã mệt mỗi khi cứ phải làm đi làm lại một việc như thế. Ngoại trừ tôi.

“Điều đó không có nghĩa gì cả.” Hắn nói. “Bọn tao có ở đây hay không, thì bọn tao đều không biết có người trong cửa hàng. Như thế không đáng nghĩa với việc cứ ai không biết thì đều đã có mặt ở hiện trường.”

“Nhưng mày đã ở đây.”

“Làm sao mà mày biết được?” Hắn hét lên. Không khó để khiến Chris mất bình tĩnh. Hầu như ngày nào tôi cũng làm được việc này.

“Làm thế quái nào mà mày biết được?” Rồi hắn nhẹ giọng xuống như thể đang thì thầm. “Kể cả mày có thấy tao lái xe từ nhà mày đi, mà tao thì nghi ngờ việc đấy, thì cũng chả có ý nghĩa mẹ gì cả. Có thể là tao đã bắt gặp Ben sau đó và đưa về nhà... Nếu lúc đó thực sự mày nhìn thấy tao. Và nếu việc mày nhìn thấy tao ở nhà mày có thể chứng minh rằng tao có mặt ở hiện trường, thì giờ này tao đã ngửi từ rởn.”

Oscar lại thò đầu ra một lần nữa. “Đang có khách ở đây đấy nhé,” ông nói.

“Xin lỗi, Oscar.”

Chúng tôi chờ ông biến mất một lần nữa. Nhưng ông cứ nấn ná ở đấy. Như thế cái việc nấn ná đó sẽ giúp mọi việc được giải quyết ổn thỏa vậy. Rồi ông cũng đành lắc đầu và từ bỏ.

“Tao sẽ mất việc mất thôi. Tao biết, hiện tại thì Ben đang mất việc. Tao biết tất cả những thứ mà nói từ trước khi mà nói cơ. Tại sao mà không thôi đi? Tao không tự nguyện chui đầu vào tù đâu. Tao có một cuộc sống ở đây. Trong trường hợp mà không nhận ra.”

“Còn Ben thì không ư?”

“Không. Cái Ben có không được gọi là cuộc sống.”

Sau câu nói đó, hắn đi sang phía bên kia xưởng, cầm cái cờ lê, và chui đầu vào chiếc BMW. Như thế việc lờ tời đi sẽ giải quyết được mọi việc vậy. Nhưng, khốn nạn... cái thứ “mọi việc” đấy đâu có đơn giản như vậy.

“Mày không có quyền gì để nói như vậy. Chỉ vì nó không giống như một cuộc sống mà mày muốn. Ben có việc làm. Anh ấy yêu công việc. Anh ấy gặp gần như tất cả mọi người trong thị trấn, ngày nào cũng như ngày nào. Anh ấy quý tất cả mọi người, và mọi người cũng quý mến anh ấy. Ben yêu ngôi nhà mình sống nữa. Mày biết đấy, ngôi nhà mà anh ấy đã ở từ khi sáu tuổi. Và giờ thì có lẽ anh ấy sẽ không bao giờ được nhìn thấy nó một lần nào nữa. Mày có hiểu anh ấy ghét phải ở xa nhà như thế nào không? Ở trong bệnh viện bang đối với anh ấy còn khổ sở hơn việc mày phải ở trong tù.”

“Tao nghi ngờ đi đâu đấy,” Chris lầm bầm.

“Thêm vào đó mà có thể mãn hạn sau một, hai năm.”

Hắn kéo đầu ra khỏi xe, ngoảnh ra, nhìn thẳng vào mắt tôi, dùng cờ lê chỉ thẳng vào giữa mặt tôi. Tôi cố gắng không nheo mắt lại.

“Cút đi, Rusty. Tao không làm thế với bản thân mình đâu. Tao không làm thế với gia đình đâu. Tao cũng không làm thế với bạn gái tao đâu, và tao cũng không làm thế với Mark. Mày nghĩ tao sẽ muốn Mark phải ngồi tù lâu hơn nữa à?”

Bingo. Uầy.

“Được đấy,” tôi nói. “Hai lần trong một ngày.”

Hắn đảo mắt và lại quay trở lại phía dưới nóc xe.

“Những gì mày vừa nói hớ ra có nghĩa là thế này hử - nếu mày thực sự nói thật về việc đã xảy ra đêm đó, Mark sẽ phải chịu thêm tội? Có thể, chỉ là tao đoán thôi, đó là... chính những tội mà giờ Ben phải chịu?”

Tôi nhớ rằng mình đã nghĩ Chris hẳn phải ngu lắm. Một thằng thông minh thì đã phải thề sẽ im mồm mỗi lần nhìn thấy tôi từ lâu rồi.

Trong vài phút - hoặc ít nhất là có vẻ như trong vài phút - hắn chỉ chú tâm làm cái việc tháo ốc chiếc quạt của xe BMW. Hắn không nhìn tôi hay nói năng gì cả. Rồi hắn ngừng lại, cứ đứng yên như vậy, và vẫn nhìn chăm chăm vào động cơ.

“Mày có thể làm thế này với tao đến khi nào mày chán thì thôi. Tao không nói đâu. Tao đéch hiểu nổi tại sao mày phải làm việc này? Tốt thôi, mày cư xử như một anh hùng vì đã không quay lại đây chỉ để vút thẳng anh mày vào trại tâm thần. Nhưng phải có một phần trong mày muốn làm đi đâu đấy chứ. Bởi chưa cần đến một ngày bên cạnh gã đấy thì tao đã gần như phát điên rồi. Giờ thì anh mày không còn ở đây, và đấy cũng không phải lỗi của mày. Mày có thể thoải mái nói với mọi người rằng mày đã làm tất cả mọi thứ rồi. Không ai có thể trách cứ gì mày nữa. Mày có thể đi đâu đó. Mày có thể quay trở lại cuộc sống trước kia của mày. Thậm chí có khi con bé Anat đó cũng sẽ quay trở lại với mày. Mày biết đấy. Nó sẽ làm thế nếu như nó biết Ben đã bị nhốt đâu đó cả đời rồi. Tao chắc chắn nó sẽ không muốn sống cả đời cạnh một thằng đã khiến cho cửa hàng nhà nó chìm trong đồng lửa, khi nó vẫn còn ở bên trong đâu. Mày có thể làm lại tất cả. Tao đéch hiểu có chuyện gì không ổn với mày nữa?”

Tôi nhớ khi Chris nhắc đến Anat, nhưng không để lộ ra ngoài. Đó không phải là đi đâu tôi sẵn sàng cho người ta nhìn thấy. Tôi đã cố tỏ ra

mạnh mẽ trước sự thực là tôi không hề nghe được thêm tin tức gì từ cô. Tôi cố gắng tự mình giải quyết sự dằn vặt đó, mọi lúc, mọi nơi, bất cứ khi nào ở một mình. Khi đang tắm. Khi lái xe đến bệnh viện bang. Trên giường buổi tối, chờ đợi cơn buồn ngủ đến, rồi lại nhanh chóng rời đi.

Nhưng tôi không thể hiện sự dằn vặt ra khi có Chris Kerricker đứng trước mặt.

Hắn không nói gì nữa. Chờ đợi. vẫn không động đậy gì. vẫn nhìn chăm chăm vào động cơ. Như thể động cơ sẽ tranh luận với hắn, chứ không phải tôi vậy.

“Tốt thôi,” tôi nói.

Tôi quan sát hắn kỹ càng. Hắn nghiêng nghiêng đầu có ý nhìn sang. Nhưng lại không nhìn. Tôi đoán hắn nghĩ không nên làm thế. Và vẫn im như thóc.

“Không có việc gì mày vừa nói mà tao lại chưa nghĩ đến cả. Và tao sẽ không nói rằng tất cả những đi đầu mày nói là hoàn toàn sai. Chỉ là có một vấn đề rất lớn ở đây thôi.” Tôi chờ đợi hắn trả lời. Không hiểu là tại sao.

“Được thôi,” Chris nói. “Thế vấn đề là gì, nói đi. Kiểu gì thì mày chả nói.”

“Tao không nghĩ Ben đã làm sai việc gì.”

Tôi chờ đợi, còn lâu hơn ban nãy, trong trường hợp hắn muốn mở miệng nói gì đó. Nhưng có vẻ là không. Chris đã hoàn thành việc tháo ốc cái quạt, và gỡ nó khỏi ba bốn cái đai gì đó.

“Được rồi,” tôi nói. “Mai tao sẽ lại đến.”

Hắn ném cái quạt xuống. Và tôi nghĩ việc làm đấy sẽ khiến hắn phải đến một đồng tiền.

“Ôi, mẹ kiếp!” Hắn rống lên. “Khi nào mày mới để tao yên, hả?”

“Khi mà nói với tao việc gì đã xảy ra đêm hôm đấy.”

Nhưng Chris không nói thêm bất kỳ thứ gì. Nên tôi quyết định hôm nay thế là đủ rồi.

“Cũng tốt. Mai nhé.”

Tôi vừa đi vừa ngoái lại trong khi Chris đang giơ ngón giữa lên chỉ về phía tôi.

* * *

Tôi đến bệnh viện bang vào lúc 11 giờ 20 phút. Như mọi ngày thứ Hai, Tư, và Sáu tôi vẫn làm. Mười phút trước giờ thăm khám. Có lẽ tôi đã học được tính đúng giờ của Ben.

Tôi ng ỡ phía trước một cái cửa sổ, nghe tiếng nổ bóng kẹo cao su của người phụ nữ ng ỡ trực lễ tân. Tôi ghét cái tiếng đấy. Thật không thể chịu nổi.

Hoặc có thể gần đây lúc nào tôi cũng có cảm giác khó chịu đấy.

“Hôm nay bác sĩ Bosco muốn nói chuyện với anh,” cô ta nói.

“Trước hay sau khi tôi gặp Ben?”

“Trước. Để tôi gọi cho bà ấy.”

Móng tay sơn hồng của cô ta quá dài nên công việc bấm điện thoại được thực hiện bằng đầu tẩy của một cái bút chì. Sau này nghĩ lại tôi mới để ý chi tiết đấy, còn lúc đó thì không. Vì đi đâu làm tôi để ý tới những chi tiết như vậy lúc này còn chưa hiện hữu.

“Bác sĩ Bosco?” Tôi nghe cô ta nói. “Vâng. Cậu ta ở đây rồi. OK.”

Dập máy. Lại gọi một lần nữa với cái phương thức dùng bút kỳ quái đó.

“John? Không phiền lên đây chứ? Đưa anh của Ben Ammiano đến văn phòng của bác sĩ Bosco? OK. Cảm ơn.”

Lại dập máy.

“Ngồi đi,” cô ta nói, chỉ về phía ghế bằng cái bút chì vừa dùng để gọi điện thoại. Như thế tôi không biết ghế ngồi ở phía nào, sau bao nhiêu lần tôi đã tới đây.

Tôi không ngồi. Tôi thấy quá chông chênh trong lòng để ngồi xuống. Suy nghĩ về thứ mà bác sĩ muốn nói với tôi cứ như một thanh kiếm lơ lửng đâu đó, chẳng thích thú gì.

Cái cửa lớn phát tiếng kêu ù ù rồi mở ra. John gật đầu chào tôi. John Bury, họ gọi anh ta như vậy, anh là người mà họ sẽ tìm đến khi không thể kiểm soát được bệnh nhân.

Chúng tôi đi cạnh nhau trong cái hành lang sáng đèn. Tôi cố gắng tự nhắc nhở bản thân rằng không phải mình đang đi đến đài treo cổ. Chắc là không. Anh ta mở cửa vào văn phòng của bác sĩ Bosco, mời tôi vào, rồi đóng cửa phía sau.

Bác sĩ Bosco đang nghe điện thoại. Bà đưa một ngón tay lên, chỉ về phía chiếc ghế gần đó.

Tôi cố ép bản thân mình phải ngồi xuống.

Sáng hôm ấy, mái tóc xám, dài một cách kỳ lạ của bà được búi qua loa, bà mặc áo màu đỏ. Một chiếc áo len đỏ tươi.

“Tôi phải gọi lại sau vậy,” bà nói với người ở đầu bên kia đường dây. “Có khách.”

Bác sĩ Bosco dập máy và nhìn tôi bằng ánh mắt thân thiện - nhưng thế nào đó lại có phần đáng sợ.

“Có vấn đề gì à?” Tôi hỏi. Rồi cố gắng nuốt nước bọt.

“Chúng tôi gặp vấn đề vào mỗi ngày thăm bệnh, Russell. Chúng tôi vừa mới cố gắng ổn định Ben. Thì rồi cậu ấy gặp cậu. Mọi thứ lại trở lại như ban đầu. Cậu ấy muốn về nhà. Và lại mất một thời gian dài nữa để ổn định lại. Đúng bằng khoảng thời gian đến lần thăm bệnh tiếp theo. Cứ lặp đi lặp lại như vậy thì sẽ rất tệ. Nên tôi muốn cậu làm thế này. Và tôi không biết sẽ ảnh hưởng đến cậu thế nào.”

Bà dừng lại một chút.

“Không phải là tôi không được đến thăm anh ấy nữa đấy chứ?”

Sự im lặng kéo dài đáng sợ.

Đúng rồi. Bà đang muốn tôi ngừng các cuộc thăm bệnh.

Tôi nhìn thẳng vào mắt bác sĩ Bosco. Thường thì tôi không làm vậy. Với bất kỳ ai. Luôn như vậy chứ không phải gần đây mới thế.

Tôi hỏi, “Đây có phải tương tự vụ cho trẻ con nốc Ritalin* bởi vì như thế giáo viên sẽ dễ dàng xử lý chúng hơn không?”.

Tôi đã mong là bà sẽ rút ánh nhìn đó lại. Nhưng không.

“Russell, nếu là như vậy, thì tôi đã không nói với cậu làm gì. Ban đầu thì có vẻ sẽ hơi khác nghiệt. Ben không thể nhớ nổi rằng cậu sẽ không đến đây đón cậu ấy về. Cho dù là do não cậu ấy bị tổn thương, hoặc chỉ là cậu ấy từ chối chấp nhận sự thật, tôi không biết lí do là gì. Tôi chỉ biết rằng mỗi lần cậu ra khỏi đây mà Ben phải ở lại, thì cậu ấy đau khổ lắm. Khóc suốt cả ngày hôm đấy. Cậu ấy sẽ nói, ‘Em đi mà không cho anh theo’. Cả trăm lần. Mỗi thứ Hai, Tư, và Sáu.”

“Xin bà đừng nói nữa.”

“Làm sao mà tôi không nói với cậu được, Russell? Đó là sự thật, sự thật trần trụi.”

“Tôi quá mệt với đám sự thật trần trụi đó rồi.”

“Tôi biết, anh bạn ạ.”

Một dòng điện nhỏ chạy dọc sống lưng khi bà gọi tôi là “bạn”. Như lúc mà Nazir gọi tôi là “bạn”.

“Anh ấy sẽ nghĩ rằng tôi quên anh ấy rồi.”

Rồi cả tôi và bác sĩ Bosco đều thở dài. Một khoảnh khắc để nhắc mình khỏi sự thật rối rắm chết tiệt này.

“Có thể chúng ta sẽ thử trong một vài tháng,” bà nói. “Xem xem liệu cậu ấy có khá hơn bây giờ không.”

“Được rồi. Đây cũng là lúc tôi phải thú thật, bác sĩ ạ. Tôi không ở vị trí có thể thí nghiệm được. Tôi phải chọn. Tôi phải hành động. Phải dứt khoát. Không có thứ gì giữ tôi lại Kansas ngoại trừ Ben cả. Tôi vẫn phải trả tiền thuê nhà ở New York. Đồ đạc vẫn ở đấy. Thư vẫn gửi đến đấy. Dịch vụ tiện ích có khi cũng sắp bị cắt rồi. Bất kỳ cơ hội nào để tôi có thể tiếp tục con đường sự nghiệp đều ở đấy. Nếu tôi không đến thăm Ben nữa, thì tôi sẽ đi luôn. Chứ tôi không thể chỉ nghĩ không ở cái nơi khỉ ho cò gáy này vài tháng chỉ để chờ đợi và xem kết quả như thế nào.”

Bosco lùi mạnh ra sau trên chiếc ghế da cho đến khi chạm vào lưng ghế với một tiếng “xì” nhỏ.

“Ôi, Russell. Tôi không biết đi đâu đấy. Russell, đi làm lại cuộc đời đi. Tôi không hề biết rằng cậu ở đây là vì Ben, và chỉ vì Ben thôi. Và nếu đi đâu đó khiến tình trạng của Ben còn tệ hơn thì... Cứ đi đi. Để chúng tôi chăm sóc Ben. Nếu như Ben đau khổ vì cậu ấy nghĩ rằng em trai đã quên mất mình, thì cậu có thể bay về đây một hai lần mỗi năm và nói với Ben rằng cậu vẫn nhớ Ben. Cậu cũng cần cuộc sống riêng của mình chứ. Cậu cần thời gian để tiêu hóa tất cả những thứ xảy ra với cậu. Cậu không thấy mệt ư? Như thế cậu đang cố chặn cả một dòng sông lại vậy?”

“Tôi luôn thấy mệt.”

“Vậy có lẽ cậu nên ngừng cố gắng chặn dòng sông đó lại thì hơn?”

“Đừng có cố thuyết phục tôi bằng cái đống tâm lý học nhảm nhí đấy,” tôi nói, nhưng không hề tỏ ý phản đối.

“Tôi phải làm vậy,” bà nói. “Tôi là một nhà tâm lý học dở tệ.”

“Không, tôi nghĩ bà là một người giỏi.”

“Nếu thế thì tôi đã không phải ở đây. Đã có phòng khám riêng. Kiểm bệnh r ấ. Đi đến chỗ nào vui tươi mà nghỉ ngơi đi, chàng trai trẻ.”

“Hắn r ấ. Ý hay đấy. Tôi sẽ quay lại căn hộ ở Thành phố Jersey, nhìn qua Manhattan. Tôi sẽ có một kỳ nghỉ ngắm nhìn cái khoảng trống trước đây văn phòng tôi từng ở. Có khi đám đồ nát vẫn còn bốc khói. Hắn là sẽ vui lắm.”

“Có lẽ vẫn còn vui hơn thế này.”

Tôi nhấc chân lên. Hơi chông chênh.

“Cậu sẽ vào gặp Ben giờ chứ?” Như thế là bà chắc chắn đoán được rằng tôi sẽ bỏ qua lời cảnh báo.

“Không. Tôi sẽ về nhà.”

Và khi bước ra khỏi văn phòng, một cảm giác treo ngoe nổi lên. Có khi là còn buồn cười nữa. Cuối cùng tôi cũng thoát khỏi cái vòng kim cô của nơi khỉ ho cò gáy này. Sau gần ba tháng, cuối cùng tôi cũng thoát được. Ngay tại thời điểm tôi không còn ác cảm nữa và bắt đầu coi nó là nhà mình.

* * *

Tôi kiểm tra điện thoại khi quay trở lại xe. Như vẫn luôn làm. Không ai gọi cả.

Tôi lái về nhà, hoặc là về nhà của mẹ tôi, hoặc theo bất kỳ cách nào mà người ta muốn gọi, kiểm tra hòm thư thoại ở đó nữa. Như tôi luôn làm.

Không có gì cả.

Tôi nghĩ đó ôm đầu. Không chắc là bao lâu.

Rồi tôi lấy quyển sổ danh bạ điện thoại địa phương mỏng đến tức cười ra và tìm cái người môi giới nhà đất, người “mãi mãi” là bạn thân của mẹ tôi. Cheryl Baker-Keene.

Tôi bấm số của bà ta, nói tôi là ai, nói rằng đã đến lúc để dỡ nhà mẹ tôi rồi.

Bà ta nói rằng đã hiểu, và sẽ đến trong vòng nửa tiếng.

* * *

“Cháu không biết rằng sẽ mất bao lâu để sắp xếp hết đồng đồ đạc của mẹ,” tôi nói với Cheryl.

Tôi lại được trải nghiệm cái vẻ ngoài lúc nào cũng vui vẻ của bà ta. Lúc nào cũng thế. Luôn luôn là một sự vui vẻ thái quá đến khó tả.

“Cô có thể đưa ra lời khuyên được không?”

“Vâng.”

“Dịch vụ có thể làm việc đẩy hộ cháu. Tất nhiên là có tính phí. Cô luôn khuyên người ta gọi tới chỗ này - hai chị em ở gần đây. Họ sẽ vứt tất cả những thứ không đáng giá đi và bán tất cả những gì có thể bán được. Rồi họ sẽ dọn dẹp căn nhà để bán. Họ làm rất nhanh. Và họ sẽ gửi số tiền còn lại cho cháu sau khi đã trừ đi chi phí.”

“Được. Cháu không biết là có loại dịch vụ đấy.”

“Rất nhiều người mất bố mẹ, Rusty, và không biết phải làm gì với đám bất động sản thừa kế. Cô thấy suốt mà. Quá là khó khăn với họ. Một phần là vì số tài sản và đồ đạc đã được bố mẹ họ tích lũy cả đời. Một phần là vì những thứ kỷ niệm trong đó. Quá nhiều cảm xúc.”

“Đề cháu nói với cô đi đầu này. Có thể là cháu sẽ gói ghém một vài thứ và đi khỏi đây. Bất kỳ lúc nào. Và cô sẽ xử lý phần còn lại.”

“Đấy là việc của cô mà. Việc mà cháu phải làm là chắc chắn mang theo những thứ mà cháu có thể cần. Bởi vì bất kỳ thứ gì mà cháu không đem theo đầu có thể bị xử lý. Theo một cách nào đó.”

Tôi nhìn quanh. Có gì mà mình muốn được nhỉ? Tôi nghĩ đến một vài thứ, nhưng không phải những thứ dưới mái nhà này.

“Cháu nghĩ chỉ cần ảnh thôi. Ảnh trên bệ lò sưởi. Và cái album to.”

“Báo cáo tài chính nữa.”

“Ừ nhỉ. May mà cô nhắc. Phải khóa số cái đám đấy nữa. Gần đây cháu hay quên cái này cái kia.”

“Đó là cách để cô có được hoa hồng mà. À, mà cô khuyên thêm một đi đầu nữa nhé?”

“Vâng.”

“Cô biết giờ cháu không còn nhiều tình cảm lắm. Nhưng kiểm tra gác xép xem. Gác xép luôn là nơi chứa đựng kỷ niệm. Những vật trang trí mùa lễ hội cũng là truyền thống gia đình, nhưng cháu có thể không nghĩ tới đồng đồ đó vì giờ không phải dịp lễ. Rồi cái gạt tàn cháu làm tặng mẹ đợt hội trại mùa hè nữa.”

Gần như tôi đã buột miệng nói rằng, *Hóa ra là nó ở đây*. Nhưng kịp nén lại.

“Cháu muốn nhờ cô đi đầu này, mặc dù nghe nó có vẻ kỳ quái,” tôi nói.

“Có thể cô đã nghe những thứ còn kỳ quái hơn r ồi cơ.”

“Cháu vẫn cứ nghĩ suốt...” R ồi tôi dừng lại. Và thực sự tự hỏi bản thân liệu có nên tiếp tục nói không. Nhưng tôi phải nói. Không có lựa chọn nào cả. “Cháu vẫn cứ nghĩ suốt là có khi bạn cháu, Anat, đã làm mất số điện thoại của cháu r ồi. Có thể là ghi vào tờ giấy ở cửa hàng bánh và bị cháy r ồi. Nên chắc cô ấy không thể tìm được số của cháu vì nó ở trong danh bạ tại Jersey chứ không phải ở New York. Nhưng cô ấy biết ngôi nhà này...”

Tôi chờ đợi. Im lặng. Tôi nhìn lên, mong chờ rằng Cheryl Baker-Keene không biết về chuyện của tôi và Anat, mong rằng sẽ không có sự cảm thông thương hại trong mắt bà ta. Nhưng không. Cái vẻ cảm thông đấy có hiện hữu ở đó.

“Cháu đã thử gọi cho cô ấy chưa? Hay đến nhà họ?”

“Cháu chỉ có số của cửa hàng bánh. Sau đó cũng phải mất đến hai tuần để tìm ra nơi họ sống vì nó không có trong danh bạ, và đến được đấy thì họ cũng đã gói ghém đồ đạc xong xuôi và đi r ồi. Cháu không biết họ đi đâu. Thôi bỏ đi. Thật là ngu xuẩn.” Tôi biết là có khi Anat còn không thử gọi.

Tôi ôm đầu. Nghĩ ngợi, mình sẽ không khóc. Mình sẽ không khóc. Mình sẽ không khóc. R ồi tôi khóc. Chỉ một chút thôi.

Cheryl tiến lại gần và ng ồi vào cái ghế bành bên cạnh. Tôi ước bà ấy đừng chạm vào mình. Nhưng bà vẫn đặt tay lên tay tôi.

“Cháu nghĩ cô có thể giúp gì được?”

“Có lẽ cháu sẽ viết một tờ ghi chú nhỏ. Trong trường hợp cô ấy ghé qua đây. Sau này. Sau khi đã bán được nhà r ồi. Cô có nghĩ rằng người mua ngôi nhà này sẽ chuyển lại tờ ghi chú đó cho cô ấy chứ?”

“Cô sẽ nhờ.”

Tôi vẫn ôm đầu. Đây là thứ gần nhất với một cái hang tối tăm mà tôi có thể tìm được.

“Thật là ngu xuẩn. Cháu biết mà. Nhưng nếu không thì cháu sẽ luôn phải suy đoán. Như là, liệu có phải bố của Anat không muốn cháu liên lạc gì với cô ấy. Hay cô ấy đã làm mất số của cháu. Hay là...”

Không cần phải nói cũng biết, nguyên nhân hợp lý nhất đang ngày càng rõ hơn. Rằng Anat không muốn liên lạc với tôi. Tôi quyết định dừng lại. Không nghĩ về nó nữa. Không bao giờ.

“Viết đi,” Cheryl nói. “Có thể sẽ khiến cháu thấy ổn hơn. Và gọi cho cô khi cháu quay trở lại New York. Chúng ta có thể làm nốt những việc còn lại qua điện thoại.”

Có lẽ bà ấy đã dừng lại một hai phút gì đó. Tôi không rõ là vì lý do gì. Có thể là xem tôi cứ ôm đầu mãi thế đến bao giờ.

Cuối cùng tôi nghe tiếng cửa đóng lại khi Cheryl đi khỏi.



Và đây là thứ tôi tìm thấy trên gác xép, ngoài đám nội thất đóng bụi từ lâu: ba hộp các tông, cùng cỡ. Đầu là loại thùng các tông trong siêu thị, có thể là mua từ siêu thị Gerson, được dán nhãn kỹ càng. Đóng gói bằng băng dính cẩn thận.

Tôi chưa sẵn sàng tinh thần cho một thứ được chuẩn bị chu đáo đến vậy.

Tại sao ngôi nhà lộn xộn thế mà lại tươm tươm tại thứ như vậy? Theo một cách nào đó mẹ tôi kiểm soát những ký ức cũ còn tốt hơn cả cuộc sống hàng ngày của bà. Có thể có một thứ logic nào đó phía sau chăng. Tôi không thể hiểu được.

Một hộp ghi GIÁNG SINH. Một hộp ghi RUSTY. Hộp còn lại là BEN.

Tôi mở hộp Giáng Sinh. Tất cả mọi thứ phía trong đều được sắp xếp cẩn thận. Ở đáy hộp, mẹ xếp đồng đèn để treo lên cây, được cuốn thành từng vòng chu đáo và buộc lại. Không hề có đoạn nào bị rời cả. Trên cùng là đám đồ trang trí được gói kỹ lưỡng trong báo cũ.

Ở giữa hộp là làng Giáng Sinh. Đồng vải bông vẫn chưa sử dụng chút nào, vẫn nằm trong túi ni lông. Những ngôi nhà. Xe ngựa. Hồ gương. Con chồn trượt băng. Gia đình nhà hươu đang cúi xuống uống nước. Tất cả đều ở đó.

Tôi dán lại và mang xuống nhà.

Tôi nhớ là bác sĩ Bosco có nói với tôi nên tìm chỗ nào đó vui vẻ mà nghỉ ngơi. Tôi sẽ xếp những thứ này vào trong xe với đám hộp đựng báo cáo tài chính và lái về New Jersey. Rồi bày làng Giáng Sinh ra để căn hộ trông vui vẻ ấm áp hơn. Tôi không có lò sưởi. Nhưng có thể mua một cái bàn nào đó. Cũng đáng.

Tôi mở cái hộp Rusty, nhưng không lục lọi đồ đạc trong đấy quá lâu. Phần lớn là những thứ mà tôi biết là sẽ ở đấy. Những bảng điểm toàn điểm A. Thiệp mừng ngày của Mẹ và ngày Valentine tôi tự làm. Những bức tranh tôi vẽ khi đi nhà trẻ. Tôi mở hộp của Ben. Cũng thế. Không có thứ gì thực sự đáng giá cả. Toàn những thứ mà chỉ một người mẹ mới có thể thấy thích được.

Tôi dán lại chiếc hộp của tôi và để vào trong xe.

Rồi, nghĩ thế nào đó, tôi lại quay lại để lấy hộp của Ben, cũng để vào trong xe.

Không phải là tôi thực sự muốn giữ tất cả những kỷ vật của anh, hay thậm chí là của tôi, mà bởi mẹ rõ ràng là muốn giữ lại những thứ này. Và

bởi vì, nếu mẹ không ở đây và gom góp đám kỷ niệm này vào một chỗ, thì tôi là người phải làm, thay cho bà.

Và có thể, chỉ là có thể thôi, nếu như Ben nói rằng tôi đã quên mất anh, thì tôi sẽ nói, “Làm sao anh có thể nói thế hả Ben, khi em vẫn còn giữ tấm thiệp ngày của Mẹ mà anh làm hồi anh sáu tuổi?”

* * *

Tôi không thực sự viết một lời nhắn hay thứ gì tương tự như vậy cho Anat. Bởi tôi không biết phải nói gì.

Thay vào đó tôi chỉ viết tất cả thông tin liên lạc của mình lại - số điện thoại di động, điện thoại bàn ở Thành phố Jersey, địa chỉ, email - gấp lại, ghi tên của Anat vào phía trước, và để lên chiếc bàn ở bếp.



14 tháng 12 năm 2001

Hôm đó là thứ Sáu. Bốn ngày kể từ sau khi tôi rời bỏ nơi mà đáng lẽ ra tôi định ở lại. Về mặt địa lý cũng như tâm lý.

Tôi đang ở tầng thứ tám mươi tám phía trên Manhattan, chuẩn bị phỏng vấn cho công việc quảng cáo mới. Đây sẽ là một công việc tuyệt vời nếu như tôi có thể qua vòng phỏng vấn. Nhưng không có vẻ gì là việc đó sẽ xảy ra lắm, bởi quá nhiều người cũng thèm khát vị trí này.

Tôi ngồi trên một chiếc ghế da, cố tỏ ra không lóng ngóng, nhưng cũng cố gắng không căng thẳng. Điều đó có nghĩa là tôi trượt chắc rồi. Một khi bạn thể hiện chân thực bản thân mình ở sai chỗ mà thậm chí còn chẳng nghĩ ngợi gì, chẳng đắn đo gì, thì khả năng cao là bạn đang gặp rắc rối lớn rồi.

Và có một vấn đề khác mà tôi không thể vượt qua. Hoặc là cái đám vấn đề này lồng vào nhau thành một mớ bùng nhùng. Ngồi trong văn phòng đẹp đẽ của một công ty quảng cáo ở một tòa cao ốc tại Manhattan thực sự khiến cho tất cả những nỗi căng thẳng, lo âu sau chấn thương tâm lý của tôi ập về. Tôi gây chú ý quá nhiều với việc đưa tay lên trán quệt mồ hôi.

Tôi nhìn người phỏng vấn đang xem xét đơn xin việc của mình. Gật gù ở chỗ này chỗ kia. Không có vẻ gì là ông ta hoàn toàn để ý đến những gì đang đọc. Như thể việc phải ngồi với mỗi một ứng viên là một thủ tục rất mệt mỏi vậy. Tôi nghĩ rằng đó là dấu hiệu cho thấy mình không được đánh giá cao cho lắm. Ông ta cúi xuống một chút, khiến cho đỉnh đầu hơi hơi lộ ra. Tôi đoán ông khoảng tầm bốn mươi, bốn lăm tuổi. Có vẻ cũng tốt bụng, nhưng đã mệt mỏi lắm rồi, về mặt tinh thần.

Ông ta ngồi dựa lưng vào ghế và nhìn tôi, đặt tờ đơn xuống chiếc bàn gỗ sồi.

“Cậu thấy bản thân mình trong năm năm nữa thế nào? Đang ở đâu? Muốn cuộc sống của cậu sẽ ra sao?”

“Tôi chỉ muốn được hạnh phúc thôi.”

Ông hơi nghiêng đầu sang một bên. “Hạnh phúc?”

Tôi nghĩ. *Đúng. Hạnh phúc. Ông vừa nghe rồi còn gì. Đúng không?*

“Tôi không có ý là mình không có tham vọng gì cả. Tôi cũng có rất nhiều mong muốn. Nhưng tôi không phải loại người cứ muốn thêm nữa, thêm mãi, bao nhiêu cũng không đủ. Tất cả các loại động lực là để hướng tới hạnh phúc mà, đúng không? Tôi muốn làm một công việc mà tôi làm tốt. Tôi muốn được đóng góp. Sống một cuộc sống tốt đẹp. Bây giờ. Năm năm nữa. Bất kỳ lúc nào.”

Ông ta hấp háy mắt ba bốn lần.

“Đó không phải là một câu trả lời thường thấy.”

“Theo nghĩa tốt hay xấu?”

“Tôi thích câu trả lời của cậu. Thực sự thích. Nhưng, dù gì thì gì. Hãy để tôi nói đi đâu này. Chúng tôi có hàng trăm ứng viên đạt yêu cầu. Nên sẽ mất thời gian để quyết định. Tôi không nói rằng cậu không có cơ hội nào cả. Nhưng đừng ngừng tìm kiếm những công việc khác. Nếu như cậu hiểu ý tôi.”

“Vâng, thưa ông.”

“Greg. Xưng ông nghe già quá đấy.”

“Greg.”

“Hãy để tôi chắc chắn là tôi đã xem xét kỹ càng hồ sơ của cậu...” Greg với tay nhặt đơn xin việc của tôi lên. Giở lại về phía sau. Vừa quét ngón tay trên từng dòng vừa đọc lướt. Rồi ông đột ngột dừng lại. Dừng sững ở

một hàng. Nhìn lên tôi. Rồi lại nhìn xuống nơi ngón tay đang chỉ. Và lại nhìn lên. Lại nhìn xuống.

“Đùa à? Không. Không ai lại đi đùa về chuyện này cả, phải không?”

“Thưa ông? Greg?”

“Hatcher, Swift & Dallaire? Cậu đã làm việc ở Hatcher, Swift & Dallaire? Đến tận ngày 10 tháng 9 năm nay?”

Tôi gật đầu, trán lại rịn mồ hôi.

“Thế sao cậu có thể ở đây, ngẩng đầu đối diện tôi lúc này? Hay bất kỳ nơi nào khác, sau chuyện đó?”

Sự im lặng gần như biến thành một tiếng vọng, cứ rung động trong tai tôi một lúc.

“Chà. Greg. Là thế này. Mẹ tôi mất vào sáng ngày mười một. Tôi không ngờ được việc đấy. Tôi nhận được điện báo khi đang chuẩn bị đi làm. Và tôi có một người anh trai... không thể tự chăm sóc mình. Người ta bảo rằng tôi phải hoãn lại tất cả để về nhà. Nên sáng hôm đó tôi thoát.”

“Chúa ơi.”

Im lặng. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy một chiếc máy bay, cả ngàn foot* phía trên thành phố. Kích cỡ chỉ như món đồ chơi, nhưng vẫn khiến ngực tôi quặn thắt. Tôi không trả lời. Làm gì có câu trả lời cho “Chúa ơi” cơ chứ?

“Cậu biết đấy, tôi chỉ biết một người duy nhất sống sót ở Hatcher.” Ông nói.

“Stan Harbaugh.”

“Stan là đồng nghiệp cũ của tôi. Chúng tôi đã cùng làm việc ở phòng thư tín trong một công ty quảng cáo sau khi ra trường. Ông ấy nói với tôi là

có một người khác cũng không ở trong văn phòng ngày hôm đấy. Hắn đó là cậu.”

“Chắc rồi. Tôi có hẹn ăn trưa với ông ấy sau cuộc phỏng vấn này.”

“Nói với ông ấy Greg Wasserman gửi lời chào.”

“Tôi sẽ làm vậy.”

Ông đứng dậy, nên tôi cũng đứng lên theo. Greg đưa tay về phía tôi.

“Tôi vừa đánh giá cậu cao hơn một bậc trong cuộc tuyển dụng này. Nhưng đây vẫn là một cuộc cạnh tranh lớn, nên hãy cứ tiếp tục tìm kiếm. Nếu không có tin gì từ chúng tôi trong bốn tuần, thì là cậu không được nhận.”

“Xin cảm ơn.”

Ông lắc đầu khi đi cùng tôi ra cửa. “Như là phỏng vấn một bóng ma vậy. Cậu thật may mắn khi còn sống.”

Đó cũng là một cách nhìn nhận vấn đề. Nhưng tôi không nhận xét gì cả.

Tôi đang cố gắng học cách không đưa ra nhận xét.

* * *

Tôi nhìn Stan qua tấm menu. Ông bắt gặp ánh mắt tôi và nhìn lại. Chúng tôi cười một chút. Theo một cách khó xử, rồi tiếp tục chọn đồ ăn trưa cho mình.

Sau đó một lúc, chúng tôi cũng đóng được menu vào và để lên bàn, ông nói, “Tôi rất ngạc nhiên khi nhận được cuộc gọi của cậu”.

“Tôi mất hơi nhiều thời gian.”

“Tôi nhận ra là cậu không muốn dính líu gì tới tôi hay những thứ đã xảy ra ở đây.”

“Chúng ta có cách phản ứng khác nhau thôi,” tôi nói.

“Tôi hiểu.”

Chúng tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi nghĩ là cả hai đều thấy vẫn công chên lảm. Ít nhất đối với tôi là vậy.

“Cảm xúc của tôi là một đám hỗn loạn,” Stan tiếp tục. “Tôi nghĩ là lúc đấy cậu có gọi thì tôi cũng không trả lời đâu.”

“Đừng nhắc đến chuyện đấy. Cả cháu lẫn chú đều có vấn đề của riêng mình. Tất cả mọi người đều như vậy. Chỉ là chú đối mặt với mọi việc theo cách thẳng thắn hơn cháu mà thôi. Chú đã xử lý tốt hơn cháu. Chú biết đấy. Cứ thế đối mặt và chấp nhận mọi việc.”

Lại thêm những khoảng lặng không dễ chịu gì. Một người b ả bàn đến và ghi món cho chúng tôi. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn bởi anh ta tạo cho b ầu không khí căng thẳng này một sự xao nhãng c ần thiết.

“Cậu vẫn nói chuyện với Kerry chứ?” Ông hỏi, với một chút chờ đợi.

“Không. Cháu không nói chuyện với cô ấy từ bấy đến giờ.”

“Ồ. Không phải việc của tôi. Tôi không có ý tọc mạch.” Im lặng. Rồi ông tiếp, “Có vẻ như hai người cũng khá là... thân thiết. Cậu biết đấy. Có thứ gì đó giữa hai người. Tôi không có ý là...”

“Chúng cháu không làm gì sau lưng Jeff cả. Nếu như chú muốn nói đến đi ều đấy.”

“Ngoại tình tư tưởng. Đó là thứ mà người ta kết luận về cậu. Phần lớn nghĩ như vậy. Dù sao thì... Đó không phải chuyện tôi muốn nói tới. Chỉ là tôi đang cố gắng nhắc tới việc của cậu, sự thực thì tôi đang không biết có nên nói với cậu rằng cô ấy đã có người khác r ồi hay không thôi.”

Tôi nhìn lên. Nhìn thẳng vào mặt ông. Tò mò. Nhưng... tôi có cảm thấy gì không? Tôi dừng lại và lắng nghe xem bên trong mình có dậy lên đợt

sóng cảm xúc nào không. Không. Thực ra thì... Không nhiều.

Nên tôi chỉ nói, “Cũng nhanh đấy chứ”.

“Ừ. Hình như sau ba tuần thì phải.”

“Cũng tốt. Cháu hy vọng cô ấy hạnh phúc.”

“Thật à? Đó là điều rộng lượng nhất mà tôi có thể nghe được đấy. Tất cả những người khác đều nghĩ điều đó thật tai tiếng. Cô ấy còn chưa tổ chức đám tang cho Jeff.”

Một cảm giác chộn rộn nổi lên trong lòng. Tôi đã mang theo tro cốt của mẹ từ Kansas, nhưng chưa có một nghi lễ nào để tưởng niệm đúng đắn cả. Bởi ban đầu tôi muốn chờ Ben thích nghi với việc mẹ đã mất. Và rồi...

“Chờ đã,” tôi nói. “Tất cả mọi người? Cháu nghĩ tất cả mọi người đều mất rồi.”

“Tôi đang nói về câu lạc bộ NYT* (Người Yêu Thương) - mạng lưới kín của những người có người thân mất trong vụ khủng bố. Có lẽ là quá kín, một môi trường hoàn hảo cho những tin đồn, ý kiến này nọ. Đặc biệt là về việc những người khác nên tỏ ra đau buồn thế nào. Tôi thì cũng chân trong chân ngoài thôi. Ý tôi là, ừ thì có nhanh thật, nhưng tôi là ai mà đánh giá được chứ? Có thể Kerry tìm được người nào đó giúp cô ấy vượt qua nỗi buồn. Không có nghĩa là cô ấy không yêu Jeff.”

“Cô ấy có yêu Jeff,” tôi nói. Tôi ở cái vị thế có thể khẳng định được điều này.

“Cái gì phải đến sẽ đến thôi, tôi nghĩ vậy.”

“Cuộc đời có khác gì tung đờng xu đâu.”

“Ừ.”

“À. Cháu suýt quên mất. Greg Wasserman gửi lời chào. Cháu đi phỏng vấn và gặp ông ấy sáng nay.”

“Ồ, đó sẽ là một nơi phù hợp với cậu đấy. Tôi thực sự hy vọng cậu sẽ được nhận làm. Tôi sẽ xem có nói gì giúp cậu được không. Trước đây rất lâu Greg với tôi có làm việc với nhau.”

“Ông ấy cũng có nói.”

Sau khi đã ăn được dọn lên, tôi kể với ông tất cả mọi việc. Quãng thời gian tôi ở Kansas. Tôi không rõ là vì sao. Hoặc, tôi không biết... nhưng, tại sao không để bản thân được giải bày chứ?

Tôi nói, “Như thế là mọi thứ đảo lộn và trở nên tã tễ kể từ sáng ngày hôm đấy, và cháu không thể khiến mọi thứ bình thường trở lại. Tất cả đều tã tễ hại.”

“Tôi cũng nghĩ rất nhiều về việc đấy,” ông nói. “Cậu biết là có những lý thuyết lâu đời nói về những việc kiêu như thế đúng không? Như mẹ tôi vẫn thường nói, ‘Họa vô đơn chí’, xui xẻo cứ rủ nhau kéo đến thôi.”

“Có lý thuyết nào nói về việc thoát khỏi chuỗi xúi quẩy này không?”

“Tôi nghĩ có lẽ chúng ta phải tỏ ra là sẽ ổn. Phải tin rằng mọi thứ sẽ có thể trở lại như cũ được.”

“Chú có tin vào việc đấy không?”

“Tôi đang cố gắng đây,” ông nói.

“Vâng, có lẽ cháu cũng nên làm vậy. Đấy, đó là điểm mạnh của những người đối đầu trực tiếp với cảm xúc của mình. Họ vượt xa những người như cháu. Cháu cứ nghĩ mãi về những thứ đã diễn ra. Và giống như là... cháu không hiểu nổi cái thế giới này. Cháu không hiểu nên sống trong cái thế giới này như thế nào.”

“Trừ khi cậu có phương án khác,” ông nói, “còn không thì chúng ta phải tìm cách để tồn tại trong cái thế giới này thôi”.

“Thấy chưa? Cháu phải gặp chú thường xuyên hơn. Để xem có tiến triển gì không.”

“Lúc nào tôi cũng sẵn sàng, Russell à.”

Và đó là khi chúng tôi hứa với nhau rằng sẽ gặp lại. Sớm thôi. Sau khi cân nhắc tất cả mọi thứ, tôi đã nghĩ rằng đi đâu đó thực sự có thể xảy ra.



15 tháng 12 năm 2001

Tôi thức dậy lau dọn nhà cửa. Từ trên xuống dưới, không chừa chỗ nào cả. Thậm chí còn lôi hết rèm xuống và mang đến chỗ giặt khô, rồi thanh toán tất cả mớ hóa đơn khổng lồ bằng thẻ tín dụng. Tôi tìm được một chỗ trống trong tủ quần áo ở hành lang để chứa hộp của tôi và của Ben. Một chỗ trống khác ở tủ trong nhà để đặt tro của mẹ. Tạm thời thôi.

Làm sao mà tôi làm lễ tưởng niệm cho mẹ khi vắng mặt Ben đây?

Tôi cố gắng xua tan cái ý nghĩ đấy.

Cái làng Giáng Sinh được đặt ngay ngắn phía trên giá sách ngoài phòng khách. Hy vọng nó sẽ khiến cho không khí ở đây vui vẻ hơn chút.

Tôi biết chính xác mình đang làm gì. Tôi đang tìm mọi cách để thay đổi. Cố gắng để khởi động lại cuộc đời này của tôi, theo bất kỳ cách nào có thể. Tôi cần tìm một hướng rẽ khác.

Đến tận ba rưỡi chiều, tôi mệt không thở được. Ngồi nhìn cái làng Giáng Sinh được thấp sáng, tôi nhận ra rằng nếu không có những tấm rèm cửa, tôi không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc phải ngắm nhìn đường chân trời Manhattan đã bị thay đổi vì không còn hai tòa tháp ở đó nữa.

Mình phải làm lại, tôi nghĩ. Làm lại. Nhưng làm sao để làm lại cái đường chân trời ở Manhattan bây giờ?

Không biết là một sự lảng tránh hay do cơn đói bụng không thể cưỡng được mà tôi quyết định mình phải ăn Pad Thái*, ngay lập tức. Tôi đi bộ đến cửa hàng Thái, cho dù đang có tuyết, và cửa hàng ngon gần đây nhất cũng phải cách đến hai mươi dặm nhà.

Tôi bắt taxi quay trở lại nhà để đồ ăn không bị đông đá.

Tranh thủ gom thư ở hòm thư khi đi qua sảnh, rồi mang lên trên nhà cùng hộp Pad Thái. Tôi biết mình không thực sự muốn bước vào trong nhà, nhưng ở ngoài thì lạnh. Với cái thời tiết này thì bạn buộc phải ở trong nhà thôi.

Tôi thay quần ngủ, ngõ bắt chân chữ ngũ trên ghế bành, nhìn chăm chăm vào cái làng Giáng Sinh khi ăn Pad Thái với đôi đũa dùng một lần. Ăn được một nửa thì tôi mở thư ra xem. Cho dù đây mới chỉ là lần thứ hai lấy thư từ khi về nhà, và cũng chỉ có thư về hai việc. Đầu tiên là thông báo cắt điện. Nhưng tôi đã thanh toán qua mạng hồi sáng rồi, nên không vấn đề gì. Thư còn lại là một phong bì trống, không có địa chỉ gửi, được làm bằng tay, và có dấu bưu điện từ Wichita. Có thể là từ Norville. Bởi tất cả thư từ Norville đều được chuyển qua Wichita vào ban đêm để đóng dấu bưu điện.

Tim tôi bắt đầu đập mạnh, một cảm giác khó chịu xuất hiện trở lại, và tôi xé toạc phong bì ra. Nhưng không phải là thư của Anat.

Thực ra, đó không phải là một lá thư. Và lúc đấy... không, đến tận sau này... tôi vẫn không biết là ai gửi.

Phía trong là một mảnh giấy cắt ra từ báo Norville Weekly Leader, một tờ báo gọi là cho có ở một nơi khỉ ho cò gáy. Tiêu đề là “Quân đội Vệ binh Quốc gia thừa nhận có việc một binh sỹ từ Norville bị thiệt mạng do đồng đội khai hỏa nhầm.”

Tôi mở ra. Và Vince Buck trong trang phục lính đứng đó cười với tôi.

Tôi bắt đầu đọc.

Khi hai quân nhân đến thông báo cho Betsy Buck về cái chết của con trai bà, Vincent, đi đầu tiên bà hỏi là chuyện gì đã xảy ra. Họ nói rằng Buck, 25 tuổi, đã hi sinh do bị bắn tã khi đang cố gắng giải cứu một trại giam tại Kandahar vào ngày 9 tháng 11. Sau đó, người phụ nữ 58 tuổi từ Norville này nói, bà đã gọi Vệ binh Quốc gia địa phương để biết thêm chi

tiết và được nói rằng một chiếc Humvee không bọc thép chở Buck đã đâm phải một thiết bị nổ trên đường đến trận đánh giải cứu trại giam, khiến cho năm binh sỹ, trong đó - bốn người Mỹ và một người Anh - thiệt mạng.

“Phải có một thông tin chính xác chứ,” bà nói. “Tôi không muốn nghĩ như vậy về chính phủ, nhưng tôi thấy là ai đó đang cố gắng che đậy sự thật.”

Ngày hôm nay, sau bốn tuần và hàng tá cuộc điện thoại, câu chuyện chính thức đã được hé lộ. Nguyên nhân thiệt mạng giờ đây là “khai hỏa từ đòng đòng”, một thuật ngữ quân đội để chỉ những sai lầm gây thiệt hại hoặc thiệt mạng binh lính không do phe đối địch. Trong trường hợp này, binh lính đã khai hỏa tên lửa vào một đoàn xe đòng đòng minh chở lính Mỹ.

Tôi rời mắt khỏi bài báo một lúc. Nhìn vào khuôn mặt mỉm cười của Vince. Và tôi nhớ đã xúc phạm Larry khi nói rằng đi tham chiến là một điếu vô nghĩa. Theo một cách kỳ lạ là, tôi đúng. Đúng hơn cái ý định ban đầu của tôi khi nói như thế - hoặc muốn nói như thế. Nhưng rồi mọi thứ lại còn vô nghĩa hơn đối với Vince.

Tôi ghét phải ghi nhớ điếu đó. Đột nhiên tôi muốn nghĩ như cách mà tất cả mọi người đều nghĩ, rằng trả đũa quân sự là việc làm đúng đắn mang điếu tính danh dự. Nhưng chỉ là muốn như vậy thôi. Chứ chiến tranh thì luôn vô nghĩa. Đó là điếu tôi nghĩ.

Tôi tiếp tục đọc. Thêm một lúc nữa. Bà Buck nói, “Tôi là một người Mỹ như bất kỳ ai, nhưng...”.

Điện thoại reo. Và tôi không muốn dừng việc đọc của mình lại để nghe máy.

Tôi đoán là Cheryl Baker-Keene, người môi giới nhà đất. Hôm qua bà đã gọi để thông báo có người muốn mua nhà, và tôi đã đồng ý. Không nhiều tiền, nhưng nhanh chóng, đúng như tôi mong muốn.

Hơi khó chịu vì bị mất tập trung, tôi cầm chiếc điện thoại lên và bấm nút nghe máy.

“Cháu sẽ gọi lại sau,” tôi nói.

Không có lời đáp lại.

“Ồ,” một giọng nhỏ vang lên.

Tôi cứng người lại, toàn bộ cơ thể không nhúc nhích được. Mọi thứ ập đến quá nhanh chóng khiến tôi không cảm giác được gì. Tôi đã nghĩ rằng thứ áo giáp bảo vệ tôi dựng lên phải dày hơn thế. Thật buồn khi chỉ một giọng nói cũng khiến mọi thứ lại đảo lộn.

“Anat?”

“Vâng. Em đây.”

Tôi đột nhiên nảy ra một ý nghĩ không liên quan: *Hãy ghi nhớ, sau này nghe điện chỉ chào thôi. Đừng có mặc định rằng đây không phải là Anat.*

Một khoảng lặng... dài, rất dài.

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Trời đã gần tối rồi. Còn chưa đến năm rưỡi. Đã là mùa đông. Cái năm tồi tệ này cũng sắp kết thúc rồi. Tôi cầm theo điện thoại đứng cạnh cửa sổ. Không có gì gần đó cả, nên tôi ngẩng lên hít thở mới được hút bụi.

Và tôi làm một việc mà kể từ khi trở về đây, tôi cố gắng tìm mọi cách để không làm. Tôi nhìn chăm chăm vào cái nơi mà đáng lẽ ra hai tòa tháp vẫn còn ở đó. Đến cái giây phút đấy tôi vẫn nghĩ rằng mình muốn tránh đối mặt với việc này để tiếp tục cuộc sống của mình. Nhưng cũng khi đó, tôi hiểu, không phải trong đầu nghĩ gì, mà là bản năng nhận thức được, rằng một phần của việc làm lại từ đầu là chấp nhận việc bạn đang đứng ở đâu trong cái cuộc đời này.

“Russell. Anh vẫn nghe đấy chứ?”

“Ừ. Anh vẫn nghe. Em còn ở đây không?”

Một câu hỏi ngu xuẩn, tôi biết. Tôi nghĩ tôi có phần cố tình hỏi vậy để làm Anat cười. Và cô cười. Dù chỉ là một chút.

“Em xin lỗi vì đã không gọi sớm hơn.”

“Em ổn chứ?”

“Ừ, gần như thế. Em nghĩ là em sẽ ổn thôi.”

“Em đang ở đâu?”

“Anh sẽ không vui khi biết câu trả lời đâu.”

Tôi dựa vai vào cửa sổ. Cảm thấy cái lạnh thấm qua tay áo. Không biết nói gì. Nên cứ im lặng vậy.

“Em vẫn chưa thực sự cử động tay được,” cô nói.

Tim tôi như rơi xuống, có lẽ là phải đến tận đầu gối. “Anh không biết là tệ đến thế.”

“Ừ thì, em, phải ghép da. Và sau đó phải rất cẩn thận. Em phải tìm cách bấm số điện thoại bằng đầu tẩy của bút chì. Và giữ bút giữa hai cổ tay.”

“Có đau lắm không? Em có thấy đau lắm không? Em sẽ nói cho anh việc gì đã xảy ra chứ? Anh không biết gì cả, và gần như phát điên rồi.”

“Em sẽ nói. Nhưng chắc là không phải bây giờ, nếu đi đâu đó không khiến anh buồn.”

“Cần điện thoại có đau lắm không?”

“Em để loa ngoài.”

“À. Tốt. Thế...” Tôi không chắc mình muốn nói gì tiếp theo. “Thế em vẫn giữ số của anh suốt thời gian vừa rồi à?”

“Vâng.”

Dừng lại một lúc. Dù sao thì cũng phải nói. “Có phải đau tay là lý do duy nhất mà em không gọi cho anh không? Hay còn gì khác nữa.”

Im lặng.

Tôi không có ý nói nốt.

“Thì. Thực ra em cũng không được ở một mình. Bố em thuê một người trông chừng em. Bởi vì em cũng không tự mình làm được gì mấy. Và còn những vấn đề khác nữa. Em phải nhờ hàng xóm mua cho một cái thẻ điện thoại trả trước, để bố em không nhìn thấy tiền điện thoại cho cuộc gọi này. Nhưng thực sự thì...”

Đây rồi, tôi nghĩ. Lòng quặn lại, chuẩn bị cho cái tin xấu. Tôi lại nghĩ về - hoặc chỉ là cái cảm giác đó quay lại - khi tôi gọi cho Kerry lần cuối. Sự im lặng của tôi là đủ để Kerry hiểu. Nên gọi lại cũng chỉ là để xác nhận mà thôi. Tôi cố gắng trấn an cho cái tin xấu sắp sửa tấn công dữ dội dạ dày mình.

“... thực ra, có hai lần em được ở một mình. Nhưng không được lâu. Và đó là thời gian đầu. Em phải uống rất nhiều thuốc giảm đau. Có cảm giác như không nghĩ nổi cái gì. Em biết anh sẽ hỏi rằng chúng mình có được gặp nhau nữa không. Nhưng lúc đấy thì em không biết mình sẽ nói gì. Em cũng cần thời gian mà.”

“Thế chúng mình có được gặp nhau nữa không?” Tôi cảm thấy không muốn kéo dài nỗi khổ tâm của mình.

“Thấy chưa? Em biết ngay mà.”

Cô dừng lại chờ đợi, như thể xem có khiến tôi cười được không. Dù chỉ là một ít. Nhưng tôi đâu có tâm trạng để cười.

“Ừ thì,” cô nói. “Giờ là lý do tại sao em gọi anh. Đây là chuyện mà chúng mình phải bàn với nhau đấy.”

Một thứ cảm xúc phấn chấn kỳ lạ ập đến.

“Ý em là chúng mình có thể gặp nhau à?”

“Ừ, đương nhiên là chúng mình có thể. Nhưng từ ‘có thể’ đến ‘thực sự gặp nhau’ thì mới là công đoạn khó khăn. Mình cần bàn xem phải làm những gì đây, để chúng ta thực sự gặp lại nhau ấy.”

“Em đang ở đâu. Cứ nói với anh đi.”

“Em đang ở Kafr Dawar.”

Những lời của cô cứ lặp đi lặp lại trong đầu tôi, như thể phía trong đầu tôi hoàn toàn trống rỗng vậy. Giống như tôi đang ở trong một cái hang mà tiếng của Anat chỉ là tiếng vang mà thôi.

“Em đang ở Ai Cập?”

“Ừ. Bố em lấy tiền bảo hiểm và đưa em trở lại đây.”

“Anh có thể gửi vé máy bay cho em.”

“Thế anh kiếm tiền ở đâu ra để làm việc đấy? Vé có rẻ đâu.”

“Anh bán nhà của mẹ rồi. Sau khi bán xong, anh sẽ có một khoản. Với cả anh vừa có một buổi phỏng vấn xin việc không tệ. Chắc là anh sẽ quay lại làm việc sớm thôi. Anh sẽ mua vé ngay bây giờ nếu em muốn. Dùng thẻ tín dụng là được. Kiểu gì thì anh cũng trả sớm được thôi mà.”

“Em không muốn quay lại nơi đấy. Cái thị trấn nhỏ tẻ tẽ đấy với những con người nhỏ nhen cũng tẻ tẽ chẳng kém. Em không thể sống ở đó sau những việc đã xảy ra được.”

“Không, em gặp may đấy. Vì anh đã quay trở lại New York rồi.”

“Nhưng... Russell...”

“Hả?”

“Sẽ dễ hơn khi chúng mình ở cùng một thị trấn, và rồi có thể cứ thế mà tìm hiểu nhau. Nhưng nếu em đến New York. Và... thế nào nữa? Chúng

mình sẽ sống chung? Sau khi biết nhau được bao lâu?”

Tôi hít vào thở ra ba lượt trong cái khoảng lặng sau câu hỏi của Anat. Tôi cố tình hít thở thật sâu. Nhắm mắt vào và cố gắng tìm đúng từ. Không phải những từ để khiến cô làm điểu tôi muốn. Mà là những từ đúng đắn.

“Đây là điểu anh luôn nói với bản thân trong những tình huống như thế này. Anh sẽ cho em lời khuyên mà anh luôn tự nhủ. Hãy thử tưởng tượng là sau này mười, hai mươi năm em nhìn lại. Tưởng tượng rằng em đã thử làm gì đó, nhưng không thành công. Em sẽ hối hận thế nào. Còn giờ nếu như em không làm, và sẽ không bao giờ biết kết quả. Thì em sẽ hối hận như thế nào?”

Tôi nghĩ rằng mình phải nghĩ đó tầm ba mươi giây. Nhìn về khoảng trống ở đường chân trời. Nhìn những bông tuyết yếu ớt lảng vảng ngoài cửa sổ. Tự hỏi bao giờ thì cô sẽ trả lời.

“Em nhớ anh,” cô nói. “Em phải suy nghĩ đã. Em sẽ gọi anh sau vậy.”

“Anh không thể gọi em được à?”

“Không. Anh không thể. Em sẽ gọi lại. Khi em có thể. Dù em cũng chưa biết lúc nào mới gọi tiếp được.”

“Anh có thể hỏi em một câu được không?”

“Ừ,” cô nói. Nhưng nghe có vẻ không chắc chắn.

“Em có nghĩ chiến tranh là vô nghĩa không?”

“Thật là một câu hỏi kỳ lạ. Em không nghĩ là anh sẽ hỏi câu đấy.”

Tôi muốn giải thích, nhưng suy nghĩ lúc đấy rớt như bong bóng. Không diễn giải nổi điểu gì.

“Em không biết là chiến tranh có luôn vô nghĩa hay không,” cô nói. “Em biết là nó luôn đem lại đau khổ.”

“OK,” tôi nói, cảm thấy tốt hơn. “Anh có thể sống tốt hơn với câu trả lời đấy.”

“Là sao... Ôi. BỐ em v ề r ồi. Em phải đập máy đây.”

Và tôi nghe tiếng đập máy vội vàng.

Tôi ng ồi trên sàn nhà cạnh cửa sổ cho đến ba giờ sáng. Không suy nghĩ gì. Không nhớ là mình có nghĩ gì hay không. Chỉ là những thứ vang vọng. Lặp đi lặp lại. Như trong một cái thực thể trống rỗng vậy. Có khi như thế lại tốt. Có khi không có gì ở trong người là bước khởi đầu tốt cho việc làm lại.



16 tháng 12 năm 2001

Tiếng điện thoại khiến tôi tỉnh giấc vào lúc mười một giờ sáng.

Tôi ngay lập tức với tay cầm lên dù chưa hết hồi chuông đầu.

“Em đây à?” Tôi hỏi, giọng tuyệt vọng.

“Hừm,” một giọng nam vang lên. “Tôi không biết ý cậu là gì, nhưng là tôi. Nhưng có vẻ tôi không phải người cậu đang chờ đợi nhỉ. Sĩ quan Nick Michelevsky. Từ vùng quê yêu quý của cậu đây. Thành phố Norville đang chuyển mình đây.”

“Ồ,” tôi đáp cụt lủn. Nói gì được khi bất ngờ thế này, nên tự nhủ: *Cứ chào hỏi thôi. Đừng có mặc định rằng đó là Anat.*

“Nghe giọng cậu có vẻ buồn ngủ.”

“Ừ.”

“Tôi tưởng ở chỗ cậu giờ cũng trưa rồi chứ?”

“Tôi thức gần như cả đêm.”

“Ra thế. Thực ra thì. Bỏ thói quen ngủ nghê sang một bên. Cậu sẽ không bao giờ đoán được ai đến văn phòng tôi sáng nay đâu. Bảy giờ đúng. Với bầu đoàn thể tử. Tôi cá là cậu không biết đâu.”

“Tôi cá là tôi chả thềm thử đoán đâu.”

“Chris Kerricker. Với ông bố gia trưởng, bà mẹ khóc lóc, và tay luật sư nhất chết. Đột nhiên cậu ta lại có một đồng chuyện mới. Cuối cùng, hóa ra cậu ta cũng có can hệ đến chuyện tối hôm đấy.”

“Lạ... đấy,” tôi nói. “Tôi đã thử mọi cách để khiến hắn khai ra.”

“Chúng tôi biết.”

“Thế thứ gì khiến hấn lại thay đổi vậy?”

“Hai việc. Theo hấn nói. Thời gian. Tôi đoán là người ta chỉ có thể chịu đựng những chuyện như thế một thời gian thôi, nhưng càng ngày sẽ càng cảm thấy gánh nặng. Nhưng tôi không nghĩ đó là lý do chính. Tôi nghĩ thứ thực sự khiến hấn khai ra là bài báo về người bạn chung của cậu với hấn, Vince Buck.”

“Có. Tôi có biết. Tôi đã đọc bài báo đấy rồi.”

“Tôi nghĩ bài báo đấy khiến hấn hoang mang. Hấn nói với tôi rằng chúng gọi đêm đó là ‘Đêm bắt bọn đạo H ồi trả giá’. Chúng nghĩ rằng ai đó phải trả giá cho việc xảy ra với Vince. Giờ hóa ra chúng nên làm việc đó với một gia đình Mỹ tóc vàng, mắt xanh. Rõ ràng việc nghĩ rằng cái chết của Vince do kẻ thù gây ra là thứ duy nhất hấn bầu vùi vào để biện minh cho hành động của mình. Khiến hấn bớt cảm giác tội lỗi.”

“Có khi không phải là hoang mang. Có khi là giờ hấn mới hiểu. Là mọi thứ không rạch ròi trắng đen như thế.”

Michelevsky cười. “Tôi không nghĩ xa đến thế đâu. Kerricker là một kẻ đơn giản. Tôi nhìn vào mắt hấn vài lần và không thấy thứ gì sâu sắc trong đó cả. Dù sao thì, giờ mọi việc đã sáng tỏ. Bởi lời khai của hấn sáng nay đã xóa tội cho một người quan hệ máu mủ với cậu mà chúng ta đều biết và yêu quý. Không phải ai khác ngoài anh trai cậu. Nhưng với người đặc biệt... như Ben thì...”

“Chris đã nói gì?”

“Hấn vẫn một mực nói rằng không phải mình thực hiện hành vi phạm tội, nhưng ít nhất hấn cũng thừa nhận rằng Ben không làm gì cả. Hấn nói rằng hấn ở khá xa - quá xa để nghe được đi đâu gì, nhưng hấn thấy Jaspers đồ xăng ra, và hấn không thích mọi việc trở nên như thế. Hấn nói hấn không nghĩ là mọi chuyện lại đi quá xa như vậy, nên hấn định rời đi. Nhưng

hắn chứng kiến việc xảy ra. Hắn nói rằng Ben không thực sự ném que diêm đi. Mà giống như là Ben làm rơi que diêm hơn. Jaspers đưa que diêm cho Ben, và thúc ép cậu ấy làm, nhưng Ben không chịu, nên Jaspers... cậu biết đấy... quát mắng Ben. Và Ben sợ, và khi cậu ấy sợ thì cậu ấy sẽ luống cuống. Tôi nghĩ cậu là người hiểu hơn ai hết.”

“Ôi, Chúa ơi,” tôi nói. “Thế mới giống Ben chứ.” Sau tất cả, cuối cùng thì cũng có một câu chuyện chân thực hợp lý.

“Tất cả chúng tôi đều nghĩ vậy. Nên bây giờ đang có một vấn đề Điêu này có thể giúp anh cậu được thả.”

“Có thể? Sao lại là có thể? Không phải chắc chắn Ben sẽ được thả à?”

“Thì... tôi nghĩ đi điêu đó phụ thuộc vào bác sĩ phụ trách. Có thể là tôi sai, bởi vì tôi cũng không biết hết mọi việc. Và đây là lần đầu tiên tôi gặp chuyện thế này. Quá trình này có thể sẽ mất chút thời gian. Nhưng tôi nghĩ ai đó ở bệnh viện vẫn phải chứng nhận rằng Ben không gây hại cho những người xung quanh cũng như chính cậu ấy. Tôi phải thừa nhận rằng, chứng nhận của bệnh viện là thứ giấy tờ duy nhất cho phép Ben được tự do. Nên nếu bác sĩ và nhân viên bệnh viện không cung cấp giấy tờ... Tôi không thể chắc chắn được. Như tôi đã nói, sẽ mất chút thời gian để làm giấy tờ, rồi sắp xếp về mặt pháp lý nữa. Nhưng, nếu như cậu ấy được thả ra, thì là chúng tôi phải làm gì với cậu ấy bây giờ?”

“Đó không phải là chuyện gì to tát cả. Tôi sẽ tới đón anh ấy.”

Tôi vòng chân qua giường tìm giày. Và tôi nhận ra rằng sẽ phải mất vài ngày cho mấy thủ tục giấy tờ đấy. Thêm nữa là Ben đang ở Kansas, không phải ở sảnh dưới.

“Ben ở New York à? Sẽ là một sự thay đổi lớn đấy. Nhưng tôi thích đi điêu đó.”

“Tôi cá là anh Ben sẽ thích ở New York hơn chỗ hiện tại.”

“Tôi thấy vui vì cậu sẽ đón cậu ấy, thay vì tôi phải đưa cậu ấy đến New York. Đó là tất cả những gì tôi muốn nói.”



20 tháng 12 năm 2001

Người phụ nữ trực bàn lễ tân ở bệnh viện bang đột nhiên cười mở với tôi hơn hẳn. Thật kỳ lạ. Trước đây có thể đâu. Có khi là do giờ tôi ở vị trí khác. Giờ tôi không còn là người anh em của một trong những kẻ tâm thần nguy hiểm mà cô đang giúp giam giữ. Anh trai của tôi đã được chứng minh là không nguy hiểm. Và thậm chí đã chính thức có lệnh thả. Giờ chỉ chờ anh ấy đi ra thôi.

“Thế, cậu bay về đây à?”

“Không!” Tôi nói. Như thể cô ta hỏi có phải tôi vừa nhảy từ trên nhà cao tầng xuống hay nhảy qua vòng lửa không vậy.

“Tôi không trách gì đâu. Không ai muốn đi máy bay lúc này cả. Trừ bạn tôi ở LA* thì vẫn đi máy bay. Cô ấy là một kẻ không biết sợ. Cô ấy nói rằng giờ họ kiểm tra sân bay cẩn mật nhất, cho nên đây sẽ là nơi an toàn nhất. Nhưng cậu biết cô ấy còn nói gì nữa không? Họ cử lính mặc đồng phục đến sân bay LA. Đứng cạnh điểm kiểm tra an ninh, với súng AK-47. Là lính đây. Như trong vùng chiến tranh vậy. Tôi sợ mấy thứ đấy lắm. Thế cậu về đây bằng cách nào vậy?”

“Tôi lái cái xe cũ của mẹ về. Không biết là còn dùng được bao lâu nữa, nhưng tôi đã kiểm tra và bảo dưỡng, mọi thứ có vẻ ổn. Tôi ghét phải lái xe quãng đường dài như thế vì chỉ vừa mới về New York hôm trước. Nhưng tôi không thích đưa Ben lên máy bay. Có hàng tá lí do để khiến anh ấy sợ hãi. Thêm nữa, không biết Ben có ảnh chứng minh nhân dân không.”

“Ồ... Tôi chưa bao giờ nghĩ đến đi đâu đấy.”

Cái cửa lớn phát tiếng kêu vo vo rồi mở ra. Ben bước vào, đi cùng với một người trước đây tôi chưa từng thấy.



“Chào, anh bạn,” tôi nói.

Theo cách rất riêng của Ben, anh ngẩng đầu lên nhìn tôi, nhưng không cười.

“Em đến đón anh về nhà à?”

Cuối cùng thì khoảnh khắc này cũng đến. Tôi đã có hơn hai ngày chuẩn bị cho cái khoảnh khắc này.

Giờ tôi phải nói với anh là cái ngôi nhà duy nhất anh nhớ đã từng sống đang trong quá trình bị bán đi rồi. Tất cả mọi thứ của anh không còn ở đây nữa. Bởi tôi đã để người ta bán hoặc vứt đi. Tôi phải nói với Ben là anh sẽ đi với tôi đến chỗ mới, và không bao giờ trở lại thị trấn mà anh đã sống suốt cuộc đời nữa. Tất cả những thói quen mà anh vẫn làm hằng ngày sẽ biến mất. Mọi thứ từ giờ trở đi đều lạ lẫm. Điều duy nhất khiến việc này trở nên đỡ tệ hơn là cái hy vọng rằng những thứ tôi sắp nói với anh tốt đẹp hơn những việc anh vừa trải qua. Dù gì thì gì, sẽ là một cơn giận dữ long trời lở đất đây.

Tôi nhớ Michelevsky nói rằng anh ta thấy vui khi tôi có thể đón Ben, thay vì anh ta phải đưa Ben tới New York. Trong một tích tắc tôi đã ước rằng giá như Nick Michelevsky phải làm việc này.

“Là thế này, anh ạ. Em đến đón anh, nhưng không phải về nhà. Em sẽ đưa anh ra khỏi đây. Nhưng chúng ta sẽ không về ngôi nhà mà anh biết. Chúng ta sẽ đến nhà của em. Cũng là nhà mới của anh.”

Rồi tôi đợi cho cơn giận dữ xảy ra.

“Em sẽ ở đó chứ?”

“Ừ. Em sẽ ở đó.”

“Thế là ổn rồi,” anh nói. “Đi thôi.”

* * *

Chúng tôi đang đi trên đường xuyên bang số 35 đến Thành phố Kansas, sắp sửa rẽ sang tuyến đường số 70 vào Missouri. Nói một cách khác, cũng đi được khá khá thời gian rồi.

Ben không nói gì cả. Hoàn toàn im lặng. Anh nhìn ra ngoài cửa sổ, nhưng không phải là nhìn vào khoảng không vô định, mà thực sự chăm chú ngắm nghía mọi thứ. Ở bất kỳ hướng nào có thứ gì đó đáng nhìn.

Cuối cùng anh cũng nói, “Anh không biết tất cả những thứ này ở đây.”

“Thứ gì cơ, cả thế giới này á?”

“Tất cả những thứ này.”

Anh lại tiếp tục ngắm nhìn, trong suốt vài dặm nữa.

“Thế anh có thấy tốt hơn không, khi nhìn thấy chúng?”

“Ổn mà.”

“Anh có vẻ khác.”

Anh nhìn về hướng tôi. Cái nhìn chăm chăm của anh khiến tôi có cảm giác như anh ở đang ngay sát mặt vậy.

“Khác như thế nào?”

“Có vẻ ít nói đấy.”

“Ở bệnh viện ồn quá. Anh ghét. Anh thích yên tĩnh.”

Rồi Ben lại tiếp tục nhìn ra cửa sổ.



Ben ngủ một lúc khi đi qua Missouri và phần lớn quãng đường ở Kentucky. Tôi cố tình đi theo đường phía nam vì đường xuyên bang nhiều tuyết và vài chỗ còn trơn trượt.

Đến gần Louisville thì tôi cũng cần ngủ, nên rẽ vào một lối có bốn biển nhà trọ. Tôi lái loanh quanh cho đến khi nhìn thấy một nhà trọ treo biển “còn trống” thì đậu xe vào bãi và lay lay vai Ben.

“Dậy nào anh. Kiểm một phòng ngủ nào.”

Nhưng hoàn toàn không thể gọi Ben dậy nổi, cho dù tôi có lay bao nhiêu lần, thì anh vẫn cứ ngáy o o.

Tôi ra khỏi xe và đi vòng sang phía ghế phụ, mở cửa, hạ ghế của Ben xuống thấp nhất có thể, gần như thành một mặt phẳng, để anh cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi quay lại ghế lái và cũng hạ xuống như vậy.

Có thể làm gì được đây? Không thể để anh một mình ngoài này được.

Tôi chớp mắt được khoảng một tiếng thì điện thoại reo, khiến giấc ngủ bị đứt quãng đột ngột.

Tôi cố gắng rũ cơn buồn ngủ ra khỏi đầu, và bắt máy khi hồi chuông thứ hai đổ dồn.

“A lô?”

Tôi ngập ngừng.

“Ô, tốt quá,” giọng nói ưa thích của tôi vang lên. “Anh vẫn ở đây.”

“Ừ nhưng,” tôi nói, “không phải ở chỗ cũ.”

“Anh đang ở đâu?”

“Kentucky.”

“Anh làm gì ở Kentucky vậy?”

“Anh phải nói với em việc này.”

Một việc có thể sẽ làm hỏng mọi thứ. Hoàn toàn có thể. Tôi vẫn nhớ Chris Kerricker nói, “Bởi chắc chắn nó không muốn sống cả đời cạnh một thằng đã khiến cho cửa hàng nhà nó chìm trong đống lửa, khi nó vẫn còn ở bên trong đâu”. Gần đây câu đấy cứ vang lên trong đầu tôi. Kể từ lúc tôi đón Ben.

“Được rồi. Nói cho em đi.”

“Anh đón Ben về với anh rồi.”

“Ồ! Anh ấy không phải người tù nữa. Thật tuyệt vời. Làm sao mà anh làm được thế?”

“Thì...” Tôi bất ngờ vì phản ứng của cô. “Hóa ra không phải là anh ấy làm.”

“Chắc chắn rồi. Em biết mà. Anh không biết à?” Nhưng đấy là một câu hỏi khó trả lời.

Trong xe lạnh. Không biết Ben có đủ ấm không. Có khi chúng tôi nên tiếp tục lên đường, để có thể bật điều hòa lên cho ấm. Tôi thở ra và thấy hơi của mình trở thành làn khói bàng bạc.

“Thế em còn quay lại đây được nữa không?”

“Anh vẫn muốn mua vé máy bay cho em chứ?”

“Em biết là anh muốn mà. Giờ thì anh không ở nhà. Ít nhất là phải vài ngày nữa. Nhưng khi về anh sẽ xem giá vé thế nào.”

“Từ Cairo,” cô nói. “Em sẽ đi xe đến Cairo.”

“Anh có thể chuyển tiền cho em.”

“Anh có thể chuyển tiền đến văn phòng American Express gần nhất ở sân bay Cairo ấy.”

“Khi nào em sẽ đi?”

“Em chưa biết được.”

“Bố em sẽ ngăn cản em chứ?”

“Theo cách bạo lực thì không. Ông ấy biết em đã trưởng thành rồi. Nhưng ông ấy sẽ cố gắng thuyết phục em. Và em sẽ cần người giúp đỡ. Em không thể tự thu xếp đồ đạc được, chưa kể đến việc phải mang vác túi nặng nữa. Ông ấy sẽ không cho ai giúp, nhưng có lẽ chỉ vậy thôi. Dù gì thì gì, em sẽ đi khi ông ấy không ở đây. Ông ấy sẽ rất đau khổ. Đó là điều khiến em phải suy nghĩ rất nhiều. Liệu em có sẵn sàng làm việc đấy không. Nhưng rồi em đã quyết định... quyết định rằng dù bố có nuôi nấng em khôn lớn, thì sau đó bố cũng cần phải để em tự lập và có gia đình riêng. Bố là phần thuộc về quá khứ. Gia đình riêng là thứ thuộc về tương lai. Luôn tốt khi có được sự ủng hộ của bố, nhưng nếu có việc gì xảy ra thì ông ấy buộc phải chấp nhận người bạn đời của em. Cuộc đời này là thế mà. Nên em vẫn hy vọng sẽ vẫn giữ liên lạc được với bố. Phần còn lại phụ thuộc vào ông thôi.”

Sau khi cô nói câu đấy, chúng tôi dừng lại một lúc. Tôi cứ ngỡ như thế trong cái lạnh đang bao trùm, nhìn hơi thở của mình tạo thành từng đám mây nhỏ.

“Rõ ràng là anh có nghe thấy em nói em sẽ quay lại đây. Nhưng thật khó để tin được. Điều đó quá tốt để là sự thật.”

“Anh biết là em sẽ không bao giờ ngừng yêu anh mà, Russell.”

“Anh ước gì anh có thể thật lòng nói rằng anh luôn biết điều đấy.”

“Thế anh nghĩ làm sao mà những cảm xúc đấy lại biến mất được? Có thể biến đi đâu được chứ?”

Tôi hít sâu vào. Và nói, “Anh từng trải qua một việc thế này. Anh đã từng nghĩ mình yêu một người phụ nữ, anh đoán là vậy. Rồi một việc rất

t ờ i t ệ xảy ra, và hình ảnh cô ấy gắn liền với cái sự việc ấy trong đầu anh. Anh không thể tách hai thứ đấy ra được. Và thực sự là mọi thứ giống như kiểu tất cả cảm xúc cứ thế mà biến mất vậy. Để trả lời cho câu hỏi của em, anh không biết là cảm xúc của em sẽ đi đâu. Anh chỉ biết là chúng có thể biến mất”.

“Thế để em hỏi anh câu này. Anh nói anh nghĩ rằng anh yêu cô ấy, anh đoán thế à. Đó không phải là một câu nói mang tính thuyết phục cho lắm. Cảm xúc anh dành cho cô ấy có rõ ràng, có mạnh mẽ như chúng mình dành cho nhau không?”

“Hoàn toàn không.”

“Thế thì anh có câu trả lời rồi đấy.”

“Anh nghĩ em sẽ không quay lại đây vì Ben. Cái ý nghĩ đấy cứ ám ảnh anh suốt, bởi anh nghĩ nếu mình nói với em Ben đang ở đây, thì mọi việc sẽ kết thúc. Anh đã nghĩ là anh sẽ phải chọn giữa hai người. Nhưng anh có thể làm gì được? Không ai có thể chăm sóc Ben ngoài anh. Làm sao mà anh có thể để anh ấy ở lại bệnh viện khi biết rằng Ben không đáng phải ở đấy?”

“Nếu anh không chăm sóc anh ấy,” cô nói “nếu anh bỏ mặc Ben, thì anh không phải là người như em nghĩ. Và như thế em sẽ không quay lại, vì tại sao phải bắt đầu một cuộc sống mới với một người đang tâm làm chuyện đấy chứ?”.

“Anh ước là anh nghĩ giống em được. Gần đây Ben lạ lắm. Anh không hiểu được. Anh ấy gần như không nói năng gì. Để bảo nữa. Nói là mọi thứ đều ổn. Đầu tiên thì anh nghĩ bệnh viện khiến tinh thần của anh ấy bất ổn. Nhưng anh cũng có quan sát. Và không phải như vậy. Ben có vẻ gì đó như là thấy... thỏa mãn. Anh không biết phải nghĩ thế nào cho phải.”

“Có thể là anh ấy đã học được rằng giận dữ không giải quyết được vấn đề gì cả.”

“Có thể. Thậm chí anh đã nghĩ rằng có khi anh ấy tỏ ra giận dữ vì đi đâu đấy có hiệu quả với mẹ, và với cả anh. Nhưng có thể khi phải ở cùng một đám tội phạm tâm thần thì sẽ cần nhiều hơn là đi lòng vòng và khóc lóc để có được sự chú ý của người khác. Có lẽ là anh ấy hiểu rằng mình không phải là trung tâm của vũ trụ nữa.”

“Hy vọng anh không thấy khó chịu nhưng em thấy là anh đang nghĩ quá lên thôi. Anh nên thấy may mắn đấy. Hy vọng là việc đấy kéo dài được. Em ghét phải nói đi đâu này. Em muốn nói chuyện với anh cả đêm. Nhưng em phải để dành tiền điện thoại. Nên...”

Tôi muốn hỏi, *Em thực sự sẽ quay lại chứ*. Nhưng tôi biết. Cô ấy không thể hứa trước đi đâu gì. Nếu hứa được thì cô đã làm rồi. Dù sao thì mọi việc cũng trở nên tốt hơn sau cuộc gọi của Anat.

Rồi chúng tôi tạm biệt nhau, lại rong ruổi vài giờ nữa trên đường. Lái xe để ấm hơn. Vì dù gì thì tôi cũng chẳng thể ngủ tiếp nổi.



21 tháng 12 năm 2001

Chúng tôi về đến gần nhà thì trời đã sẩm tối.

Ben kéo cửa sổ xuống, đưa đầu ra ngoài, vươn cổ nhìn những tòa nhà cao tầng từ trong xe.

“Anh chưa bao giờ thấy những tòa nhà cao như thế này,” anh nói, hơi cao giọng để át tiếng gió phàn phật.

Tôi nghĩ, *Chờ cho đến khi anh vào Manhattan xem*. Nhưng tôi muốn Ben từ từ đón nhận mọi thứ.

“Anh nghĩ thế nào?”

“Chúng ổn mà. Nếu có thể cao như vậy thì tại sao lại không xây cao chứ?”

* * *

Tôi mở ba chiếc khóa trên cửa, và chúng tôi bước vào căn hộ.

“Đây là nhà mới của chúng ta. Anh nghĩ sao?”

Ben đã vội bước về phía làng Giáng Sinh rồi.

Anh đứng đó, miệng há hốc. Tôi khóa cửa. Đi vòng qua anh và cầm đèn vào. Tôi nghe tiếng anh hít sâu vào khi điện tỏa sáng trong những ngôi nhà tí hon.

“Làm anh nhớ đến mẹ,” anh nói.

“Ừ. Em cũng thế.”

“Anh buồn ngủ quá. Anh ngủ ở đâu?”

“Em sẽ chỉ cho anh phòng của anh. Em dọn dẹp phòng làm việc để anh ở đây. Hy vọng là không vấn đề gì.”

“Anh có phải ở chung với ai không?”

“Không. Cả phòng là của anh đây.”

“Thế thì ổn rồi.”

“Em phải xin lỗi là em không có đồ đạc gì của anh ở đây. Chúng ta sẽ phải đi mua lại. Quần áo, những thứ mà anh cần. Nhưng, đây. Có vài thứ giờ có thể dùng được.”

Tôi dẫn Ben vào phòng ngủ mới của anh, căn phòng mà trước đây tôi dùng làm phòng làm việc ở nhà. Giờ đây phòng làm việc của tôi thu gọn lại chỉ còn một góc trong phòng ngủ.

“Giờ chỉ là một tấm nệm hơi trên sàn, nhưng sẽ sớm có giường tử tế thôi.”

Anh đặt tay xuống. Ấn nhẹ.

“Ổn mà,” Ben nói.

“Anh có riêng một phòng vệ sinh nhỏ ở đây, em có xà phòng và bàn chải cho anh đây. Khăn tay và khăn lau cũng ở trong đây rồi. Nếu anh muốn tắm thì anh phải dùng phòng tắm lớn ở ngoài hành lang.”

“Cũng ổn,” anh nói.

Ben cởi cái quần dài và áo phông rồi nằm lên tấm nệm hơi. Anh mặc mỗi áo cộc và quần đùi. Bàn chân hơi chìa ra khỏi mép nệm.

“Chúc em ngủ ngon,” anh nói.

“Hy vọng anh sẽ ngủ ngon.”

“Ở đây rất yên tĩnh. Anh thích yên tĩnh.”

Thực ra ở Thành phố Jersey thì cũng chẳng yên ắng gì hơn so với Manhattan. Bạn có thể nghe thấy tiếng người nói trên phố cả đêm. Tiếng

nhạc bass từ đài của những chiếc xe đi qua. Tiếng cửa xe cộ đóng sập. Tiếng báo động gắn trên xe.

Nhưng Ben đã ngáy đều đều vài giây sau khi tôi tắt đèn. Thậm chí là trước cả khi tôi ngừng nhìn anh và rời khỏi phòng ngủ của anh.



22 tháng 12 năm 2001

Ngày tiếp theo. Tôi thức dậy và đã thấy Ben ngồi ở bàn ăn với bát ngũ cốc. Như thể anh đã ở đây rất lâu rồi.

“Chào buổi sáng,” anh nói.

Tôi quyết định giờ là lúc nói với anh. Để lâu quá rồi.

“Em muốn chúng ta tổ chức một lễ tưởng niệm nhỏ dành cho mẹ.”

“Tưởng niệm?”

“Làm sao để giải thích giờ nhỉ? Giống như là lễ kỷ niệm. Nhưng dành cho những dịp buồn. Cho những người đã khuất.”

“Như là đám tang á? Anh không thích tiếng súng.”

“Không. Không giống như vậy. Có hũ đựng tro của Mẹ ở đây. Và chúng ta phải nghĩ xem sẽ đặt nó ở nơi nào.”

“Tro?”

“Đó là thứ còn lại sau khi ai đó qua đời.”

“Em muốn đặt ở đâu?”

“Thì. Một vài người sẽ rải tro ở nơi mà họ nghĩ người đã khuất sẽ thích. Hoặc đã từng thích. Đôi khi người ta lái thuyền ra biển và rải xuống biển.”

“Ôi không. Anh không muốn mẹ ở ngoài đấy. Quá lạnh lẽo và ẩm ướt.”

“Anh nghĩ mẹ nên được đặt ở đâu?”

“Phòng anh.”

“Thật à? Anh muốn giữ tro của mẹ trong phòng anh?”

“Anh nghĩ vậy. Anh có thể nhìn xem nó thế nào không?”

“Chắc chắn là được rồi.”

Tôi vào phòng lấy cái hộp ra. Tro của mẹ được gửi cho tôi trong một cái hộp gỗ dày, nặng, cỡ hộp quà người ta vẫn dùng để tặng rượu. Cho dù tôi không thích cái sự so sánh này lắm. Hộp có nắp. Nhưng tôi chưa mở ra bao giờ.

Tôi đặt lên bàn, trước mặt Ben.

“Anh có thể mở ra được không?”

“Em đoán là được.”

Ben loay hoay một lúc với cái nắp, còn tôi thì tự hỏi không biết liệu việc này có đúng đắn hay không. Rồi anh cũng mở ra được. Phía trong là một túi bóng dày với dây buộc xoắn trên đầu. Có thể thấy rõ tro qua thành túi. Ben nhìn chăm chú một lúc.

“Đây là tất cả những gì còn lại khi một người mất đi à?”

“Ừm. Không. Không hẳn. Mẹ để lại cho bọn mình làng Giáng Sinh. Anh cũng nói là nó khiến anh nhớ đến mẹ còn gì.”

“Còn gì nữa không?”

“Có. Thực ra là có. Anh muốn xem không?”

Anh để dở bát ngũ cốc và nặng nề bước theo tôi đến tủ quần áo ở hành lang, và chúng tôi dỡ mấy cái hộp có đề BEN và RUSTY xuống rồi đem vào phòng anh.

Tôi nói với anh đây là một số thứ mà mẹ giữ lại, và làm như vậy, thì cũng như là tình yêu của mẹ dành cho tôi với anh tất cả đều ở đây, và chúng tôi đều có thể nhìn thấy bất kỳ lúc nào.

Đúng, tôi biết. Không phải là thứ gì hay ho cho lắm. Nhưng có vẻ như đây là cách tốt nhất cho Ben biết.

“Anh mở hộp của anh được chứ?”

“Chắc chắn là được rồi.”

Chúng tôi đầu lần lượt đi qua từng món đồ.

Phải mất một tiếng để tôi nhận ra rằng đây chính là cái lễ tưởng niệm nhỏ nhỏ của hai anh em. Đi qua những thứ nhỏ nhặt mà mẹ tôi trân quý, nhìn ngắm, mỗi đứa có đánh giá riêng của mình, về việc mẹ đã yêu chúng tôi đến nhường nào để cứ giữ lại mãi những thứ vô giá trị này.



23 tháng 12 năm 2001

Anat gọi tôi vào lúc mười giờ tối, giờ New York.

“Chút nữa thì em đã lỡ máy bay rồi,” cô nói. “Em phải chờ bố đi. Nhưng may quá không sao. Giờ em chuẩn bị bay rồi. Em phải nói nhanh cái này. Họ sắp đóng cửa, và em sẽ phải đập máy. 10 giờ 44 phút sáng. Hãng Egypt Air. Sân bay LaGuardia. Em xin lỗi. Em biết là sân bay Newark tốt hơn, nhưng không mua được vé chuyến đó. Thời gian bay không thích hợp. Có vấn đề gì không anh? Thế có làm sao không?”

“Ồn mà. LaGuardia ồn mà.” Tôi nói giống như Ben. Mọi thứ đều ồn.

“Em sẽ đến đấy. Nhưng em biết phải làm gì nếu anh không ở đây?”

“Nghe giọng em có vẻ sợ.”

“Em phải đi giờ đây. Họ đang đóng cửa rồi.” Rồi cô đập máy.

Tôi ngủ như thế cả đêm. Không thể ngủ được. Không muốn nằm xuống. Có khi là tôi còn không nhắm nổi mắt vào.



24 tháng 12 năm 2001

“Cái này... thật là dài,” Ben nói. “Đây là cái gì?”

“Đây là Đường hầm Hà Lan.”

“Đường hầm,” anh nói. “Như là dưới đất ấy hả?”

“Thực ra là dưới nước.”

Im lặng.

Anh kéo cửa xuống và ngoái đầu ra nhìn lên. Lên nóc của đường hầm. Rồi lại chui đầu lại.

Anh nói, “Anh không thấy có nước trên đây”.

Tôi đáp lại, “Nên hy vọng là sẽ không bao giờ thấy, Ben ạ”.

Anh kéo cửa xuống, quay lại phía tôi và cười. “Anh rất mong gặp Anat,” anh nói.

Và một thứ trong tôi vỡ òa. Không biết bao nhiêu ngày tôi quan sát Ben như thể sợ rằng anh sẽ sụp xuống như một chiếc chén gốm. Anh luôn nói rằng mọi thứ đều ổn, nhưng tôi sợ anh không thể tự nhận biết được liệu bản thân có ổn thật không. Thế nên tôi đoán rằng anh không ổn.

Nhưng giờ đây tôi nhìn khuôn mặt tươi cười của anh, và anh trông thực sự rạng rỡ. Tôi có thể biết rằng anh không có vấn đề gì cả.

“Thế anh thật sự ổn chứ?” Tôi hỏi.

“Anh nói với em cả triệu lần rồi.”

“Em nghĩ là lúc trước em không tin.”

“Vì sao?”

“Em không biết. Vì rất lâu rồi có thứ gì ổn đâu.”

“Anh biết mà!” Ben nói. “Tất cả mọi thứ đều tệ khi trong bệnh viện. Nên khi anh ra khỏi đó thì mọi thứ lại ổn. Và giờ Anat đến đây, anh rất hạnh phúc.”

“Hạnh phúc,” tôi nói. “Như thế còn tốt hơn cả chỉ mỗi ổn thôi.”

“OK. Thế từ giờ anh sẽ không nói anh ổn nữa. Anh sẽ nói anh hạnh phúc.”

Và đó, thứ mà tôi mong muốn trong cái con đường sự nghiệp của mình, là thứ ai cũng cần.

Chúng tôi còn cách sân bay sáu bảy dặm gì đó. Chậm chạp đi qua đám xe dày đặc. Nhưng quan trọng gì đâu. Bởi vì nếu đến sớm quá thì thật buồn cười.

Điện thoại reo.

Tim tôi đập loạn xạ. Không phải là theo nghĩa đen, tất nhiên, nhưng có lý do để nói vậy. Tôi không rõ cái cảm giác đấy cho đến tận sau này.

Tôi nghĩ, *Cô ấy đổi ý rồi*. Tôi nghĩ, *Một phần trong mình biết trước là sẽ thế mà*.

Tôi nhìn vào số gọi đến. Không phải Anat. Số lạ. Tôi nuốt cái sự căng thẳng ngược trở lại và trả lời.

“A lô?”

“Russell?” Một người đàn ông.

“Đúng. Russell đang nghe máy đây.”

“Russell. Greg Wasserman đây. Nghe này, Russ... Tôi gọi để thông báo cậu trúng tuyển rồi. Trừ khi cậu đã có việc khác.”

“Tôi chưa. Tôi sẽ nhận công việc này. Tôi rất vui.”

“Tốt. Chào mừng cậu đến với Wasserman & Tate. Tôi sẽ không nói dối, cậu có rất nhiều lợi thế khi đã từng làm ở Hatcher, Swift & Dallaire.

Không phải chúng tôi chiếu cố cho cậu, cậu là một ứng cử viên tốt, nhưng chúng tôi đã bàn bạc, và chúng tôi cảm thấy rằng nên làm gì đó, bởi có Chúa chứng giám là chúng tôi không thể làm gì cho những người đã khuất..

“Tôi sẽ cố gắng tận dụng cơ hội này và làm việc tốt.”

“Chúng tôi không lo lắng về đi đâu đấy. Stan Harbaugh rất đễ cao cậu. Tôi nghĩ là cậu sẽ làm việc tốt thôi. Tôi đã gửi một loạt giấy tờ cần thiết đến hòm thư của cậu. Có câu hỏi gì thì cứ cho tôi biết. Còn không thì cậu sẽ đi làm vào ngày làm việc đầu tiên của năm mới. Đúng chín giờ sáng.”

“Tôi sẽ đến. Cảm ơn.”

Và chúng tôi đập máy.

“Ai đấy?” Ben hỏi.

“Sếp mới của em.”

“Em không nói với anh là em có sếp mới.”

“Em không biết. Giờ mới biết đấy chứ. Ông ấy gọi thì em mới biết.”

“Thế có tốt không?”

“Rất tốt. Chúng ta sẽ có nhiều tiền hơn. Có khi còn dọn vào trong Manhattan ở được nữa. Có thể là thuê một người giúp việc làm việc hằng ngày để làm bạn với anh. Anh nghĩ sao?”

“Như thế cũng ổn,” Ben nói. “Ý anh là, anh sẽ thấy hạnh phúc nếu được như thế.”

Đây là lần đầu tiên tôi đi đón ai đó tại sân bay sau sự kiện 11/9.

Bạn không được đón người thân ở cổng kiểm soát nữa. Có khi từ giờ việc đấy sẽ bị cấm luôn. Và cuộc sống thì vẫn cứ thế tiếp diễn, tùy theo tình hình mà biến đổi.

Ben và tôi đứng ở rìa khu lấy hành lý, ngay hàng đầu, nơi những người lái xe limo giờ cao biển, vẫy khách bằng bảng tên.

Tôi đi đi lại lại. Còn Ben thì đứng yên.

“Sao em lo lắng vậy?” Anh hỏi. “Vừa nãy em còn vui lắm cơ mà.”

Tôi định mở miệng giải thích thì nhìn thấy Anat. Cô đang đi ra cùng đoàn người, nhìn quanh tìm kiếm. Rồi dừng ánh mắt lại nơi tôi.

Cô mặc quần áo truyền thống mà trước tôi chưa từng thấy, một cái áo dài và một thứ giống như khăn xếp trên đầu. Tay cô màu trắng, và trông dày cộp. Tôi không biết là do bó bột, hay do cổ đeo găng bảo vệ. Hay chỉ là trông như vậy thôi. Vì cô vẫn ở xa quá.

Rất nhiều suy nghĩ ập đến cùng một lúc. Thực sự là quá nhiều, chúng giằng xé trong lồng ngực, khiến tôi đau.

Tôi biết tôi sẽ sốc khi nhìn thấy vết bỏng của cô. Tôi biết là những vết bỏng cũng chẳng thay đổi được cảm xúc của tôi dành cho cô, cô trước đây hay bây giờ thì vẫn luôn xinh đẹp. Nhưng tôi biết giờ Anat sẽ phải đối mặt với việc đấy, theo cách của cô. Tôi nghĩ là có thể cô sẽ không đến gần Ben. Hoặc họ khó có thể trở thành gia đình ngay lập tức được. Tôi nghĩ có khi cô còn không dám đến gần tôi. Hoặc chúng tôi có thể cưới nhau và sống hạnh phúc cho đến cuối đời được hay không. Nazir có thể sẽ đến thăm lúc này lúc kia, hoặc chẳng bao giờ muốn gặp chúng tôi nữa. Có khi là sẽ từ chối không nhận mặt cháu luôn.

Và tôi biết cách tốt nhất để thoát khỏi cái mớ tưởng tượng rối như bong bóng này là trung thành với ý nghĩ rằng mọi thứ có thể sẽ ổn, từ thời điểm này. Không cần chắc chắn. Chỉ là có thể thôi. Vậy là đủ rồi.

Cô bước đến trước mặt tôi, rất gần, mũi chúng tôi chỉ cách nhau có mười lăm xăng-ti-mét. Chúng tôi nhìn vào mắt nhau, một nụ cười bẽn lẽn trên gương mặt cả hai.

“Anh ấy đây rồi,” cô nói.